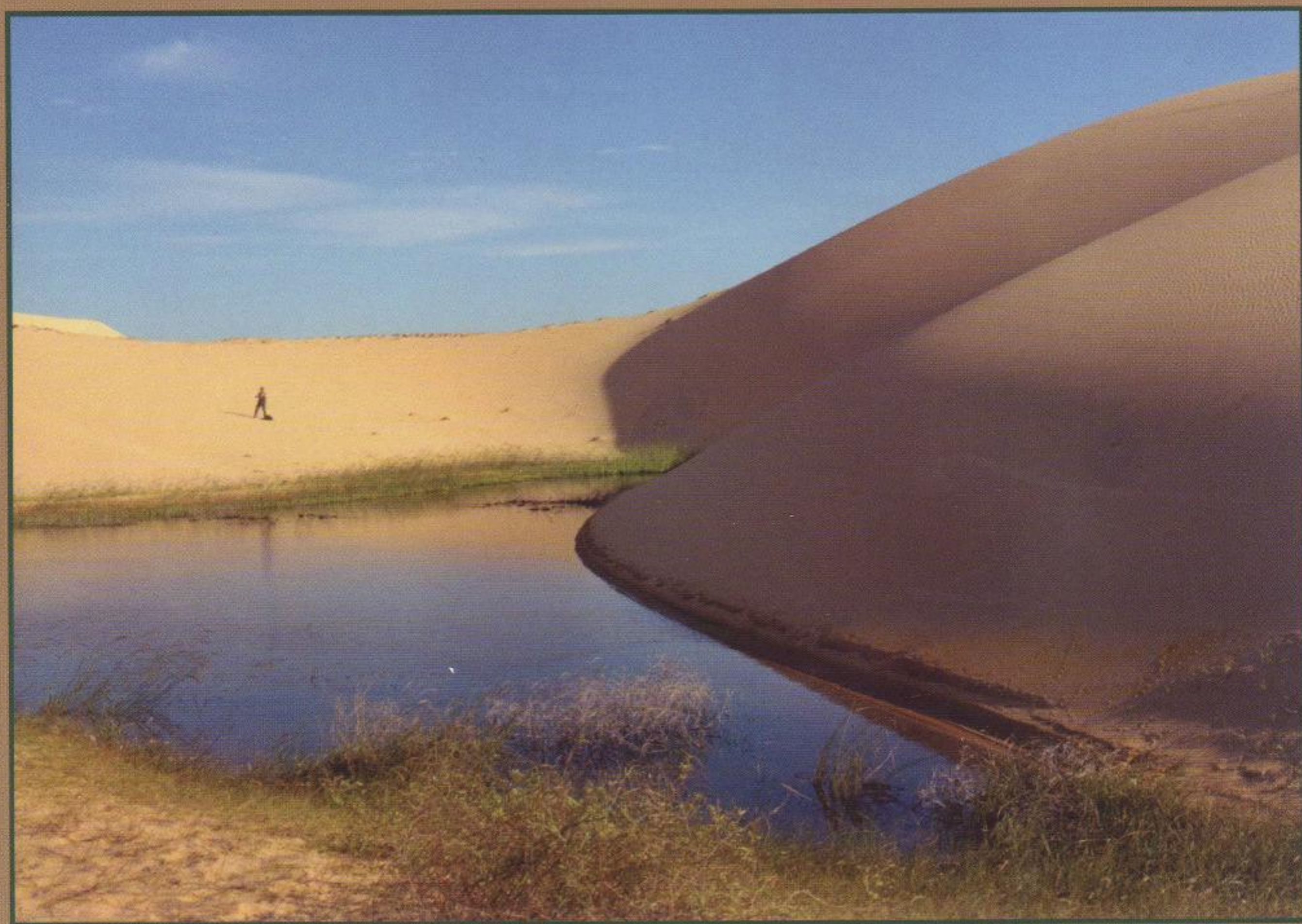


làng văn

258

3&4.2005



Say mê - ảnh Anh Châu, Florida

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀ

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
(514) 849-1038

Luật-sư
QUÂN NGHĨA
Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH



Chuyên-viên Địa Ốc
Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, trả lời ngay
Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa- ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách
có sức tác-động với mọi người.
Một món ăn cho tinh-thần,
một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
của một người chưa từng viết văn
nhưng đã làm nhiều người
ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một câu chuyện độc-đáo,
những dòng chữ xuất-phát từ
tình-thương và lòng can-đảm.

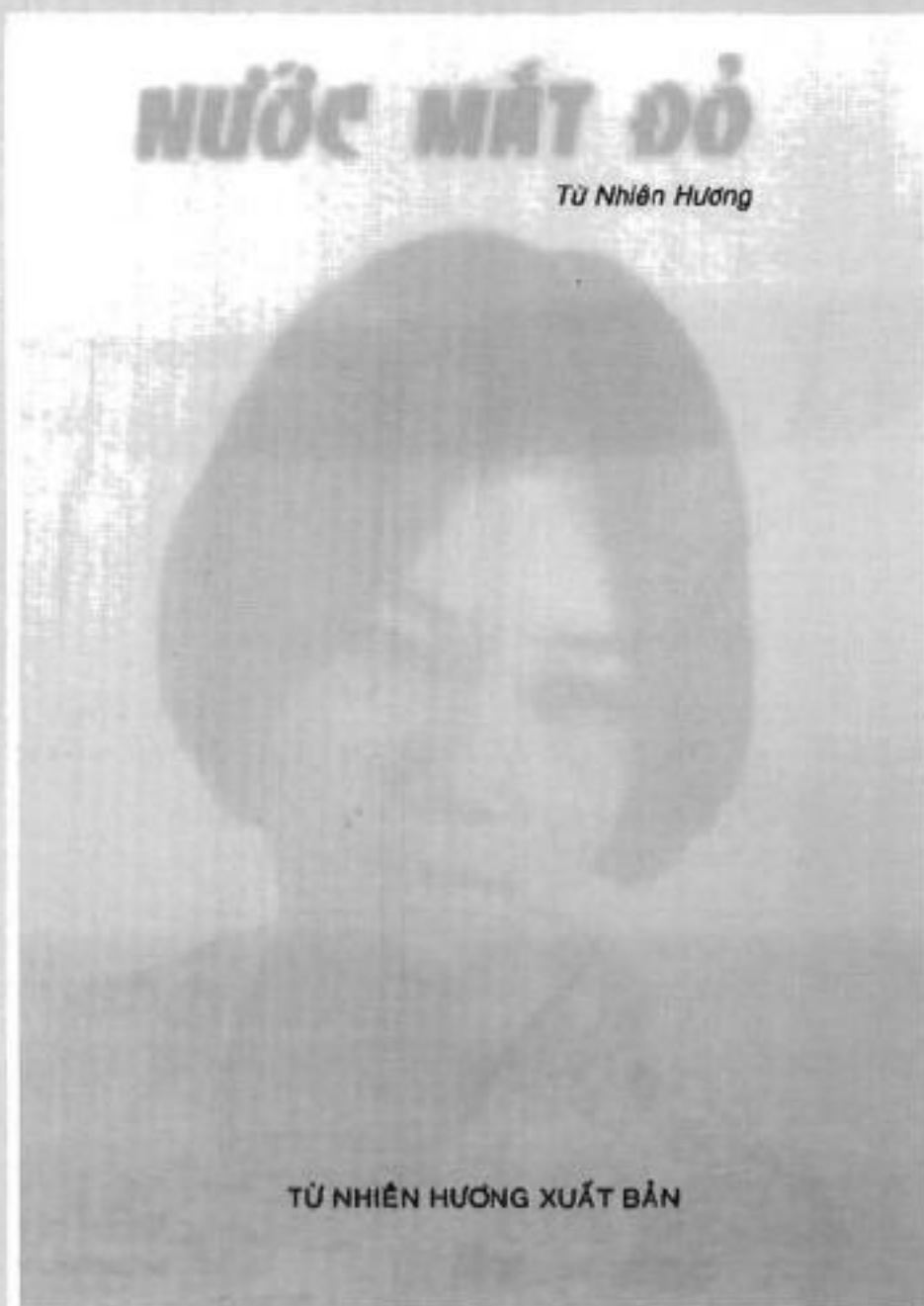
Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ
không chỉ là một quyển sách,
NƯỚC MẮT ĐỎ
còn là một lá thư dài,
tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Một câu chuyện thật thương tâm,
đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-
quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn
mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

NƯỚC MẮT ĐỎ

Từ Nhiên Hương



TỪ NHIÊN HƯƠNG XUẤT BẢN

Những đại-lý ngoài US
muốn phát-hành, xin liên-lạc:

TỪ NHIÊN HƯƠNG

P.O. Box 155

Morongo Valley, CA 92256

U.S.A.

Toll Free: (888) 363-7301

hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Nói lên hết tất cả
cảnh sống trong xã-hội,
từ quê-hương Việt-nam
đến đất Mỹ.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để mở lòng mình
mà nhận-thức rằng
trong đời sống không phải
chỉ cần cơm no, áo ấm,
nhà lầu, xe hơi,..

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ!**
Để nhận ra rằng
tài sản quý-giá nhất
mà chúng ta muốn để lại cho
con cháu hay xã-hội,
không phải là tiền-tài
hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một cuốn sách
không thể bỏ qua.
Kính mời tất cả đồng bào
người Việt hãy đọc
NƯỚC MẮT ĐỎ!

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn	2
Từ thành đến tỉnh	6
Tin Việt-nam	9
Trong làng, Ngoài xã.....	11
Cõi xuân, thơ Vạn Giã.....	18
Chuyện người chuyện ta:	
Mùa Xuân của tự-do, Sơn Tùng.....	14
Ghi dấu yêu thương, Nguyễn Văn Thông.....	19
Giỗ đầu thân phụ, thơ Phan Thịnh.....	21
Nạn đói của thế kỷ, Ất Dậu 1945, Vũ Đình Nam.....	22
Mơ màng tổ quốc cờ bay, thơ Phạm Cây Trâm.....	25
Bốn phận phải nhớ, Nguyễn Gia Tiến.....	27
Xin một đoá hồng, Mường Giang.....	29
Mừng thọ má 80, thơ Nghiêu Minh.....	36
Ngày tình yêu, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	39
Khởi lam trong mơ, thơ Tuệ Nga.....	40
Nỗi buồn năm cũ, thơ Cung Vũ.....	43
Màu thời-gian, truyện ngắn Ngọc Anh.....	44
Xuân về gợi nhớ, thơ Văn Nương.....	49
Bến Xuân, thơ M. Loan Hoa Sứ.....	50
Chiếc áo tàng hình, truyện ngắn Vy Khâm.....	52
Lại Xuân, thơ Khanh Tương.....	54
Lại nhớ ngày, thơ Vĩnh Thao.....	57
Em như trời mùa thu, truyện ngắn Dương Phương Ý.....	58
Nhớ, thơ Hà Ngọc Lân.....	62
Phải chi thanh đao Đồ Long, truyện ngắn Hoà Vũ.....	64
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	79
Trăng viễn xứ, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	81
Đợi Xuân, thơ Nguyễn Văn Cường.....	86
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân.....	87
Đón Xuân này nhớ Xuân xưa, thơ Phan Long Yên.....	89
Nhớ bạn, thơ Trương Vũ Chính Nhân;	
Sống thừa, thơ BHT.....	90
Núi đoạn sông lìa, truyện dài Ngô Nguyên Dũng.....	93
Xuân, thơ Phương Mỹ Hoa.....	98
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	99
Buổi sáng, thơ Trần Văn Lệ.....	100
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	101
Tài liệu: Ba vụ án Nam Kỳ, Lâm Lễ Trinh.....	103
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Chủ bút / trị-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngọc Anh - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiềm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giã - Văn Nương
Việt Chì/- Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Phương Ý - Đào Trường Phúc - Đỗ Quang Vinh
Hà Ngọc Lân - Hải Ngã - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Khải Chính - Lan Cao Lăng Nhân - Lâm Thủy
Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm - Lê Hữu Minh Toán
Lê Mai Linh - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngô Du Trung - Ngô Sỹ Hân - Nguyễn Hoàng
Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Gia Tiến - Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Trung Tây - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Ngũ Yên
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trinh - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Thành Văn - Thủy Trang
Thy Lan Thảo - Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực
Trần Mộng Lâm - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triệu - Tuệ Anh
Vạn Lam - Vi Vi - Việt Liễu - Việt Phương
Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao - Vy Khâm - Võ Phiến
Ý Nga

Tranh: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Đan Quế,
Binh Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cầu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành, Xuân Vũ, Trần Ngọc,
Ngô Mạnh Thu, Tạ Tỵ

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2005)

Gia-nã-đại: 5 giá-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 9 úc-kim

Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lề Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PENNSYLVANIA:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Bà Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

thế giới 60 ngày qua



Tin khủng bố

Các viên chức tiểu bang New York vừa khám phá 1 tổ khủng bố nằm vùng ở phía nam thị trấn Buffalo. Viên chức FBI tại địa phương cho hay một số thanh niên được Al-Qaeda chiêu mộ và thuyết phục đi Afghanistan để huấn luyện.

Hàng ngày, khắp Hoa Kỳ có khoảng 800.000 chuyến hàng vật liệu độc hại được chuyên chở bằng phi cơ, tàu biển, xe lửa hay xe vận tải. Chính phủ liên bang đã bắt đầu có các quy định mới về vận tải, gồm sưu tra lý lịch, xem xét dấu tay và kiểm soát bằng lái đặc biệt; nhưng vẫn bị coi là không đủ để bảo vệ nền an ninh quốc gia.

Một nhóm Hồi Giáo tại Pháp tan rã hồi năm 2002 đã mưu toan tấn công tháp Eiffel, theo lời khai của 3 tình nghi người Algeria có quan hệ với du kích Chechnya. Các âm mưu này đang ở giai đoạn lập kế hoạch đánh 5, 6 mục tiêu tại thủ đô Paris, kể cả tháp Eiffel. Nhóm này cũng âm mưu tấn công các cơ sở của Nga; toà Đại sứ Nga có thể bị tấn công bằng vũ khí hóa học.

Tin Iran

Tổng thống Nga Vladimir Putin cho biết ông tin rằng Iran không có vũ khí nguyên tử, và ông đang dự định công du Iran.

Ông Putin nói Nga sẽ tiếp tục cuộc hợp tác nguyên tử với Iran. Moscow giúp Iran xây dựng 1 nhà máy phản ứng nguyên tử, mà Hoa Kỳ đã kích nẩy nê vì ngờ rằng cơ sở này sẽ giúp Iran phát triển vũ khí nguyên tử.

Nga và Iran đã ký nghị định thư về việc Iran giao hoàn cho Nga năng lượng nguyên tử đã sử dụng - trở ngại duy nhất còn lại trong việc khởi động lò phản ứng do Nga xây dựng.

Mục đích của nghị định thư là làm giảm các quan ngại rằng Iran có thể tái chế nhiên liệu nguyên tử đã sử dụng của cơ sở Bushehr để lấy plutonium dùng làm bom nguyên tử.

Giám đốc Rumyantsev cho hay lò phản ứng Bushehr có thể bắt đầu hoạt động vào cuối năm 2006. Iran loan báo sẽ xây dựng 5, 6 lò phản ứng nguyên tử nữa, để sản xuất 7000 megawatt trước năm 2021.

Tin Iraq

Chuyến động đầu tiên nhằm giảm quân số Hoa Kỳ

tại Iraq có thể diễn ra vào tháng 3. Nếu đúng vậy, quân số Hoa Kỳ sẽ trở lại mức 138,000 trước ngày các viên chỉ huy chiến trường quyết định tăng quân số để bảo vệ bầu cử.

Theo Bộ Trưởng Rumsfeld, việc giảm quân trong năm 2005 không những tùy thuộc vào tốc độ các lực lượng Iraq được huấn luyện và đứng ra đối đầu với quân nổi dậy mà còn tùy thuộc viễn ảnh chính trị chưa biết được, là chính phủ mới sẽ phát triển và đóng góp thế nào vào sự ổn định.

Một ngày trước lễ Ashura quan trọng nhất của đạo Hồi, 5 vụ nổ bom nhắm đánh tín đồ Shi'ites đang cầu kinh ở các đền thờ Baghdad gây thiệt mạng ít nhất 36 người, bị thương hàng chục người.

Những vụ nổ bom nhắm vào các viên chức Iraq làm việc cho chính quyền mới hoặc cho các cơ sở Tây phương tiếp tục gia tăng, nhằm tạo sự bất ổn xã hội.

Tin Trung Đông:

Cựu Thủ Tướng Rafik Hariri của Lebanon bị giết trong 1 vụ nổ lớn tấn công đoàn xe của ông, gây thiệt mạng 9 người khác và 100 người bị thương.

Nổ bom tại thủ đô Beirut là việc thông thường trong thời gian nội chiến 1975-1990 nhưng đã trở thành hiếm hoi từ khi cuộc xung đột chấm dứt.

Ông Hariri nắm quyền năm 1992 và từ chức hồi Tháng 10 trong lúc có bất đồng gay gắt

với Tổng thống Emile Lahoud - giấc mơ xây dựng đất nước phồn thịnh sau chiến tranh của ông bị tan biến vì tham nhũng và sự quản lý lệch lạc trong chính quyền. Ông Hariri từ chức giữa lúc Lebanon tỏ ra rất cần các mối liên lạc quốc tế của ông để đối phó với nghị quyết của LHQ đòi chấm dứt các vai trò chính trị và quân sự của Syria.

Sinh năm 1944, cựu Thủ Tướng Hariri sinh sống 20 năm ở Saudi Arabia và trở thành tỉ phú từ các cuộc đấu thầu xây dựng - tạp chí Forbes ước lượng tài sản của ông là 3.8 tỉ MK trong danh sách những người giàu nhất thế giới năm 2003.

Tổng thống Emile Lahoud đứng ra thành lập chính phủ thay thế chính phủ Karami của Lebanon đã từ chức trước áp lực của đoàn biểu tình 25,000 người. Một nhà tranh đấu loan



Cựu Thủ tướng Rafik Hariri

báo rằng họ sẽ biểu tình hàng ngày cho tới khi người lính Syria cuối cùng rút đi.

Trong chính trường Lebanon, Thủ tướng là 1 nhân vật Hồi Giáo Sunni, các ghế Bộ Trưởng chia đôi cho Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo. Nội Các mới sẽ làm việc đến hết Tháng 5, khi Quốc Hội mãn nhiệm.

Tổng Thống Bashar al-Assad của Syria tuyên bố quân Syria có thể rút khỏi Lebanon vài tháng tới.

Các nhà lãnh đạo đối lập gồm các nhóm Hồi Giáo, Thiên Chúa Giáo và giáo phái Druse đã họp để bàn kế hoạch hành động nhằm đòi hỏi 1 chính quyền trung lập để tổ chức bầu cử Quốc hội trong mùa Xuân và điều tra vụ ám sát cựu Thủ Tướng Hariri.

Ngoại Trưởng Condoleezza Rice nói có "chứng cứ vững chắc" rằng tổ chức dân quân Islamic Jihad - tác giả các nổ vụ bom tự sát ở Tel Aviv - có xuất phát từ Syria. Bà Rice tuyên bố như trên trong khi



Tân Ngoại trưởng Condoleezza Rice

tăng áp lực để buộc Syria ngưng hỗ trợ du kích Palestine và loạn quân Iraq, và phải rút 14.000 lính ra khỏi Lebanon.

Tin Âu châu:

Bộ Trưởng Quốc Phòng Nga Sergei Ivanov nói rằng Nga đang chế tạo một vũ khí nguyên tử có khả năng đánh bại bất kỳ hệ thống phòng thủ nào trên thế giới. Tuy chưa chỉ định rõ về loại vũ khí nào, nhưng trong quá khứ Ivanov từng nói rằng phòng thủ nguyên tử tương lai của Nga sẽ dựa vào loại hỏa tiễn có dàn di động Topol-M.

Ivanov đã nhiều lần nói rằng Nga đang chế tạo loại phi đạn có thể xuyên thủng lưới phòng thủ phi đạn đang được Mỹ chế tạo. Các phân tích gia tin là Nga đang chế tạo loại phi đạn bay hình zigzag và sẽ không bị phi đạn bắn chặn.

Nga và Tàu sẽ mở các tham khảo định kỳ về an ninh. TT Putin và 1 viên chức Trung Quốc cùng loan báo biến chuyển mới đem lại các hợp

tác quân sự giữa 2 cựu đối thủ thời Chiến Tranh Lạnh.

Ông Tang Jiaxuan của Hội Đồng Nhà nước Trung quốc đã thảo luận chi tiết với bí thư Igor Ivanov của Hội Đồng An Ninh Nga để thành lập 1 cơ chế tham khảo an ninh vì 2 nước có những quyền lợi chiến lược chung.

Các nhà quan sát nghĩ rằng cuộc tập trận chung Nga-Tàu dự kiến vào Tháng 8 là dấu hiệu phản ứng của Moscow phát sinh từ tình trạng nguội lạnh các quan hệ giữa Nga với Hoa Kỳ và các nước Tây Âu, mà mới đây nhất là từ cuộc bầu cử TT tại Ukraine.

Tướng Mikhaïlov chỉ huy Không quân Nga báo trước rằng các phóng pháo cơ TU-22M và TU-95 sẽ dự tập trận, hi vọng Trung quốc chú ý và đặt mua. Bắc Kinh đã mua hàng tỉ mỹ kim về chiến đấu cơ, tàu ngầm, phi đạn, và đang trở thành khách hàng số 1 mua sản phẩm của kỹ nghệ quốc

phòng Nga.

Sau khi đã ký giao thương về năng lượng với Syria, TT Nga Putin và TT Syria Assad vừa mới ký thêm hiệp ước hợp tác quân sự. Theo hiệp ước này Nga sẽ nâng cấp quân đội cho Syria và bán cho nước này các vũ khí tân tiến, cụ thể là Nga sẽ bán cho Syria hệ thống hỏa tiễn chống phi cơ và thiết vận xa mà sự di chuyển ra-đa không khám phá được. Những vũ khí tân kỳ này sẽ làm tăng sự nguy hiểm cho quân đội Mỹ và Iraq. Mỹ đã bày tỏ sự bất mãn và lo ngại những vũ khí ấy sẽ được Syria trao cho những tổ chức chống Do Thái và Mỹ.

Tin từ Bá Linh cho biết có ít nhất 130 gián điệp Nga đang hoạt động ở thành phố này, con số không thua thời Chiến Tranh Lạnh. Đối tượng số gián điệp này nhắm vào là các chính đảng, các công ty sản xuất kinh doanh, các trung tâm nghiên cứu khoa học.

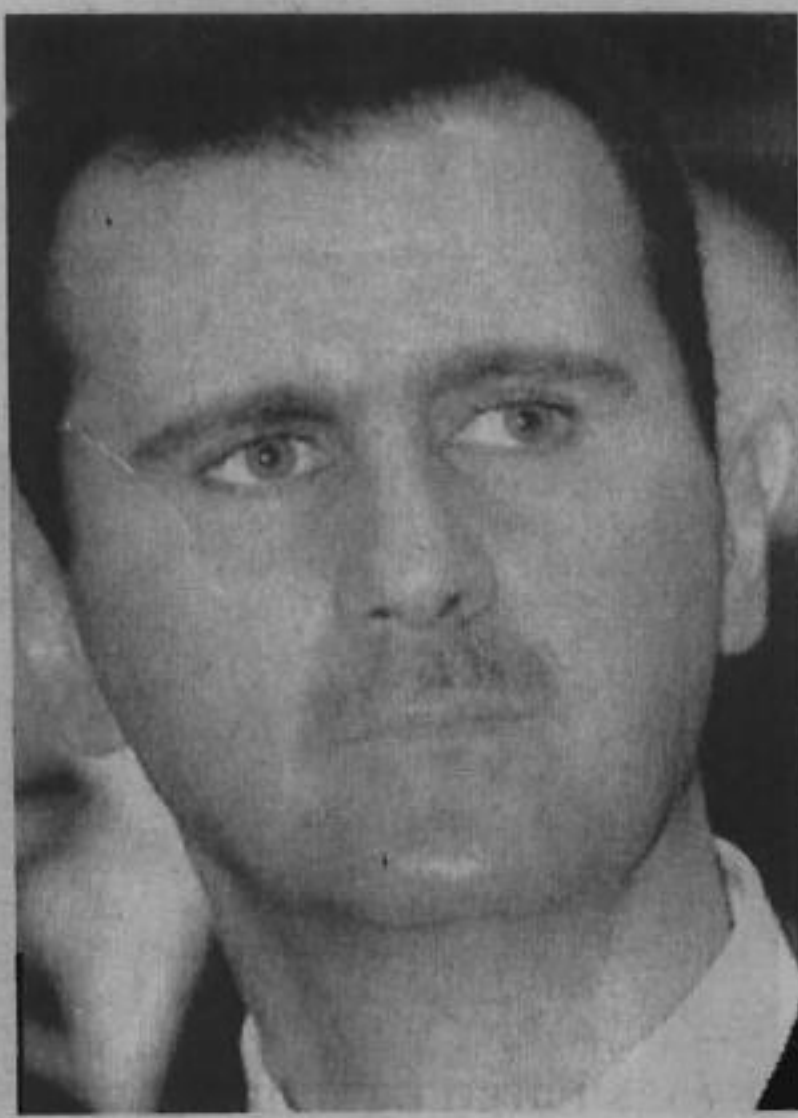
Tin Á Châu:

Gần 600 người đã thiệt mạng trong các bạo động ở miền nam Thái Lan kể từ đầu năm 2004.

Mặc dù chính quyền Thaksin đã tăng viện hàng ngàn quân cho miền nam, nổ bom và chạm súng vẫn tiếp diễn hầu như hàng ngày. Thủ tướng Thaksin đã gửi 1 phái đoàn 25 người gồm Bộ Trưởng và dân biểu mở cuộc khảo sát dân ý ở miền nam và thành lập Ủy Hội Hòa Giải dưới quyền



Bộ trưởng QP Nga Sergei Ivanov



Tổng thống Syria: Assad

chỉ đạo của cựu Thủ Tướng Anand Panyarachun để xem xét các phương cách giải quyết khủng hoảng. Các nhà lãnh đạo tôn giáo miền nam với 80% là Hồi Giáo, cho biết dân quê đã mệt mỏi với việc nêu ý kiến với các viên chức để rồi chẳng đi tới đâu.

Theo tin Sở tình báo Nam Hàn, có thể Bắc Hàn đã có vũ khí nguyên tử, nhưng có lẽ thiếu khả năng kỹ thuật gắn vào phi đạn để phóng đi.

Trong phúc trình lên Quốc Hội Nam Hàn, Sở Tình Báo NIS đã bác bỏ lời khai trước đó của khoa học gia nguyên tử Pakistan Abdul Qadeer Khan rằng chính ông chứng kiến một phi đạn Bắc Hàn mang đầu đạn nguyên tử trong 1 chuyến viếng thăm Bắc Hàn.

Mặt khác, 1 bản tin Nam Hàn cho biết gần đây Bắc Hàn đã phát triển một loại phi đạn Scud mới có độ chính xác cao hơn và tầm bắn xa hơn, có thể bắn tới bất kỳ mục tiêu nào tại Nam Hàn và một phần nước

Nhật.

Quân đội quốc gia Afghanistan đã đạt mức quân số 20.000 để nhận lại gánh nặng đánh tàn binh Taleban từ lực lượng Mỹ. Quân số của quân đội A Phú Hãn nay lên tới 20,694 trong lúc 3000 đến 4000 người đang thụ huấn.

Thành lập quân đội đa sắc tộc là một phần trong thỏa ước quốc tế về tổ chức một chính quyền Afghanistan vững mạnh ký kết hồi tháng 12-2001 sau khi chế độ Taleban bị lật đổ. Pháp nhận huấn luyện sĩ quan, Anh huấn luyện hạ sĩ quan và Hoa Kỳ huấn luyện binh sĩ. Huấn luyện viên của các nước khác, gồm Lỗ Ma Ni và Mông Cổ hướng dẫn sử dụng chiến xa và trọng pháo, đa số do Nga sản xuất.

Quân đội Afghanistan sẽ nhận vai trò ngày càng tăng ở miền nam và miền đông, hoạt động phối hợp với 17.000 quân Mỹ, tập trung nỗ lực vào các tỉnh xa, gần biên giới Pakistan.

Quân số dự liệu đạt 70.000 vào cuối năm 2006. Công binh Hoa Kỳ cũng đang xây dựng các doanh trại tân tiến cho các đơn vị mới để sẵn sàng hoạt động kịp bảo vệ cuộc bầu cử QH vào giữa năm.

Tin Hoa kỳ:

Đô đốc William J. Fallon vừa nhận bàn giao chức vụ Tư Lệnh bộ chỉ huy Thái Bình Dương, cũng là Bộ chỉ huy lớn nhất Hoa Kỳ, thay thế đô đốc Thomas Fargo nghỉ hưu sau 35 năm phục vụ hải quân.

Đô đốc Fallon 60 tuổi

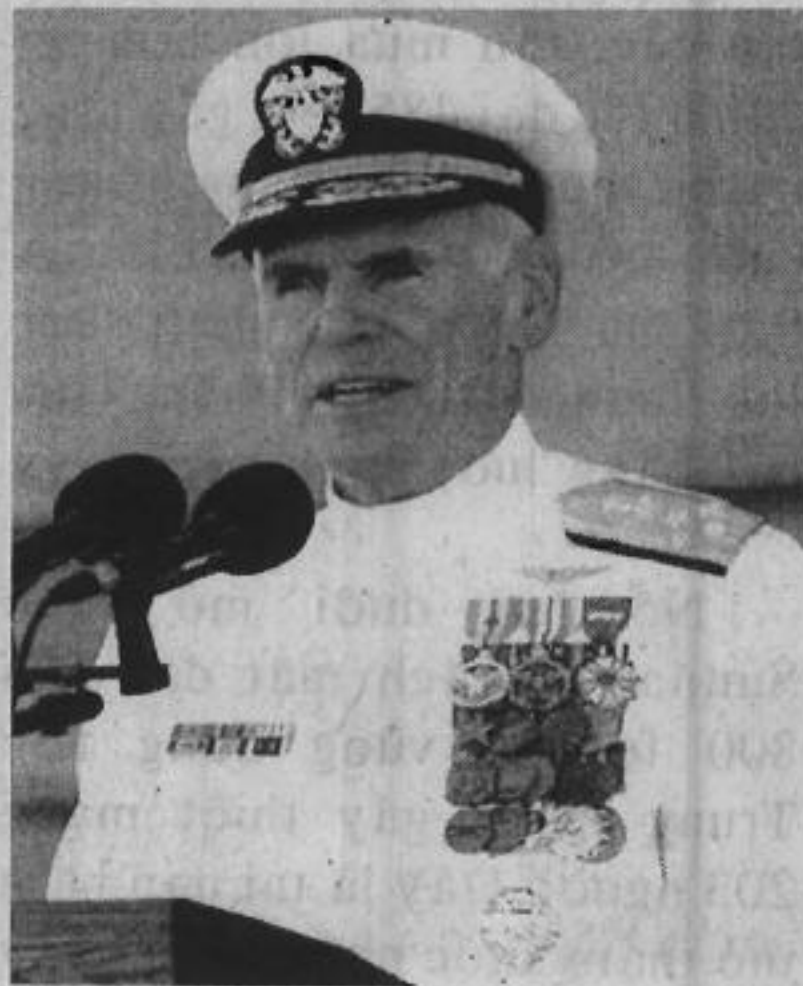
nguyên là Tham mưu phó hành quân của Hải quân, nhân vật thứ hai của Hải quân tại Ngũ Giác Đài. Ông từng là phi công chiến đấu trong chiến tranh Việt-nam, chỉ huy 1 phi đoàn trên mẫu hạm thời chiến cuộc Vùng Vịnh lần thứ nhất và 4 năm sau chỉ huy Hải đội yểm trợ lực lượng NATO ở Bosnia, Tư lệnh Hạm đội Đại Tây Dương và Bộ Chỉ huy các hạm đội đặt tại Norfolk (Virginia).

Bộ chỉ huy Thái Bình Dương đặt tại Hawaii chỉ huy 300.000 quân, chịu trách nhiệm 100 triệu dặm vuông, gồm các vùng nóng là Trung Quốc, Đài Loan và Bắc Hàn.

Loan báo quyết định không tham gia hệ thống phi đạn phòng thủ của Canada đã gây ra các phản ứng bất lợi cho quan hệ giữa hai nước Hoa kỳ - Canada. Đầu tiên là việc đình hoãn chuyến viếng thăm Canada của Ngoại Trưởng Rice sau ngày nhậm chức.



Thủ tướng Thái-lan Thaksin



Đô-đốc William J. Fallon

Các viên chức y tế Hoa Kỳ cảnh cáo du khách tới Việt Nam hãy cảnh giác đặc biệt để tự bảo vệ khỏi dịch cúm gà.

Trung Tâm Phòng Chống và Kiểm Soát Bệnh Hoa Kỳ (CDC) thúc giục du khách tới VN hãy:

- Định vị trí các cơ sở chăm sóc y tế tại VN trước khi rời nhà;

- Tránh các trại gà vịt, chợ gà vịt chim sống, và tránh tiếp cận gà vịt bệnh, chết;

- Nấu thật kỹ mọi loại thức ăn từ gia cầm, kể cả trứng;

Theo dõi sức khỏe trong 10 ngày sau khi về lại Mỹ, và phải đi bác sĩ ngay khi có triệu chứng lạ.

Một bản văn khuyến cáo khác cho du khách tới VN cung cấp chi tiết hơn, kể cả lời khuyên về cách rửa soạn thức ăn và cảnh cáo dừng lên phi cơ dân dụng trong khi bệnh.

Thiên tai, Tai nạn:

Ít nhất 43 người chết và trên 400 người mất tích trong vùng hẻo lánh tây nam Pakistan sau các trận mưa lớn làm vỡ đập nước dài 485 feet gần làng Pasni thuộc tỉnh Baluchistan, cuốn trôi dân làng ra biển Ả Rập. Đa số xác nạn nhân được lực lượng Duyên Phòng thu hồi bằng lưới đánh cá.

Nổ hơi dưới mỏ than Sunjiawan cách mặt đất gần 800 feet ở vùng đông bắc Trung Quốc gây thiệt mạng 203 người. Đây là tai nạn hầm mỏ thảm khốc nhất kể từ ngày chế độ CS bắt đầu tại lục địa Trung Quốc năm 1949.

Mặc dù có chiến dịch an toàn, hàng loạt tai nạn vẫn xảy ra trong những tháng gần đây: 166 người chết trong vụ nổ ở tỉnh Shaanxi hồi Tháng 11. Vụ nổ trong Tháng 10 gây thiệt mạng 148 người.

Năm 1942, tai nạn mỏ than thảm khốc nhất thế giới đã xảy ra với 1549 người chết ở Mãn Châu, lúc đang bị quân Nhật chiếm đóng.

Các loại tai nạn mỏ trong năm qua gây thiệt mạng khoảng 6000 người. Bắc Kinh nhận rằng Hoa-Lục chiếm 80% tử vong trong kỹ nghệ khai thác mỏ than của toàn thế giới.

Mỏ than Sunjiawan có sản lượng hàng năm 1 triệu rưỡi tấn. Vùng mỏ Fuxin lâu đời nhất, nhiều mỏ đã bỏ - công nhân phải đào hầm ngày càng sâu để tới được nơi có than.

Trận động đất có địa chấn 6.4 độ Richter đã làm sập các ngôi nhà làm bằng đất bùn, bình địa các thôn làng ở miền trung Iran, khiến ít nhất 500 người chết, 950 người bị thương, và gây ảnh hưởng đến khoảng 30.000 người.

Trung tâm địa chấn ở vùng ngoại ô của thị trấn Zarand dân số 15.000 cách tỉnh lỵ Kerman 35 dặm về hướng tây bắc, cùng tỉnh với thị trấn Bam mà động đất năm 2003 đã gây thiệt mạng 26.000 người.

Ít nhất 79 người chết, gần 120 người mất tích sau khi 1 tàu đồ bị chìm trên sông Buriganga gần thủ đô Dhaka, Bangladesh trong lúc bão, chỉ khoảng 10 người sống sót.

từ thành đến tỉnh



Phân hạng nhà cầu!

Một trường học ở Đức đã bị chỉ trích dữ dội sau khi bắt đầu chính sách tính tiền các học sinh sử dụng phòng vệ sinh.

Các học sinh tại trường trung học ở Sprockhoevel có thể dùng miễn phí nhà cầu cũ kỹ, nhưng nếu muốn dùng phòng vệ sinh mới tinh với các bồn rửa tay bằng đá hoa thì phải trả 10 xu cho mỗi lần sử dụng.

Đau bụng đẻ trong khi đang nhảy dù

Cô Marija Usova đã đau bụng đẻ trong khi đang lơ lửng giữa không trung trong một cuộc nhảy dù ở Mạc Tư Khoa. Người phụ nữ có bầu tám tháng này đã không thèm quan tâm các dấu hiệu sắp sinh khi quyết định tham dự vào một cuộc nhảy dù biểu diễn. Khi đang lơ lửng trên không trung thì cô đột nhiên cảm thấy đau nhói ở bụng và nhận thấy mình sắp sanh. Mặc dù suýt bị ngất, người phụ nữ này đã cố gắng đáp xuống đất an toàn và ngay sau đó đã hạ sinh một bé gái được đặt tên Larisa, có nghĩa là chim hải âu trong tiếng Hy Lạp cổ.

Nhận cạp làm con

Một sở thú ở Trung Quốc đã nhờ con chó cái Balu đóng vai mẹ nuôi cho ba con cạp Siberian mới chào đời. Ba cạp con này, gồm một con đực và hai con cái, đã bị mẹ chúng ruồng bỏ và đang rất cần được cho bú.

Được biết lần đầu tiên con chó cái bảy tuổi này đóng vai mẹ nuôi của loài cạp cách đây 5 năm khi một con cạp Siberian bị bệnh không thể nuôi bốn con cạp con, và sở thú đã đăng quảng cáo cần một con vật thay thế.

Kể từ đó con chó cái này, của một nông dân từ tỉnh Nanhui, đã đóng vai “mẹ” cho 12 con cạp con trong tổng cộng bốn lần. Ông Su Feilong, một phát ngôn viên của sở thú, kể rằng: “Mặc dù các con cạp con lớn hơn con Balu rất nhiều, nó đã xem chúng như các đứa con ruột và cho chúng bú một cách hết lòng.”

Con Balu giờ đây đang phải nuôi hai con ruột và ba con nuôi. Ông Feilong kể thêm với nhật báo Shanghai Daily rằng: “Balu là con chó mẹ rất thương yêu các đứa con, nhất là đối với các con cạp. Khi các con cạp nghịch ngợm này đánh nhau với các con chó con, con Balu chẳng bao giờ la mắng chúng nhưng đã cố làm cho chúng bớt giận dữ bằng sự ve vuốt một cách trù mến.”

Vũ khí hoá học kích dâm

Các giới chức quân sự Hoa Kỳ đang xem xét việc chế tạo một loại vũ khí hóa học có khả năng kích dâm, nhằm làm cho các binh sĩ thù nghịch không

thể cưỡng lại sự ham muốn làm tình với nhau. Theo tạp chí khoa học *New Scientist*, bản tường trình có tên là “The Sunshine Project” đã tiết lộ kế hoạch nghiên cứu các vũ khí hóa học và sinh học này.

Những đề nghị khác gồm các vũ khí hóa học có khả năng thu hút những William J. Fallon bày ong bắp cày (wasp) hoặc những bầy chuột giận dữ đổ đến các vị trí đóng quân của kẻ thù, làm những nơi này trở nên không thể trú ngụ được. Các khoa học gia cũng đang phát triển một loại hóa chất gây ra chứng thối mồm trầm trọng và hiệu nghiệm lâu dài, để nhận diện các quân du kích trà trộn vào thường dân. Một loại vũ khí khác làm cho da trở nên dị ứng với ánh nắng mặt trời, tới một mức không thể chịu đựng nổi.

Các đề nghị này được Trung tâm thí nghiệm Wright Laboratory ở Dayton, Ohio, thuộc Không lực Hoa Kỳ, đưa ra và xin Ngũ Giác Đài tài trợ nghiên cứu.

Thân chủ bị cướp, ngân hàng phải bồi thường

Một ngân hàng ở Áo đã bị tòa bắt phải bồi thường cho một khách hàng số tiền gần 20.000 mỹ kim vì bị tấn công và cướp giữa đường phố.

Người phụ nữ này nhận số tiền mặt 40.000 mỹ kim từ Bank Austria Credit Anstalt ở Vienna sau khi liên lạc bằng điện thoại. Bà ta đã bị 2 gã thanh niên xit ột cay vào mắt và giật mất chiếc túi xách có đựng số tiền trong khi đi bộ trở về căn phố chỉ cách xa khoảng

500 mét.

Bà ta tranh luận rằng hai người đàn ông đã theo dõi lúc bà lãnh tiền trong ngân hàng và nhận thấy ngân hàng phải chịu trách nhiệm một phần. Quan tòa phán rằng viên giám đốc ngân hàng đáng lẽ phải mời thân chủ này vào một phòng riêng, kín đáo, thay vì trao một số tiền mặt lớn ngay trước mặt các khách hàng khác.

Không ngủ suốt 20 năm

Một người đàn ông 63 tuổi đã không ngủ trong hơn hai thập niên qua và được các bác sĩ cho biết ông ta không sao cả. Ông Fyodor Nesterchuk, một cư dân ở Ukraina, cho biết lần cuối cùng ông nằm ngủ đã cách đây hơn 20 năm: “Tôi không thể nhớ rõ chính xác ngày tháng và không biết lý do tại sao nó đã bắt đầu, nhưng bất chợt tôi cảm thấy rất khó ngủ và rồi cuối cùng tôi thức trọn cả đêm. Tôi thường đọc các tạp chí khoa học nhặt nhẻo vì hy vọng chúng sẽ đưa tôi vào giấc ngủ. Nhưng khi cảm thấy mắt mở không nổi và buồn tởm báo xuống, tôi cảm thấy tỉnh lại ngay. Thoạt tiên tôi nghĩ sự mất ngủ rồi từ từ sẽ hết nhưng đã hơn 20 năm trôi qua và tôi đã quen với nó. Giờ đây khi mọi người khác nằm ngủ tôi nằm đọc các cuốn sách.”

Tất cả mọi cố gắng nhằm giúp ông ta trở lại với giấc ngủ đều thất bại, và các bác sĩ khẳng định chẳng có gì trực tiếp trong cơ thể của người bán bảo hiểm này.

Chỉ nên yêu nhau trên Net

Một mối tình chớm nở giữa một người đàn ông Jordan và một phụ nữ đã biến thành một màn ly dị cay đắng, khi cặp tình nhân trên mạng Internet khám phá ra rằng họ thực sự là vợ chồng ở ngoài đời.

Mới ly thân trong nhiều tháng, nỗi buồn chán và thèm muốn bạn tình đã cho hai người gặp nhau trên một phòng chat trên Internet - chàng là Bakr Melhem và vợ anh là Sanaa.

Bakr, dùng tên mạng là Adnan, cảm động khi tâm sự với cô Sanaa, người dùng tên mạng là Jamila (Tuyệt Đẹp) tự mô tả cô là thiếu nữ độc thân, có văn hóa, một thiếu nữ Hồi Giáo thích đọc sách.

Mối tình ảo giữa 2 người mang tên giả kéo dài 3 tháng, và rồi họ hứa hẹn lấy nhau. Họ đồng ý gặp mặt nhau gần 1 trạm xe buýt ở thị trấn Zarqa, phía đông bắc Amman.

Nhưng khi gặp nhau mới là

kinh khủng!

Ngay khi gặp Sanaa - nàng Jamila anh hẹn hò trên mạng 3 tháng qua - chàng Bakr, tức bí danh Adnan, giận dữ hét tới bể phổi: "Cô bị ly dị, bị ly dị, bị ly dị..." đó là nghi thức kết thúc cuộc hôn nhân theo luật Hồi Giáo.

Cô Sanaa chỉ mắng lại rằng, "Anh là thằng ba xạo," rồi té xỉu.

Bao cao su có nhạc

Một loại bao cao su "condom" phát nhạc khi sinh hoạt làm tình trở nên mãnh liệt hơn vừa được tung ra thị trường.

Theo bản tin của tờ The Sun, các vị thế làm tình khác nhau quyết định âm điệu nào được phát ra từ chiếc bao cao su độc đáo này. Chiếc bao cao su ngừa thai này có các bộ cảm nhận tí hon (sensor) nối tới một thiết bị điện tử tạo ra âm thanh.

Tiến sĩ Grigoriy Chausovsky,

một khoa học gia Ukrainian, cho biết: "Không có nguy cơ bị điện giật nào cả. Loại condom này chỉ đắt hơn loại bình thường có 20 xu một chiếc mà thôi. Nhưng rất đáng đồng tiền bởi vì người ta có thể có thêm sự kích động rất thích thú trong sinh hoạt tình dục."

Cao hơn trong không gian

Phi hành gia Salizhan Sharipov của Nga đã không thể ngồi vừa vào ghế phi thuyền để trở về quả đất bởi vì ông ta đã trở nên cao hơn. Sau bốn tháng sống trong tình trạng vô trọng lực, ông đã mất đi đường cong tự nhiên của xương sống. Các khoa học gia cho biết để có thể đưa ông ta trở về quả đất, phi hành gia này sẽ phải mặc một bộ quần áo đặc biệt, bó rất chặt vào cơ thể, được gọi là "penguin suit". Bộ quần áo phi hành đặc biệt này sẽ làm ông trở nên nhỏ hơn và có thể ngồi vừa vặn vào chiếc ghế trên con tàu vũ trụ Soyuz.

Xin nhắc thân-nhân tại quê nhà đón nghe

GIỜ VĂN HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN

(do tạp-chí Làng Văn thực-hiện)

phát-thanh trên làn sóng ngắn 31 mét (9930 KHz)

mỗi tối Thứ Ba từ 7 giờ 30 đến 8 giờ tối (giờ Việt-Nam)

Phát lại trên hệ-thống đài Việt-Nam Hải-Ngoại toàn cầu:
8 giờ sáng và 11 giờ tối Thứ Ba hàng tuần

Nghe qua Internet: www.radiofreevietnam.com
(bấm vào chương-trình ngày Thứ Ba)



*Phi-hành-gia Nga
Salizhan Sharipov*



tin việt-nam

Ông Nguyễn Đình Huy ra khỏi tù

Ông Nguyễn Đình Huy, nhà giáo, nhà báo, nhà văn và chủ tịch Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ tại Việt nam, vừa được nhà cầm quyền cộng sản Hà nội thả về với gia đình ngày 2 tháng 2 năm 2005. Tình trạng sức khoẻ của ông có suy giảm, răng bị hư hỏng nhiều. Xin nhắc lại ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ, bị giam giữ 17 năm ở các trại tập trung từ Nam ra Bắc, không hề được xét xử. Năm 1993, sau khi ra tù, ông đứng ra vận động chính giới các quốc gia Âu châu, Úc châu, Hoa kỳ và Canada, tổ chức Hội thảo Phát triển Việt nam tại khách sạn Métropole, Sài gòn và bị bắt. Năm 1995, ông bị Tòa án Nhân dân của Hà nội kết án 15 năm tù vì tội “âm mưu lật đổ chính quyền xã hội chủ nghĩa”. Tổng cộng

trước sau, từ 30/04/75 đến nay, ông Nguyễn Đình Huy đã trải qua 29 năm tù xã hội chủ nghĩa.

TT Thiện Minh được thả sau 26 năm tù

Thượng tọa Thích Thiện Minh, thế danh Huỳnh Văn Ba, lãnh hai án chung thân vào năm 1979 và 1986 vì lý do tham gia Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền, dân chủ và đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho Giáo hội ngay từ sau năm 1975. Năm 1976, ngôi chùa Vĩnh Bình do Thượng tọa trú trì ở Bạc Liêu bị Nhà nước chiếm dụng làm Nhà kho cho Xã đội, sau đó ủi sập chùa để xây chợ và công viên. Thượng tọa quyết liệt phản đối bằng nhiều văn thư gửi ra Trung ương ở Hà Nội. Bị bắt vào năm 1979, từ đó đến nay 26 năm ròng, Thượng tọa bị cấm cố tại Trại Z30A ở Xuân Lộc,

tỉnh Đồng Nai.

Vào năm 1995, Thượng tọa cùng với 200 tù nhân chính trị đấu tranh đòi hỏi cho nhân quyền và dân chủ và bỏ điều 4 Hiến pháp. Sang năm 1996, Thượng tọa lại cùng với 200 tù nhân chính trị đấu tranh yêu sách Nhà nước cải thiện chế độ nhà tù cho tù nhân chính trị. Vì vậy Thượng tọa Thích Thiện Minh bị đưa vào trại K1 nằm sâu trong rừng, biệt giam, xiềng tay xích chân suốt 3 năm ròng.

Ngày 2 tháng 12 năm 1997, Ủy ban Nhân quyền LHQ tuyên dương Thượng tọa Thích Thiện Minh là người tù bị bắt trái phép. Nhờ áp lực quốc tế qua chính giới Âu Mỹ và các tổ chức nhân quyền quốc tế, trong kỳ ân xá nhân dịp Tết Ất Dậu, 2005, Thượng tọa có tên trong danh sách sáu tù nhân vì lương thức được trả tự do trước thời hạn.

Bị bắt vào năm 25 tuổi, năm nay 51 tuổi, người tù Phật giáo Thích Thiện Minh lần đầu tiên lên tiếng sau 26 năm cấm cố: “Nơi nào có áp bức, bất công, thì nơi đó tất sẽ có đấu tranh (...) Chừng nào đất nước Việt Nam chưa có tự do, dân chủ, nhân quyền thực sự, thì chừng đó bản thân tôi cũng như 80 triệu đồng bào ở trong nước vẫn còn sống trong âm thầm, nơm nớp lo âu.”

Thượng tọa cho biết, tù nhân tôn giáo hiện còn một số vị như Linh mục Phạm Minh Trí đang bị điên loạn từ mười năm nay; Linh mục Nguyễn Đức Vinh, dòng Đồng Công, bị giam giữ đến nay gần 18 năm. Cụ Ngô Quang Ninh, 87 tuổi trong Giáo hội Bửu sơn Kỳ

Hương, chống gậy đi rất là yếu đuối, bệnh tật. Bên cạnh đó còn nhiều người tù già nua khác, tuổi từ 70 đến 80...

LHQ: Cúm gà VN tấn công các phần khác của cơ thể ngoài phổi

Tổ chức lương nông Liên Hiệp Quốc (FAO) kêu gọi cộng đồng toàn cầu tăng cường công cuộc phòng chống bệnh cúm gà để tránh một cơn dịch có thể xảy ra cho con người.

Theo một cuộc khảo cứu gợi ý rằng vi khuẩn gây bệnh có thể tấn công tất cả các bộ phận trong cơ thể, chứ không riêng bộ máy hô hấp, bệnh cúm gà có thể đã gây lây nhiễm nhiều hơn là người ta đã nghĩ. Cuộc khảo cứu tập trung vào hai chị em ở Việt Nam, đã nhập viện vì các triệu chứng viêm dạ dày-tiểu đại tràng và viêm não tuy có các dấu vết của vi khuẩn cúm gà H5N1.

HT Quảng Độ: Thiền sư Nhất Hạnh tung tin thất thiệt

Sau khi đệ tử của vị Giáo chủ Làng Mai tung lên Internet thông báo cho Cộng đồng Người Việt nước ngoài về việc "Hòa thượng Quảng Độ tiếp Tăng thân Làng Mai" trích từ "Trang nhà Tiếp Hiện về Chuyến đi Việt Nam 2005 trong mục Tường trình từ TP Hồ Chí Minh từ 23.1 đến 18.2" nhằm khóa lấp sự phê bình của Phật tử và đồng bào các giới bất mãn vì sao Sư Ông chỉ đi thăm và hoan hô phía Nhà

nước Cộng sản, mà chẳng có những cuộc thăm viếng, đánh lễ hàng giáo phẩm thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, là giáo hội đã sinh thành ra Sư Ông..., nay đến lượt Hòa thượng Thích Quảng Độ liên tiếng.

Theo Thông Cáo Báo Chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế gửi từ Paris, Hòa thượng Thích Quảng Độ cho biết: "Việc tiếp tăng thân Làng Mai không hề có". Nguyên ngày 23.1.05, phái đoàn Tăng thân Làng Mai có đến xin gặp Hoà Thượng. Hôm đó Sư Cô Chân Không cầm đầu phái đoàn gồm 7 vị Tăng Làng Mai và 4 vị Tăng đại diện Thành hội Phật giáo (tức Giáo hội Nhà nước) đến Thanh Minh Thiền viện xin một cái hẹn cho Sư Ông Nhất Hạnh đến thăm. Hòa thượng Thích Quảng Độ từ khước không tiếp.

Sau đó, Sư Ông Nhất Hạnh còn gửi ba người khác đến gặp riêng Hòa thượng Thích Quảng Độ với mục đích duy nhất là cho Sư Ông Nhất Hạnh đến thăm. Lần cuối cùng, cũng là lần thứ tư, người mà Sư Ông gửi đến là Sư Chân Pháp Ấn. Ngoại trừ lần đầu đi thành đoàn, ba lần sau chỉ có tính cách cá nhân. Do đó không thể có sự kiện "Hòa thượng Thích Quảng Độ tiếp Tăng thân Làng Mai" như trên bản tin Internet của Làng Mai.

Huy Cận từ trần

Nhà thơ tiền chiến Huy Cận đã qua đời qua đời tại Hà Nội ngày 19/2/2005, thọ 86

tuổi sau một thời gian bị bệnh nặng.

Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận, sinh ngày 31/5/1919, tại làng Ân Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh trong một gia đình nhà Nho nghèo yêu nước. Huy Cận đậu Tú tài Tây ở Huế, sau đó theo học và tốt nghiệp kỹ sư Canh Nông Hà Nội (năm 1943).

Sau thời gian tiền chiến, Huy Cận trở thành cán bộ CS, làm đại biểu Quốc hội Cộng-sản khoá I, II và VII, Bộ trưởng đặc trách Văn hoá thông tin của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật CSVN.

Tác phẩm: *Lửa thiêng* (1940); *Kinh Cầu tự* (1942); *Vũ trụ ca* (1943); *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958); *Đất nở hoa* (1960); *Chiến trường gần, chiến trường xa* (1973); *Ngày hằng sống - Ngày hằng thơ* (1975); *Ngôi nhà giữa nắng* (1978)....

Nhạc sĩ Khánh Băng qua đời

Nhạc sĩ Khánh Băng, tác giả nhiều ca khúc nổi tiếng như *Sầu Đông*, *Vọng Ngày Xanh* vừa từ trần tại Saigon chiều 9-2-2005, nhằm mùng một Tết Ất Dậu, hưởng thọ 70 tuổi.

Sinh ngày 25-12-1935 tại Bình Đa, Bà Rịa, Khánh Băng là một nhạc sĩ tài ba của miền Nam VN trước 1975. Ngoài việc sáng tác, ông còn là trưởng ban nhạc Sầm Giang (do cố nghệ sĩ Trần Văn Trạch thành lập) và đã có công đui dắt nhiều ca sĩ thành danh. ●



trong làng

Nguyễn Phù Sa ra mắt thi-tập “Dấu Chân Tha Hương”

Nhà thơ Nguyễn Phù Sa trong Văn Bút VN Canada, đã ra mắt tập thơ “Dấu Chân Tha Hương” của anh hôm 29 tháng 1, tại thành-phố London, thuộc tiểu-bang Ontario, Canada.

Sau phần nghi thức gồm chào cờ và tưởng-niệm, giới



Nhà thơ Nguyễn Phù Sa

thiệu tác giả và cử tọa, các văn hữu tham dự đã trình-bày nhận xét về tập thơ trong không-khí thân mật nhưng không kém sôi-nổi, hào-hứng.

GS Khải Chính Phạm Kim Thư, nguyên XLTV Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, cũng là một sĩ quan Biệt Động Quân, chú-trọng về tính chiến đấu trong thơ Nguyễn Phù Sa.

Nhà thơ Vĩnh Thao, nguyên Phó Thị-trưởng Đà-nẵng, nói về tình quê-hương trong thơ Nguyễn Phù Sa.

Nhà văn Phạm Khắc Trung nói về tính thời-thế trong thơ Nguyễn Phù Sa.

Nhà thơ Phan Thịnh, cựu sĩ quan Nhảy Dù nói về nhân-tính trong thơ Nguyễn Phù Sa. Cả bốn vị vừa nêu đã viết bài tựa và bạt cho tập thơ.

Ngoài ra, trong số diễn giả còn có các chiến hữu trong QL/VNCH, Cộng đoàn Công giáo và giáo chức, gồm Thiếu tá Thái Văn Sang, các ông Khổng Hữu Phát, Võ Bách Tùng, Võ Hoàng Quân, Ngô Tiến Bắc, các bà Phạm Thị Băng, Hồng Sen,...

Thi-tập *Dấu Chân Tha-Hương* của Nguyễn Phù-Sa có 74 bài thơ. Những bài thơ này có đặc-tính rất tự-nhiên là do ngẫu-cảm, thương chiến-sĩ chiến đấu dũng cảm, tiếc giang-sơn bị rơi vào tay Cộng-Sản, xót dân đen bị Việt-Cộng giam cầm, hay phải lưu-vong, và gọi lên nỗi buồn-phiền khi Sài gòn phải mang tên giặc (HCM).

Thi-tập *Dấu Chân Tha-Hương* của Thi-Sĩ Nguyễn Phù-Sa bày-tỏ được nỗi-niềm đau-đớn của những người dân Việt phải bỏ nước ra đi, ty-nạn

Cộng-Sản. Thơ Nguyễn Phù Sa chân-thành, thẳng-thắn, thực-tế, tự-nhiên, đầy ân-nghĩa và thể hiện sự kiên-cường. Nỗi-niềm của Nguyễn Phù-Sa cũng là nỗi-niềm của tất-cả người Việt đã bỏ nước ra đi.

Sau phần ý kiến là phần văn nghệ bổ tui với nhà thơ Khải Chính và côm tối trong không-khí gia-đình, với những lời hàn-huyên đầy sự quan hoài về cuộc đời, thế sự và văn chương. (theo ghi-nhận của Khải Chính)

ngoài xã



Nguyễn Khắc Toàn thành hội viên danh dự của Văn Bút Hung-gia-lợi

Tiếp tay với Văn Bút Quốc Tế trong công cuộc vận động bênh vực các nhà dân chủ đối kháng bị đàn áp khốc liệt ở Việt Nam, theo yêu cầu của thi hữu Nguyên Hoàng Bảo Việt, hội viên Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, Trung Tâm Văn Bút Hung-Gia-Lợi đã công

nhận tù nhân Nguyễn Khắc Toàn là hội viên danh dự.

Văn thư phúc đáp đề ngày 15 tháng 11 năm 2004, Ngày Văn Bút Quốc Tế Đoàn Kết với Nhà Văn bị cầm tù, ông János Benyhe, Tổng Thư Ký Trung tâm Văn Bút Hung-Gia-Lợi, ghi rõ: “ Để phản đối sự nhốt tù bất công đối với văn hữu Việt Nam, Trung tâm Văn Bút Hung-Gia-Lợi chúng tôi quyết định trao tặng danh hiệu và quy chế Hội viên Danh dự của Magyar PEN Club cho nhà văn kiêm nhà báo Nguyễn Khắc Toàn () Quyết Định của chúng tôi sẽ được thông báo ngay cho bà Sara Whyatt, Giám đốc Chương Trình của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù”

Sinh năm 1955 tại Hà nội, giải ngũ sau năm 1976 với cấp bậc trung úy bộ đội cộng sản Bắc Việt, ông Nguyễn Khắc Toàn tốt nghiệp cử nhân sư phạm toán học. Ông trở thành nhà báo kiêm nhà viết tiểu luận dưới bút hiệu Trần Minh Tâm và Đặng Kim Giang. Ông



*Nguyễn Khắc Toàn,
hội-viên danh-dự
Văn Bút Hung-gia-lợi*

bị bắt ngày 8 tháng giêng năm 2002 vì tham gia phong trào vận động thiết lập một nhà nước pháp trị, tôn trọng tự do dân chủ và bảo đảm công bằng xã hội. Trong những tài liệu, bài viết thuộc loại “quốc cấm” của ông có những bản tin tường thuật các cuộc biểu tình của nông dân và cựu chiến binh cộng sản nghèo khổ kéo về Hà nội từ nhiều tỉnh quê trên mọi miền đất nước bất hạnh. Ngày 20 tháng 12 năm 2002, ông bị buộc tội “gián điệp” và bị kết án 12 năm tù kèm theo 3 năm quản chế.

Ngay sau khi bị bắt giữ, ông Nguyễn Khắc Toàn bị biệt giam tại nhà lao B14, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông. Cảnh sống lao lung vô nhân đạo khiến cho sức khoẻ của ông thêm suy yếu nhưng ông nhất quyết không ký tên nhận tội để đơn kháng cáo được cứu xét “thuận lợi”. Tháng 9 năm ấy, thân phụ ông qua đời, ông không được về thọ tang. Bà Trần Thị Quyết 82 tuổi, mẹ ông, và ông Nguyễn Xuân Phúc, em trai ông, một mực kêu oan cho ông.

**BS Phạm Hồng Sơn
thành hội viên danh dự
của Văn Bút Pháp**

Trong tháng 12 năm 2004, Văn Bút Quốc Tế đã chọn Ngày Nhân Quyền Thế Giới làm khởi điểm cho một cuộc vận động toàn cầu đòi hủy bỏ chế độ kiểm duyệt độc đoán Internet và đòi trả tự do cho nhiều nhà văn và nhà báo bị tù đầy vì sử dụng mạng lưới. Nhân dịp ấy, Văn Bút Quốc Tế đã

vinh danh bác sĩ kiêm nhà văn Phạm Hồng Sơn (Việt Nam), nhà văn kiêm ký giả Hoàng Cẩm Thiều (Trung Hoa), ba nhà báo Ahmed Ibrahim Didi, Mohaned Zaki và bà Fathimath Nisreen (Maldives). Cũng vào ngày đó, thi hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt đã viết thư lưu ý chính phủ Thụy Sĩ về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam nói chung, sự đàn áp các nhà dân chủ đối kháng nói riêng, đặc biệt cấp báo trường hợp bác sĩ Phạm Hồng Sơn lâm trọng bệnh.

Đáp lời yêu cầu của thi hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Trung Tâm Văn Bút Pháp đã công nhận nhà dân chủ đối kháng Phạm Hồng Sơn là hội viên danh dự.

Ngày 3 tháng 12 năm 2004, thi sĩ Sylvestre Clancier, Tổng Thư Ký Trung tâm Văn Bút Pháp phúc đáp: “ chúng tôi công nhận văn hữu Phạm Hồng Sơn là hội viên danh dự của Trung Tâm Văn Bút Pháp hầu khả dĩ có điều kiện sát cánh với bạn và văn hữu để hỗ trợ người



*Phạm Hồng Sơn,
hội-viên danh-dự
Văn Bút Pháp*

bạn vẫn bất hạnh đó.”

Đầu tháng giêng năm 2005, đại sứ Thụy Sĩ tại Hà Nội đã tiếp xúc với bà Vũ Thúy Hà, vợ của bác sĩ Phạm Hồng Sơn, để biết tin tức về tình trạng sức khỏe của chồng bà, sự chăm sóc, trị bệnh trong tù và sự thăm viếng của bà và hai cháu nhỏ. Liên Bang Thụy Sĩ sắp có những cuộc thảo luận với CHXHCHVN trong lãnh vực Nhân Quyền. Bà ngoại trưởng Thụy Sĩ sẽ không bỏ qua cơ hội nào để nói cho nhà cầm quyền Hà Nội biết Thụy Sĩ yêu cầu trả tự do cho nhà dân chủ đối kháng Phạm Hồng Sơn.

Sinh ngày 3 tháng 11 năm 1968, ông Phạm Hồng Sơn tốt nghiệp Bác sĩ Đại học Y Hà Nội năm 1992. Ông hành nghề y sĩ đến năm 1996. Năm 1997, ông đậu bằng Cao học quản trị kinh doanh MBA của Trung tâm Pháp Việt Huấn luyện ngành Quản trị (Centre Franco-Vietnamien de Formation à la Gestion). Ông chuyển nghề, lúc đầu làm việc cho công ty dược phẩm Thụy Sĩ Alcon với chức vụ giám đốc văn phòng Hà nội. Sau đó, ông được tuyển làm Giám đốc thương mại công ty dược phẩm Hung Gia Lợi Tradewind

Asia Pharmaceuticals cho tới ngày ông bị bắt. Tuy tốt nghiệp y khoa bác sĩ và được đào tạo thành chuyên viên quản trị kinh doanh xí nghiệp, ông Phạm Hồng Sơn lại tự nguyện dấn thân vào những hoạt động nhằm ủng hộ khuynh hướng cải cách chính trị. Ông đã viết và dịch nhiều bài tiểu luận cổ xúy diễn biến hòa bình, đưa Việt Nam tới một chế độ dân chủ đa

nguyên tôn trọng nhân quyền. Những bài biên soạn và phiên dịch được ông cho phổ biến trên nhiều trang thông tin Internet khác nhau, phần lớn ở hải ngoại.

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn bị bắt tại tư gia ở Hà Nội ngày 27 tháng 3 năm 2002, vài tuần sau khi dịch ra Việt ngữ tài liệu “Thế nào là Dân Chủ?” lấy từ trang thông tin điện tử của tòa đại sứ Hoa Kỳ. Ông bị câu lưu không truy tố tại trung tâm giam giữ Hà Nội suốt 15 tháng trời. Ngày 18 tháng 6 năm 2003, ông Phạm Hồng Sơn bị tòa án Hà Nội gán cho tội danh “làm gián điệp”. Ông bị phạt 13 năm tù và 3 năm quản chế. Đến ngày 26 tháng 8 năm 2003, tòa phúc thẩm Hà Nội đã phải giảm án sơ thẩm còn 5 năm tù và 3 năm quản chế, vì áp lực mạnh mẽ của công luận thế giới và sự can thiệp của một số chính phủ dân chủ trong đó có Thụy Sĩ. Ông đang bị giam nhốt tại trại lao công cưỡng bách Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Canada nhận 200 thuyền nhân Việt từ Phi-luật-tân

Ông Steven Heckbert, phát ngôn viên của ông Joe Volpe, Bộ trưởng bộ Công dân vụ và Di trú chính phủ Liên bang Canada, cho biết chính phủ Canada sẽ nhận 200 trong số 2000 thuyền nhân còn kẹt lại ở Phi Luật Tân từ năm 1989, thể theo yêu cầu của Cộng đồng Người Việt ở Canada. Điều kiện để bảo lãnh là vợ chồng, con cái, cha mẹ, ông bà, anh chị em ruột, con đã trưởng thành. Những người được bảo

lãnh sẽ phải đạt tiêu chuẩn về an ninh, hình sự và sức khỏe.

Tin sinh hoạt Tổng Hội Thủ Đức

GS Ngô Việt Quyền, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQTĐ Thủ Đức Hải Ngoại đã cùng các ông Cao Văn Lâm (Tổng Thư Ký) Huỳnh Hồng Quân (thành viên Hội Đồng Chỉ Đạo), đi một vòng, sinh hoạt với Hội Thủ Đức Dallas-FortWorth (25.2), Hội Thủ Đức Oklahoma (26.2) và Hội Thủ Đức Houston (27.2).

Buổi sinh hoạt lớn nhất là lễ ra mắt tân ban chấp-hành của Hội Houston với khoảng 250 cựu SVSQ Thủ Đức và quan khách tham dự.

Tại đây, GS Ngô Việt Quyền đã được Hội Houston mời lên diễn đàn phát biểu và trao quà lưu niệm cho các niên trưởng đứng tuổi.

Được biết thành-phần cố vấn của Tổng Hội Cựu SVSQTĐ Thủ Đức hiện này gồm:

- Cựu Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, khoá 1 Thủ Đức.

- Thiếu tướng Trang Sĩ Tấn.

Tổng Hội Trưởng: Ngô Việt Quyền

Tổng Hội Phó: Hà Văn Tải

Hội-đồng Chỉ đạo: Trần Thiện Hiệu, Huỳnh Hồng Quân
Chủ-tịch Hội-đồng Giám sát: Trần Văn Ngà.

Tổng Hội Cựu SVSQTĐ Thủ Đức hiện nay có tất cả 28 Hội, hoạt động từ Úc châu sang Âu châu và Mỹ châu.

Tổng Hội sẽ họp Đại Hội giữa nhiệm khoá vào tháng 11.2005 sắp tới tại Dallas, do Hội Dallas-FortWorth tổ chức.



Mùa Xuân Của Tự Do

Sơn Tùng

Tòa Đại sứ Cộng Hòa Tiệp (Czech Republic) ở Washington nằm trên con đường có tên thật đẹp và đầy ý nghĩa – Mùa Xuân của Tự-do (Spring of Freedom) – một trong số ít tên đường có ý nghĩa ở thủ đô nước Mỹ, nơi mà hầu hết tên đường phố đều mang những mẫu tự A, B, C... và những con số 1, 2, 3... vô hồn và vô duyên.

Con đường “Mùa Xuân của Tự-do” càng có ý nghĩa với Cộng Hòa Tiệp vì nước này cũng đang ở trong mùa xuân của tự do sau gần nửa thế kỷ bị kìm kẹp trong gông cùm cộng sản.

Năm 1968, Alexander Dubcek đã lãnh đạo Tiệp Khắc trong một cuộc nổi dậy được gọi là “Mùa Xuân Praha” với đòi hỏi ôn hòa “xã hội chủ nghĩa với bộ mặt nhân bản”. Nhưng “Mùa Xuân Praha” đã chỉ kéo dài vài ngày trước khi bị xe tăng Liên Xô nghiền nát, Dubcek bị cách chức thủ tướng và bị đẩy vào bóng tối. Hơn hai mươi năm sau, Alexander Dubcek mới lại xuất hiện để chào mừng cuộc nổi dậy thành công của nhân dân Tiệp Khắc.

Lãnh đạo cuộc cách mạng lần này là nhà viết kịch Vaclav Havel, với cáo trạng: nhà nước cộng sản là vô luân lý, vô nhân đạo, và phi lý. Ông từng bị bắt giam, bị quấy nhiễu, bị đe dọa, những kịch bản của ông bị cấm trình diễn. Cuộc nổi dậy của quần chúng đã khởi đầu từ một nhóm nhỏ trí thức Tiệp Khắc tự đặt tên là Diễn đàn Công dân hàng ngày họp nhau ở tại một rạp hát để thỉnh thoảng Havel xuất hiện mở một cuộc họp báo, phổ biến những thông điệp tự do. Ba năm sau, từ sân khấu của rạp hát này, Vaclav Havel đã lãnh đạo cuộc nổi dậy của nhân dân Tiệp Khắc, khởi đầu bằng những tiếng chuông nhà thờ, những loa phóng thanh từ các nhà máy, những tiếng còi xe, hay chỉ là những tiếng chuông mà nhiều người gõ lên... thúc giục mọi người kéo nhau ra đường phố thủ đô Praha. Quần chúng đã đáp ứng, hàng trăm ngàn người đã đổ ra đường dưới mưa tuyết mùa đông. Cảnh sát phá vỡ cuộc biểu tình đầu tiên, nhưng hàng chục ngàn sinh viên đã trở lại, đẩy lui những rào cản và đứng dưới tiết trời lạnh giá

để đòi hỏi tự do ngày này qua ngày nọ, và cuối cùng đã thắng. “Mùa Xuân của Tự-do” đã đến với Tiệp Khắc.

Ngày đầu năm 1990, Tổng thống Vaclav Havel nói lớn trong bức thông điệp không phải chỉ dành cho nhân dân Tiệp Khắc: “Tại khắp nơi trên thế giới, người ta ngạc nhiên không hiểu làm cách nào những người dân Tiệp Khắc để bảo, bị coi khinh và hoài nghi này, những người hầu như không tin tưởng vào bất cứ điều gì, đã tạo thành một sức mạnh ghê gớm trong vài tuần lễ để loại bỏ một hệ thống toàn trị, bằng phương pháp hoàn toàn ôn hòa và phẩm cách.” Ông ta nêu lên hai câu hỏi nòng cốt: “Những người trẻ không hề biết một hệ thống chính trị nào khác đã lấy từ đâu lòng khao khát sự thật, tình yêu tự do, trí tưởng chính trị, sự can đảm công dân và trách nhiệm công dân? Làm cách nào cha mẹ của họ, thế hệ bị coi một cách chính xác là bị mai một, đã gia nhập cùng với con cái họ?”

Câu hỏi này có thể được lặp lại từ vùng Ba-nhĩ-cán tới Baltic, khi những người dân tưởng là đã bị biến thành

những con lừa dưới chế độ cộng sản đã đứng lên giành lại tự do - có nơi không đổ máu, có nơi phải đổi tự do bằng hàng ngàn mạng sống. Trái đất đã thay đổi trong vài tháng. Chủ nghĩa cộng sản đã bị loại khỏi vùng Đông Âu và bờ biển Baltic. Tự do một lần nữa đã hồi sinh trên những miền đất tưởng như chỉ còn những hạt giống đỏ cần cỗi.

Tôi nhắc đến Mùa Xuân của Tự-do trong bài này vì cách đây vài tuần đã đến Đại sứ quán Cộng Hòa Tiệp ở Washington dự một buổi tiếp tân để gây quỹ xây dựng một đài tưởng niệm nạn nhân cộng sản ở thủ đô nước Mỹ, và vì có những người vẫn còn nghĩ rằng dân Cuba, dân Trung Hoa, dân Bắc Hàn, và dân Việt Nam - những người dân dễ bảo và bị coi khinh - sẽ chẳng bao giờ tìm đâu ra sức mạnh để đứng lên giành lại quyền làm người.

Trước ngày 30.1.2005 cũng có không ít những tiếng nói từ nhiều nơi trên mặt địa cầu tiên tri rằng cuộc bầu cử tại Iraq sẽ thất bại, vì không đủ an ninh và vì dân Hồi giáo không thích cái tự do theo kiểu Tây phương do người Mỹ áp đặt, vân vân... Nhiều người đã kêu gọi đình hoãn cuộc bầu cử vì dân Iraq sẽ không đi bầu. Nhưng, dân Iraq đã kéo nhau đi bầu đông đảo, kể cả những phụ nữ được quyền bỏ phiếu lần đầu tiên trong lịch sử nước này, bất chấp đe dọa của bọn khủng bố. Tỷ lệ cử tri đi bầu trên 60 phần trăm, không thua tỷ lệ cử tri đi bầu tại Mỹ, nơi không bị khủng bố đe dọa và đã có

truyền thống dân chủ và dân trí cao. Dân Iraq hân hoan nhảy múa, ca hát trên đường phố, xếp hàng dài trước các phòng phiếu, hãnh diện giơ cao ngón tay nhuộm mực tím chứng tỏ đã bỏ phiếu bầu, làm như không có những vụ nổ bom, ám sát đã làm thiệt mạng gần 50 người.

Những hình ảnh đầy phấn khởi ấy đã làm im mồm những kẻ từng lớn tiếng chỉ trích, và làm những người hoài nghi phải thú nhận đã sai lầm. Từ Bạch Cung ở Washington, Tổng thống Bush đã chúc mừng nhân dân Iraq và ca ngợi sự can đảm của những cử tri đã chấp nhận sự nguy hiểm cho sinh mạng để sử dụng quyền tự do của họ. Ông nói: "Hôm nay, nhân dân Iraq đã nói với thế giới, và thế giới đang lắng nghe tiếng nói của tự do từ giữa vùng Trung Đông. Trên toàn lãnh thổ Iraq hôm nay, người dân nam và nữ đã nắm quyền kiểm soát vận mạng đất nước họ và họ đã chọn lựa một tương lai tự do và hòa bình."

Trước đó mười ngày, trong bài diễn văn nhậm chức tổng thống nhiệm kỳ hai, ông Bush đã gửi ra thế giới bản thông điệp tự do và cam kết Hoa Kỳ sẽ sát cánh với các dân tộc chọn tự do và tranh đấu cho tự do để mở rộng tự do trên mặt đất. Ông ta đã nhắc đến danh từ "*freedom*" 27 lần và "*liberty*" 15 lần trong bài diễn văn 21 phút, một bài diễn văn nhậm chức ngắn so với thông lệ, trong đó ông đoan quyết: "Qua nhiều thế hệ, chúng ta đã khẳng định tính ưu đẳng của sự tự cai trị, vì không ai có thể

làm một chủ nhân ông, và không ai xứng đáng để làm một kẻ nô lệ. Phát huy những lý tưởng này là sứ mạng đã tạo thành Đất Nước chúng ta. Đó là thành quả danh dự của cha ông chúng ta."

Những người ủng hộ khen George W. Bush là một nhà lãnh đạo cương quyết có viễn kiến xa rộng và sẽ làm thay đổi lịch sử thế giới trong nhiều năm tới. Những kẻ chỉ trích thì cho rằng bài diễn văn đầy hứng cảm của ông ta chứa nhiều tham vọng có tính cách lý tưởng hơn là thực tế, mà Iraq sẽ là một thất bại cho chính sách "xuất cảng tự do" của ông ta. Nhưng mười ngày sau, cuộc bầu cử thành công tại Iraq đã chứng minh viễn kiến của ông Bush là những điều có thể thực hiện.

Bốn ngày sau, với hứng khởi do cuộc bầu cử tại Iraq, Tổng thống Bush đã nhắc lại và nhấn mạnh chính sách "xuất cảng tự do" của ông ta trong thông điệp "*State of Union*" hàng năm đọc trước lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ. Ông ta nói: "Chỉ có một lực đủ mạnh để chặn đứng sự bành trướng của chuyên chế và khủng bố, và thay thế hận thù bằng hy vọng, đó là sức mạnh của tự do nhân bản. Kẻ thù của chúng ta biết điều này, vì vậy tên khủng bố Zargawi đã vừa tuyên chiến với cái mà y gọi là "nguyên tắc xấu xa" của dân chủ. Và chúng ta đã công bố chủ đích của chính chúng ta: nước Mỹ sẽ sát cánh với những đồng minh tự do để yểm trợ các phong trào dân chủ ở Trung Đông và xa hơn, với

mục tiêu tối hậu là chấm dứt chuyên chế trong thế giới chúng ta.

“Hoa Kỳ không có quyền, không có tham vọng và không có ý định áp đặt mô thức chính quyền của chúng ta lên bất cứ ai khác. Đó là một trong những khác biệt chính giữa chúng ta và kẻ thù của chúng ta. Chúng tìm cách áp đặt và bành trướng một đế quốc đàn áp, trong đó một nhóm nhỏ những kẻ nắm

quyền tự phong tàn bạo kiểm soát mọi khía cạnh của mọi cuộc đời. Mục tiêu của chúng ta là xây dựng và duy trì một cộng đồng những quốc gia tự do và độc lập, với những chính quyền đáp ứng nguyện vọng của công dân họ, và phản ánh văn hoá của chính họ. Và vì những thể chế dân chủ tôn trọng nhân dân họ và lắng nghe họ, sự phát huy tự do sẽ đưa đến hoà bình.



Một thanh niên Tiệp Khắc lắc chuông thúc giục dân chúng xuống đường đòi tự do trong cuộc nổi dậy năm 1989

“Sự phát huy này đã bắt trớn mạnh trong thời đại chúng ta – được chứng minh bằng phụ nữ đi bầu tại Afghanistan, và người Palestin chọn lựa một chiều hướng mới, và nhân dân Ukraine hành xử quyền dân chủ của họ và bầu ra một tổng thống.”

Vài ngày sau, tân Ngoại trưởng Condoleeza Rice lên đường sang Âu Châu du thuyết, kêu gọi Âu Châu hợp lực với Hoa Kỳ để phát triển tự do và dân chủ quanh thế giới. Chuyển đi được coi là một thành công lớn, cộng với kết quả cử bầu cử tại Iraq, đã làm giảm bớt sự chống đối của một số nước đối với chính sách của Hoa Kỳ tại Iraq và nhìn tổng thống Bush với con mắt thiện cảm hơn.

Hiển nhiên là “Mùa Xuân của Tự-do” đang đến với vài nước trên thế giới do sự can thiệp và trợ giúp của Hoa Kỳ. Nhưng, có một số người mắc bệnh bi quan cố hữu vẫn không tin “Mùa Xuân của Tự-do” sẽ kéo dài tại những nước ấy. Sau cuộc bầu cử tại Iraq, có một số người lại đem tình hình Iraq hiện nay so sánh với cuộc bầu cử ở Nam Việt Nam năm 1967 và phổ biến trên Internet một bản tin cũ hơn 40 năm về trước của Peter Grose nguyên thủy được đăng trên tờ *The New York Times* ngày 4.9.1967, tạm dịch như sau:

“WASHINGTON – Hôm nay các viên chức Hoa Kỳ đã ngạc nhiên và phấn khởi về số lượng người đi bỏ phiếu trong cuộc bầu cử tổng thống tại Nam Việt Nam bất chấp một chiến dịch khủng bố của Việt Cộng tung ra để phá vỡ cuộc

đầu phiếu. Theo những phúc trình từ Saigon, 83 phần trăm cử tri ghi danh đã đi bỏ phiếu ngày hôm qua. Nhiều người trong số họ đã chấp nhận sự nguy hiểm bị trừng phạt do Việt Cộng đe dọa.

... Một cuộc bầu cử thành công từ lâu đã được coi như nền tảng của chính sách của Tổng thống Johnson nhằm khuyến khích sự gia tăng những thủ tục hiến định tại Nam Việt Nam...

Mục đích của cuộc bầu cử là tạo tính chính thống cho chính quyền Saigon, chỉ đã được thành lập do những cuộc đảo chính và sử dụng sức mạnh quân sự kể từ tháng 11 năm 1963, khi Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ bằng một cuộc binh biến."

Dường như cái bóng ma Việt Nam lúc nào cũng được một số người đem ra hù dọa mỗi khi Hoa Kỳ đem quân can thiệp, trợ giúp một dân tộc tranh đấu cho tự do – từ

Afghanistan đến Iraq.

Thật ra, nếu có cái giống giữa sự can thiệp của Hoa Kỳ hiện nay tại Afghanistan và Iraq với Việt Nam trước đây, là cái chính nghĩa và sự hào hiệp của hành động trợ giúp. Ngoài ra, mọi yếu tố của tình hình hiện nay đều khác với những gì đã xảy ra tại Việt Nam trước đây.

Bản tin về cuộc bầu cử tại Nam Việt Nam năm 1967 có vẻ giống với những bản tin về cuộc bầu cử tại Iraq năm 2005, nhưng có những khác biệt căn bản:

- Kẻ thù của Nam Việt Nam có cả một quốc gia (CSBV) được Cộng sản quốc tế trợ giúp đã núp dưới chiêu bài giải phóng và đánh lừa được dư luận thế giới. Kẻ thù của nhân dân Iraq hiện nay chỉ là một nhóm khủng bố ngoại nhập, không có hậu thuẫn chính trị.

- Hoa Kỳ có thể rút khỏi Việt Nam nhưng không thể rút

khỏi Iraq vì an ninh của chính nước Mỹ sẽ bị đe dọa.

- Hoa Kỳ can thiệp vào Việt Nam trước đây không với mục đích đánh bại CS Bắc Việt nhưng để ngăn chặn Nam VN khỏi sụp đổ làm nhiều nước ở Đông Nam Á đổ theo như dự đoán của Thuyết Domino. Thuyết Domino đang được Hoa Kỳ áp dụng tại Iraq với tác dụng đảo ngược: nền dân chủ được Hoa Kỳ tạo lập tại Iraq sẽ lan rộng sang các nước khác ở Vùng Trung Đông, và là một chiến lược sống chết mà Mỹ không thể tháo lui.

Tuy nhiên, một khi chiến lược ấy thành công tại Iraq và Vùng Trung Đông sẽ ảnh hưởng đến nhiều vùng đất khác trên mặt địa cầu, kể cả Việt Nam, với chủ trương "xuất cảng tự do" của Tổng thống Bush.

Nhưng, trong khi nhiều dân tộc sống trong áp bức khao khát tự do, đang tranh đấu cho tự do, hay đang ở trong "Mùa Xuân của Tự-do" thì tại nhiều nước tự do đang được nhiều người sử dụng như khí trời, và có những sự việc tuy nhỏ nhưng có thể khiến bọn khủng bố nhìn như dấu hiệu "Mùa Đông của Tự-do" tại những nước kẻ thù của chúng.

Mới đây, cậu Jeffrey Eden, 17 tuổi, ở Charlestown, Rhode Island, đã được thầy giáo cho điểm "A" và được tặng "Chìa Khóa Bạc" của Giải thưởng Nghệ thuật Học đường Rhode Island cho một họa phẩm ba chiều có tựa đề là "Bush/Hitler and How History Repeats Itself", so sánh Tổng thống Bush với tên độc tài Quốc-xã Hitler. Họa phẩm này sau đó



Dân Iraq, nam và nữ, hãnh diện và thách thức giơ cao những ngón tay nhuộm mực tím chứng minh đã đi bầu

được long trọng trưng bày trong một phòng triển lãm ở Seekond. Có người đặt câu hỏi rằng có thể cậu Eden nhỏ dại không thấy sự khác nhau giữa Bush và Hitler (vì nếu Bush giống Hitler thì cậu Eden đã phải mặc đồng phục của Đoàn Thanh niên Bush và tập hợp mỗi buổi sáng để hát những bài ca ái quốc và hoan hô thủ lĩnh Bush), nhưng không lẽ thầy giáo của cậu và 15 giám khảo của Giải Nghệ thuật Học đường Rhode Island, và chủ phòng triển lãm cũng chưa trưởng thành?

Một tin nhỏ khác là một tòa án ở bên Anh đã phán rằng không thể giam giữ một tên khủng bố Algeri vì tù tội làm hắn bị “bệnh suy kiệt tâm thần” (depressive illness). SIAC, tòa án chống khủng bố của Liên-hiệp Vương Quốc Anh, đã ra lệnh thả tên này ra khỏi nhà tù Belmarsh vì “tình trạng suy kiệt tâm thần” của hắn trong khi hắn đang bị điều tra vì “đã trợ giúp tích cực

những tên khủng bố có liên hệ với al Qaeda”. Tên tình nghi khủng bố này nếu có “suy kiệt tâm thần” thì cũng là điều đương nhiên vì hang ổ ở Afghanistan không còn nữa, Saddam Hussein đang ở trong nhà tù Iraq, Osama bin Laden xuất hiện trên một đoạn video sau 3 năm chạy trốn chỉ để nói vài lời đe dọa dân Mỹ trước ngày bầu cử bằng cách nhái lại giọng điệu của Michael Moore. Vả lại, theo tiêu chuẩn Tây phương, tên khủng bố nào cũng mắc bệnh suy kiệt tâm thần, vì vậy chúng đã bắt cần mạng sống và thi hành những vụ khủng bố tự sát. Quyết định của một tòa án bên Anh đã chứng tỏ không thể đánh bại được khủng bố Hồi giáo bằng luật pháp và tòa án, và có thể khuyến khích chúng giết hại thêm nhiều người vô tội.

Một tin nhỏ ở Đức cũng có thể được bọn khủng bố coi như dấu hiệu suy đồi của những xã hội Tây phương và không thể tồn tại: Sở Trợ cấp Xã-hội ở

Gotha đã ra lệnh cho một cô hầu bàn thất nghiệp, 23 tuổi, nhận một chân gái điếm tại một nhà mãi dâm hợp pháp, nếu không sẽ bị cắt tiền trợ cấp. Việc này đã xảy ra khi chính phủ Đức hợp pháp hóa nghề mãi dâm, và tỉ lệ thất nghiệp cao trong khi nhà nước chịu trách nhiệm cung cấp nhà cửa, cơm áo, săn sóc sức khỏe cho mọi công dân.

Phải chăng ba tin nhỏ trên đây là những dấu hiệu “Mùa Đông của Tự-do” tại những nước Tây phương - dù là tự do thiên hữu, thiên tả, hay quân chủ lập hiến?

Có lẽ nhiều người không đồng ý, nhưng dường như những người sống trong xã hội tự do lâu đời, cũng như những người sống trong xã hội mất tự do lâu đời, không còn ý thức chính xác về tự do, và không hiểu rõ giá trị của tự do.

Mùa Xuân đang đến với Washington.

Trong tôi, một người Việt Nam lưu vong đã hơn hai mươi năm, đang vẳng lên một câu hỏi: “Bao giờ Mùa Xuân của Tự-do mới đến với đất nước tôi để ai đó trên đường phố Sài-gòn có thể như Toma Cornelia, một người Lỗ-ma-ni, đã nói với một nhà báo Tây phương trên đường phố Bucharest sau khi đã đứng cảm đứng lên lật đổ độc tài cộng sản: “Ông hãy nói với thế giới chúng tôi không phải là loại người mà họ nghĩ về chúng tôi. Hãy nói với họ những việc chúng tôi đã làm ở đây.”

Dân tộc Việt Nam xứng đáng hơn với những gì họ đang có hiện nay. ●

cõi xuân

Đêm trầm khuất góc trần gian
Con tim hồng ánh trắng vàng nẻo xưa
Hiền từ vạt nắng ngọn mưa
Ngậm mây bùm gió cũng vừa thiết tha
Thương em áo kín đôi tà
Thơ ngây vụng giấu nét hoa mộng tròn
Theo em mùa mới về ngoan
Hương trầm hạnh phúc thoa son cuộc tình
Hiên ngoài lộ ánh bình minh
Trăm năm rạng rỡ cõi bình yên xuân...

vạn giả



Ghi Dấu Yêu-Thương

Nguyễn Văn Thông

(nhớ về chị Phi Loan)

Sáng nay tôi chở con gái tới nhà thờ để đánh đàn cho một lễ an-táng. Hôm qua cha sở gọi báo cho biết. May hôm nay tôi nghỉ làm. Tháng hai trong mùa tuyết Bắc Mỹ, đường phố còn hàng đông tuyết hai bên đường. Tiên-đoán thời-tiết cho biết một cơn bão tuyết sẽ đổ vào chiều nay. Qua đời vào mùa này, lòng đất đóng băng, không biết người dân Mỹ có cái cảm tưởng băng giá khi an-táng người thân của họ hay không?

Chiếc quan tài được thân-nhân đẩy từ cửa vào giữa lòng nhà thờ, im-lặng, trang-nghiêm, trừ tiếng kèn ống Ái-nhĩ-lan văng-vẳng bên ngoài vọng vào. Một thân-nhân ôm tấm di-ảnh của một người đàn bà trung niên đi sau cây thánh giá và nến sáng. Thân-nhân đứng gần kín nửa lòng nhà thờ. Không có tiếng khóc nhưng nhiều người cầm khăn giấy trắng trong tay, và mắt mũi họ đỏ ửng. Tôi đoán người đàn bà quá cố này có chức-vụ gì đặc-biệt.

Ngồi trong lễ an-táng của một người đàn bà không quen biết, tai nghe tiếng nhạc, tiếng

kinh, tôi lại nghĩ đến chị Phi Loan, hiền-nội của anh Sơn Tùng mới mất. Hai giờ chiều nay sẽ là lễ an-táng cho chị. Chị ra đi một cách êm-ái nhưng đột-ngột ở lớp tuổi vàng đáng lẽ thánh-thời bên chồng và đưa cháu nội. Tối hôm qua biết tin, gọi tới anh, anh cho biết chị ấy kêu đau bụng thường-xuyên cả năm nay, nhưng bác sĩ không tìm ra bệnh. Hỏi tại sao anh an-táng chị sớm quá vậy, anh nói ý chị ấy muốn đơn-giản như thế. Tôi tiếc không kịp thời-gian để đến bên anh trong lúc anh mất đi nửa phần cuộc đời của anh.

Chị Phi Loan mất ở lớp tuổi gần gũi với chúng tôi. Điều ấy cũng nói thêm cho tôi một nhấn-nhủ nào đó. Rải-rác trong dòng đời, có những sự ra đi đánh dấu sâu đậm trong lòng tôi. Vẫn là những sự-kiện khó hiểu chồng-chất lên nhau, nhưng tới một lúc nào đó trong cuộc đời mình, tôi đã thấy lòng mình chai-lì hơn, mau quên hơn cả những đám tang chính mình đã đến dự, đã khó giữ lại những giọt nước mắt trào lên mi mắt.

Do nề-nếp giáo-dục và

niềm tin, tôi chưa bao giờ nghi-ngờ về một cuộc sống đời sau, nhưng rõ là tôi rất khó chấp-nhận sự chết. Sự chết đối với tôi là một sự cướp-bóc trắng-trợn của một sức-mạnh vô-hình. Tôi có cảm-tưởng ấy rõ-rệt khi đưa em gái mới chín tháng tuổi của tôi chết đột-ngột sau một cơn sốt, trên đường mẹ tôi đón xe từ làng đi bác-sĩ ở ngoài quận. Khi ấy tôi đang học lớp 3 ở ngoài quận, cách làng khoảng năm cây số. Chị T. bà con của tôi vào lớp báo tin và xin phép cho tôi được về. Hai chị em đạp xe trên đường không nói một lời. Lần đầu-tiên tôi nghi-ngờ chị T. nói dối tôi. Tôi không thể tin là em tôi cười đẹp như thế, dễ thương như thế, lại có thể chết được. Khi đạp xe đến cổng nhà, thấy bao nhiêu người ra vào, tôi quăng chiếc xe đạp, òa lên khóc, khóc một cách uất-ức, không một ai có thể dỗ-dành tôi được. Tôi đã uất-ức khóc đi khóc lại không biết bao nhiêu ngày. Tôi còn nhớ sáu tháng sau, lúc thơ-thẩn một mình ngoài vườn nghĩ về em tôi, ngược mắt lên thấy chị tôi cũng thơ-thẩn một góc vườn. Chúng tôi nhìn nhau và lại òa lên khóc, hai tay vò nát cụm dong ta ở trước mặt.

Tôi có mãi cảm-tưởng uất-ức vì sự bất-lực của con người trước sự chết mỗi lần dự bất cứ một đám tang nào. Cảm-tưởng ấy dịu đi phần nào khi người quá cố là các cụ già-lão. Nhưng nó lại sôi lên trước những tin lính chết trận, trong đó có những người bà con hoặc người tôi quen biết. Tin chiến trận và những hình-ảnh kinh-

hoàng của trận Hạ Lào xảy ra khi tôi còn ngồi trên ghế chủng-viện trong những năm cuối trung-học. Lòng tôi sôi lên với bao nỗi-niềm. Tôi tức với cả những bạn-bè nếu theo tôi nét mặt của họ tỏ ra thờ-ơ. Tôi đã có cảm-tưởng rằng mình cần phải là những người chiến-sĩ ấy để hiểu được tại sao họ phải chết giữa lúc thi-

hành một nhiệm-vụ can-trường cao-cả cho gia-đình và cho đất nước. Tại sao họ có thể chết được để vợ con họ phải trở thành cô-nhi quả phụ? Tại sao họ phải chia một phần quá nặng thay cho những người khác, có những người đang sống một cách không xứng-đáng?

Tôi tiếp-tục đường tu với

những nỗi-niềm ấy trong lòng. Không dám nói là mình hiểu nhưng là chấp-nhận cái chết nhiều hơn. Đã có những cái chết của các vĩ-nhân và thánh-nhân trong lịch-sử. Những cái chết của họ không phải là dễ hiểu, dễ chấp-nhận, nhưng cuối cùng đều đóng-góp cho gia-đình nhân-loại về những giá-trị hõ-tượng của cuộc đời, và về

Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Trong tháng 1&2/ 2005, Mái Ấm Thiên-Ân đã nhận được quà:

Chị Đào Thị Kim Ngọc, Atlantic City, NJ	50.00 US\$
Anh chị Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương, Toronto	100.00 US\$
Anh chị Bá Đình & Thủy Trang, Montreal	100.00 US\$
Anh chị Tien Dao & Thanh Nguyen, Albuquerque, NM	100.00 US\$
Ông bà Vũ Tăng, Calgary, Canada (cô em về thăm MATA)	100.00 US\$

Thầy trò mù MATA hết lòng cảm tạ quý cụ, ông bà, anh chị, các em, các cháu và anh chị đã chia-sẻ tình-thương với gia-đình MATA bằng mọi cách và mọi lúc. Xin báo tin cho quý ân-nhân vài nét về bước đầu công-trình nhà mới như sau:

- Nhờ Ông Trên lo-liệu, sau hai tháng ngược xuôi xin hõ-trợ và vay mượn, đến ngày 17/1/2005, MATA đã lo đủ 1 tỉ rưỡi để trả tiền đất (trong đó có 680 triệu tiền bán nhà được ứng trước, và 200 triệu tiền vay không tính lời). MATA sẽ trả món nợ 200 triệu bằng cách trả góp mỗi tháng 4 triệu trong 4 năm. Hồi mua nhà cũ, MATA cũng trả góp mỗi tháng 2 triệu trong 2 năm. Bây giờ thầy trò sẽ cố gắng hơn trong việc dịch sách, in sách và làm gậy để lấy tiền trả mortgage. Thực ra, thầy trò rất vui chứ không lo. Chúa đã thương MATA qua các ân-nhân biết chừng nào từ xưa tới giờ.

- Nhà nước bắt đóng thuế đất 50 triệu. Thầy Phong đang làm đơn xin miễn.

- Đầu năm mới, MATA sẽ nhờ chuyên-viên về làm "plan" nhà mới. Sẽ có nhiều công việc vất-vả.

Một lần nữa, thầy trò mù MATA xin cảm ơn quý ân-nhân. Bất cứ khi nào có dịp về VN, xin quý ân-nhân ghé đất mới của MATA, hi-vọng mau có nhà mới. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

- 1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.
- 2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.
- 3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sài Gòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.

những giá-trị viễn-ảnh đời sau. Tôi bắt-đầu hiểu hơn được sự gần-gũi của hai thế-giới. Hình như sự ngăn-cách hai thế-giới ấy chỉ là một cánh cửa. Nếu mọi sự của thế-giới này đều hoàn-tất thì chắc con người không cần thế-giới bên kia nữa.

Con gái tôi đang đệm nhạc cho một cô ca-sĩ hát thánh-nhạc lễ an-táng. Tiếng phong-cầm đặt-dìu đưa tiếng hát của cô bay lượn trong lòng nhà thờ như quán-quít chiếc quan-tài với thân-nhân bao quanh, và vươn lên cung-thánh, tới cây thánh-giá đứng giữa những tấm kiếng màu chói sáng trên cao.

Ơi ơn-huệ tuyệt-vời!

Thanh-âm êm-ái đã giải-thoát tôi!

Xưa tôi đã mất, nay tìm lại được.

Đã dui mù, giờ thấy ánh-sáng.

Ơn-huệ tuyệt-vời!

Đã dạy tôi biết âu-lo rồi hi-vọng,

Quý-hóa thay ơn-huệ dịu-ngọt dẫn tôi vào niềm tin...

(Amazing Grace)

Sau đó là tiếng linh-mục chủ-tế: "...Chúng ta tạ ơn Thiên Chúa cho Rita - người chị em của chúng ta sống với chúng ta 61 năm như một món quà. Rita là một người vợ ngoan, người mẹ hiền, người dì dễ-thương và là người bạn tốt của chúng ta. Cuộc đời của Rita đã tiếp cận đến cuộc đời của chúng ta, mang đến niềm vui, tình thương-mến..."

Như vậy bà Rita này không có chức-vị xã-hội gì đặc-biệt,

giỗ đầu thân phụ

*Người tóc bạc ngồi nhắc chuyện cũ
Chuyện dòng Hương và chuyện hồ sen
Chuyện mồ mã tổ tiên ngoài nớ
Chuyện phong linh rơi khế bên thềm.*

*Rồi trúc xanh, nụ cười hàng xóm
Rêu bên bờ giếng trắng hàng cau
Hom hem bên hiên đời xế bóng
Chút ngày xưa lẫn lộn trước sau.*

*Chung trà vườn khói khuya u tịch
Móm mém cười mắt môi xám bay
Run run đôi tiếng, "mình ơi, lạnh!"
Nương tình phối ngẫu ấm bàn tay.*

*Gia cang ly tán theo vận nước
Xương đất tù ngục - máu sa trường!
Đứt ruột lìa xa nôi tổ quốc
Mà chắt chiu đôi chữ hiền lương.*

*Mà loáng thoáng hàng mai xuân cũ
Mà mơ hồ hồi chuông bên sông
Rồi chăm chút vườn sau như thuở
Hàng cổ đồng vàng ngoài bình phong.*

*Năm ngoải, người về bên bếp lửa
Giao thừa xưa ấm áp sum vầy
Mai chắc nở vàng phương trời nớ
Người chắc vui, trường xuân không phai.*

phan thịnh



nhưng được mọi người thương-mến vì đời sống của bà đã tiếp cận được bao nhiêu cuộc đời khác với tình thương-mến. Như thế không phải đã đủ ý-nghĩa cho một cuộc đời đáng sống hay sao?

Vâng, điều cao-quí của một người qua đi là sự họ ghi dấu nơi lòng những người ở lại. Những ghi dấu của họ là sự hi-

sinh, cử-chỉ săn-sóc, tế-nhị, kiên-nhẫn, ánh mắt dịu-hiền, lời nói tha-thứ, yêu-thương, nhân-cách cao-thượng. Chị Phi Loan ra đi để anh Sơn Tùng mất nửa cuộc đời, nhưng cuộc đời của anh đã đầy kín những ghi dấu yêu-thương của chị. Tôi nghĩ, cuộc đời ấy đã trọn ý-nghĩa rồi khi chị ra đi trước chúng ta về bên kia thế-giới.

Nạn Đói của Thế Kỷ Ất Dậu 1945

Vũ Đình Nam

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Thoáng đó mà đã 60 năm trôi qua. Đón Xuân Ất Dậu 2005 mà lòng người Việt Nam không khỏi ngậm ngùi nhớ lại thời điểm Ất Dậu 1945 - một đại nạn đã ập xuống đầu dân Việt, một đại tang cho cả một dân tộc vì gần 2 triệu dân miền Bắc đã chết vì nạn đói (1/5 tổng số dân miền Bắc lúc bấy giờ) trên chính quê hương của mình, nơi được xem là vựa thóc gạo lớn nhất nhì vùng Á châu. Đồng thời Ất Dậu 1945 cũng là một khúc quanh trong lịch sử Việt Nam với nhiều biến cố chính trị thế giới làm thay đổi hẳn tình hình Việt Nam và dẫn đến hiệp định Genève chia đôi đất nước khiến gần 1 triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam năm 1954.

Đa số trong chúng ta, những người còn sống cũng rất mơ hồ về về biến cố này; tài liệu lịch sử lại giới hạn. Do đó dù đã tìm tòi lục lọi các tài liệu về nạn đói Ất Dậu qua nhiều nguồn, chúng tôi cũng biết bài viết này còn rất nhiều thiếu sót. Ước mong được sự bổ túc của các bậc lão thành, các nhà chuyên môn về khảo cứu, sử học để đúc kết chung thành một tài liệu đầy đủ, chính xác hơn. Mong rằng trong tương

lai, cộng đồng người Việt Tha Hương Hải Ngoại sẽ vận động, quy tụ nhân vật lực và mang vụ án Ất Dậu 45 này ra trước tòa án lương tâm của thế giới để vong linh của hơn 2 triệu dân Việt được ngậm cười nơi chín suối.

BỐI CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

Thời điểm 1939-1945: Thế giới đang ở trong thế chiến thứ hai với một bên là khối Trục gồm Đức-Ý-Nhật và một bên là Đồng Minh Mỹ-Nga-Anh-Pháp. Năm 1937 quân đội Nhật xâm lăng Trung Hoa. Nhật Bản chính thức gia nhập khối Trục vào tháng 9 năm 1940 và chiếm Đông Dương (lúc đó thuộc Pháp bảo hộ) vào năm 1941. Khi đó Pháp bị Đức Quốc Xã chiếm đóng không còn đủ sức bảo vệ quyền lợi của mình ở Á Châu, tình trạng đó thúc đẩy Nhật phải chạm trán với thế giới Tây Phương khi chiếm đóng các vùng quyền lợi của Hoa Kỳ, Pháp, Anh.

Hè 1941, Đồng Minh quyết định phong tỏa kinh tế Nhật, mở đầu cho sự trục chiến của Nhật với Đồng Minh, cụ thể là Hoa Kỳ, sau khi Nhật đã tấn công bất ngờ Trân Châu Cảng vào tháng

11-1941 gây cho hải quân Mỹ thiệt hại đáng kể. Ngày 6 tháng 8 năm 1945 Tổng Thống Truman của Hoa Kỳ đã ra lệnh thả trái bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hiroshima của Nhật gây thiệt hại hơn 66000 người chết và cả trăm ngàn người bị thương. Ngày 8 tháng 8 năm 1945 Mỹ lại thả trái bom nguyên tử thứ hai xuống Nagasaki với hậu quả tương tự và Nhật Hoàng phải tuyên bố đầu hàng dẫn đến việc giải giới quân Nhật ở Đông Dương sau đó.

- Ngày 1-1-1945: Toàn Quyền Đông Dương Jean Decoux gửi thông điệp chúc năm mới cho dân chúng, còn quả quyết rằng Đông Dương vẫn sẽ thuộc Đế Quốc Pháp.

- Ngày 20-1-1945: Quân Đức và Hung Gia Lợi đầu hàng Đồng Minh tại Hung gia Lợi.

- Ngày 1-3-1945: tức ngày 17 tháng Giêng năm Ất Dậu đã có rất nhiều người chết đói. Theo tin ở các địa phương, tại các miền duyên hải Bắc Kỳ dân chết cả nhà, cả xóm, cả làng. Nhiều dân quê đói ăn, kéo về thành phố mong kiếm được gạo, hay xin bố thí, bị kiệt sức chết nằm la liệt khắp các nẻo đường Hà Nội.

- Ngày 5-3-1945: Theo lời yêu cầu của Quân Đội Nhật, Decoux bằng lòng sửa lại thỏa ước 1941 để tăng số gạo phải nộp cho Nhật năm 1945.

NGUYỄN NHÂN TRỰC TIẾP & GIÁN TIẾP DẪN ĐẾN NẠN ĐÓI ẤT DẬU 1945

I. Quân Phiệt Nhật:

Kể từ khi Nhật chiếm đóng Đông Dương vào năm 1941,

chính phủ bảo hộ Pháp hàng năm phải nộp cho quân đội Nhật một số thóc gạo nhất định, và một ngân khoản tiền Đông Dương để trả chi phí cho hơn 100,000 quân đội Nhật. Quân đội Nhật đã vung tiền Đông Dương ra để mua thêm thóc gạo dự trữ làm quân lương. Đồng thời khi phương tiện vận chuyển bằng xe lửa thời đó bị ngưng trệ vì chiến tranh và máy bay Hoa Kỳ oanh tạc, Nhật không khai thác và di chuyển than ở mỏ Hòn Gai ngoài Bắc làm nhiên liệu cho máy xe lửa chạy, mà lại dùng thóc để thay thế. Cũng trong thời gian chiếm đóng này, quân đội Nhật đã bắt dân chúng hủy bỏ trồng lúa ở nhiều nơi và thay vào đó trồng đay trồng gai và bông là những cây cung cấp các loại sợi để làm nhiên liệu chế biến quân dụng, thuốc súng cho quân Nhật.

II. Chính Phủ Bảo Hộ Pháp:

Từ mùa lúa tháng 10 năm 1943 với sự thắng thế của quân đội Đồng Minh ở các mặt trận Âu Châu, toàn quyền Decoux bắt đầu tích trữ thóc gạo để chuẩn bị cho cuộc tái chiếm Đông Dương của quân Đồng Minh không bao giờ cần đến vì Nhật Hoàng đã ra lệnh đầu hàng sau khi bị Mỹ thả 2 quả bom nguyên tử. Thực dân Pháp đã bóc lột dân Nam đến tận xương tủy nào là thuế thân, thuế thóc, gạo nộp cho quân đội Nhật. Thóc gạo mà các điền chủ phải nộp căn cứ vào số ruộng đất canh tác. Các điền chủ phải bán giá rẻ cho thực dân Pháp như: 1 đồng 40/10 ký thóc gạo vào năm 1943 mặc dù giá thị

trường bấy giờ là 2 đồng 50/10 ký. Theo sổ thống kê thời đó số ruộng lúa canh tác ở Bắc Phần chỉ có khoảng 1 triệu 360 ngàn mẫu và mỗi năm gặt hái khoảng 17 triệu 620 tấn lúa gạo chỉ vừa đủ nuôi dân số ngoài Bắc, chính vì thế mà đa số dân nghèo phải ăn độn thêm ngô, khoai, sắn... Nay một mặt thì quân phiệt Nhật bóc lột phung phí; một mặt thực dân Pháp tích trữ, việc thiếu hụt trầm trọng chỉ là vấn đề thời gian.

III. Chính Sách Tiêu Tho Kháng Chiến:

Trong thời gian này cả hai miền Nam Bắc đều có những lực lượng lớn nhỏ nổi lên chống Pháp. Ở Đất Bắc, lực lượng Việt Minh được sự ủng hộ của dân đã cho áp dụng chính sách tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống, để cô lập quân Pháp hay đi ruồng bố các làng mạc và các vùng thôn quê không thể hành quân lâu ngày vì không đủ lương thực và không lấy được thóc gạo hay khoai sắn gì của dân cả. Chỉ một thời gian ngắn các vùng thôn quê vừa do chiến tranh giới hạn sự cày cấy, vừa do chính sách tiêu thổ kháng chiến đã trở thành những xóm làng tro bụi, chính vì thế khi nạn đói xảy ra dân không còn đào bới được các loại khoai củ gì để sống qua ngày nên mới bị chết đói nhiều.

IV. Bom Đạn Mỹ & Đồng Minh

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nạn đói Ất Dậu là sự oanh tạc của quân đội Đồng Minh mà Mỹ là chủ yếu. Suốt mấy năm

trời khi Nhật chiếm đóng, phi cơ Mỹ ngày đêm ném bom các chuyến xe lửa có khi chở quân Nhật, có khi chở thường dân; làm gián đoạn sự di chuyển lúa gạo cứu đói từ miền Nam chở ra Bắc lúc nạn đói xảy ra, phá hoại đề điều gây lũ lụt các ruộng lúa ngoài Bắc dẫn đến sự mất mùa.

V. Thiên Tai, Thời Tiết:

Giá thóc vào tháng 6 năm 1945 đã từ \$10 lên đến \$13/10 ký và gạo \$15 đến \$22 /10 ký. Trong suốt bốn năm trời kể từ khi Nhật chiếm Đông Dương, số thóc gạo dự trữ không có nhiều, sản xuất cũng không được bao nhiêu vì tình hình chiến tranh cộng thêm bom đạn tàn phá vô đề điều làm cho mất mùa, một số đất ruộng phải trồng đay, gai và bông theo lệnh Nhật. Vào khoảng tháng 11 năm 1944, một trận lũ lụt lớn đã làm cho hầu hết các nơi trên miền Bắc bị mất mùa. Người dân một cổ hai, ba tròng. Mùa xuân Ất Dậu 1945 tại đất Bắc là một kỷ lục về lạnh. Ngày mồng một Tết Ất Dậu tức là ngày 13 tháng 2 năm 1945 buổi trưa ở Hà Nội hàn thử biểu đã xuống 4 độ C. Việc gì đến phải đến, sức chịu đựng của dân Việt đã đến tận cùng. Hậu quả là gần 2 triệu dân miền Bắc đã chết đói.

VI. Sự Thờ Ơ, Trốn Tránh Trách Nhiệm:

Trong khi đó ai là kẻ cầm quyền? Chính quyền bảo hộ Pháp với sự quân quản của Đế quốc Nhật; một vị Hoàng Đế không ngại Bảo Đại và một chính phủ lập ra theo sự ra lệnh của Nhật. Ai là kẻ chịu trách nhiệm về tội danh diệt chủng

này? Tội danh chiến tranh này? Tòa án thế giới đã xử bao nhiêu tội phạm chiến tranh như nội các của Hitler trong thời đệ nhị chiến. Tòa án lương tâm thế giới lên án tội diệt chủng của Polpot ở Kampuchia; gần đây nhất là tội diệt chủng tại Croatia, Bosnia, Rwanda và đàn áp nhân quyền hàng mấy chục năm qua của Pinochet tại Chile. Cứ mỗi dịp 5 năm 10 năm,... thế giới và các quốc gia liên hệ lại tổ chức rầm rộ các lễ tưởng niệm các nạn nhân Do Thái chết dưới tay Đức Quốc Xã trong các trại tập trung hồi Đệ II thế chiến. Năm nay 2005, chắc chắn sẽ còn rầm rộ hơn vì kỷ niệm 60 năm. Báo chí, truyền hình khắp nơi trên thế giới sẽ khai thác tối đa đề tài này với một kết luận rằng thế giới văn minh ngày nay sẽ không bao giờ cho phép các tội ác chiến tranh kia tái diễn. Nhưng toàn thế giới không hề hay biết gì về Nạn Đói Ất Dậu 45 tại Việt Nam.

Chính quyền Canada đã phải chính thức xin lỗi những người dân Canada gốc Nhật bị quản chế trong các khu tập trung (nhưng không hành hạ, bỏ đói) thời Đệ II thế chiến. Nhật Bản đã phải xin lỗi và bồi thường cho nạn nhân của Nam Hàn và Trung Quốc trong thời kỳ Nhật chiếm đóng, sau khi 2 nước này đã tố cáo trước thế giới những hành vi dã man giết người không gớm tay của quân phiệt Nhật tại 2 quốc gia này, và việc bắt đàn bà con gái làm nô lệ tình dục cho quân đội Nhật giải quyết sinh lý trong thời gian chiếm đóng. Chẳng lẽ những điều này không xảy ra tại Việt Nam trong suốt 4 năm trời chiếm

đóng và trên 100,000 quân lính Nhật tại VN? Chẳng lẽ Bộ chỉ huy quân đội Nhật tại VN không hay biết gì về nạn đói đã giết hơn 2 triệu dân Việt trong thời gian đó? Có lẽ Pháp, Mỹ là kẻ tòng phạm nên đã lờ im tiếng không muốn nhắc lại? Chính quyền Việt Nam của thời đệ nhất và đệ nhị cộng hòa cũng không bao giờ lên tiếng tại Liên Hiệp Quốc về án tích này. Chính quyền Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam lại càng không hề đề cập đến, có lẽ vì đưa ra trước dư luận thế giới thì cũng sợ lãnh một phần trách nhiệm vì các tội ác trong thời kỳ cải cách ruộng đất, đấu tố Trí Phú Địa Hào, Việt gian bán nước, đã giết vài trăm ngàn dân miền Bắc?

- Ngày 10-3-1945: Nhật thiết quân luật ở Đông Dương, tuyên bố lật đổ chính quyền Pháp ở Đông Dương, ủng hộ Việt Nam và các xứ Đông Dương thực hiện độc lập.

- Ngày 12-3-1945: Cao Miên tuyên bố độc lập.

- Ngày 17-3-1945: Bảo Đại tuyên chiếu từ nay đích thân cầm quyền theo Dân Vi Quý và chính đốn lại quốc gia. Đại sứ Nhật Yokoyama được cử làm Khâm Sứ thay Khâm Sứ Pháp tại Huế.

- Ngày 15-4-1945: Lào tuyên bố độc lập.

- Ngày 17-4-1945: vua Bảo Đại ủy nhiệm học giả Trần Trọng Kim làm Thủ Tướng lập chính phủ.

- Ngày 28-4-1945: Mussolini bị cứu thuộc hạ sát hại gần hồ Come (Bắc Ý).

- Ngày 1-5-1945: Hitler tự tử ở hầm trú ẩn riêng tại Bá Linh.

- Ngày 3-5-1945: Quân Anh tái chiếm Rangoon (Miến Điện).

- Ngày 5-5-1945: Giá gạo chợ đen ở Hà Nội \$60/10 ký gạo xấu. Lúc đó đồng bào miền Nam đã gửi giúp đồng bào miền Bắc \$165.150 và 11 tàu gạo tổng cộng 133 tấn. Nếu không có sự trợ giúp của miền Nam có lẽ con số người chết đói còn cao hơn con số 2 triệu nhiều lắm.

- Ngày 8-5-1945: Chính phủ Trần Trọng Kim ra mắt nội các. "Cờ Quẻ Ly" được chọn làm Quốc Kỳ (cờ vàng ba sọc đỏ, nhưng sọc chính giữa thì ngắt làm hai đoạn) và bài *Đặng Đàn Cung* của triều đình Huế làm Quốc Ca. Về sau thay bằng *Tiếng gọi thanh niên* của Lưu Hữu Phước. Cờ Quẻ Ly sau đổi thành Quẻ Kiền với ba sọc liên tục được dùng làm quốc kỳ ở miền Nam. Cũng vào ngày này toàn thể quân đội Đức đầu hàng Đồng Minh.

- Ngày 6-8-1945: Mỹ thả bom nguyên tử đầu tiên ở Hiroshima.

- Ngày 8-8-1945: Mỹ thả bom nguyên tử lần hai ở Nagasaki.

- Ngày 13-8-1945: Đảng Cộng Sản Đông Dương nhóm họp tại Tuyên Quang quyết định tổng khởi nghĩa, đoạt khí giới quân Nhật, chiếm chính quyền trước khi Đồng Minh tới Đông Dương, lập chế độ dân chủ Cộng Hòa.

- Ngày 15-8-1945: Nhật Hoàng đích thân kêu gọi quân đội và dân chúng Nhật Bản chịu đầu hàng, nhiều sĩ quan và quân lính Nhật đã tự sát.

- Ngày 17-8-1945: Nam Dương tuyên bố độc lập. Sokarno được bầu làm Tổng Thống.

- Ngày 21-8-1945: Một số thanh niên trí thức nhóm họp tại Đại học xá Hà Nội, biểu quyết

gửi điện văn yêu cầu Bảo Đại thoái vị.

- Ngày 22-8-1945: Mặt trận Việt Minh xuất hiện ở Hà Nội và Sài Gòn. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

- Ngày 23-8-1945: Mặt trận Việt Minh thành lập chính phủ Lâm thời tại Hà Nội - Cách Mạng Mùa Thu ra đời.

- Ngày 25-8-1945: Tại Sài Gòn, một Lâm Ủy Hành Chánh tuyên bố lập chủ tịch là Trần Giàu.

- Ngày 2-9-1945: Các đại biểu Nhật ký văn kiện đầu hàng trước Tướng Mac Athur trên chiến hạm Missouri của Hoa Kỳ. Hồ Chí Minh ra trước cột cờ Hà Nội tuyên bố Độc Lập và hô to

các lời thề chống Pháp, chống ngoại xâm, chống giặc đói....

- Ngày 8-9-1945: Hồ Chí Minh tổ chức Tuần Lễ Vàng để lấy tiền mua súng chống Pháp.

- Ngày 9-9-1945: Quân đội Trung Hoa bắt đầu tới Hà Nội để giải giáp quân Nhật.

- Ngày 23-10-1945: Hồ Chí Minh và Nguyễn Hải Thần ký thỏa hiệp cộng tác giữa Việt Minh và Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (Việt Cách)

- Ngày 25-10-1945: Quân Pháp chiếm đóng Mỹ Tho.

- Ngày 28-10-1945: Quân Pháp chiếm đóng Gò Công.

- Ngày 29-10-1945: Quân Pháp chiếm đóng Vĩnh Long.

- Ngày 30-10-1945 : Quân Pháp chiếm đóng Cần Thơ.

- Ngày 19-11-1945: Quân Pháp chiếm đóng Nha Trang và nhiều vùng cao nguyên. Phong trào chống Pháp nổi lên khắp nơi từ Nam ra Bắc.

- Ngày 11-11-1945: Đảng Cộng Sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán. Đây chính là thời điểm nhiều quốc gia được trao trả sự độc lập một cách đơn giản như: Ấn Độ, Lào, Cao Miên, Phi Luật Tân, Nam Dương.... Nhưng riêng Việt Nam thì lại lâm vào một tình thế phức tạp hơn vì một số trí thức thân Pháp vẫn muốn sự bảo hộ của Pháp. Thêm vào đó Pháp vẫn còn dã tâm chưa muốn bỏ Việt Nam. Một số muốn chính sách Nam Kỳ tự trị. Một số muốn trở lại với cựu Hoàng Bảo Đại và một số lớn muốn độc lập hoàn toàn với Pháp và đã tham gia các tổ chức kháng chiến chống Pháp từ lâu. Tiếc thay lòng ái quốc nầy bị đảng Cộng Sản dưới sự lèo lái của Hồ Chí Minh lái vào quỹ đạo Cộng Sản Nga

mơ màng tổ quốc cờ bay

*Ngày đi - đi không trở lại
Năm đi - đi chẳng quay về
Ta đi - đi hoài không đến
Lưng còng, tóc bạc xa quê.*

*Nhà ai nát tan lối xóm
Ruộng ai cỏ mọc không cày
Nhà ta khác xưa, cộng chiếm
Ruộng vườn đổi chủ ai hay!*

*Núi rừng vẫn xanh muôn thuở
Suối sông nước chảy muôn đời
Đất trời muôn năm mưa nắng
Lòng ta chết lặng sâu phôi...*

*Đã đi sao người đi mãi
Đã đi sao ta chưa về
Đi sao đi hoài bất tận
Tháng ngày đau chữ xa quê.*

*Thời-gian xứ người bội bạc
Thế gian Trời Phật vô tình
Nợ đời, lưng còng vô vọng
Đi hoài dưng kiếp phù sinh.*

*Ước mong cuối cùng sự thật
Niềm tin hoa nở phương này
Cháu con xứ người rạng rỡ
Mơ màng tổ quốc cờ bay...*

phạm cây trâm



Tàu. Trong những ngày trước và sau khi giải giáp quân Nhật, đảng Cộng Sản đã ngấm ngấm thủ tiêu và thanh toán những lãnh tụ Quốc Gia đối lập, gây thơ, tin tưởng rằng cứ đuổi Pháp đi trước rồi anh em trong nhà sẽ nói chuyện với nhau sau. Bộ mặt Cộng Sản bị lộ nên Hồ Chí Minh đã tuyên bố giải thể đảng Cộng Sản Đông Dương vào ngày 11 tháng 11 để đánh tan sự nghi ngờ của toàn dân và lấy niềm tin của những nhà ái quốc chống Pháp.

HIỆP ĐỊNH GENÈVE CHIA CẮT ĐẤT NƯỚC

Sau khi hiệp định Geneve ký kết, còn biết bao nhiêu người tình nguyện tập kết ra Bắc với lý tưởng tiếp tục đuổi Pháp ra khỏi nước và giành độc lập cho Việt Nam! Pháp vì thế yếu sau khi bị thua ở trận Điện Biên Phủ và Cộng Sản VN thì chưa đủ sức kiểm soát toàn thể VN nên đã ký hiệp định Genève tạm thời chia đôi Nam Bắc để chờ tổng tuyển cử. Pháp và Việt Minh đã thỏa hiệp ngừng bắn, thu quân về những khu vực chỉ định. Việt Minh rút về Bắc, Pháp rút về Nam. Anh, Pháp, Tàu và Việt Minh tán thành. Mỹ phản đối. Phái đoàn V.N với Bảo Đại giữ nguyên lập trường chỉ có một VN thống nhất. Chính vì thế mà sau này khi chính phủ do TT Ngô Đình Diệm cầm quyền dưới sự ủng hộ của Mỹ đã không thi hành hiệp định Genève nêu trên vì cả hai đều không chấp nhận phần chính của hiệp định này là chia đôi và tổng tuyển cử.

- 20-7-1954: Hiệp định Genève được thỏa hiệp giữa Pháp và Việt Minh với nhiều điều

khoản nhưng 2 điều chính là:

. Trong thời gian 300 ngày dân chúng được tự do di cư từ khu này sang khu kia.

. Cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào tháng 7 năm 1956, hai năm sau ngày ký hiệp định Genève.

Vào lúc này bộ mặt thật của Cộng Sản VN đã lộ ra, rõ nhất là tại miền Bắc nơi các vùng bị CS chiếm đóng, với các chủ trương đấu tố Trí, Phú, Địa Hào và trả thù tàn ác với các gia đình có người làm việc cho Pháp. Do đó không phải là một điều ngạc nhiên là số lượng người Bắc di cư vào Nam tính đến ngày 30 tháng 10 năm 1955 là ngày chấm dứt di cư thì tổng số người di cư tị nạn là 887.890 người.

- 10-8-1954: Cầu hàng-không chở dân di cư vào Nam, mỗi ngày có chừng năm bảy chục phi cơ của Pháp đáp xuống Tân Sơn Nhất. Ở Bắc mỗi ngày có vài ngàn người về Hà Nội để chờ vô Nam. Không đi được bằng máy bay thì xuống Hải Phòng đáp tàu biển của Pháp hoặc của Mỹ.

Số người di cư có thể lên đến vài triệu nếu có nhiều địa điểm ra đi hơn là chỉ có Hà Nội và Hải Phòng. Chưa kể Việt Minh còn tìm đủ mọi cách ngăn chặn làn sóng di cư.

LỜI KẾT

Bài viết này được hình thành phần lớn do sự thôi thúc của nhà tôi. Nhân dịp nghỉ Noel được hai tuần, ngày nào tôi cũng ghé thư viện truy lùng các tài liệu, bà xã phụ kiếm thêm một số dữ kiện từ các mạng lưới Internet. Sau gần một tuần lễ đọc, xem video, hình dung lại giai đoạn lịch sử

kia, đặt tâm tình mình vào thân phận của một người dân VN thời Pháp thuộc; tôi như người đi trong cơn mê, như có người khuấy mặt khuấy mày nắm kéo; mấy đêm liền thức trắng, đọc rồi viết, viết rồi đọc, tôi viết theo những cảm nhận từ con tim của một người VN yêu thương quốc gia dân tộc. Bài viết như một nén hương lòng thắp gửi cho quê hương, cho vong linh của trên 2 triệu đồng bào miền Bắc nhân ngày giỗ thứ 60. Một món quà đầu năm cho những người Việt Tha Hương nơi đất khách, cho thế hệ trẻ V.N. tại Hải Ngoại. Chút quà Xuân "cho em và các con", và cho chính tôi, một người Bắc di cư hơn hai lần bỏ quê hương chạy nạn Cộng Sản nhưng vẫn hướng lòng về tổ quốc Việt Nam!

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- V.N. Một Thế Kỷ Qua của Nguyễn Tường Bách
- Hai Mươi Năm Qua của Đoàn Thêm
- Việt Nam Máu Lửa của Nghiêm Kế Tổ
- The Fall of Japan của William Craig
- Việt Nam! Why Did We Go? của Avro Manhattan
- The Last Confucian của Dennis Warner
- VietNam: History của Stanley Karnow
- Little Saigon của T.Jefferson Parker
- Bộ Phim VIETNAM at Television History
- Phỏng vấn một số quý vị cao niên tại Canada và Mỹ.

Quý đồng hương muốn đọc bản dịch bằng Anh Ngữ của chính tác giả, xin liên lạc với người viết ở địa chỉ sau:

www.tolan_hoang99@hotmail.com

Bốn-Phận Phải Nhớ

Nguyễn Gia Tiến

Bốn chữ “Bốn phận phải nhớ” là dịch từ câu tiếng Pháp *Devoir de mémoire*. Mấy danh từ này thường được dùng để chỉ cái bốn phận, cái nghĩa vụ, hay là sự khuyến cáo, sự bắt buộc, đối với lương tâm con người, không được quên tội ác diệt chủng 6 triệu dân Do Thái của chủ nghĩa Nazisme trong Đệ Nhị Thế Chiến. Người ta coi tội ác này quá trầm trọng, vượt ra ngoài lãnh vực của những gì thuộc về nhân tính, để bước qua địa hạt của vô nhân tính. Và nhân loại sẽ không bao giờ được phép quên thảm trạng này, thảm trạng đã gây ra “bởi con người đối với con người”. Giới trẻ tại Âu Châu luôn luôn được nhắc nhở có bốn phận phải ghi nhớ tội ác diệt chủng của Phát xít Đức. Thảm kịch này, gọi là Shoah hay Holocaust, đã được ghi vào chương trình giảng huấn tại các trường học, để nhắc nhở học sinh khỏi quên.

Người Âu Châu giải thích rất có lý rằng khi làm như vậy, không phải vì họ “hận thù” Hitler hay vì “hoài niệm quá khứ”, mà chính là họ nghĩ đến hiện tại và tương lai. Họ cho rằng khi giới trẻ được thông tin đầy đủ, ý thức được hậu quả

trầm trọng của một chủ thuyết điên rồ, tàn bạo đã khiến hàng triệu người vô tội bị giết, thì có nhiều hy vọng hơn để những thảm kịch này đừng tái diễn.

Ngày 27 tháng 1 năm 2005 vừa qua, Âu Châu đã long trọng kỷ niệm 60 năm ngày giải phóng trại tập trung Auschwitz (Ba Lan), nơi Phát xít Đức thủ tiêu hơn 1 triệu người Do Thái bằng hơi ngạt rồi thiêu xác. Nhiều trường học đã tổ chức cho những phái đoàn học sinh, lần lượt đến thăm địa điểm các trại tập trung cũ, thấy tận mắt những lò thiêu xác còn được giữ nguyên vẹn, nay đã trở thành viện bảo tàng, trưng bày tội ác của chủ nghĩa Nazisme. Nhiều hình ảnh thương tâm được trưng lên. Chẳng hạn các tấm hình chụp hàng trăm tù nhân phụ nữ lỏa thể, nhiều người còn bông bế con nhỏ trên tay, xếp hàng chen chúc, nối đuôi nhau vào một đường hầm dẫn tới phòng hơi ngạt. Họ không biết là sẽ bị đưa đến phòng hơi ngạt vì bọn cai tù SS nói rằng vào hầm để đi tắm!

Chiến dịch thông tin về thảm họa Holocaust, không phải để nhắc nhở quá khứ, mà

nó thực sự nhằm vào hiệu quả đối với tương lai. Nó lưu ý giới trẻ Âu châu đừng quên “bốn phận phải nhớ” về thảm kịch này. Bởi vì thảm họa có thể lại tái diễn, khi đây đó tại vài nước Âu Châu, người ta thấy lại bắt đầu nhen nhúm xuất hiện những phong trào Néo nazis trong đám thanh niên quá khích. Tuy nhiên, chúng sẽ chẳng lôi cuốn được ai, nhờ giới trẻ ý thức được cái “bốn phận phải nhớ”.

Tại Việt Nam đã có không ít những thảm kịch diễn ra trong mấy chục năm qua. Tuy nhiên, ý niệm về một “bốn phận phải nhớ” đối với các thảm kịch này, hình như không được khuyến khích, không nằm trong “truyền thống” của người Việt Nam. Hơn nữa, đôi khi còn được hô hào “quên” bớt đi! “Quên quá khứ, hướng về tương lai”, đó là khẩu hiệu đang hợp thời!

Từ ngày Hồ Chí Minh và nhóm Cộng Sản Việt du nhập chủ thuyết Mác xít vào Việt Nam, những thảm họa đã không ngừng nối đuôi nhau tiếp diễn trên giải đất chữ S từ nửa thế kỷ nay. Và có lẽ còn đau thương hơn, khi những thảm họa lại được gây ra “cho người Việt Nam bởi chính người Việt Nam”, bởi những người cùng chung một dòng giống.

Trong cuốn “Hắc Thư của Chủ Nghĩa Cộng Sản” (*Livre noir du Communisme*) xuất bản gần đây, sử gia Stéphane Courtois làm thống kê và cho thấy tội ác của các chế độ Cộng Sản đã vượt xa chủ nghĩa Nazisme. Bởi vì manh tâm tận diệt một giai cấp đầu

có khác gì diệt một chủng tộc. Nạn nhân của Cộng Sản lên tới tổng số 100 triệu người bị giết trên khắp thế giới. Trong đó thành tích của Hồ Chí Minh được xếp hạng cao, không thua kém các tên đồ tể Pol Pot, Mao, Staline ...

Thực vậy. Chỉ trong vòng hai thập niên, hai thảm kịch di cư tị nạn khổng lồ đã xảy ra trên đất nước Việt Nam. Một triệu người phải đầu thương rời bỏ Miền Bắc vào Miền Nam. Rồi ba triệu người phải từ bỏ quê hương để lưu đày khắp thế giới, với hàng trăm ngàn thuyền nhân bỏ mình trên biển cả. Thảm họa chưa hề xảy ra tại một nước nào trên thế giới. Cũng như chưa từng có trong lịch sử. Việt Nam suốt một ngàn năm Bắc thuộc, và một trăm năm Pháp thuộc. Riêng Cộng Sản Việt Nam đã thực hiện được thành tích đó trong hai chục năm.

Rồi những thảm kịch khác, như khi Hồ Chí Minh rập khuôn theo quan thầy Trung Cộng trong vụ Cải Cách Ruộng Đất, khiến hàng trăm ngàn người bị thảm sát. Giết hại chôn sống hàng ngàn người trong vụ Tết Mậu Thân. Giam cầm hành hạ hàng trăm ngàn người trong các trại tập trung cải tạo.

Trên đây chỉ là một số những sự kiện bi thảm được biết đến nhiều nhất, do CS Hà Nội gây ra. Trong tương lai, khi chế độ phi nhân này sụp đổ, chắc chắn còn cơ man những tội ác nữa sẽ lần lượt được phanh phui.

Tất cả những đau thương tang tóc này, để dẫn đến hậu

quả sau cùng ngày nay, là một nước Việt Nam tụt hậu nghèo đói nhất thế giới, dưới một chế độ bạo tàn tham nhũng.

Nhận định về tội ác của Cộng Sản có lẽ không ai nhìn rõ hơn là chính người Cộng Sản. Trần Độ, người Cộng Sản kỳ cựu, đã phải thú nhận rằng tội ác của Cộng Sản Việt Nam không thua gì “tội ác của cả Tần Thủy Hoàng lẫn Hitler cộng lại”. Lời ví von của Trần Độ, dù có người không tin, nhưng không ai có thể chối cãi nó đã nói lên cái tầm mức bao la vô cùng trầm trọng của cuộc diệt chủng do Cộng Sản Việt gây ra trên đất nước Việt.

Ở đây mở đầu ngoặc để bàn về danh từ “cách mạng lão thành” mà đôi khi báo chí hải ngoại dùng để cao Trần Độ và những đảng viên CS ly khai, phản tỉnh. Chúng ta hoan nghênh những người này, vì họ đã gia nhập hàng ngũ Dân Chủ, đã nhìn ra bản chất của chế độ phản dân hại nước. Nhưng danh từ “cách mạng lão thành” ở đây không thể là một “chứng chỉ” cho một “sự nghiệp chính chuyên” nào, mà chỉ cho thấy là họ đã để thời gian trôi qua khá nhiều, trước khi có đủ sáng suốt can đảm rời bỏ hàng ngũ của tội ác.

Ngày nay, các thảm kịch tại Việt Nam hình như đã dễ dàng rơi vào quên lãng, không được ghi lại trong trí nhớ người dân Việt. Các kinh nghiệm đau thương chẳng hề được rút ra.

Trong suốt cuộc chiến vừa qua tại Miền Nam, một số trí thức và thành phần tôn giáo, dưới hình thức này nọ, “phản

chiến” hay “thành phần thứ ba”, đã không chịu “học bài” lịch sử, đã quên cái “bốn phần phải nhớ”. Vô tình hay hữu ý, họ đã tiếp tay cho CS mau chóng chiếm được Miền Nam.

Sau mấy chục năm lưu vong Hải Ngoại, “bộ nhớ” của người Việt tị nạn lại càng tồi tệ hơn. Một số “trí thức tị nạn” đã quên lý do vì sao có ba triệu người Việt lưu vong ở Hải ngoại. Họ đang tiếp tay với nhóm thân Cộng tại trường Đại Học Massachusetts để “viết lại căn cước” cho người Việt tị nạn!

Rồi những luận điệu gần đây hô hào “quên quá khứ, xóa bỏ hận thù”. Coi như lịch sử Việt Nam 50 năm qua trắng bạch, sạch trơn. Chẳng có gì đáng ghi nhớ, chẳng có thảm kịch nào xảy ra! Và tuổi trẻ Việt Nam, chẳng hề rút được kinh nghiệm gì, lại có thể sẽ sẵn sàng được lôi cuốn vào một chuỗi những thảm họa khác trong tương lai!

Người Âu Châu đã khôn ngoan ngăn ngừa trước, dạy cho lớp trẻ của họ một “bốn phần phải nhớ”.

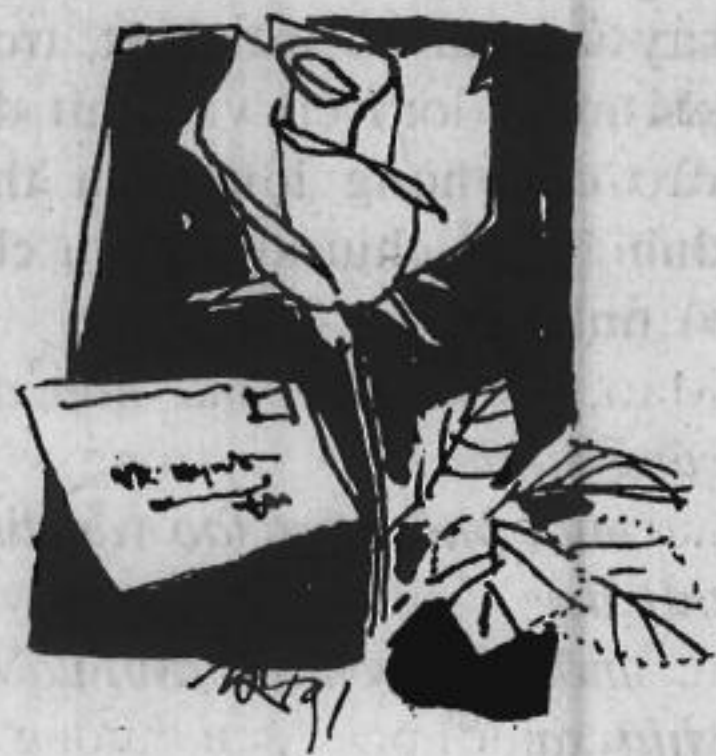
Lịch sử Việt Nam còn dài. Không có gì bảo đảm để lại không tái diễn trong tương lai những thảm họa tương tự. Không có gì bảo đảm để các tập đoàn tội ác như nhóm Cộng Sản Hồ Chí Minh, sẽ không xuất hiện dưới những hình thức khác.

Chúng ta tự hỏi cái “bốn phần phải nhớ” nơi người dân Việt có được nhắc nhở, có được thi hành đúng mức, để ngăn ngừa những thảm kịch trong tương lai? ●

Xin Một Đoá Hồng Nhân Ngày Lúa Đồi Hạnh Phúc

Mường Giang

viết tặng bạn bè Trung Học Phan Bội Châu Phan Thiết
riêng Mai Minh, Châu Lý, An Phạm, Mai Phạm,
Thuý Hiệp, Hoàng Hậu, Kim Dân,...



Tình yêu là cái quái gì mà nhân loại xưa nay, từ các bậc đế vương, phi tần, quan quyền cao sang quý phái, cho tới những anh hùng liệt nữ ngất ngưỡng hiên ngang và ngay cả hàng thứ dân bình thường... hầu như ai cũng bị tiếng sét con tim, làm cho lặn độn lao đao, dở sống dở chết, thân bại danh liệt, khi đã lỡ vương lụy vào lưới tình. Bao nhiêu bi kịch não lòng, buồn rầu tới độ phải chảy máu mắt đêm ngày, cũng chỉ vì yêu, ghen, thương, hận. Nói chung không ai có thể ngăn nổi tình yêu trai gái, khi họ đã quyết lòng gắn bó keo sơn, mặc kệ ngày mai sẽ ra sao một khi đã đam mê vương lụy vào lưới tình. Bởi thế nên đã có không biết bao nhiêu trang sử tình bi thiết cổ kim để lại cho hậu thế, như chuyện của Juliet-Roméo, Cléopatra-Antone, Dương Quý Phi-Đường Minh Hoàng, Trương Chi-My Nương, Mị Châu-Trọng Thủy, Trần Huyền Trân-Khắc Chung và ngàn muôn câu chuyện diễm tình khác, cũng không kém thương đau máu lệ.

Như vậy tình yêu là gì?

Cho đến nay vẫn chưa có sự đồng nhất về định nghĩa tình yêu, cho dù ai cũng đã ít nhất một lần là người trong cuộc. Có người bảo: Tình yêu là thứ thần dược, chữa trị được nhiều thứ bệnh. Với người khác thì: Tình yêu là sự yếu đuối do trái tim gây ra; là sự khôn ngoan của kẻ khờ; là mù quáng, là thuốc phiện cũng như vị ngọt của trái cấm trong vườn địa đàng. Nhiều người chịu khó gộp nhặt những tình huống, kinh nghiệm trong tình sử, rồi phân hạng thành sáu loại tình yêu:

1- Tình yêu của “chàng-nàng” hay “Eros”,

2- “Leudus”, chỉ thứ tình đối thay như ta thay quần áo hằng ngày.

3- “Storge” là thứ tình yêu chân thật, phát xuất từ mối tình thơ theo kiểu “nhà nàng ở cạnh nhà tôi” hay từ lúc còn học chung dưới một mái trường.

4- “Mania” là loại tình yêu cuồng mê si dại, vì thế một trong hai khi quá đam mê, có thể giết người như Orhello đối với Deodemonia.

5- “Pragma” kiểu tình yêu

môn đăng hộ đối.

6- “Agape” kiểu tình yêu cao thượng của các bậc anh hùng-anh thư, vì kẻ khác mà quên tình mình.

Buổi trước các khoa học gia đã lẫn trốn sự phân tích tình yêu, vì cho rằng nó thuộc phạm trù của những văn nghệ sĩ, vốn là thành phần rất ươn ướt, ủy mị, thích thương vay khóc mướn; trái ngược với bản chất của khoa học. Nhưng nếu đặt con người là đối tượng nghiên cứu của khoa học thì tất cả các ngành từ y tế, xã hội, nhân chủng ... không nhiều thì ít, đều có liên hệ tới chuyện yêu đương trai gái. Do đó, ngày nay việc tìm tòi, khám phá những bí mật về tình cảm con người để đáp ứng các nhu cầu về gia đình, tình dục, sắc đẹp... được đặc-biệt chú ý.

Năm 1997, nhân ngày Valentine, các khoa học gia Hoa Kỳ thuộc American Association for the Advancement of Science, nhóm họp tại thành phố Seattle, tiểu bang Washington, tuyên bố: “Tình yêu lãng mạn của nhân sinh kim-cổ, đông-tây, chẳng

qua chỉ là những chuỗi phản ứng hóa học mà thôi". Đúng hay sai chỉ có trời biết, trong khi nhân loại cứ vẫn dút đầu vào cái thông lọng của thần tình ái, để chịu khổ, chịu chết vì tình yêu:

*...gió hiu hắt mà hồn đơn
cũng lạnh*

*mưa phát phơ sao vẫn buốt
thịt da*

*môi chưa chạm, tình đã vội
chia xa*

*tay chục năm, người cay
chua từ chối..*

Vắng chàng điểm phấn trang hồng với ai!

Muôn đời, sắc đẹp của phụ nữ luôn luôn là chìa khóa để nắm bắt tình yêu, mở đường cho hôn nhân và duy trì hạnh phúc lứa đôi. Thực tế không có gã đàn ông bình thường nào lại chọn cho mình người yêu, người vợ cỡ Thị Nở hay Chung Vô Diễm. Vì thế, để kiếm cho mình một tấm chồng xứng đáng, người con gái nào khi đến tuổi cập kê, cũng đều biết tự làm đẹp. Bởi vậy khoa thẩm mỹ học đã có từ lâu lắm, chứ không mới mẻ gì. Ngày nay các phát minh tẩy xóa vết nhăn, trồng tóc, hút mỡ, độn ngực, căng da, cấy, ghép... để thay đổi nhân dáng đều chỉ là sự tiếp nối những công trình làm đẹp tự ngàn xưa, của các thầy thuốc cổ Ai Cập, Hy Lạp, Âu Châu vào thời phục hưng.

Nhờ các công trình khảo cổ, ta biết con người đã tự làm dáng vào năm 3000 trước tây lịch (TL) tại Ai Cập nhưng chỉ thu hẹp trong chốn cung đình, với các thành phần vua chúa, hoàng hậu, phi tần và triều

thần. Theo tài liệu cho biết, bộ phận đầu tiên được sửa là chiếc mũi. Vào thế kỷ XIX, khoa học gia Edwin Smith đã phát hiện được một cuộn giấy chỉ thảo (Papyrus) dài 5m, vẽ hình một chiếc mũi vẹo, được vị thầy thuốc kiêm kiến trúc sư tên Imhotep, giải phẫu và phục hồi. Chính ông này đã giúp vua Ai Cập Zoser xây kim tự tháp lừng danh Saqqarab và là người thầy thuốc đầu tiên nghĩ ra cách lấy những cục huyết động trong mũi khi giải phẫu. Nhưng chính vị thầy thuốc muốn Ấn Độ tên Sushruta, sống trong thế kỷ VII trước TL, mới là cha đẻ của ngành Thẩm Mỹ Học và Khoa Giải Phẫu Tạo Hình. Tại Ấn Độ thời đó, ông là vị thầy thuốc duy nhất, phục hồi sống mũi cho các phụ nữ bị xẻo, vì mang tội ngoại tình.

Riêng về bộ ngực, thì do thầy thuốc người Hy Lạp là Paul D.Eginee, sống vào khoảng thế kỷ thứ VI sau TL, chuyên sửa lại các bộ ngực quá to của nam giới. Riêng phụ nữ, phải đợi tới năm 1897, thầy thuốc tên Michel Pouson, là người đầu tiên làm đẹp bộ ngực nữ phái. Trong thời phục hưng, đã có nhiều thầy thuốc tuy xuất thân từ giới giang hồ lãng tử như Ambroise Paré (thợ hớt tóc), Pierre Franco (bán thuốc dạo), nhưng lại là những kẻ tiên phong, mở đường cho khoa giải phẫu thẩm mỹ, trong việc chữa trị các vết bỏng trên làn da, đồng thời kiêm nghề vá môi, mắt.

Tại phương đông, người Trung Hoa là dân tộc đầu tiên đã biết tới thuật mỹ dung. Thời Xuân-Thu Chiến-Quốc vào

khoảng thế kỷ 6-5 trước TL, người phụ nữ đã biết trang điểm bằng phấn sáp. Bộ sách *Thần Nông Bản Thảo Kinh* xuất hiện đời Tần-Hán, phổ biến các dược thảo như Bạch Chỉ để giữ da, Bạch Cương trừ tàn nhang. Riêng các dược chất Can Tùy Hương, Bạch Đàn, Bạch Truật, Thanh Mộc Hương ... có tác dụng giữ làn da mặt phụ nữ được luôn luôn trắng trẻo xinh đẹp. Ngoài ra còn nhiều bộ sách quý khác như *Cát Hồng Thần Dược* (đời Tấn), *Bí Cáp Thiên-Kim Yển-Phượng* (đời Đường), *Thái Bình Thánh Huệ Thời Trần* (đời Minh)... chứa một nội dung phong phú, nhằm hướng dẫn phụ nữ cách giữ gìn và kéo dài nét đẹp của mình, bất luận tuổi tác, thời gian.

Về phương pháp trang điểm như kẻ lông mày, búi tóc, tô mắt môi... người phụ nữ Tàu cũng đã biết từ thời Hậu Hán. Thuở đó, người phụ nữ đất Trường An có khuynh hướng vẽ nửa vòng mắt dưới chỗ lệ rơi, gọi là "đề trang". Đồng thời tô thêm một lớp phấn sáp mỏng dưới con mắt. Đây là lối trang điểm kiểu "mày buồn diễm lệ", rất được ưa thích, làm tiêu chuẩn cho nhan sắc phụ nữ thời ấy nên đã có bài phong dao:

Thành trung hảo cao kế

Tứ phương cao nhất xích

Thành trung hảo quang mi

Tứ phương thể bán ngạch

Có nghĩa là, búi tóc của người Trường An mới hơi cao một chút, thì cả nước đã nâng cao lên cả thước (đơn vị đo đặc cổ của Tàu). Còn lông mày của người Trường An vừa nổi rộng,

thì cả nước đã vẽ dài ra tới nửa trán.

Đời Đường, Chu Khánh Dư đã viết một bài thơ nổi tiếng, ca tụng nghệ thuật tô vẽ lông mày của “chàng-nàng” trong chốn phòng the:

Động phòng tác dạ, đình hồng chúc

Đái hiến đường tiền bái cửu cô

Trang bài đề thanh văn phụ tế

Họa my thâm thiêm, nhập thời vô...

Bài thơ có nghĩa là, đêm động phòng hoa chúc, sáng dậy trang điểm để ra hầu cha mẹ chồng, nàng hỏi chàng “em kẻ lông mày như thế này có được không?”.

Cũng từ các tài liệu cổ còn sót lại, cho biết người phụ nữ Trung Hoa thời xưa đã biết chế tạo phấn xoa mặt bằng gạo. Ngoài ra còn biết xỏ lỗ tai để đeo các đồ trang sức làm bằng vàng ngọc hay búi tóc giả. Độc đáo nhất là Lạc Mai Trang Sức, một nghệ thuật cắt lụa ngũ sắc, lá cây hay giấy màu, làm thành những cánh hoa mai để dán trên khuôn mặt. Song song người ta còn uống thêm các loại thuốc giữ sắc đẹp, gọi chung là Trà Mỹ Dung, đặc chế bằng hạt Hoàng Hoa, còn gọi là Đồng Tích Lợi. Riêng Từ Hy Thái Hậu đời nhà Thanh, có một thang mặt, được ghi trong tuyển tập Từ Hy. Nhờ được liệu này, mà khuôn mặt của bà hoàng luôn luôn tươi mát, như đang độ thanh xuân.

Nhưng độc đáo hơn hết trong nghệ thuật làm đẹp của người đàn bà Trung Hoa thời xưa, là tục bó chân. Tục này

kéo dài từ thời thượng cổ cho tới năm đầu của Dân quốc 1911 mới chấm dứt trên giấy tờ. Về xuất xứ của tục bó chân, hiện có rất nhiều giả thuyết như thuyết cho rằng bó chân do Hồ Hỷ Mị, bạn của Đắc Kỷ nghĩ ra đầu tiên. Cả hai đều là phi tần được Trụ Vương đời Thương sủng ái nhưng lại xuất thân từ loài cầm thú: Đắc Kỷ gốc chồn, còn Hỷ Mị là hạc, vì muốn giấu đôi chân thú nên phải bó kín lại. Thuyết khác cho rằng bó chân có từ thời Triệu Phi Yến, cung phi của vua Hán Thành Đế. Nhưng dù có nguồn gốc từ đâu chăng nữa, đối với quan niệm thẩm mỹ xưa của người Trung Hoa, đều thừa nhận rằng, bất cứ người con gái nào, càng có bàn chân mềm nhỏ, thì càng đi đứng uyển chuyển trang đài, gợi tình quý phái, khiến cho ai thấy cũng đem lòng ái mộ. Những thành ngữ “tam thốn Kim Liên” hay mỹ danh “Kim Liên”, được rút ra từ điển tích thời Nam-Bắc triều (907-960), kể chuyện hôn quân Tiền Bảo Quyền, vì đam mê đắm đuối gót chân nhỏ của nàng Phan Giáng Phi, nên ra lệnh tịch thu hết vàng bạc của dân chúng trong nước, đem đúc thành những đoá hoa sen lót trên thảm, cho người đẹp bước đi. Đời sau gọi đó là bộ “Sinh Liên Hoa” có nghĩa là mỗi bước mỗi nở hoa sen. Có lẽ căn cứ vào điển tích trên mà nhà văn Lâm Ngữ Đường cho rằng tục bó chân phát xuất từ thời Nam-Bắc Triều.

Về sau các nhà khoa học tây phương khi nghiên cứu về tục bó chân của cổ Trung Hoa,

cho rằng tục này có liên hệ tới vấn đề tình dục. Quan điểm này cũng rất phù hợp với nhận xét của Lý Lạp Ông thuở trước. Theo ông, dụng ý của đôi bàn chân nhỏ, chỉ là để được cưng chiều ban ngày, ve vuốt ban đêm, mà điển hình là nhân vật Phan Kim Liên trong Thủy Hử truyện, chỉ vì có đôi bàn chân nhỏ đẹp, đã khiến cho gã Tây Môn Khách phải đắm đuối chết người. Trong tác phẩm *Hương Liên Phẩm Tảo*, tác giả có nói tới phong trào nam giới thời Minh-Thanh rất say mê gót sen của những ả ca kỹ, đến độ nhiều người đã dùng chiếc hài của người đẹp để uống rượu, gọi là Kim Liên Bôi. Sự say mê thích thú đó, tạo nên quan niệm cho rằng, đôi bàn chân của phụ nữ mới chính là nơi gợi tình nhất của phái đẹp.

Tuy nhiên muốn có một đôi bàn chân xinh xắn lý tưởng, người con gái Trung Hoa phải sống trong địa ngục trần gian, vì phải chịu đau đớn suốt ba, bốn năm dài, khi vừa mới lên 5, 6 tuổi. Khi lớn lên thì trở thành tàn tật vì đôi bàn chân bị biến dạng và quá nhỏ để có thể đi đứng bình thường. Về già, những phụ nữ Trung Hoa không thể đi lại và phải tùy thuộc và người hầu. Tục bó chân gồm có 4 giai đoạn là Thí triển, Thí khấu, Khẩu triển và Lý loan. Nhưng dù thuộc giai đoạn nào chăng nữa, thì người con gái trong thời gian bó chân cũng đều chịu nỗi đau đớn tột cùng. Cũng vì đôi bàn chân phải bó thường xuyên, làm mồ hôi ứ đọng bên trong, tạo nên mùi hôi thúi không chịu được

(xú như lý cước hổ). Do trên các người đẹp bó chân ngày xưa, luôn dùng một loại phấn có tên Hương Liên Táo cho vào giày, để gót sen được thơm tho.

Vào thế kỷ XIX tại Châu Âu, muốn được coi là một phụ nữ đẹp phải mảnh mai, chân dài và lưng ong. Do đó các cô các bà, nhất là giới mệnh phụ phu nhân, quý tộc... tìm đủ mọi cách làm cho bụng nhỏ lại. Họ nhịn ăn, kiêng cử và dùng một chiếc nịt Corset bó chiếc bụng lại, để đạt được vòng eo lý tưởng lúc đó là bốn mươi phân. Sự bó sát phần giữa làm cho ngực và hông bị dồn nén tới đa căng phồng lên, làm tăng nét hấp dẫn khi vận chiếc váy phồng. Cũng vì muốn đạt vòng eo nên tự mình dồn ép quá mức, năm 1859 một mệnh phụ người Pháp, sau khi dự tiệc tùng, khiêu vũ liên tục trong 2 ngày đêm, bỗng lăn đùng ra chết. Nguyên do lưng bị chiếc Corset bó chặt quá, làm gãy 3 chiếc xương sườn và chính những chiếc xương gãy này đã đâm bể gan. Thảm kịch trên được báo chí cảnh cáo nhưng không ai muốn nghe và chiếc lưng ong của các mệnh phụ cứ nhơn nhơ xuất hiện, cho tới đầu thế kỷ XX, quan niệm thời trang thay đổi, nó mới chịu lui vào quá khứ.

Thật ra chiếc lưng ong của phụ nữ đâu có gì là mới mẻ, vì nó đã xuất hiện tại Trung Hoa từ đời Sở trước tây lịch. Thi hào Đỗ Phủ đời Đường đã viết *Khiển Hoài* để ca tụng những chiếc lưng ong nho nhỏ, thon thon vô cùng xinh đẹp: "*Lạc phách giang hồ, tái tửu hành;*

Sở yêu tiệp tế chương trung khinh" (đeo đẳng giang hồ rượu nách lưng, trong tay ôm nhẹ gái lưng ong). Cũng theo tài liệu cũ, thời xưa đàn ông Đông phương xem nhẹ bộ ngực phụ nữ, trái ngược với thời trang thẩm mỹ ngày nay.

Ý nghĩa của ngày tình yêu

Tháng 10-1996, Giáo sư Timotly Thylar, chuyên về khảo cổ và nhân chủng học tại Đại Học Cambridge Anh Quốc, đã phát hành trứ tác *Tình Dục Thời Tiên Sử*, từ khảo nghiệm của một xác ướp vừa tìm thấy tại vùng biên giới Áo-Ý, xác này sống cách đây khoảng 5000 năm. Qua tài liệu, tác giả đưa ra các chứng minh về sinh hoạt tình dục của người tiền sử. Theo đó, họ chẳng những biết được chuyện trai gái phòng the, mà còn nghĩ được nhiều phương cách làm thỏa mãn tình dục. Quyển sách trên còn chứng minh người tình sử, đã biết phân biệt thế nào là ái ân tình tự, sự truyền giống, sinh đẻ. Tất cả xảy ra trước, mở đường để cho các dân tộc Cổ Ai Cập, Hy Lạp, La Mã... biết sử dụng thuốc ngừa thai.

Ngoài ra, các nhà khảo cổ còn phát hiện được nhiều tài liệu cũng như hiện vật, cách đây mấy ngàn năm, họ đã biết sử dụng cây cỏ để làm chất kích dục, như cây mồi hôi có tác dụng trị bệnh thông thường của phụ nữ trước ngày có kinh, đồng thời còn là loại thuốc kích dục rất hiệu nghiệm.

Các nhà khảo cổ cũng đã tìm thấy nhiều tượng phụ nữ khỏa thân thời tiền sử, được nghệ nhân tạc rất linh động và

khiêu gợi, nổi bậc ở phần bộ phận sinh dục. Tại Pháp, các nhà khoa học còn tìm được một cây gậy, hai đầu có tạc hình cơ quan sinh dục đàn ông, trong tư thế Dordongac, dài từ 10-18cm, mà Timothy cho rằng đây là dụng cụ để các phụ nữ tiền sử tự thỏa mãn tình dục. Đây cũng là vật dụng mà các bộ lạc, dùng để phá trình các thiếu nữ trong các cuộc tế lễ. Tại Varna-Bảo Gia Lợi, cũng tìm thấy một chiếc bao bằng vàng đã lủng đầu, nằm giữa hai đùi một bức tượng nam, mà các nhà khoa học cho rằng, đây chính là hình thức chiếc bao cao su giữa thời nay, phù hợp với sinh hoạt của phụ nữ lúc đó, phải làm việc để sinh tồn, nên cần ngừa thai cai đẻ.

Trong ngày lễ Valentine's năm ngoái, lúc nam nữ trên thế giới đang tung bừng ăn mừng vui chơi, để kỷ niệm cuộc tình của mình, thì các nhà khoa học Mỹ trong tổ chức American Association for the Advancement of science lại tuyên bố rằng "chuyện tình lãng mạn xưa nay của trai gái chỉ là phản ứng hóa học của cơ thể, không hơn không kém".

Lời tuyên bố trên đã làm các vị thức giả bất bình, vì với họ thì tình yêu là một biểu tượng thiêng liêng nhất của con người, mà chưa ai định nghĩa nổi. Đó là sự phát sinh nảy nở, do rung động của trái tim sâu thẳm, tạo nên các trạng thái yêu, ghen, hờn, hận và đam mê. Bởi vậy tình yêu làm sao có thể phát sinh từ ống nghiệm?

Rồi thì càng ngày càng có

nhiều nhà khoa học nhập cuộc, đưa thêm các minh chứng làm nền tảng cho lời tuyên bố trên, như bác sĩ người Úc Tony Furmar khi cho rằng: “tiềm thức của con người luôn luôn bị chỉ huy bởi một mệnh lệnh sinh học”. Xúc cảm và tình yêu cũng vậy, cả hai lĩnh vực này đều do não bộ và con tim phụ trách chung, qua sự luân lưu của hóa chất. Riêng kích thích tố Hormone cũng là một vấn đề được đem ra bàn cãi và được tạp chí *US New and World Report*, dựa vào cuộc thử nghiệm chuột, để chứng minh tác dụng hữu hiệu của Hormone, mà khoa học gọi là “Dược Chất Tình Yêu”, khiến chuột cái và đực kháng khí hơn lúc bình thường.

Đây là sự phát hiện gay cấn nhất của thập niên cuối thế kỷ XX, nên càng ngày càng sôi nổi. Tiến sĩ Helen Fisher của trường đại học New York, tác giả sách “Giải Phẫu Tình Yêu”, đã trưng ra các chất hóa học trong cơ thể con người, có tác dụng kích thích và gây mê nơi hai tâm hồn đang yêu thích. Đó là các chất Adrenaline, Dopamine, Norepine, Phrine và đặc biệt là chất Phelylethylamine, thường được viết tắt là PEA. Riêng tiến sĩ Marta Frid của Úc, thì diễn tả trạng thái hóa học của con người, bị tiếng sét ái tình, sẽ có các phản ứng như hai bàn tay bịn rịn mồ hôi, mặt mày đỏ hồng nóng hổi, hơi thở dồn dập đứt đoạn. Tất cả đều là phản ứng của cơ thể, khi trung khu thần kinh, tiết ra các chất kích thích tố tới hệ thần kinh.

Nhưng các hóa chất PEA cũng không tồn tại lâu dài trong cơ thể, giống như người bệnh quen thuốc. Đó là trường hợp của các cuộc tình chết yểu, khi một trong hai kẻ yêu nhau đã lạnh nhạt qua tác dụng của chất PEA. Ngoài ra não bộ thường xuyên sản xuất chất giảm đau Endorphine, có khả năng làm phai nhạt bớt sự nồng cháy của đam mê. Thật ra từ năm 1906, các bác sĩ đã tìm được hóa chất Oxytocin tạo nên sữa mẹ của loài có vú (người cũng như vật) và các kích thích tố sinh dục Testosterone, Oestrogen... Tuy nhiên cuối cùng khoa học cũng khựng điếng, không trả lời được, vì sao các hoá chất trên, chỉ có tác dụng gây nên cảm xúc, yêu thương và đam mê giữa người với người được chọn làm ý trung nhân hay bạn đời. Ngoài ra không có tác dụng gì hết đối với những người ngoại cuộc?

Nhưng dù có tuyên bố gì gì chẳng nữa, thì tình yêu vĩnh cửu vẫn là nguồn hạnh phúc nhất trần gian, đối với con người. Từ đó qua thời gian nhân loại đã phát sinh ra nhiều tập tục, mang đầy ý nghĩa của Ngày Tình Yêu, lưu truyền cho tới hôm nay:

TUYÊN BỐ KẾT HÔN:

Tục này phát xuất từ thời Hoàng đế Charlemagne của Pháp (742-814). Lúc đó nước Pháp thường xảy ra các cuộc hôn nhân loạn luân, do các người cùng huyết thống lấy lẫn nhau, làm băng hoại xã hội, khiến con cháu mang nhiều chứng bệnh di truyền. Để chấn chỉnh thuần phong mỹ tục,

triều đình ra lệnh tất cả thần dân trong nước, phải Thông Báo Kết Hôn, thời hạn bảy ngày trước khi làm lễ cưới. Mỹ tục này tới nay vẫn được liên tục và chấp nhận.

NHẤN ĐÍNH HÔN:

Phát sinh từ đầu thế kỷ thứ V sau TL, trong xã hội của các dân tộc thuộc nhóm Anglo-Saxon. Thời đó theo phong tục bó buộc, chú rể tương lai phải bẻ một vật gì để trao cho cô dâu một nửa và mình giữ phần còn lại. Năm 860 sau TL, Giáo Hoàng Nicolas đệ I, ban lệnh xuống các tín đồ Thiên Chúa Giáo, phải làm Nhấn Đính Hôn bằng vàng, để tỏ sự tín nhiệm của chú rể tương lai, đối với nhà gái.

Về nguồn gốc của chiếc nhẫn cưới cũng rất phức tạp. Với người Goths, thì đó là biểu tượng để cô dâu bị bắt cóc, phải ràng buộc với người chồng. Riêng cổ Ai Cập vào khoảng năm 1800 trước TL, thì việc hai bên trao đổi nhẫn cưới, để biểu lộ sự vĩnh cửu của tình yêu, vì với họ, vòng tròn là hình ảnh bất phân ly không bao giờ chia cắt. Tại Ấn Độ, người ta đeo nhẫn cưới vào ngón tay cái trái, còn dân Hébreux lại thích đeo ở ngón trỏ. Tuy nhiên theo sử liệu, thì chính người Hy Lạp mới là tác giả của tục đeo nhẫn cưới vào ngón áp út được phổ biến cho tới ngày nay. Chính các bác sĩ cũng xác nhận rằng, ngón áp út có thể gọi là ngón tay “tình yêu”, vì tại đây có một tĩnh mạch thông tới tận trái tim. Riêng đạo Thiên Chúa thì giải thích việc đeo nhẫn cưới vào

ngón tay áp út như sau: khi đeo nhẫn vào ngón tay cô dâu, đầu tiên chú rể chạm chiếc nhẫn vào ngón tay trở rồi niệm nhân danh Cha, kế tới là ngón giữa nhân danh Con và cuối cùng đeo nhẫn vào ngón áp út, khi niệm Thánh Thần và Amen.

PHÙ RẺ:

Vào thế kỷ thứ I trước TL, các dân tộc Goths (tổ tiên người Đức), có tục lấy vợ cùng làng, nên đã xảy ra nhiều trường hợp ngang trái vì không vừa bụng. Do trên nhiều người đã phải bắt cóc các cô gái khác làng để đem về làm vợ. Phong tục này phải nhờ một người bạn giúp đỡ, gọi là phù rể. Buổi đó, người phù rể vừa là đại diện của chàng trai vừa là người bảo vệ chú rể chống lại các hành động của bên vợ. Ngày nay, người phù rể có nhiệm vụ giữ nhẫn cưới của hai họ.

TỤC CÔ DÂU ĐỨNG BÊN TRÁI CHÚ RẺ:

Tục này cũng phát xuất từ dân tộc Goths. Do sự bắt cóc gái về làm vợ, nên chú rể lúc nào cũng sợ bị trả thù. Do đó trong ngày cưới, đã có sự sắp xếp cô dâu đứng bên trái chàng rể, để anh ta dùng tay trái ôm giữ nàng, còn tay mặt được tự do để ứng phó kịp thời với bất trắc do đàn gái gây ra.

ÁO CƯỚI MÀU TRẮNG:

Phong tục này chỉ xuất hiện sau năm 1830. Trước kia cô dâu mặc áo cưới màu vàng theo cổ tục của toà thánh La Mã.

TUẦN TRẮNG MẬT: Phong tục này cũng phát xuất từ người Goths. Vì hành vi bắt cóc người đẹp về làm vợ, nên sau khi đám cưới xong, chàng phải dắt nàng đi trốn, để tránh sự phiền phức từ bên vợ. Trong thời gian này, cô dâu chú rể phải uống mỗi người một cốc rượu vang làm bằng mật ong.

NHỮNG CHUYỆN LA TRÊN THẾ GIỚI VỀ HÔN NHÂN:

Người Nhật ngày nay tổ chức hôn lễ theo phong tục tây phương, cô dâu mặc áo cưới màu trắng đeo nhẫn cưới. Song song với lễ cưới mới, người Nhật vẫn giữ phong tục tập quán cổ truyền của tổ tiên. Đó là trong ngày cưới, vợ chồng cùng uống chung một ly rượu Sake. Cô dâu không mang khăn voan nhưng lại đội một cái mũ lớn để che cặp sừng của mình. Đây cũng là quan niệm của người Nhật, vì chỉ có hạng đàn bà hung dữ ghen tương hiếp chồng, đầu mới có sừng.

Với các dân tộc Âu Mỹ, trước một ngày tân hôn gọi là Wedding Shower, cô dâu và chú rể có quyền quây phá, để rồi ngày mai vĩnh viễn giã từ cuộc sống độc thân tự do. Nhưng đề tài để cô dâu quây phá, cũng vẫn là chuyện bếp núc và chuẩn bị cuộc đời làm vợ làm mẹ. Trong dịp này, cô dâu được cha mẹ cũng như gia đình cho của hồi môn để theo chồng.

Nhiều phong tục cổ xưa nay vẫn còn thịnh hành tại Mỹ, như trong ngày cưới cô dâu phải mang trong mình bốn món

đồ bất buộc gồm có: Món đồ cũ của gia đình mình (thông thường là khăn tay của mẹ ruột), món đồ mới của nhà chồng (chiếc áo cưới), một món có màu xanh lơ (sợi dây nịt) và một món mượn của bạn (nữ trang).

Với người Đức, họ tin rằng con số 8 là biểu tượng của sự may mắn trong tình yêu, nên vào ngày 8/8/1988 thanh niên nam nữ cả hai miền Đông và Tây Đức, đổ xô nhau đi làm đám cưới. Ngoài ra người Đức đeo nhẫn cưới bên tay phải.

Tại Áo, phong tục cô dâu khi bước vào nhà chồng, phải liệng vào lò sưởi hay bếp lò, một sợi tóc mai, tục này nay vẫn còn tồn tại ở miền quê. Tại Anh, khi cô dâu chú rể ra khỏi nhà thờ, được mọi người ném gạo vào mình, mục đích chúc phúc và có con cháu đầy nhà.

Người Trung Hoa, khi cô dâu lên xe hoa về nhà chồng phải khóc sụt sùi. Đây là quan niệm có từ ngàn xưa, vì với người Tàu, hôn nhân là cuộc phân ly tử biệt. Người con gái khi bước lên xe hoa về nhà chồng, coi như cũng kết thúc cuộc sống chung với gia đình mình (xuất giá tòng phu). Theo các tài liệu cổ xưa, người Tàu đã biết giáo dục con cái về chuyện phòng the rất sớm. Tác phẩm *Bạch Hổ Thông* ghi rằng, năm 79 sau TL, vua nhà Đông Hán đã cho triệu tập một cuộc họp toàn quốc, gồm các nhà học thuật, sử gia, thầy thuốc tên tuổi, để nghiên cứu về vấn đề giáo dục dân chúng trong lãnh vực tình dục. Cũng theo tác phẩm trên cho biết, con

cháu nhà quý tộc, quan quyền từ 15-20 tuổi, phải nhập trường để học hỏi về tình dục, hôn nhân. Nói chung cha mẹ chỉ dạy dỗ con cái qua lối ám thị, một hình thức nhắc khéo mà thôi. Do đó, con gái trước khi về nhà chồng, người mẹ lén bỏ vào buồng hồi môn của con gái, gọi là Ấp Rương Đầy. Thật ra đây chỉ là một pho tượng làm bằng đất nung, tạc hình đôi nam nữ trong tư thế đang giao hoan. Ngoài ra còn thêm một vật khác gọi là Giá Trang Hòa. Đây là một bức tranh vẽ đủ kiểu ân ái của nam nữ. Mục đích của người mẹ muốn truyền lại cho con gái mình kinh nghiệm, thực hành trong đêm tân hôn.

Những Nghệ Thuật Gợi Tình

Hôn là một trong những cử chỉ biểu lộ sự yêu thích nồng cháy, là khúc dạo đầu của lạc thú ái ân, là sự quyến rũ mê ly hứa hẹn mật đường, là nét gợi tình trên khuôn mặt. Bởi vì khi yêu nhau, con người phải vận dụng đủ năm giác quan như nhìn, sờ, nếm, ngửi và lim hôn để lắng nghe sự rung động hòa nhịp của hai trái tim nam nữ. Khi hôn nhau, cơ thể của hai người đã phát tiết ra những kích thích tố gợi tình như Hormone Testosterone, làm cho nước bọt trở thành ngọt dịu, khiến cho đôi nam nữ thêm chao đảo, như vừa hớp xong một ly rượu mạnh. Nụ hôn đã làm cho Thần Pan, phải đảo điên si mê cuồng dại nữ thần Syrimt, đến độ khi nàng biến thành khóm trúc để lẩn trốn tình yêu, thì chàng lại

dùng thân trúc để chế thành ống tiêu. Rồi ngày ngày chàng ngậy ngất, lướt môi trên thân trúc, để tưởng tượng như mình đang hôn hít người yêu, một đời thâm thương trộm nhớ.

Paul Bandecroux, một nhà chế tạo chất hóa học người Pháp, vào khoảng thập niên 30 của thế kỷ XX, đã phát minh được loại son môi Rouge Baiser. Đặc điểm của loại son này, làm cho làn môi luôn luôn hồng thắm với viền môi tuyết hảo, dù chàng-nàng có đắm đuối hôn hít loạn cuồng.

Nụ hôn theo chân con người trong mọi sinh hoạt. Năm 1896 lần đầu tiên nhà đạo diễn dựng cảnh hôn hít trên màn ảnh tại Las Vegas, gây sự sững sốt thích thú của giới trẻ, đồng thời cũng tạo nên làn sóng chống đối của những nhà đạo đức thời đó. Nhưng rồi theo thời gian, càng lúc càng có nhiều người ưa thích hoạt cảnh trên, đưa màn hôn hít lên ngai hoàng đế, trong nghệ thuật thứ bảy tại Hồ Ly Vọng.

Nhưng cũng tùy theo phong tục và tập quán của mọi miền đất trên thế giới, nụ hôn được chấp nhận hay bị cấm đoán. Âu Châu đến nay có nhiều vùng mà hôn hít nơi công cộng bị kết tội là công xúc tu sỉ. Đặc biệt hầu hết gái buôn hương bán phấn, không thích hôn khách mua hoa. Phương Đông, người Trung Hoa cho rằng hôn hít là hành động sỗ sàng khiếm nhã, còn Nhật thì gọi đó là thú tánh man rợ, dù họ đã chấp nhận Âu hóa từ thế kỷ XIX.

Có điều lạ là hầu hết các tài liệu xưa còn sót lại, cho thấy người Tàu đã biết chuyện

hôn hít từ năm 2000 trước TL. Nhiều tranh vẽ cảnh trai gái hôn nhau, cũng được tìm thấy trong các quan tài bằng đá ở Sơn Đông, Tứ Xuyên. Bức tranh Bi Hi Đồ, được xem cổ nhất của Trung Hoa, vừa được sưu tập trong quan tài tại Huyện Vĩnh Kinh (Sơn Đông). Tranh cỡ 7cm x 232 cm, vẽ cảnh âu yếm của một cặp trai gái, người đàn ông dùng tay nâng cằm của người đàn bà và cả hai đang hôn hít đắm đuối mê ly. Một Bi Hi Đồ khác cũng vừa tìm thấy trong một ngôi mộ cổ thời Đông Hán, tại Doanh Huyện (Sơn Đông), có cỡ 38cm x 88cm, vẽ cảnh một nam hai nữ đang tình tự hôn hít.

Trong Hán Tự ngày nay, người Tàu dùng chữ “tiếp vận” để chỉ nụ hôn. Nhưng ngày xưa văn tự chưa được phong phú, nên phải dùng thành ngữ để chỉ hành động. Trong Tố Nữ Kinh viết từ thời Hán, tác giả dùng thành ngữ “Hàn Khẩu-Đoản Nhiệt”, có nghĩa là ngậm môi, nút lưỡi, để diễn tả sự yêu đương bằng miệng. Đến đời Nguy-Tấn, lại thấy xuất hiện thêm động từ “ô-dù”, trong hai tác phẩm *Thế Thuyết Tân Ngữ* và *Tứ Phân Luật Tạng*, để chỉ nụ hôn, thay thế các thành ngữ cũ. Đời Đường, thêm nhiều từ ngữ như “Lưỡng Thần Đối Khẩu, Thập Nhập Kỳ Khẩu”, làm cho nụ hôn càng ngày càng thêm phong phú. Qua đời Tống-Nguyên, Phật Giáo Mật Tông của Tây Tạng theo gót quân Mông vào Trung Nguyên, du nhập thêm những hình tượng Hoan Hí Phân miêu tả hành động trai gái yêu đương hôn

hít. Từ đó đã mở đường cho sự phát triển các tranh ảnh dân gian, về nụ hôn nơi công cộng. Hiện tượng này càng ngày càng trăm hoa đua nở, mà nổi

bật nhất là tác phẩm *Kim Bình Mai Từ Thọ* của Lan Lăng Tiến tiên sinh, đã diễn tả hơn 100 kiểu hôn đầy hấp dẫn sôi động. Song song với tác phẩm

gợi tình này, còn có nhiều *Bi Hí Tự Đồ*, đời Minh với 24 trang khắc bản đính kèm trong sách *Hoa Doanh Cầu Trận*, diễn tả cảnh nam nữ khoả

mừng thọ má, tám mươi

Má đã qua đoạn đường lịch sử
Ba phần tư Má ở bên chồng
Bốn mươi ba năm Má làm cô phụ
Mười bảy năm chưa trọn vẹn nồng

Đời hợp tan như vầng mây nổi
Nhìn con dại Má nuốt lệ buồn
Má sớm hôm âm thầm gian khổ
Vui nhìn con ngày một lớn khôn

Nhớ ngày Má xa Ba về Nội
Trên tay bồng con dại mới sanh
Chiếc xuống nhỏ không chở đầy thế giới
Thế giới buồn triền miên chiến tranh

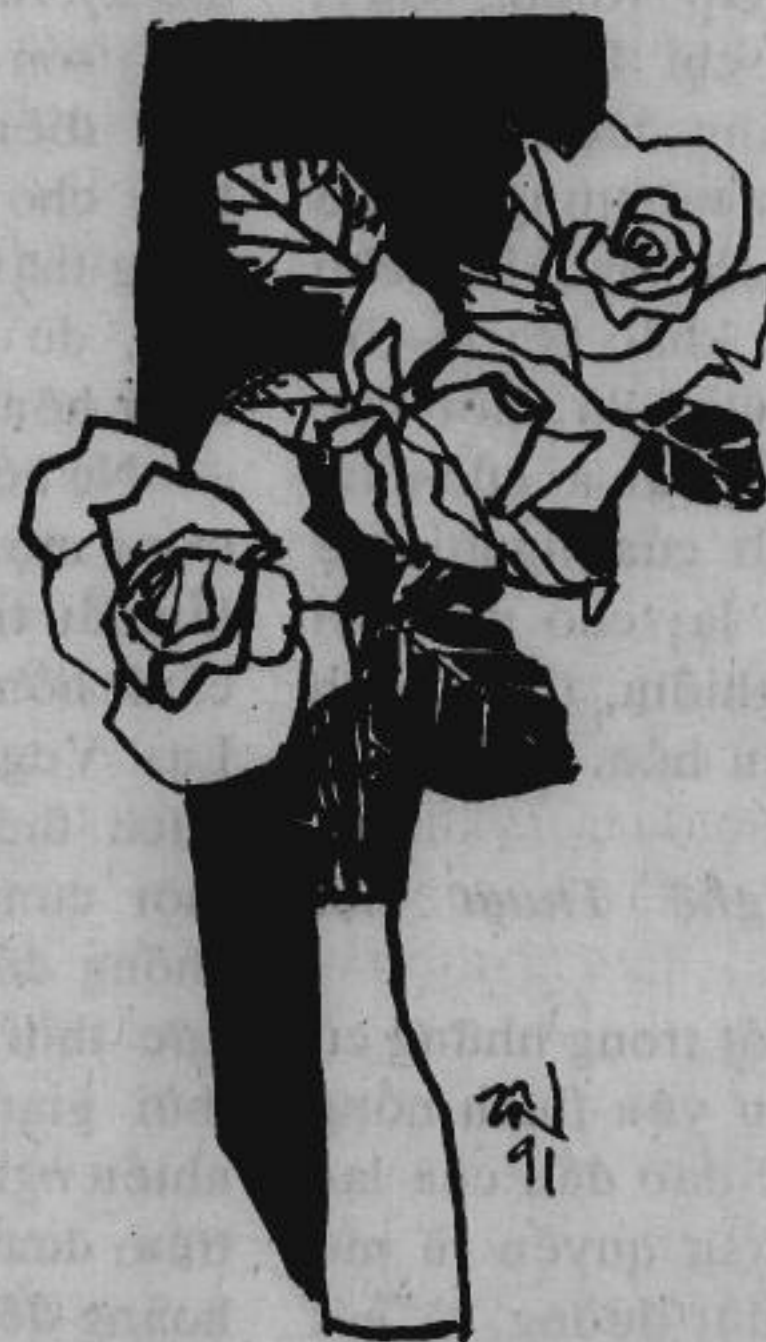
Rồi Ba mất, Nội cũng qui tiên
Má chống chọi trong dòng đời oan nghiệt
Con thương Má không sao kể xiết
Má dìu con đến bến bình yên

Đàn con lớn như dây chùm gởi
Má chất chịu uốn nắn từng ngày
Má là nắng, là mưa, là hơi thở
Là tình yêu, con được hôm nay

Đời vui buồn biết bao là đủ
Tuổi tám mươi chưa được thông dong
Má ước mơ cả nhà đoàn tụ
Khi đàn con còn trôi giạt tây đông

Má vẫn biết đất trời mưa nắng
Đời người cũng mưa nắng mang theo
Má chỉ biết nguyện cầu thâm lặng
Trong ước ao phép lạ nhiệm mầu

Dù thế sự thay đổi thăng trầm
Má sẽ sống với con trăm tuổi
Má an nhàn nhìn cháu con tiếp nối
Gương cha mẹ là những gương lành



Con biết đêm đêm Má không ngủ được
(Con phượng trời cũng thao thức năm canh)
Bài thơ này, ngàn nụ hôn mắt ướt
Nụ hôn dài mong Má được trường sinh

Mùa xuân này mừng Má thượng thọ
Má nhân hậu như lúa ngoài đồng
Như bức tranh thêu năm màu rực rỡ
Năm đứa con là ngũ sắc cầu vồng

Trong viễn liên nửa vòng trái đất
Con gọi Má, gọi cả triệu lần
Con là máu, là xương Má đặt
Và tim con cũng do Má dựng hồn!

nghiêu minh

thân, đang ngồi trong bồn tắm hôn hít. Nhiều danh từ mới xuất hiện trong Hán Tự, chỉ nụ hôn như “Thâm Chung, Tế Chung, Tố Liễu Cá Lữ Tự ..”

Tóm lại Nụ Hôn là một nghệ thuật yêu đương độc đáo của con người, tạo được một khoái cảm nồng cháy, khi môi chạm môi, mắt đối mắt, làm tăng thêm hương vị ngọt ngào quyến rũ.

Trong khi đó người Ý lại tự nhận mình là dân tộc đầu tiên đã phát minh ra nụ hôn. Theo họ, thời thượng cổ chỉ có đàn ông Ý mới được quyền uống rượu. Do trên mỗi khi vắng nhà, khi trở về, việc đầu tiên là chồng phải gửi môi vợ, xem nàng thừa lúc chàng đi vắng, có uống rượu trộm không. Đó là nguyên nhân phát sinh ra nụ hôn. Từ đó mọi người bắt chước hôn hít, sử viết vua Louis III của Pháp, đã ban tặng nhiều châu ngọc, vàng bạc, kim cương cho phi tần khi họ đến hôn ông ta.

Thế kỷ XIV-XV, tại Âu Châu có nạn dịch truyền nhiễm qua đường miệng, nên thời gian đó nụ hôn bị gián đoạn và cấm chỉ. Nhưng sau đó khi bệnh dịch dứt, nụ hôn lại được thịnh hành và ngày nay, hôn được coi như một nghi thức xã giao tự nhiên của con người, nhất là tại các nước Âu-Mỹ. Tóm lại ngày nay có hằng kiểu hôn nhưng chung qui vẫn gồm ba loại: Hôn để xã giao, Hôn để biểu lộ tình cảm và Hôn lứa đôi. Theo tổng kết của tờ *Madame Figaro Magazine*, thì các nước Anh, Mỹ, Tàu, Pháp, Ý, Ấn Độ... rất thích hôn môi, để biểu lộ tình yêu.

Ngoài nụ hôn, để giữ hạnh phúc tình yêu, con người còn phải biết tráng dương bổ thận để thấp sáng ngọn lửa tình. Đây là phong cách của các đấng mày râu nhằm bảo đảm tình yêu vĩnh cửu. Ngày nay các liệu pháp trị liệu như Testosterone, DHEA, Hormone... chỉ là sự nối tiếp theo bước chân của tổ tiên thời xưa, trên đường đi tìm được thảo, được liệu để mong trường sinh bất lão, bồi bổ sinh lực, duy trì tuổi thanh xuân.

Con người không ai không ham muốn, ngoại trừ các bậc thánh nhân đã đạt tới trình độ thiền tâm thiện ý thượng thừa. Do đó từ các nguồn sử liệu còn sót lại, ta biết Hoàng đế cổ Ai Cập là Tutankhamun ăn rễ cam thảo mỗi khi gần hoàng hậu. Với các Hoàng đế Gincomo, Catanova thì cho rằng sô và kẹo chocolat làm tăng cường khả năng tình dục. Ngay cả Shakespeare viết trong tác phẩm *Lái Buôn Thành Vienne* cũng ca tụng các loại được thảo thần diệu, thấp sáng được ngọn lửa tình nơi những kẻ cao niên, cải lão hoàn đồng.

Tại Ấn Độ có bộ kinh Kama Sutra viết về chuyện phòng the với nhiều chi tiết thật mới mẻ, nếu so với ngày nay.

Nước hoa hay hương thơm của tình yêu, cũng là một sự quyến rũ kỳ diệu. Thật vậy, chỉ cần có một vài giọt nhỏ nước hoa trên cổ, trên da của một người đàn bà, cũng đủ làm khựng điếng các đấng nam nhi, gọi mời cả hai bước vào con đường thênh thang của tình ái,

sau đó chuyện gì sẽ xảy ra, nào ai biết được.

Đây cũng là chuyện cũ rích, vì ngay từ năm 4600 trước TL, phụ nữ cổ Ai Cập đã biết dùng nước hoa làm lợi khí trong tình yêu. Trong lúc gần như nhân loại trên trái đất còn ăn lông ở lỗ, thì tại xứ Kim Tự Tháp, thì người Ai Cập đã đắm chìm trong lạc thú ăn chơi xa hoa trụy lạc. Nhiều bằng chứng thời đó được các nhà khảo cổ tìm thấy trong các ngôi mộ, điển hình là các bó hoa khô (*Pulicaria - Inducata*), được dùng để phủ trên quan tài đá ở Héliouan (Le Caire). Tại mộ vua Toutan Khamon có nhiều hoa và những lọ nhỏ đựng một loại rễ cây, có tác dụng xông mùi hương. Nhiều bức bích họa vẽ cảnh các phụ nữ đang dự tiệc, người nào cũng trang điểm bằng hoa sen và đội vòng hoa trên đầu. Nhiều bức họa còn hướng dẫn cách nấu dầu thơm. Tại thành phố sa mạc Héliopolis, người ta đốt nhựa hương buổi sáng, nhựa thông buổi trưa và hương liệu hỗn hợp Kumphi vào ban đêm, để không khí luôn luôn thơm tho thanh thoát.

Nói chung, hầu như các thành phố của cổ Ai Cập, nhà nào cũng có vườn hoa. Ngoài phố, dọc theo đường có các trụ đèn thiết kế hình cánh tay, cầm một cốc nhỏ đựng các hương liệu, dùng để đốt ban đêm. Theo sử liệu, thì dân tộc Ai Cập đã phát minh đầu tiên các loại dầu thơm để chà xát cơ thể khi tắm gội. Phương thức này, về sau được hai đế quốc Hy Lạp-La Mã bắt chước, khi họ chiếm Ai Cập. Những

loại thuốc bôi da, giữ gìn nhan sắc cho người phụ nữ, cũng được chế tạo sớm nhất ở Ai Cập và vẫn được lưu trữ trưng bày tại các viện bảo tàng Ba Lê, Luân Đôn.. Đây là các sản phẩm có từ 4000 năm trước TL, gồm dầu thơm, thuốc bôi da làm bằng hợp chất cây Kinh Giới Ô (Origan), quả hạnh, nhựa trầm hương, nhựa Ả Rập..

Sử dụng hương liệu để chế biến dầu thơm cũng như dùng hoa lá làm vật trang điểm, là ước lệ muôn đời của phụ nữ Châu Phi. Tại Turisia, người đàn bà dùng bột cây Dier để chế một loại thuốc bôi da, có mùi thơm chất ngất gợi dục. Phụ nữ Ai Cập thích tô mặt bằng phấn trắng-đỏ, trộn chung với bột vàng mua tại các tiệm kim hoàn. Ngoài ra cây lá móng tay cũng là dược liệu quan trọng, để chế tạo các hương liệu tình yêu, vì hoa của nó có mùi hương rất nồng nàn, được người La Mã dùng chế tạo thuốc nhuộm tóc. Nhưng phụ nữ Ai Cập thì lại dùng nó để bôi vào gan bàn tay hay sơn móng tay chân và bôi trên tóc trong các bữa tiệc, để tạo thêm sự quyến rũ đối với nam giới.

Ngày nay nước hoa được sản xuất khắp thế giới. Tuy nhiên Ai Cập cũng vẫn là nước được ưa chuộng trong ngành chế tạo các hương liệu cổ truyền. Các sản phẩm này được trưng bày tại các Hội chợ quốc tế Kham Khalil và bán với giá thật đắt cổ vì phương thức cất nước hoa của người Ai Cập bí truyền.

Sáu mươi năm về trước, Grasse là kinh đô nước hoa của Pháp và cả thế giới. Nhưng nay

thời đã biến đổi, địa điểm trên đã bị đô thị hóa, ảnh hưởng đến các cánh đồng hoa. Tình trạng trên cũng đã xảy ra tại Ai Cập là cái nôi sản xuất hương liệu. Do trên các nhà sản xuất nước hoa ngày nay đã phải lặn lội đi tìm nguyên liệu mới. Đó là cánh đồng Hoa Chanh trên đảo Sicile ở Ý, rừng Hoa Nhài trên khắp các cánh đồng hoa Ấn Độ, Hoa Hồng tại Đông Phi.. tất cả đều được chọn giống chính từ các cánh đồng hoa ở Grasse. Tuy nhiên phương pháp chế tạo nước hoa ngày nay đã được kỹ thuật hóa, làm tăng thêm sự quyến rũ kỳ diệu của nước hoa, giúp cho con người gọi lại bao kỷ niệm hương xa.

Trong lúc các người đẹp khắp hoàn cầu tận dụng mùi hương để tạo thêm sự quyến rũ của phụ nữ, thì cũng là lúc có không biết bao nhiêu người phải đổ mồ hôi vất vả, để chăm sóc, vun xới các cánh đồng hoa cho chúng luôn luôn nở rộ. Họ làm việc thật là khổ nhọc từ Midi của Pháp, qua tới Ispainta (Thổ Nhĩ Kỳ); từ Cap Bon (Tunisia), Madagascar cho tới Tamil Nadu và Karuataka (Ấn Độ). Tất cả các cánh đồng hoa trăm hồng ngàn tía, thi nhau khoe sắc nồn nường, với đủ các loại Hoa Hồng Damascena, Hoa Công Chúa Ylang-Ylang, Hoa Chanh, Hoa Quít, Hoa Nhài.. Riêng công ty nước hoa lừng danh nhất thế giới hiện nay là Channel vẫn giữ đúng truyền thống của nữ chủ nhân sáng lập Coco Channel, cũng là nữ điệp viên ngoại hạng của Pháp, chuyên dùng Hoa Lài để chế tạo loại

nước hoa số 5. Công ty này hiện có rất nhiều cánh đồng hoa lài trên rừng núi Alpes và Ấn Độ.

Nhưng không phải hoa nào cũng đều có mùi hương giống nhau, dù là đồng loại. Tất cả đều phải lệ thuộc vào giống chính, đất đai, khí hậu... cho nên chỉ có các chuyên viên mới có đủ tư cách phân loại hoa khi quyết định chế tạo nước hoa. Ngày nay các công ty đã chế tạo được máy Đo Mùi Vị (Olifactomètre), để phân biệt các loại hoa nhưng tựu trung cũng không làm sao sánh nổi với cái mũi kỳ diệu của các chuyên viên, trong đó nhiều người đã phân biệt được tới 200 loại mùi hoa. Nhờ vậy các bà các cô mới có đủ các loại nước hoa như Antaeus, Coco Channel, Égoiste, Jacghes.. để cho tình yêu chấp cánh.

Tóm lại tan vỡ và hạnh phúc đều là khía cạnh tâm lý thường trực của con người. Bởi vậy đã có nhiều cặp vợ chồng sống chung nhau tới trọn đời, trái lại cũng không ít đôi uyên ương phải ngậm ngùi chia ly ngăn cách vì bao nhiêu ngang trái trùng hăng. Cho nên muôn đời Tình Yêu vẫn là sự bí mật vĩnh cửu, vì vậy không trách Xuân Diệu đã viết:

Yêu là chết trong lòng một ít,

Vì mấy ai yêu mà chắc được yêu

Cho rất nhiều nhưng nhận chẳng bao nhiêu

Người ta phụ hay thờ ơ chẳng biết...

Bởi thế làm sao định nghĩa nổi tình yêu? ●

Ngày Tình Yêu

Hoàng Du Thuy



Chỉ kịp xỏ vội đôi giày, tôi tuôn chạy xuống những bậc thang, vừa chạy vừa khóc. Tôi xô hai lớp cửa kính của khách sạn bước ra ngoài trời tuyết đứng khóc một mình. Tôi khóc ngon lành như ngày còn nhỏ mỗi lúc bị đòn oan. Mấy chục năm nay tôi chưa bao giờ khóc như thế. Bị phản bội. Bị lọc lừa. Bị đời tung hê thất điên, bát đảo. Tôi chỉ khóc thầm chưa giọt nước mắt nào rơi xuống môi tôi. Vậy mà giờ đây nước mắt ở đâu cứ tuôn ra. Tôi không biết mình khóc vì thua trận hay khóc vì uất ức.

Buổi chiều trước khi rời nhà đến gặp anh, tôi đã nhất quyết sẽ dâng hiến hết cho anh trong ngày lễ tình yêu này. Biết đâu đây là lần sau cuối chúng tôi nhìn thấy nhau. Mấy chục năm xa, giờ sống với nhau một lần bù đắp cho thời gian đã mất, có gì là quá đáng hay không? Tôi yêu anh nên muốn cho và muốn nhận, muốn trải rộng tấm thảm đời mình cho anh dẫm chân lên. Tôi không đủ can đảm và cũng không có đủ thời giờ để chờ đợi thêm ba mươi năm nữa. Ba ngày được sống còn đã hết sức mong manh nói gì ba năm hay ba chục năm. Ở lứa tuổi của anh và tôi, một ngày của đời sống là một ân huệ của thượng đế phát ban, không vị bác sĩ nào có thể bảo đảm ngày mai mình còn thức dậy, còn thở, còn đi, còn khóc cười cho cuộc sống chẳng vừa lòng. Chỉ cần một hơi thở ra không có hơi thở vào là xong một kiếp người. Chuyện hai người gặp lại nhau sau ba

mười năm xa cách đã là hi hữu mà gặp lại nhau đúng vào ngày lễ tình yêu lại càng hi hữu hơn.

Có phải thượng đế đã sắp đặt cho tôi phải thuộc về anh trong ngày đặc biệt này? Tôi có linh cảm sau lần gặp gỡ kỳ diệu này, hai chúng tôi sẽ không gặp lại nhau nữa. Khoảng cách giữa anh và tôi chỉ có một ngàn chín trăm bảy mươi một dặm nhưng khoảng cách giữa hai cuộc đời phải nhân lên một triệu lần hơn. Tôi biết tôi sẽ mất hẳn anh sau lần gặp này. Nếu tôi không thuộc về anh lần này thì suốt đời tôi sẽ không bao giờ thuộc về anh được. Trong tình yêu, có trao cho người yêu cuộc đời của mình cũng là chuyện bình thường. Cho nên tôi đã đến với anh trong bộ y phục đẹp nhất cùng với bộ đồ Victoria's Secrets màu hồng tình ái. Tôi tự tin như người lính chưa lâm trận mà phần thắng đã nắm chắc trong tay. Người đàn ông nào có thể làm ngơ trước một thiếu phụ duyên dáng như thế này? Tôi không phải là người đàn bà dễ gây ấn tượng ngay từ phút gặp gỡ ban đầu nhưng sự đơn giản của tôi thu hút nhiều cặp mắt khác phái. Mọi thứ thượng đế ban cho trên gương mặt, vóc dáng, tôi vẫn giữ nguyên không thêm, không bớt. Đôi chân mày không cần tỉa tót, sống mũi không cần độn cao, đôi môi không cần tô vẽ hình trái tim... Tóm lại, tôi đơn giản đến độ ai có lỡ ngoại tình với tôi vẫn không bị lưu lại một dấu vết nào cho vợ nhà tra gạn. Không vết son để lại trên áo. Không mùi thơm để

lại trên da. Cũng không móng nhọn để lại những vết cào tội lỗi. Tôi như con rắn trườn đi bằng cái bụng trơn láng của mình không để lại một dấu vết nào nơi nó đã đi qua. Nhìn lại tôi trong gương lần cuối, tôi nhếch môi cười kiêu hãnh. Chắc chắn kẻ bại trận không thể nào là tôi. Vậy mà giờ đây tôi đứng đây trong đêm lạnh làm kẻ thua cuộc khóc tức tưởi

một mình.

Ngày xưa tôi trao cho anh đời con gái của tôi, anh không nhận. Ngày nay, đã là người đàn bà một con, tôi hiến dâng lần nữa, anh cũng chối từ. Với tôi đây là một sự tổn thương to lớn. Dưới mắt những người đàn ông khác, tôi vẫn còn là một phụ nữ duyên dáng, quyến rũ. Tuy tôi không có cái nhan sắc chim sa, cá lặn nhưng tôi

khói lam trong mơ



*Đêm mơ mình đi hành hương
Trên con đường nhỏ quê hương ngọt ngào Tôi mơ
mình giữa rừng đào
Và hoa lê trắng xôn xao bước người
Tôi mơ thuyền lướt biển khơi
Trắng thanh gió mát ru hời, tình ru
Tôi nghe êm ả mùa thu
Mây xanh vườn Mẹ dung từ thương yêu
Khói lam quán quýt mây chiều
Mơ màng hồi tưởng vông điều, nôi xưa
Mơ mùa Xuân, mưa bụi mưa
Nhớ hè phượng đỏ âm thừa đầu dây
Trời xanh, xanh ngút ngàn mây
Tôi mơ, trong giấc mơ đầy tình thương Thấy mình
trong cuộc hành hương
Ơi quê, cổ tự miếu đường tươi son
Một vòng đi khắp nước non
Tôi nghe trầm ngát trong hồn băng khuâng
Giấc mơ tỉnh! Gió thì thầm
Trăng đêm sáng quá, trăng rằm quê hương Ơi quê !
Vời vợi trùng dương ...*

tuệ nga

đâu đến nỗi là thị Nở. Tôi không ốm trơ xương mà cũng đâu đến nỗi xồ xề. Vậy thì anh chê tôi ở chỗ nào? Hay là anh tưởng với người đàn ông nào tôi cũng buông thả như thế? Gỗ đá vô tình như anh thì làm sao biết được anh là người đàn ông duy nhất hôn được tôi và đem lại cho tôi được vị ngọt của tình yêu?

Ngày anh bỏ tôi đi, tôi giận hờn và suy nghĩ thật giản đơn. Tưởng chỉ cần một bóng hình nào khác đề lên bóng dáng anh là mọi chuyện sẽ lãng quên. Tưởng viết lên tim mình một nét tên mới là một trang tình yêu khác sẽ mở rộng ra. Tưởng thay thế hình bóng anh bằng hình bóng một người lính biển khác là xong. Nhưng tôi đã lầm. Những người đến với tôi đều bỏ cuộc vì cánh cửa tim tôi không hề hé ra cho họ lách mình vào. Những nét tên của họ như nét chữ viết trên bờ cát ướt, chỉ một đợt sóng xô là không còn dấu vết. Trong khi đó nét tên anh đã khắc lên tim tôi đau đớn, rỉ máu suốt ba chục năm trời đặng đặng. Làm sao anh biết được điều đó? Làm sao anh biết được cái giá tôi phải trả để chỉ được tuyệt vọng yêu anh? Sự dằn vặt của chồng. Sự cay đắng trong tình chồng vợ. Làm sao, làm sao anh thấu hết cho tôi? Vậy mà giờ đây anh hững hờ với tôi, đặt tôi vào trong hoàn cảnh ngỡ ngàng của một người bại trận.

Trong khi tôi vẫn tấm tức khóc thì nghe tiếng anh bước đến gần và một manh áo ấm khoác nhẹ trên vai tôi. Tiếng anh dịu dàng:

- Em có biết trời bao nhiêu độ không? Trừ hai mươi ba độ. Em nhìn lại em xem. Một manh áo phong phanh, môi tím ngắt và những giọt nước mắt thì sắp đông thành đá. Em điên hay sao?

Tôi mím chặt đôi môi tím tái, hờn giận không nói một lời. Anh dỗ ngọt:

- Đi với anh lên phòng đi, mình nói chuyện. Em đứng đây khóc lóc như vậy người ta tưởng anh là mẹ mìn bắt cóc em thì khổ cho anh.

Tôi cứ để anh dìu tôi lên những bậc cấp, những ngón tay lạnh cóng nắm ngoan ngoãn trong tay anh. Khi hai đứa đứng trong thang máy, anh ôm tôi vào lòng rên rỉ:

- Tội nghiệp em tôi!

Tội nghiệp em tôi. Câu nói quen thuộc tôi từng nghe anh nói mấy chục năm về trước giờ đây chẳng làm xao xuyến được lòng tôi. Ngày xưa tôi yêu anh cũng chỉ vì câu nói dễ thương này. Bây giờ nghe lại trong hoàn cảnh này, tôi thấy nó vô duyên làm sao. Tại sao anh tội nghiệp tôi? Chính anh đã xô tôi xuống đường đứng khóc một mình tủi nghẹn trong đêm lẻ tình yêu. Chính anh đã biến tôi thành tên bại tướng. Làm sao anh có thể mở miệng nói tội nghiệp tôi? Vào trong phòng, anh ấn tôi ngồi xuống ghế, ủ tôi bằng chiếc mền lớn rồi kéo tôi sát vào lòng anh, tha thiết:

- Em tưởng dễ dàng từ chối người mình yêu lắm hay sao? Anh là người đàn ông đang ở lứa tuổi sung mãn nhất của một đời người mà anh phải quay lưng lại với em, em tưởng

anh không đau lòng hay sao? Nếu anh không nghĩ đến em, anh đã buông xuôi rồi.

Tôi ngắt lời anh bằng giọng đục khàn nước mắt:

- Anh nguy biện. Anh khinh em thì cứ nói là khinh, việc gì phải nguy biện?

Nói xong vẫn chưa hả giận, tôi còn có ý định trả thù rất trẻ con là cởi phăng chiếc áo mỏng manh trên người để cho anh thấy tôi mà hối tiếc và tôi sẽ có dịp từ chối anh lại. Nhưng giọng nói dịu dàng pha chút cương quyết của anh đã ngăn tôi lại:

- Em suy nghĩ kỹ đi, nếu chúng ta đi xa hơn trong tình yêu một bước, ai sẽ là người chịu thiệt thòi? Khi em đã cho anh rồi, đêm nay về nhà em có dám thẳng thắn nhìn mặt chồng con em hay không? Liệu suốt đời em có sống được với cái mặc cảm tội lỗi hay không? Anh vì hạnh phúc của em mà dừng lại ở chỗ nên dừng. Em hãy hiểu anh mà đừng giận hờn nữa. Trăm lần không, nghìn lần không, không bao giờ anh có ý khinh em.

Tôi vẫn ương bướng:

- Mặc cảm hay không là chuyện của em. Khi đến với anh là em đã chấp nhận rồi, nếu không thì em đã không đến đây. Còn hạnh phúc em ở đâu mà anh bảo vì hạnh phúc của em? Nếu có hạnh phúc thì em đâu đã ngoại tình trong tư tưởng từ mấy chục năm nay? Mấy chục năm trời, có bao giờ anh ra khỏi trái tim em đâu!

Tôi lại khóc kể:

- Nhưng em biết là anh không yêu em. Anh coi thường em. Anh đâu có hiểu em bị xúc

phạm như thế nào khi anh từ chối tình yêu của em.

Lau những giọt nước mắt làm nũng của tôi bằng bàn tay ấm áp của anh, anh kiên nhẫn giải thích:

- Em muốn anh làm gì để chứng tỏ tình yêu của anh? Anh hy sinh cho em như thế chưa đủ hay sao? Em đau một, anh đau mười. Em ngoại tình trong tư tưởng thì anh cũng ngoại tình trong tư tưởng như em, có khác gì đâu. Nếu không yêu em, sao anh đến đây với em? Em bình tĩnh suy nghĩ những lời anh nói thì em sẽ hiểu anh.

Nghe những lời chí tình của anh tôi có nguôi giận chút ít nhưng vẫn còn trù trù trong lòng. Anh dịu dàng hôn tôi và bảo:

- Đi với anh xuống business centre để anh kiểm tra chút xíu nghe.

Tôi bước theo sau anh như một người tình ngoan ngoãn. Nước mắt tôi đã khô và trái tim tôi vừa nở ra một đoá hồng đỏ thắm. Những lời anh nói như những giọt nước cam lồ thấm xuống lòng đất khô nứt nẻ. Ngẫm nghĩ những lời nói của anh, tôi thấy anh có lý. Tôi vì yêu anh nên bỗng bột thiếu nghĩ suy. Quả thật, nếu tôi cho anh cuộc đời mình rồi làm sao tôi ăn nói với chồng con đây? Đức Phật dạy sức mạnh lớn nhất của con người là sức mạnh vô tội. Một khi phạm tội rồi, tôi sẽ là một người không có tiếng nói nữa. Đứa con gái đang khôn lớn của tôi lại là một đứa con rất khát khe với cha mẹ. Khát khe trong nghĩa cha mẹ phải luôn

luôn là người gương mẫu. Một lỗi lầm nhỏ của cha mẹ cũng bị nó đem ra mổ xẻ. Nếu tôi phạm lỗi với anh dứt khoát nó sẽ không chấp nhận tôi là mẹ nó nữa hoặc nó sẽ khinh ghét tôi mà bỏ nhà ra đi. Tôi không tưởng tượng được mình sẽ sống ra làm sao nếu không có đứa con gái cưng yêu này. Tự dưng tôi nghe lạnh dọc sống lưng. Tôi thấy mình như một người tài xế giỏi, dừng lại được chiếc xe đời ngay bên miệng vực sâu. Anh có lý khi nghĩ trước dùm tôi cái hậu quả của một tình yêu bỗng bột.

Càng nghĩ, tôi càng yêu anh hơn. Tâm tôi tự dưng nhẹ hẫng bởi cái gánh giận hờn tưởng đeo đẳng muôn đời bỗng mọc cánh bay đi. Tôi thấy anh tuyệt vời quá. Sao tôi may mắn có một người yêu như anh mà không biết trân trọng còn giận hờn, làm khổ anh? Anh kéo tôi ngồi cạnh anh trong khi anh mở e-mail. Tay trong tay, xem anh đọc e-mail của mình gửi, tôi nghe gần gũi anh vô cùng. Tôi tưởng hai người chỉ còn là một, hai tâm hồn đã hoà nhập vào nhau. Chờ anh đọc xong, tôi nhấn nút xoá. Tôi không muốn để lại dấu vết nào có thể gây phiền toái cho anh.

Khi đã đọc hết những e-mail quan trọng, anh chỉ cho tôi xem trang web của Hải Quân. Tôi say mê theo dõi những bài viết, hình ảnh về binh chủng của anh. Những khuôn mặt bạn bè xa xưa của hai chúng tôi hiện ra trên màn ảnh. Từ H., T., L. và các bạn bè khác hiện rõ với địa chỉ, số điện thoại và địa chỉ e-mail.

Lòng tôi chùng xuống khi nhìn thấy ảnh của T. với lúm đồng tiền trên má. Người ngày xưa đã từng theo đuổi tôi giờ này chắc anh không còn nhớ được tôi là ai. Ngay cả cái tên chưa chắc anh đã nhớ. Nghe nói anh là một trong những người thành công nhất trong lãnh vực điện tử ở Cali. Khi tôi mở xem một số hình ảnh sinh hoạt của nhóm trong ngày cuối năm, một vài hình ảnh phụ nữ hiện ra. Tôi chỉ kịp nhìn thấy hình ảnh một cô gái tóc vàng đang ngồi trên đùi một người đàn ông và dưới lưng chiếc quần lót mỏng mảnh của cô có những tờ đô la nhét vội trong khi người đàn ông nhìn đắm đắm vào cô. Tôi ngưng vô cùng định mở bức ảnh khác che lên nhưng anh đã giành lấy con chuột trong tay tôi, vội vàng đóng ngay trang web lại và bất bình nói:

- Bất nhân. Thật là bất nhân. Đem phụ nữ ra mua vui đã là bất nhân mà mua vui trong lúc đồng bào mình đang đói khổ, đang bị giam cầm trong một nhà tù chung như vậy thật là bất nhân. Tại sao những người bạn anh có thể vô tình đến như thế được? Những đồng đô la đó, thay vì nhét vào quần lót phụ nữ, sao không nhét vào tay những đứa trẻ đói khát ở quê nhà?

Hình ảnh cô vũ nữ strip dancer gợi tình bị nhìn ngắm dưới đôi mắt của những kẻ đem tiền ra mua tiên khiến, tôi hiểu sự bất bình của anh. Tôi siết nhẹ tay anh như chia sẻ sự đồng tình của mình. Càng gần anh tôi càng thấy anh đáng quý biết bao nhiêu. Giữa những

người ích kỷ, chỉ biết riêng mình, anh luôn nghĩ đến tha nhân. Giữa xã hội mà đàn bà chỉ là một món đồ chơi, nhất là cho nam giới, anh thấy đó là điều trái với lương tâm. Nhưng nếu anh bày tỏ cảm nghĩ của mình, chắc chắn mọi người sẽ cho anh đạo đức giả. Chỉ riêng tôi mới hiểu anh hết sức thực lòng. Anh cao quý như vậy mà chỉ một chút nữa thôi là tôi đã để mất mình, mất anh. Nếu anh chiếm được tôi rồi chưa chắc tôi còn yêu anh. Trong vòng tay anh tôi hiểu ra tại sao mình yêu anh trong suốt mấy chục năm nay. Tại vì anh thật thà quá. Tại vì anh thánh thiện quá. Bao nhiêu lần ôm nhau, bao nhiêu lần nghe vị ngọt môi nhau anh vẫn dừng lại ở chỗ nên dừng. Anh chưa bao giờ có một va chạm nào để tôi có thể xem thường anh. Những đến thiêng riêng biệt của tôi cũng vẫn là của tôi, anh không hề xúc phạm đến. Trong cuộc đời này chắc chắn tôi không thể tìm ra một người đàn ông thứ hai như thế. Và trong cuộc đời này không người đàn bà thứ hai nào được người tình trân trọng như tôi. Không cảm giác nào tuyệt vời bằng cảm giác được người yêu xem mình như thánh nữ. Không ngăn được lòng yêu quý anh đang dâng lên như nước vỡ bờ, tôi hôn nhẹ lên mắt anh, trù mến:

- Em yêu anh.

Tôi hiểu anh sẽ không bao giờ nói với tôi câu nói "anh yêu em" nhưng lòng tôi vô cùng ấm áp. Anh đã nói quá nhiều bằng tình yêu cao cả của anh. Cái siết ghì thật mạnh

nỗi buồn năm cũ

*Ba mươi năm thoát bên thêm
Nắng mưa phơi trải đã mềm lòng son
Chiến trường rêu mọc xanh giòn
Hí trường hỉ hả tiếng ồn sang canh
Tuổi nào những yến cùng oanh
Áo hoe tóc đỏ trôi nhanh sóng người
Tuổi nào hạc nội chia đời
Gió mây treo giữa khung trời xa xa
Tuổi nào giành giật chiều hoa
Hư danh hư vị cũng là ghế trên...*

*Ba mươi năm thoát bên thêm
Hàng khô giọt lệ nắn mềm lòng son
Hạ nhau tiếng đục tiếng giòn
Tranh nhau chỉ một tiếng ồn cầm canh
Sớm chiều đuổi hạc xua oanh
Lội giòng nước đục sóng nhanh phận người
Nổi trôi cũng một kiếp đời
Hơn nhau cũng một mảnh trời phương xa
Dâng đời, bẻ một cành hoa
Bóng mây bọt nước bay là cõi trên.*

cung vũ

(26.12.04, ngày hai thêm lục địa kênh nhau ở Á-châu)

của anh cho tôi biết anh cũng yêu tôi vô cùng. Tôi muốn quỳ xuống tạ ơn anh. Tôi muốn được làm một người nữ yếu lòng nương tựa vào anh như một cành liễu yếu cần một gốc tùng vững mạnh. Tôi có anh trong ngày tình yêu này là một đặc ân của thượng đế. Cho tôi tan loãng trong vòng tay anh để tôi không phải trở về với bốn phận của mình và để anh không phải trở về với bốn phận của anh. Nhưng có được hay không khi cuộc đời vẫn còn vẽ ra những con đường rẽ ba, rẽ bảy? Sau lần gặp này đời tôi sẽ rẽ về đâu? Và anh

nữa, chắc chắn anh sẽ vương bận vì tôi, chúng tôi sẽ vương bận vì nhau. Yêu nhau mà không có được nhau, thôi, cho tôi cứ làm mãi một người tình lãng mạn yêu anh cho đến lúc tàn hơi. Người tình bao giờ cũng chiếm một vị trí đặc biệt hơn là người vợ. Và người tình bao giờ cũng thiết thời hơn người vợ nhưng yêu anh, tôi xin nhận hết mọi thiệt thòi. Xin miễn là tôi có được tình yêu của anh, một thứ tình yêu ở trên mọi tình yêu trần tục và không có một mối tình thứ hai nào như thế trên cõi đời đầy hệ lụy này. ●

Màu Thời Gian

Ngọc Anh



Có một lần tôi đọc hay nghe đâu đó tôi không còn nhớ rõ, câu “bằng bạc màu thời gian”, thế là nó cứ bám chặt vào đầu tôi ngày này sang ngày nọ, thắc mắc mãi tại sao có người lại muốn gán ghép cho thời gian một cái màu, nhưng rồi lửng lơ giữa chừng như thế. Theo tôi, nếu đã có màu thì không trắng cũng xanh, không tím cũng đỏ, không vàng cũng đen... cớ gì lại bằng bạc, nghĩa là sao? Hay tác giả tạo ra nó có trí tưởng hạn hẹp, không thể mường tượng được màu của thời gian là xanh, đỏ, tím, vàng... hầu có thể sử dụng ngôn từ, lý lẽ chứng minh thời gian có màu sắc; hoặc đây là người ưa triết lý vụn, dùng chữ thật kêu mà nghĩa lại rỗng tuếch; hay ông ta có tính thích cương ẩu, lỡ đưa ra mấy chữ hết sức mơ hồ, mà với tự ái cá nhân, không dám nhận sai, nên cứ để cho ai muốn tranh cãi cũng mặc, mà không chừng càng có nhiều người tranh cãi, càng chứng tỏ tác giả là một người sâu sắc.

Nghĩ thế nên tôi bất mãn với tác giả, quyết tìm cho thời gian một màu sắc để chứng minh là tác giả đã mập mờ và như thế là không công bằng với những người đã đọc hay nghe câu nói. Tuy nhiên điều này lại làm khổ tôi, bởi nhập tâm câu đó nên tâm trí tôi bị ám ảnh buộc phải suy nghĩ mãi.

Tôi tự trách mình, tại sao bận tâm với điều vô bổ như thế, vì tìm ra hay không ra màu sắc của thời gian thì cũng đâu chết ai. Còn bây giờ đeo đẳng nỗi thắc mắc không đáng như

thế đã làm cho tâm trí mất đi sự thanh thoi, trong khi ngày cứ đều đặn trôi nhanh. Biết thế, nhưng mấy chữ “màu thời gian” và “bằng bạc” cứ theo tôi ngao du đây đó. Tôi ở nhà nó ở nhà, tôi ra đường nó ra đường, ngay khi tôi hết sức bận rộn nó cũng chẳng tha, cứ lững lơ đâu đó chờ đợi giây phút tôi rồi rảnh là nhảy bủa vào thách thức. Do bị ám ảnh cái điều vô lý đó, riết rồi tôi nghĩ có lẽ tôi điên, bởi nhìn quanh, thấy người bình thường dành tâm trí cho những chuyện bình thường như sự mưu sinh, tiền bạc, danh vọng... chừng ấy thứ cũng đủ bủa vây con người tứ phía như mạng nhện làm con người thấm mệt, cố gì vận thêm rắc rối vào người. Như vậy không còn chữ có lẽ mà quả thực tôi đã điên! Tuy nhiên làm sao chữa được căn bệnh? Câu hỏi không dễ có đáp số. Tôi thấy mình cần đặt kế hoạch chữa trị. Đặt kế hoạch như thế nào? Lại thêm một câu hỏi nữa cần được trả lời.

Khởi đầu bằng hai chữ thời gian. Tôi nhìn đồng hồ, đếm đi đếm lại, một giây rồi hai giây, một phút rồi hai phút, một giờ rồi hai giờ, cứ thế ngày qua ngày, đêm qua đêm, vẫn không thấy thời gian có hình thù hay màu sắc nào có thể nắm bắt được. Lếu lếu, lếu lếu tất cả! Rõ ràng chiếc đồng hồ là vật có thể đo đếm để nắm bắt thời gian, tại sao bảo thời gian không thể nắm bắt được? Vậy thời gian là sự trừu tượng hay vật cụ thể? Trường hợp cụ thể thì màu sắc nào sẽ được xác định cho màu của thời gian?

Tôi nhìn màu của chiếc đồng hồ. Nó màu nâu. Thế thời gian là màu nâu. Nói thế mà nghe được ư! Màu vỏ bọc đồng hồ làm sao là màu thời gian cho được! Nếu đồng hồ treo tường của tôi màu xám hay màu trắng, chẳng lẽ màu thời gian cũng trở thành sáng hay trắng? Có lẽ phải nhờ những sinh vật từng là nạn nhân bị thời gian xoi mòn thân thể như con người chẳng hạn để biết đích thực thời gian có màu gì. Nhìn quanh tôi thấy gần nhất và dễ nhất là xoay quanh nhân vật tôi, sau đó sẽ là những đối tượng gần gũi với nhân vật tôi.

Tôi là một gã đàn ông Việt Nam li dị vợ, đã sống gần nửa đời người ở Việt Nam và nửa đời người ở Mỹ. Dĩ nhiên tôi không có chiều cao của một người Mỹ vì tôi là người Việt Nam từng ăn mắm tôm, mắm thái, mắm lóc, mắm sặc, mắm ruốc, mắm nêm, từng húp cả chén nước mắm pha tỏi, ớt, chanh, đường khi cần ăn chung với những món bánh cuốn, bánh xèo, bánh cốm, bánh bèo, bánh khọt...

Tuổi nhỏ, tôi chỉ được bú sữa mẹ khoảng hai năm đầu đời, sau đó bị dứt sữa một cách đành đoạn để bầu vú mẹ cho thằng em trai kế tôi. Từng tuổi này tôi vẫn nghĩ là tôi đã bị dứt sữa quá sớm. Lúc đó, vì không còn được bú sữa, tôi bị buộc phải ăn cháo với cá hay thịt trộn chung cùng rau cải nấu nhừ cho đến khi tôi có thể tự múc cơm ăn một mình. Cũng may, qua Mỹ, nơi kem, bơ, pho mát luôn luôn dư thừa, mà những thứ này vốn là pho sản của sữa, nên sữa dĩ nhiên

rẻ như nước, hàng ngày tôi có quyền uống bao nhiêu ly cũng được để bù trừ cho khoản sữa mẹ bị thiếu lúc tuổi còn nhỏ, nhưng sữa mẹ là sữa mẹ, chẳng có thứ sữa nào có thể thay thế được. Tôi than phiền việc bị cho dứt sữa một cách tức tưởi, tuy nhiên xin đừng hiểu lầm là tôi không có thời gian tuổi nhỏ hạnh phúc. Lúc đó tôi phải tự nhận là tôi đã nhỡn nhơ sống, nếu muốn tôi xác định thời gian đó có màu gì tôi sẽ nhất định bảo là màu hồng. Có điều vì còn nhỏ tôi không hề thắc mắc gì về vấn đề thời gian, nên bảo thời gian không có màu cũng không sao.

Tôi đã có khái niệm là thời gian tuổi nhỏ có màu hồng hay không màu. Tuy nhiên cái đầu của tôi không chịu dừng chỗ đó, vẫn cho rằng thời gian không bất biến, nên thời gian còn những màu khác. Thế là tôi buộc tôi phải đối mặt trước gương với hy vọng biết được thời gian biến đổi như thế nào! Trước tấm gương lớn, tôi là một gã đàn ông trung niên, tóc lốm đốm bạc ở hai bên thái dương. Theo tôi đây là một ưu điểm vì trông tôi chừng chạc vương chút phong trần, đàn bà con gái ưa hạng đàn ông này, tôi nghĩ thế. Thân hình tôi đầy đặn vừa phải, nhờ hằng ngày tôi vào gym ít nhất cũng hơn tiếng đồng hồ để tập luyện thân thể. Với thức ăn của xứ Mỹ luôn luôn đầy đủ nên da mặt tôi hồng và căng dẫu vết thời gian cũng điểm vài nét trên trán, nhưng tôi cho đây là ưu điểm vì đó là dấu chỉ của sự khôn ngoan và kinh nghiệm.

Ngoài ngoại hình tôi đã tả,

tôi cũng cần nêu thêm một số chi tiết để người nào muốn tìm hiểu thêm về tôi sẽ đỡ thất vọng.

Tôi tên Nguyễn Văn Tùng, tên cha mẹ đặt từ lúc tôi chào đời. Tên đó đã theo tôi thêm 30 năm ở Mỹ. So với nhiều người Việt khác ở Mỹ, tôi phải hãnh diện về sự thủy chung đối với cái tên Nguyễn Văn Tùng của mình. Bởi tôi đã thấy nhan nhản những tên khác như Nguyễn Kevin, Phạm Martin, Trương Joe... nhưng đó là chuyện của họ, và mỗi người một tánh ý, một hoàn cảnh.

Cũng như nhiều người Việt khác định cư trên đất Mỹ lâu năm, một buổi sáng trên siêu xa lộ rộng sáu, bảy *lanes* mà xe cộ vẫn như mắc cửi, tôi lái xe đưa bầu đoàn thể tử theo dòng xe cộ xuôi về sở Di Trú ở thành phố Thiên Thần Los Angeles để tuyên thệ trở thành công dân Mỹ quốc. Xin ai đó chớ trách chúng tôi quên nguồn, quên gốc. Hãy thông cảm vì ở vào trường hợp của chúng tôi và nhiều người Việt khác, nếu không thể mang quốc tịch Việt Nam khi chính quyền Việt Nam Cộng Sản không chấp nhận những người di tản như chúng tôi là công dân nước họ, liệu chúng tôi còn lựa chọn nào khác chăng? Dầu sao, như tôi đã đề cập ở phần trên, tên tôi một trăm phần trăm tiếng Việt, chưa kể tôi vẫn nói tiếng Việt như gió còn tiếng Mỹ thì nói lắp bắp như đứa con nít mới học nói, nên tôi dám đoan chắc rằng ngoài cái vỏ là người Mỹ, bên trong tôi hoàn toàn là người

Việt Nam. Vậy muốn tìm hiểu thêm về màu thời gian, vốn là công việc đòi hỏi nhiều công sức, chỉ có người điên như tôi mới làm, nên ngoài cái tôi đã tả, tôi cần tìm đối tượng nào tôi quen biết nhiều năm, nghĩa là có đủ chiều dài thời gian để có thể hiểu rõ và thông cảm, từ đó đứng ở vị trí của cái tôi để nhìn vào đối tượng, với hy vọng xác định được màu thời gian.

Tôi bắt đầu đi ngược lại thời gian bằng cách tìm về kỷ niệm cũ, bạn bè cũ và phong cảnh cũ. Thế là sau 30 năm ở Mỹ tôi quyết định thực hiện chuyến viếng thăm quê hương.

Tôi bước chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất vào một buổi sáng có những tia nắng mặt trời nóng bỏng, chói chang, sau những bức mình trên chuyến bay của hãng hàng không Việt Nam từ Đài Loan về Sài Gòn. Mặt máy cô tiếp viên Việt Nam, cô nào cô nấy tương đối xinh xắn nhưng lạnh hơn tảng băng ở vùng bắc cực Alaska. Các cô đón khách người Việt bằng thái độ trịch thượng như hàng cha chú. Trời đất, tôi mang theo đồng đô la Mỹ để ăn xài trên đất nước Việt Nam nhằm góp phần xây dựng nền kinh tế Việt Nam, và hơn thế nữa tiền vé tôi trả cho chuyến bay phần nào cũng góp vào đồng lương trả cho các cô, thế mà mỗi lần hành khách cần các cô phục vụ như lấy một ly nước lạnh, chỉ chỗ *toilet*, các cô đang tươi cười với nhau, bỗng dưng sắc mặt thay đổi thành nghiêm nghị, lạnh lùng. Với thái độ của các

cô đã làm cho khoảng thời gian ngồi trên phi cơ của hãng hàng không Việt Nam trở nên cực hình. Chỉ mới bắt đầu thực hiện chuyến hành trình đi tìm màu thời gian tôi đã nhận ra được màu thời gian trên chiếc phi cơ của hãng hàng không Việt Nam do phản ánh tâm trạng vừa giận vừa bức mình của tôi vào lúc đó đã có màu xám xịt pha chút màu đỏ.

Đón tôi tại phi trường là anh bạn học cũ tên Mẫn. Tôi và Mẫn cùng học một trường, một lớp và ngồi cạnh nhau trong mấy năm trung học. Cách nay hơn mười năm, qua một anh bạn khác tôi đã tìm được Mẫn. Giữa khoảng hơn mười năm đó, chúng tôi trao đổi thư từ và hình ảnh. Người đàn ông trong hình thật xa lạ. Tôi xăm xoi bức hình cố tìm một vài nét quen thuộc nhưng đành thất vọng. Lúc đó tôi quên nghĩ đến hai chữ thời gian làm thay đổi con người! Chợt nghĩ lại, Mẫn lúc đó mười bảy, tôi mười tám. Tôi rời trường trung học để bước vào đại học, chúng tôi xa nhau từ đó. Tôi tự nhủ, sau mấy chục năm dài, con người khó có thể giữ lại nét cũ, vì như tôi đây, bây giờ đã là người đàn ông trung niên bệ vệ. Dầu sao tôi còn được chút an ủi là nét bút của Mẫn vẫn đẹp như ngày nào và lời văn trong thư của Mẫn vẫn còn phảng phất chút tiểu lâm, bất cần đời của một chàng Mẫn tôi còn giữ được trong trí tưởng của thời xa xưa.

Thư của Mẫn lúc nào cũng dài lúc xa lúc gần đề cập đến sự tưng thiếu. Của tôi chỉ vài chữ, bù lại là những thùng quà

hay những món tiền giúp đỡ gia đình Mẫn. Dầu sao cũng nhờ mối liên lạc thường xuyên này mà tình cảm giữa hai người bạn thân thuở trước được nối kết một cách tốt đẹp.

Mẫn là người đầu tiên tôi chọn để làm cuộc thử nghiệm tìm hiểu màu thời gian do lời mời gọi tôi về thăm quê hương trong những bức thư của Mẫn và do thâm tình giữa tôi và Mẫn.

Sau khi qua mấy cửa ải hải quan, với thủ tục trình thẻ thông hành mỗi lần không quên kèm theo thủ tục “đầu tiên*” 5 đô tiền Mỹ, một tay tôi kéo chiếc va-li Samsonite, tay kia nắm quai chiếc xách đeo vai đứng lơ ngơ bên ngoài phi trường ngó quanh tìm Mẫn. Cái nóng phả vào người làm mồ hôi rịn ướt áo. Trước mặt tôi là một rừng người tới đón tiếp thân nhân. Giữa rừng người đó là những chiếc tắc-xi, xe ôm nằm đợi đón khách. Tai tôi bị lấp đầy bằng những tiếng nói, tiếng réo gọi, tiếng chào đón lẫn tiếng kèn xe không ngớt reo lên inh ỏi. Dường như người Sài Gòn dạo này thích xài kèn xe! Tôi nhìn vào nhiều người đàn ông trung niên đang đứng quanh mấy tấm chắn ngăn đôi hành khách và người đi đón hy vọng sẽ nhận ra nét quen thuộc hay nét mừng rỡ gặp lại bạn quen là tôi của một người nào đó, nhưng tất cả nhìn tôi vô cảm. Tôi nhìn qua vô số tên viết vội trên những tấm bảng bằng giấy thùng, vẫn không đọc thấy tên mình. Tôi bước dọc theo hành lang dài khoảng vài chục thước, bất chợt nghe

tiếng gọi:

- Tùng, Tùng... Mẫn đây này!

Tôi quay về hướng có tiếng gọi. Một ông lão cầm tấm bảng bằng giấy thùng màu nâu với tên tôi được viết nắn nót đang ra sức vẫy gọi. Tôi kéo vội va-li về hướng đó, nhìn ông lão ngỡ ngơ.

- Mẫn nè, không nhận ra hả? - Mẫn lên tiếng khi thấy tôi đến gần.

Mẫn, người bạn nhanh nhẹn của tôi năm nào, bây giờ là một ông lão già nua, yếu đuối. Tôi đến sát bên Mẫn. Mẫn tính giằng chiếc va-li từ tay tôi. Tôi miệng bảo, “chỉ có một va-li”, tay vô ý giằng va-li lại làm Mẫn hơi loạng choạng.

Tôi kéo va-li theo Mẫn chen vào giữa những giành giật, níu kéo để leo lên chiếc tắc-xi do Mẫn đã thuê sẵn mà lòng tràn ngập thắc mắc, rồi tự hỏi: “Chẳng lẽ Mẫn đây thật sao? Bức hình cũ mười năm đâu hom hem đến thế?” Màu thời gian trong tôi lúc này tràn ngập màu tím vì nỗi xót xa.

- Nhìn Tùng mình nhận ra ngay. Vẫn còn ít nét cũ. Tùng ở ngoài và trong hình không khác gì nhau. - Tiếng nói hơi đờ đờ phát ra từ chiếc miệng móm có lẽ do hàm răng cửa đã bị rụng gần hết.

Xe tắc-xi chạy qua những con đường có nhiều căn lầu nhiều tầng. Sài Gòn đông đảo và ồn ào hơn ngày tôi rời khỏi nó rất nhiều. Cũng có vài hình ảnh của ngày xưa còn sót lại như một tiệm hủ tiếu ở đầu đường, một gánh hàng rong ở đầu ngõ, nhưng giữa những ngôi nhà xây cao, giữa phố thị

đông đúc, những hình ảnh đó trở nên lạc lõng đến tội nghiệp. Tôi có cảm tưởng Sài Gòn chưa bao giờ trông giống đáng về giả dối của một anh nhà giàu xổi, hợm của như lúc này. Những nhớ nhung, thương tiếc khi phải rời xa Sài Gòn ba mươi năm trước giờ này ở đâu! Tôi đứng đờ như người vô cảm, thiếu vắng nỗi xúc động của người đi xa trở về thăm lại chốn cũ.

- Sài Gòn bây giờ có vẻ giàu hơn ngày moa bỏ đi. - Tôi nói với Mẫn.

- Giàu thì cán bộ giàu. - Mẫn với giọng bất mãn. - Những người như bọn mình đầu tắt mặt tối thiếu vẫn hoàn thiếu.

Xe chạy ra hướng xa lộ Biên Hoà cũ, đến gần Ngã Ba Hàng Xanh thì queo vào một đường hẻm chật hẹp, với hai bên là nhà cửa chen chúc, cái thấp cái cao. Chạy vào một đoạn ngắn đến những con hẻm nhỏ, xe bị buộc phải dừng lại. Mẫn bảo:

- Nhà mình ở trong sâu, phải đi bộ một khúc. Đầu tiên tính thuê một phòng khách sạn ở đầu đường để ông vừa có đủ tiện nghi, vừa tiện gặp ông, nhưng nghĩ lại, đợi ông đến rồi tùy ông chọn, tiện hơn. Bây giờ ghé về nhà mình trước rồi tính toán xem thuê khách sạn ở đâu cũng không muộn.

Căn nhà của Mẫn vừa nằm sâu trong hẻm, vừa chật, vừa ọp ẹp. Tôi chợt có ý nghĩ so sánh Mẫn với ngôi nhà. Vài đứa trẻ thấy tôi và Mẫn bước vào vội chạy lại vây quanh:

- Nội về! Ngoại về!
Mấy cái miệng đua nhau

thưa.

Rồi chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn, những đứa trẻ hàng xóm thấy người lạ cũng đã đứng đầy bên ngoài nhà lấp ló nhìn vào. Nhìn mấy đứa cháu, Mẫn nói:

- Chào ông đi tui con. - Mẫn quay sang tôi phân bua. - Ông tính, nhà Sài Gòn ngày càng đắt, tương sao, mấy đứa lấy chồng lấy vợ ra riêng, tiền làm ra không đủ tiền thuê nhà, rốt cuộc cái nhà nhỏ xíu như vậy mà chứa cả chục mạng.

Mẫn cúi xuống làm nổi rõ mấy sợi tóc bạc lơ thơ trên chiếc đầu hẹp trơ xương.

Tôi muốn đưa ra mấy lời an ủi nhưng không biết phải nói thế nào cho phải, nên đành yên lặng.

Mẫn nói tiếp:

- Đáng lý mới gặp ông, mình không nên nhắc đến mấy điều không vui, nhưng ông thông cảm, quanh mình như vậy, nói gì khác bây giờ!

Cái nóng vào buổi trưa Sài Gòn bên dưới ngôi nhà của Mẫn hừng hực như một lò lửa. Tôi nghĩ đến chuyện mượn khách sạn để nghỉ ngơi, nhưng nấn ná sợ Mẫn buồn. Tôi lôi ra mười đồng đô bảo:

- Toa nhờ đứa nào mua giùm moa mấy chai nước lọc.

Mẫn xua tay:

- Ông cất tiền đi. - Rồi quay sang đứa con gái lớn nhất đang bế em bảo, - Hoa, con bỏ em xuống để ngoại coi, chạy ra đầu hẻm mua cho ngoại hai chai nước lọc lớn với hai chai bia Sài Gòn. Nói chút nữa ngoại ra tính tiền.

Tôi nhét vội tờ mười đô vào tay con bé:

- Con cầm tiền này trả.

Đứa con gái hơi ngần ngừ. Tôi đẩy vai nó:

- Đi mau đi, ông khát nước quá.

Con bé chạy vụt đi. Mẫn đẩy một cái ghế về phía tôi:

- Ông ngồi nghỉ mệt một lát rồi tôi đưa ông ra vườn phòng ngủ.

Lòng tôi dâng lên chút hối hận, tự hỏi, tại sao tôi không chịu liên lạc trước một khách sạn nào đó, đến thẳng nơi đó rồi gặp Mẫn sau. Tôi hỏi mà quên là cho dù tôi là người Việt, nói tiếng Việt, tôi cũng chỉ biết đến Sài Gòn của ba mươi năm trước, của một Sài Gòn cũ với người cũ, với phố xá thân quen. Còn Sài Gòn bây giờ đã có tên mới mà tôi nghe còn không quen, thì Sài Gòn đâu còn thuộc về tôi, và tôi nào khác gì người ngoại quốc đến Sài Gòn. Không có Mẫn, không có người hướng dẫn, liệu tôi có dám một mình trở lại?

Tôi ngồi nói chuyện với Mẫn, cố làm ra vẻ thoải mái để Mẫn không nhìn thấy sự miễn cưỡng của tôi. Qua lời nói và dáng điệu của Mẫn, tôi cũng thấy Mẫn không mấy thoải mái trước một người mập mạp, áo quần bảnh bao đang ngồi trong nhà mình.

Khi mấy chai bia được mang về, qua hơi bia, câu chuyện giữa hai chúng tôi trở nên dễ dàng hơn. Chuyện cũ nhanh chóng trở về. Bạn bè người mất, người còn, người ở lại, người đi Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Úc... Dần dà câu chuyện đi đến chỗ giòn tan. Không gian vây quanh bớt u ám. Ngôi

nhà như bớt đi cái nóng. Có thể nhờ hơi bia, Mẫn quên đi mặc cảm, trở nên sống động hơn khiến Mẫn bớt đi vẻ già nua và qua đối thoại chúng tôi như trở ngược lại thời quá khứ, tìm lại được những thân tình ngày cũ. Giữa câu chuyện, một cái tên được Mẫn nhắc đến làm lòng tôi nhói đau. Nhanh Mai. Tên đẹp mà người cũng đẹp. Nhanh Mai là hoa khôi của trường chúng tôi học. Đạo đó quanh Nhanh Mai trồng vô số cây si. Tôi là cây si cổ thụ nhất mà cả trường đều biết, và cũng là người may mắn nhất nhờ sự bền gan đã chiếm được cảm tình của Nhanh Mai. Tôi vội hỏi:

- Nhanh Mai giờ ra sao? Toa có gặp Nhanh Mai không?

- Chỉ biết tin về cô ấy qua buổi nhậu với thằng bạn cách nay mấy tháng. Bạn moa cũng là bạn của chồng Nhanh Mai.

Tôi tò mò hỏi tiếp.

- Gia đình cô ấy yên ả chứ?

- Bạn moa nhắc cũng vì chồng cô ấy mất.

Tin chồng Nhanh Mai chết là chuyện buồn, cơ sao lòng tôi có chút reo vui. Như vậy phải chăng việc đi tìm màu thời gian chẳng qua là cái cớ để tôi tìm lại người tình cũ? Dầu sao, tôi và Nhanh Mai đã có biết bao là kỷ niệm, thì nếu tôi trở về tìm lại Nhanh Mai, theo tôi, cũng là chuyện hết sức bình thường.

Tôi giả vờ như vô tình:

- Về đây chỉ có niềm vui là gặp lại được bạn bè cũ. Trường hợp Nhanh Mai đau khổ thật đấy, nhưng ít ra cũng có được khoảng thời gian hạnh

phúc bên chồng con.

- Chồng Nhành Mai hả? Đúng ra chả mất là cái tang lớn cho cô ấy. Nhưng theo lời bạn của moả thì sau 75, chả lúc nào cũng say sưa, nên cái chết của chả nhiều khi lại là một may mắn cho Nhành Mai.

Chưa bao giờ tôi thấy cần gặp Nhành Mai như lúc này.

- Cô ấy có con cái gì không? - Tôi hỏi.

- Có đứa con gái. Giờ chắc cũng trên hai mươi rồi.

- Toa hỏi địa chỉ của Nhành Mai mình đi thăm cô ấy nhé!

- Ừ, để moa hỏi. Nghe nói đã dọn về Đà Lạt.

Tôi lục lại trí nhớ hình ảnh Nhành Mai. Mặt thon, mắt to, mũi cao vừa phải và một chiếc miệng cười thật xinh. Nhìn riêng, khuôn mặt Nhành Mai có những nét nổi bật sắc xảo. Nhìn chung, những điểm riêng trên khuôn mặt lại hài hoà một cách tuyệt diệu tạo nên vẻ đẹp toàn diện. Say mê Nhành Mai, muốn đánh bật mọi đối thủ, tôi đã phải tận dụng tất cả ưu điểm mà một thằng con trai có được, từ cách ăn nói, sự chải chuốt áo quần, đến uy tín của gia đình... Ba tôi là một công chức hạng cao, nhưng không bổng lộc, cũng may nhờ tài buôn bán của mẹ tôi mà gia đình chúng tôi thuộc hạng khá giả. Với những tiêu chuẩn như thế, cuối cùng Nhành Mai đã trở thành người yêu của tôi.

Chúng tôi lạc mất nhau vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975. Trong mấy năm đầu ở Mỹ tôi quay quắt tìm Nhành Mai với hy vọng một cơ may nào đó Nhành Mai cũng

xuân về gợi nhớ

*Tự buổi ba đào sóng ngập vui
Hồi ơi xa mãi nét trang đài
Trải bao xuân chuyển nơi vườn mẹ
Vườn cũ hoa chừng đã nhạt phai?*

*Nhớ những chiều xưa nắng dịu rồi
Ra vườn tôi nhặt cánh hoa rơi
Tuổi thơ nào biết đâu là đẹp
Chờ lúc hoa tàn nhặt cánh chơi!*

*Kỷ niệm ghim hoài trong ký ức
Cảm như vườn mẹ quá linh thiêng
Lưng trời én liệng thoi giăng mắc
Nhắc kẻ chân mây chạnh nỗi niềm!*

vân nương



là một trong những người di tản như tôi. Tia hy vọng tắt dần theo năm tháng. Gần mười năm ở Mỹ tôi gặp người vợ nay đã li dị của tôi và quyết định đi đến hôn nhân. Với ý nghĩ về Nhành Mai, tình yêu đầu là tình yêu dang dở bao giờ cũng để lại những kỷ niệm đẹp, chưa kể tình yêu dang dở và thời gian luôn luôn có những mắc xích khó thể tách rời, để tình đó sẽ sống mãi với thời gian.

Người vợ tôi lấy không có sắc đẹp của Nhành Mai và cũng không có đủ những nét duyên dáng cần có nơi một người đàn bà: sự uyển chuyển trong lời nói, sự dịu dàng trong đời sống vợ chồng, và sự lo lắng cho tương lai của một gia đình. Người vợ cũ của tôi thiếu những thứ đó, nhưng có

một thứ nàng rất dư là nỗi đam mê cờ bạc. Tôi đã cố tránh sự đổ vỡ, nhưng sự chịu đựng nào cũng có giới hạn. Khi đứa con độc nhất lên đại học tôi quyết định chia tay với vợ. Nếu ai hỏi tôi, thời gian này của tôi có màu gì, tôi sẽ không do dự trả lời: màu của đêm – đêm không trăng, sao với bóng tối dày đặc.

Gia đình không hạnh phúc có thể nào là cái cớ đi tìm màu thời gian, để đi tìm Nhành Mai?

Vậy mà đã ba mươi năm. Tôi bất giác thở dài!

Chuyến xe của hãng du lịch đưa tôi và Mẫn đến Đà Lạt vào một buổi trưa. Chúng tôi nhờ tắc-xi đưa đến khu Hoà Bình để mướn khách sạn, sau đó sẽ đi thăm Nhành Mai.

Trước kia tôi có dịp ở đây vài năm. Khu Hoà Bình và chợ Đà Lạt còn lại chút hình dáng cũ, nhưng chung quanh đã hoàn toàn thay đổi với khách sạn bao quanh và những dãy ki-ốt mọc dài theo đường vào chợ. Hồ Xuân Hương cũng không còn sạch như xưa. Sân Cù thì mất hẳn dáng thơ mộng cũ và không còn là nơi dành cho những cặp tình nhân hẹn hò. Rừng thông ở Đà Lạt đã thưa đi nhiều với vô số nhà cửa được xây cất vô tổ chức làm cho Đà Lạt thiếu vắng nét đài các của một "hoàng triều cương thổ" cũ. Và nhất là Đà Lạt đã mất đi cái lạnh cố hữu với những chiếc măng-tô sang

trọng hay áo len đan tay khoác lên mình các thiếu nữ xinh tươi. Giữa nỗi háo hức được gặp người yêu cũ, có chút thất vọng về một thành phố từng hãnh diện vì phong cảnh hữu tình.

Chiếc tắc-xi lên đồi vòng về hướng ấp Du Sinh cũ. Mẫn bảo:

- Trước kia moa cũng có dịp lên đây một vài lần.

Sau những lời hỏi thăm, chúng tôi đến gần những căn nhà nhỏ làm bằng gỗ thông, mái lợp tôn nằm chênh vênh, rải rác trên ngọn đồi xen kẽ một số vườn tược, một vài cây thông non, cao chỉ hơn quá đầu người mà vì một lý do nào đó

người ta chưa muốn chặt bỏ. Con đường đất đỏ vòng vo dẫn đến những dãy nhà. Tôi im lặng chậm chạp thả bộ theo sau tướng người lụm khụm chậm chạp của Mẫn. Dầu sao nhìn dáng đi của Mẫn cũng nhắc nhở là tôi cũng không còn trẻ nữa.

Một người đàn bà đi ngược chiều, Mẫn chặn lại hỏi thăm nhà Nhàn Mai. Mẫn tiếp tục đi theo lời chỉ dẫn của người đàn bà. Đến trước ngôi nhà nhỏ trống trước trống sau vì cửa ra vào và cửa sổ mở rộng, Mẫn dừng lại. Nhìn sự trống hoác của ngôi nhà tôi hơi ngạc nhiên. Vì từng ở Đà Lạt tôi biết nhà nào ở Đà Lạt cũng có những cửa kính đóng lại vào ban ngày để tránh cái lạnh mà vẫn có đủ ánh sáng bên trong nhà. Những nhà quanh đây không nhà nào có cửa kính. Tôi hơi thắc mắc, vì kính đắt quá chăng?

Tôi đưa mắt nhìn vào trong nhà. Một mái tóc chảy dài trên tấm lưng thon của một phụ nữ đang ngồi quay lưng về hướng cửa sổ. Trước mặt cô là chiếc máy đan len. Đôi tay người đàn bà thoăn thoắt đẩy chiếc cần trục đưa những sợi len qua lại. Một hình dáng quen thuộc. Có lẽ nào Nhàn Mai? Dáng dấp đó làm sao tôi quên được? Ba mươi năm mà Nhàn Mai của tôi vẫn không khác gì ngày xưa. Hình ảnh trước mắt làm tôi lơ mơ như người nằm mơ. Tôi gọi thầm, Nhàn Mai ơi!

Mẫn gõ tay vào cánh cửa. Cô gái quay lưng lại:

- Thưa bác hỏi ai ạ?

Nhìn cô gái tôi đoán là con

bến xuân

bốn năm mình chẳng gặp
nét mặt vẫn chưa nhòa
trắng vẫn còn nguyệt tận
tình vẫn còn phong ba.
nẻo đường gần đã tắt
còn vương nẻo đường xa
em còn hương bát ngát
tháng mười cơn gió mùa
bầy chim cùng vỗ cánh
trời chuyển qua mùa thu
những năm sau sau nữa
nơi đây anh cứ chờ.
bao giờ về Phụng Hiệp
bao giờ ghé Cần Thơ
đồng lúa bên Chương Thiện
bay rợp cánh chim cò
dù trễ tràng mới gặp
hai nhánh tóc ngậy thơ
lòng thấp vì dóm lửa
mà bến xuân hững hờ

m.loan hoa sử



của Nhàn Mai. Có chút thất vọng. Khuôn mặt cô phảng phất vài nét của Nhàn Mai, nhưng không phải là Nhàn Mai tôi từng yêu say đắm.

Mẫn hỏi:

- Mẹ có nhà không cháu? Bác là bạn của mẹ từ Sài Gòn lên thăm mẹ.

- Vâng, hai bác vào nhà chơi để cháu đi gọi mẹ cháu. Cô gái đứng lên ra phía sau nhà.

Người phụ nữ đứng trước mặt tôi. Đó là một người đàn bà xa lạ. Lẽ nào là Nhàn Mai của tôi?

Mẫn cũng không nhận ra người đàn bà, cất tiếng hỏi:

- Tôi muốn gặp chị Nhàn Mai.

Bằng đôi mắt đục lờ với lớp da đùn xuống thấp ở đuôi mắt, người đàn bà nhìn Mẫn rồi nhìn tôi vẻ ngờ ngợ:

- Tôi là Nhàn Mai. Thưa hai ông tìm tôi có chuyện gì không ạ?

Thời gian vô tình nhưng lẽ nào lại vô tình đến thế ư? Đôi mắt tinh anh, to tròn như mắt nai tơ giờ ở đâu, sao giờ chỉ còn lại đôi mắt hấp háy với da xếp lớp như bị thời gian đùn đẩy đến mức độ khốc liệt nhất.

- Anh... Tùng phải không?

Giọng người đàn bà khá trầm, nhưng tôi có thể cảm nhận được chút quen thuộc.

Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa. Đúng là Nhàn Mai của tôi ngày xưa. Nhưng với hình ảnh Nhàn Mai trước mắt, tôi có xót thương, nhưng đó chỉ là nỗi xót thương chung dành cho một kiếp nhân sinh. Còn tình yêu

ngày cũ với những háo hức được gặp bỗng dưng tắt ngấm. Tôi và Mẫn được mời ngồi. Những câu hỏi được hỏi và những câu trả lời được trả lời. Không một nhắc nhở nào về những ngày bị tức tưởi rời xa. Không có một giọt nước mắt chảy xuống vì cảm động cho cuộc hội ngộ. Tôi thấy tội nghiệp cho Nhàn Mai về những gian truân Nhàn Mai đã gặp, nhưng kỷ niệm đẹp giữa tôi và Nhàn Mai mà tôi từng chứa trong đầu bỗng dưng đã không cánh mà bay mất hút. Điều mà tôi có thể làm nhiều nhất cho Nhàn Mai là những đồng tiền được để lại, và đó cũng có thể là điều mong ước nhất của Nhàn Mai vào lúc này.

Tôi không còn hứng thú để tiếp tục ở lại Đà Lạt. Chúng tôi trở về Sài Gòn ngay ngày hôm sau.

Tôi đã trở về Mỹ. Vẫn liên lạc thường xuyên với Mẫn qua điện thư bằng chiếc máy điện toán tôi mua tặng Mẫn để nhờ đó con cháu của Mẫn có thể cho thuê giờ để vào Internet hầu bù đắp thêm cho ngân quỹ gia đình. Đôi lúc Mẫn nhắc đến tên Nhàn Mai, tôi đọc, nhưng những điện thư của tôi hầu như lúc nào cũng thiếu tên Nhàn Mai.

Tôi nghĩ nhiều đến màu sắc của thời gian qua tình bạn và tình yêu để rồi chợt nghiệm ra. Tình yêu là ngọn lửa, tình bạn hay tình thương là hơi ấm của những cục than. Lửa cháy bùng lên rồi tắt, trong khi than còn âm ỉ nóng bên dưới lớp tro. Tình bạn giữa tôi và Mẫn

với thời gian như cục than được vùi kỹ nên hơi ấm tỏa ra tuy yếu ớt cũng tạo chút ấm lòng cho cả tôi lẫn Mẫn. Trong khi tình yêu của tôi dành cho Nhàn Mai bùng vỡ với đam mê và lòng hiếu thắng lại là khắc tinh của thời gian.

Hy vọng Nhàn Mai và Mẫn đừng nghĩ tôi là kẻ bạc tình. Màu thời gian bằng bạc, giờ tôi mới chấp nhận tác giả nói đúng. Vì bằng bạc nên có và mất, nên cần được nâng niu và nuôi dưỡng. Tình yêu giữa tôi và Nhàn Mai thiếu cơ hội để dưỡng nuôi, để biến nó sang thứ tình bền vững hơn đó là tình thương. Nhưng cho dầu hai chúng tôi không có được cơ hội đó, chúng tôi vẫn có được những kỷ niệm đẹp để tôi có được ảo tưởng tình yêu giữa tôi và Nhàn Mai bất diệt. Đây là món quà hậu hĩ thưởng để dành cho con người mà tôi, đúng lý cũng được hưởng để làm hành trang lãng mạn cho cuộc đời nếu tôi đừng tham lam đồng lúc muốn thoả mãn tâm lý muốn chinh phục và thoả mãn. Bây giờ tôi đã thật sự mất hẳn Nhàn Mai. Tôi tiếc phải chi ngay từ đầu tôi hiểu được sự tuyệt diệu của thương để khi tạo cho bộ óc con người như chiếc túi lọc để lọc tinh chất - tinh hoa giữ lại, đất cát bị sàng lọc. Kỷ niệm đẹp là tinh chất. Dầu sao nếu tôi biết dừng, đừng cố tìm cho bằng được màu thời gian và hãy chấp nhận màu thời gian bằng bạc, thì tôi hiểu sân ga bao giờ cũng còn nhiều chuyến tàu cho tôi chọn. ●

* "Đầu tiên": tiền đầu

Chiếc Áo Tàng Hình

Vy Khâm



Nhắc thấy bóng của ba thằng Trí và cậu con Loan thấp thoáng ngoài cửa lớp, nó biết đã gần đến giờ tan học. Tuy không biết hôm nay ai sẽ đến đón mình, nó vẫn bồn chồn lo ra, trong lòng nao nao. Số phụ huynh đến đón con mỗi lúc một đông hơn. Người thì đi xe gắn máy, kẻ thì đi xe đạp. Những đứa có nhà ở gần trường một chút thì bố mẹ hay anh chị của tụi nó chỉ cần đi bộ đến dất về. Họ đứng chờ bên ngoài cửa lớp, nói chuyện lao xao làm bọn trẻ trong này cũng nhốn nháo. Riêng nó ngồi lặng lẽ trong chỗ của mình, buồn thiu. Không buồn sao được, giờ này tụi kia về nhà trời còn sáng trưng, còn nó, không biết mấy giờ người nhà mới đến, và không biết tối nay nó sẽ ngủ ở nhà ai đây, nhà bố hay nhà mẹ?

Đã lâu lắm rồi, nó ao ước sẽ có một ngày được nhìn thấy mẹ hoặc bố đứng chờ nó ngoài lớp học như những người kia. Để nó có lại cái cảm giác được thương yêu, được quan tâm; hơn thế nữa, nó ao ước được nghe lại những lời mẹ nói: nó là cục vàng của mẹ, và là báu vật của bố. Ôi, chỉ mới tưởng tượng có thế mà nó thấy trong lòng vui sướng biết bao, không biết, nếu thực sự có mẹ hay bố ngoài đó thì cảm giác của nó sẽ sung sướng tới chừng nào.

Lòng nó buồn, nhưng không biết là mình buồn, chỉ thấy có gì nặng nặng trong bụng và ứa ứa trên khoé mắt. Nó cũng không biết mình đang buồn khi nhìn thấy hạnh phúc của bạn bè. Nó đang nhìn thấy lại hạnh

phúc của chính mình lúc xưa, mà nay đã vĩnh viễn bị lấy đi kể từ ngày ấy, khi trận cãi vã cuối cùng giữa bố và mẹ xảy ra - rồi thì bố bỏ đi luôn, không về nhà nữa, và chỉ đến đón nó mỗi chiều thứ bảy ở trường Mầm Non này. Cũng từ ngày ấy mẹ trở nên ít nói và bận rộn hơn rất nhiều, nó nghĩ vậy, vì bà thường đến đón nó trễ hơn ngày xưa - khi mà bố và mẹ còn ở chung dưới một mái nhà. Cũng bắt đầu từ đó, nó có cảm giác như chính nó là nguyên nhân cho sự vắng mặt của bố và sự thay đổi của mẹ. Nó cảm thấy hình như nó chính là một chướng ngại vật, là một gánh nặng cho những ai liên quan tới nó, có lẽ là thế, cho nên không còn ai muốn nó, người này đùn cho người kia, rồi khi không thể đùn cho ai được nữa thì người ta miễn cưỡng chấp nhận nó như là một sự làm ơn bố thí.

Dần dần, nó quen đi với cảm giác nao nao buồn khi nhìn các bạn - từng đứa một - chào cô giáo, chào nó, rồi âu yếm nắm tay người thân ra về. Nó quen dần với cảm giác mỗi ngày đứng lại trog trời trên sân trường, bên cạnh là cô giáo, thoáng chốc lại nhìn xuống đồng hồ. Nó biết cô sốt ruột lắm. Nó muốn xin lỗi cô, nhưng sao nghèn nghẹn trong lòng. Bữa nào may mắn thì mẹ đến đón nó vài phút sau khi đưa bạn cuối cùng rời khỏi. Còn thông thường, cô phải gọi nó nơi quán của bác Bình, người gác gian của trường. Có những ngày bác phải đi vắng thì bác báo cho cô biết trước, và cô sẽ để nó ngồi chờ bác

ngay trong lớp học. Đến khoảng sáu giờ chiều là lúc bác tuần tra các lớp, nếu ngay cả lúc đó mà mẹ hay bố nó vẫn chưa tới, thì nó sẽ theo bác ra ngồi ngoài quán để chờ tiếp.

Hình như đã có sự hẹn ước giữa các người lớn nên mọi việc diễn ra rất nhịp nhàng và đều đặn. Vì thế, mỗi khi mẹ hay bố đến trễ, họ biết ngay nó sẽ ở đâu mà tìm; và cô giáo thì yên tâm mỗi khi để nó lại trong lớp học vì biết chắc đã có bác Bình coi giữ; còn đối với bác Bình, có hay không có nó bác vẫn phải tuần tra các lớp lúc sáu giờ chiều. Hôm nào mà thấy nó trong lớp, thì bác dắt nó về cho ngồi trong quán để tiếp tục chờ thân nhân, còn hôm nào không thấy nó thì bác cho là hôm ấy bố mẹ nó tới rước đúng giờ. Còn nó, tựa như ghé con vừa lọt lòng mẹ, nó chỉ biết lắng nghe và thi hành những gì người lớn bảo. Ai nói gì thì làm vậy, ai dắt đâu thì đi đó. Với mặc cảm sẵn có, nó càng thấy mình bé nhỏ và yếu đuối. Nó biết, nó không thể làm gì hơn được, ngoài việc biết vâng lời và trông cậy vào tình thương của các người lớn dành cho nó. Chỉ có những lúc đứng lóng ngóng đợi người thân trước quán của bác Bình, hay là những lúc ngồi lặng lẽ trong lớp học một mình, nó ước ao mình được tan biến đi để không phải làm phiền ai nữa... Nhưng nó đã hiện hữu. Chỉ có một cách duy nhất để nó có thể tan biến đi, đó là mặc vào chiếc áo tàng hình như trong truyện cổ tích mà cô giáo vẫn hay kể. Đã có nhiều đêm nó mơ thấy có được

chiếc áo tàng hình đó. Nhưng trên thực tế, nó cũng chưa nhìn thấy chiếc áo ấy bao giờ, mà nếu có được thấy tận mắt, chưa chắc nó có thể được mặc vào, vì lẽ chiếc áo quý thì đắt tiền lắm, nó làm gì có tiền để mà mua.

Hôm nay cũng không ngoại lệ, đưa bạn cuối cùng chào cô giáo xong, còn quay lại hẹn gặp nó vào thứ hai tuần tới. Bây giờ nó mới nhớ ra hôm nay là thứ bảy, vậy là người đón nó sẽ là bố. Lúc này trong lòng nó cứ nghĩ hôm nay là ngày trong tuần, nên mục tiêu chờ đợi của nó là bóng dáng mảnh dẻ của mẹ. Hễ thấy người phụ nữ nào với chiếc xe gắn máy màu đỏ, là nó đều hướng về đó. Bây giờ, nhờ bạn nhắc nhở, mục tiêu của nó lại càng rộng hơn bởi vì bố không đi một loại xe nhất định, khi thì đi chiếc Honda của ông, khi thì đi xe hơi của cơ quan, lúc thì đi xe của người mà ông vẫn thường bắt nó gọi là má Hai. Ngày mai là Chủ nhật, đương nhiên nó sẽ ở nhà của bố, khi nào có sự xuất hiện của má Hai, thì bố sẽ mang nó về trả mẹ từ lúc sáng sớm. Thực ra, ngày mai nghỉ học, nó cũng không chắc chắn được mình sẽ làm gì, sẽ ở nhà ai, nhà của bố hay về với mẹ. Trong nó dường như có một hệ thống thời gian cài sẵn, cứ hễ vào thứ bảy thì bật lên nhắc nhở nó cùng một câu hỏi này. Nó chưa biết phân tích cảm giác mà nó đang mang trong lòng, nó chưa biết lo nghĩ xa về tương lai của nó. Nó chỉ biết nắm lấy tay cô giáo thật chặt, và tin tưởng rằng bố sẽ xuất

hiện trong thoáng chốc. Thực vậy, từ ngày đó tới nay, bố vẫn đúng giờ hơn mẹ. Tuy rằng ông cũng luôn luôn là người đến sau cùng, nhưng ít khi nào ông để cô giáo và nó phải chờ lâu, và vì thế, rất hiếm khi nó phải vào quán của bác Bình vào ngày thứ bảy. Có lẽ cô giáo cũng biết như vậy, nên cô đóng cửa lớp rồi cùng nó ra sân đứng chờ. Bất chợt, vài giọt mưa rơi trên mặt trên tay nó, rồi nó nghe cô nói:

- Mưa rồi, cô cháu mình phải vào trong lớp thôi.

Nói xong, cô cúi xuống bế nó lên rồi hai cô cháu trở lại trong lớp.

Giống như tất cả các lớp học khác của trường, các cửa sổ trong lớp của nó loang lỗ, chỗ thì được lắp bằng kiếng, chỗ thì bị đóng lại bằng các-tông hay ván mỏng. Trường tiểu học này, ngày trước là của các nữ tu dòng thánh Phaolô. Sau ngày giải phóng thì bị nhà nước tịch thu, và dùng làm trường tiểu học cho các em từ lớp một đến lớp năm, và dành riêng một lớp mẫu giáo cho các em chuẩn bị

vào lớp một. Chỉ có một lớp mẫu giáo thôi, nhưng cũng được gọi là "Trường Mầm Non".

Có lẽ lúc trước, tất cả các khung cửa sổ đều được lắp bằng kiếng, vừa chắn gió, lại có thể giữ ấm, và cho ánh sáng dọi vào. Nhưng ngày qua ngày, mấy miếng kiếng phía dưới, không chân mà cũng từ từ rũ nhau đi hết, để lại những khung cửa trống rỗng, nước mưa tha hồ mà tạt vào, còn những khi có gió thì chẳng khác gì là một lớp học ngoài trời, lạnh cóng, tê buốt. Không có tiền, nhà trường phải huy động phụ huynh học sinh đóng góp bằng cách mang các-tông hay ván đến đóng lại các khung cửa trống. Tuy có thể cản được gió và mưa tạt vào, nhưng đồng thời cũng hạn chế đi lượng ánh sáng dọi vào lớp học. Vì vậy, tuy chỉ mới bốn giờ chiều, nhưng bên trong lớp học tối hơn ở bên ngoài rất nhiều; hơn nữa, cả trường cũng chả có lớp nào được bắt điện cả. Trong khoảng tranh tối tranh sáng ấy, dường như không khí cũng ẩm và lạnh lẽo hơn.

Nó khẽ rùng mình. Cô giáo thấy vậy mới lấy chiếc áo len mỏng mà cô vẫn treo nơi lưng ghế khoác lên cho nó. Cô bảo:

- Bố con tới cũng nhanh lắm thôi, rán chút nhé.

Một chút, rồi chút nữa, rồi chút nữa, mưa đã tạnh, nhưng bố vẫn không thấy tới. Cô giáo bắt đầu sốt ruột, đứng lên ngồi xuống, rồi nhìn đồng hồ. Cô kiên nhẫn chờ với nó thêm chút nữa, rồi cũng tới lúc cô phải đi:

- Con ở đây chờ bác Bình nhé, cô phải đi làm thêm tối nay, không thể chờ bố con tới được. Trưa nay bác cho biết bác đi lấy hàng, nhưng chắc chắn bác sẽ đi tuần như mọi khi, con yên tâm ngồi đây chờ bác như những lần trước. Đây, lấy áo của cô khoác cho đỡ lạnh.

Và như mọi khi, cô đi ra rồi khép cửa lớp lại, và nó yên tâm ngồi chờ bố trong lớp học. Có lẽ vì trời mưa nên màn đêm buông xuống thật nhanh. Không biết chờ đã bao lâu, nhưng nó bắt đầu lo sợ, không thấy bác Bình đâu, mà cũng không thấy mẹ hay bố đến. Bên trong lớp thì tối thui mà chính nó cũng chỉ thấy được mờ mờ đôi bàn tay của mình. Nó ngần ngại không dám bước ra bên ngoài. Lúc này thật khó đoán được là mấy giờ, cái bụng của nó bắt đầu kêu réo ầm ĩ. Nó tự nhủ chắc bác Bình cũng sắp sửa đi tuần tra các lớp học, nó ngóng sang hướng cửa lớp, mong bác xuất hiện bất cứ lúc nào. Nhưng nó lại tiếp tục chờ, không thấy bố hay mẹ, cũng không thấy bác Bình. Nó vừa đói lại vừa lạnh,

lại xuân

*con cò thất nghiệp thì bay
ta không cảm động, ngồi đây thôi mà
dăm tình cũng chỉ lảng xa
y như cò trắng là đà mất tăm.
đêm qua trăng mới mười lăm
đêm nay thời đã hết năm năm ngoài
lại mùa xuân nữa ai ơi!*

khanh tương



may quá, có chiếc áo len của cô để lại, nó lấy khoác vào người, co ro ngồi vào một góc lớp, mong có thể giữ được hơi ấm. Bóng tối dày đặc khiến nó sợ hãi vô cùng, nhưng đồng thời cơn đói và cái lạnh hành hạ nó dữ dội. Nó ngồi thu gọn trong góc lớp, quấn chặt chiếc áo của cô trong người, hồng chồm chồm lại những cảm giác đối nghịch đang dày xéo trong nó, rồi nó từ từ thiếp đi vì mệt mỏi, những giọt nước mắt còn ấm lăn dài trên má.

Cơn mưa lúc chiều tưởng đã bỏ đi bây giờ quay trở lại, mưa nhiều hơn lúc trước, gió rít lên quật vào cửa kính như có ai đập vào cửa lớp, làm cho nó choàng tỉnh. Một tiếng gầm dữ dội kéo theo là tia chớp trắng xanh xé đôi bầu trời đen tối. Quá sợ hãi, nó vội nhắm hướng cửa lớp mà lao tới. Một cơn gió mạnh đập thốc vào làm lay động cả lớp học. Có lẽ vì gió quá mạnh nên khi cả lớp học lung lay, khiến chốt cửa cũng bị đập đập vào và khoá lại. Với sức yếu đuối và vóc dáng nhỏ bé của nó, không cách nào mở cửa để ra ngoài. Cánh tay gầy guộc của nó với lên vừa chạm tới trái cửa, nhưng chỉ có thế, không thể với cao thêm được nên không cách nào để mở cửa ra bên ngoài. Mưa tiếp tục rơi, gió tiếp tục gào thét, và hai cánh tay nó đâm vào cửa cầu cứu lời dần lời dần. Nó cảm thấy toàn thân toát lạnh. Đôi chân run rẩy, không còn sức để đứng vững, nó khụy xuống, nhưng đôi tay vẫn không quên vươn ra, đâm vào cánh cửa lần cuối, nhưng bên ngoài

vẫn không có tiếng động nào khác ngoài tiếng rít của gió. Trong tiềm thức nhắc nó nhớ tới còn chiếc áo của cô giáo nơi góc lớp, nó rón nhấc người lên để quay về chỗ cũ nhưng không làm sao nhấc người lên nổi. Săn lớp học quá lạnh, nên càng nằm lâu, cái lạnh càng thấm vào người, trong lúc nửa mê nửa tỉnh, nó thấy mình rón hết sức trườn người về góc lớp, nơi có chiếc áo len đen của cô giáo, rồi từ từ khoác áo lên lên mình.

Nó không ngờ chiếc áo của cô mỏng manh và nhẹ tênh nhưng lại rất ấm. Khoác áo vào nó không còn thấy lạnh nữa, người ấm và nhẹ hẳn đi, lâng lâng bay bổng. Trong lớp tự nhiên sáng sủa hẳn lên. Nhìn ra bên ngoài, hình như bầu trời cũng trở nên quang đãng một cách kỳ lạ. Để thoả mãn tính hiếu kỳ, nó muốn đi ra ngoài xem sự thế thế nào. Nó cũng có chút ngần ngại vì khi này cửa lớp khoá chặt làm khó nó, nhưng thật kỳ lạ, bây giờ tay nó chỉ chạm nhẹ vào là cửa mở toang, để lộ một khoảng ánh sáng chói lòa. Nơi thảm cỏ xanh bên kia sân trường, một đám trẻ trạc tuổi nó đang vây quanh một cô gái áo trắng trạc cỡ tuổi của cô giáo nó. Cô gái và bọn trẻ cùng hướng về nó, vẫy tay mời gọi nó nhập bọn với họ.

Mới đầu, nó tưởng cô gái ấy chính là cô giáo của nó, nhưng khi đến gần thì không phải. Cô giáo của nó tuy chỉ độ hai mươi tuổi, gương mặt cô trông trẻ lắm, nhưng cô thường mặt quần tây và áo khoác đen. Nó cũng chưa bao giờ thấy cô

tươi cười múa hát như cô gái đang đứng trước mặt đây. Mái tóc của cô gái xoã dài, sóng sánh theo những chuyển động của thân hình. Phải nói rằng, cô đẹp lắm, đẹp hơn cả những bức tranh vẽ của các nàng công chúa trong truyện cổ tích mà cô giáo đã từng cho nó xem qua. Bây giờ nó mới để ý là mấy đứa trẻ vây quanh cô cũng mặc đồng phục trắng; quan cảnh trước mắt làm nó nhớ tới câu chuyện "Nàng Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn" mà cô giáo mới đọc cho cả lớp nghe hôm nào; có điều, ở đây không phải là bảy chú lùn, mà là bảy kim đồng và bảy ngọc nữ. Tự thấy mình ăn mặc xấu xí, nên nó ngần ngại nhập bọn với họ - nhưng bỏ đi thì không đành - một chân nó thì dậm bước vào thảm cỏ, còn chân kia thì vẫn đặt trên phần đất của sân chơi.

Không để cho nó lưỡng lự lâu, cô gái và bọn trẻ ùa đến, lôi tuột nó vào, đôi chân nó luống cuống té nhào, làm cả bọn lộn cù cù trên cỏ, giọng cười giòn tan của trẻ thơ - lạnh lạnh bay bổng trong khoảng không gian mênh mông và xanh ngắt của tiết trời đương xuân.

Cái thời tiết ấm áp này làm nó nhớ tới thời xưa lắc xưa lơ cùng với bố mẹ ngồi canh nồi bánh tét ngoài sân. Nó cũng nhớ rằng hiện giờ chỉ mới tháng 11, Noel còn chưa tới thì Tết đến thế nào được. Nó còn nhớ rõ ràng tiếng sấm gầm dữ tợn và cơn dông lạnh buốt của tối đêm qua. Cái thời tiết ngộ nghĩnh này thật kỳ lạ quá. Những người bạn mới

xinh đẹp và cô giáo như nàng tiên kia cũng thật kỳ lạ biết bao. Nó có cảm giác như mình vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài, nên mọi vật đã biến chuyển một cách dị thường.

Nó cũng không buồn nghĩ ngợi lâu vì nó cần phải bắt kịp đám bạn mới đang theo gót cô giáo tiên đi về hướng Tây, đó là phía sau hè của một gian nhà gồm năm lớp học. Thông thường, nó và các bạn không được phép đến khu lớp học này, vì đây là khu lớp của các anh chị lớp hai. Hôm nay được cô giáo tiên dẫn đến, nó mới biết sau lưng lớp này là một khu rừng đầy trái lạ, trái chín rụng đưa trên cây theo làn gió, ngũ sắc lấp lánh chẳng khác nào chốn thần tiên. Cô đưa tay hái những trái đỏ mọng trên một cây gần đó, rồi bỏ vào trong chiếc làn cô đang xách, rồi dắt chúng đến một khe suối gần đó, đợi cho tất cả ngồi xuống trên thảm cỏ gần suối đầu vào đó, rồi cô phát cho mỗi đứa một quả. Nó chưa bao giờ ăn được quả nào thơm ngon như vậy, nó không biết tên, chỉ thấy màu sắc như quả cà chua, nhưng khi cắn vào thì giòn tan như ổi xá lị, và ngọt lịm như mía. Thế rồi, sau khi tất cả đã ăn xong, cô đưa chúng vào sâu trong rừng. Trong khu rừng này cây cối không rậm rạp như những khu rừng trong chuyện cổ tích mà cô giáo thường kể; ngược lại, cây cối thưa thớt, và hoa thơm nơi nào cũng có, trên thảm cỏ, dưới gốc cây, ven hai bên đường mòn, và ngay cả trên thân cây. Cô cho phép cả bọn hái các hoa mà chúng thấy

đọc đường rồi bỏ vào trong chiếc làn lúc này đã trống rỗng. Khi chiếc làn đầy hoa thơm, cô dắt chúng trở ra và đi về hướng lớp học của nó.

Đến nơi, nó thực sự hoảng hốt khi nhìn thấy cửa lớp mở tang hoang, nó e cô sẽ khiển trách nó đã không cẩn thận đóng cửa lại khi đi ra ngoài, như vậy sẽ làm mối cho bọn ăn trộm. Hình như đọc được ý nghĩ của nó, cô giáo tiên nhìn nó mỉm cười, ánh mắt dịu dàng hiền từ của cô xoáy sâu vào trong mắt nó, làm cho nó cảm thấy ấm áp và bình an lạ thường. Khi vào đến bên trong thì nó mới từ từ hiểu ra mọi sự.

Nơi cửa lớp là một đám người lúc nhúc, vây quanh một chiếc băng ca, người nằm trong đó là ai thì nó không nhìn thấy rõ vì đã được phủ bởi một lớp khăn trắng. Những người đứng xung quanh đó có cả cậu con Loan, ba thằng Trí, và bố mẹ của những đứa bạn khác trong lớp nó. Có những người nó chưa gặp mặt bao giờ, nhưng gương mặt ai cũng buồn, có vài người nước mắt còn đang lăn nhoe nhoe. Rồi nó thấy cô giáo của nó, bác Bình, có cả bố và mẹ nó nữa, họ đang nói chuyện với hai người công an mặc quân phục màu xanh. Thấy mẹ và bố cùng đi chung, nó mừng không thể nào kể xiết, vội chạy tới ôm lấy chân mẹ, thấy mẹ không phản ứng gì, nó chạy sang ôm chân bố, ông cũng không một lần cuối xuống nhìn nó. Nó chạy đến bên thằng Trí, huơ tay trước mặt nó mà thằng Trí cũng tỉnh bơ. Nó la lên nhưng chả ai đáp lại, thế rồi nó chạy

lãng quăng quanh lớp học mong là tạo sự chú ý của mọi người, nhưng vô hiệu. Bây giờ nó sức nhớ tới ước nguyện của nó hôm xưa, nó tự hỏi không lẽ nó đang khoác trên mình một chiếc áo tàng hình nên bố mẹ và mọi người không nhìn thấy. Nó nhớ lần cuối cùng nó mặc áo là chiếc áo len của cô giáo, thật ra nó chỉ khoác áo của cô vào cho đỡ lạnh, bây giờ cởi ra chắc là mọi người sẽ thấy nó ngay. Theo phản xạ tự nhiên, nó lấy tay làm cử chỉ cởi áo, nhưng kỳ hết sức, trên người nó không có chiếc áo choàng nào hết. Nãy giờ nó cứ ngỡ là đang mặc trên người chiếc áo len của cô, bây giờ nhìn lại mình, nó mới thấy quần áo của nó cũng trắng tinh như các bạn và cô giáo tiên nọ. Một lần nữa, như hiểu nó đang suy nghĩ gì, cô giáo tiên lấy tay chỉ về nơi góc phòng, và kia rồi, chiếc áo len màu đen của cô giáo đã để lại cho nó tối qua, còn đang nằm chờ vơ trên sàn lạnh.

Nó không hiểu gì hết, nên quay đầu nhìn cô giáo tiên mong chờ một câu giải thích. Cô tiên không nói gì chỉ ra dấu cho đám bạn mới của nó rải hoa thơm lên chiếc băng ca có phủ khăn trắng. Mỗi cánh hoa được rải ra, là một làn hương thơm nhẹ nhẹ lan tỏa khắp phòng. Mùi thơm thật dễ chịu và làm cho tâm hồn nó ngây ngất, tự nhiên, nó nhắm mắt lại tận hưởng cảm giác ngây ngất tuyệt vời này. Khi mở mắt ra thì nó thấy các bạn nó đang rải những cánh hoa cuối cùng lên thân người nằm bất động trên băng ca - lúc này nó

đã có thể nhìn rõ mặt người đó, và một thoáng giật mình, rồi nó trấn tĩnh lại được ngay. Bây giờ, nó đã biết chuyện gì đã xảy ra cho mình. Nó bùi ngùi đứng nhìn các bạn cùng lớp ngày xưa, nhìn ba mẹ và cô giáo cũ, khoảng cách thật gần, nhưng cũng xa vời với biết bao. Nó thấy họ khóc, nhưng nó không thể nào an ủi họ được. Nó muốn nói cho họ biết rằng nó sống ở đây dễ chịu lắm, họ không nên khóc vì nó, mà nên mừng vui cho nó mới đúng. Nó cảm thấy hình như mình sáng suốt hơn rất nhiều.

Tuy nhiên có một điều nó vẫn không hiểu tại sao hai người công an mặc quân phục xanh kia chất vấn bố mẹ nó, cô giáo cũ của nó, và bác Bình dữ quá. Nó cũng không hiểu sao người ta khóc vì nó nhiều quá. Lúc trước nó đứng trơ trọi trên sân trường một mình cảm giác cô đơn biết chừng nào, nhưng có ai khóc cho nó đâu. Còn cảm giác của nó bây giờ vừa bình an thư thái, vừa hạnh phúc tràn trề thì họ lại khóc, thật lạ quá. Nó thoáng nghĩ: Hay là họ không có khóc cho nó, mà khóc cho chính họ cũng không chừng. Lúc trước, mỗi ngày ngồi trong lớp chờ bác Bình, rồi lê gót theo bác ra quán chờ bố mẹ, cảm giác vô vọng bất an đó đau đớn biết chừng nào, chỉ muốn tàng hình đi cho rồi, nhưng mấy ngày sau nào có thấy chú công an hay toà án nào chất vấn bố mẹ hay cô giáo hay bác Bình đâu. Há không phải đó là sự giao ước của các người lớn với nhau rồi sao? Mà nếu phải thì sao bây

lại nhớ ngày

*Chén vui tuổi thọ nhớ ngày
Chén buồn sinh nhật mình say với mình!*

*"Ngã hữu tửu hề vô đối ẩm
Bất chúc tửu hề bất minh cầm" **

*Không người đối ẩm mà vẫn say
Nâng chén ta mời ta cạn đây
Diện bích phòng thư mình đối bóng
Chén vui, chén cạn, lại chén đầy.
Đêm nay rượu đắng với men cay
Bảy mươi chín tuổi lại nhớ ngày
Uống vui tuổi thọ, mừng sinh nhật
Men rượu! Men đời! Men nào cay?*

vĩnh thao



giờ họ lại làm ra lớn chuyện, còn nếu không phải, thì sao nó lại bị bỏ rơi như thế.

Nó biết rằng sau cái đêm đông tố ấy, nó đã bước sang một thế giới khác. Nơi đó, cô giáo tiên và các bạn tiên sẽ là thân nhân của nó. Khu rừng đầy hoa thơm cỏ lạ, lấp lánh ngũ sắc kia sẽ là ngôi trường kỳ diệu của nó. Cuộc sống của nó sẽ tràn ngập hương thơm và cảm giác ngây ngất tuyệt vời. Nhưng nó tin rằng không có cảm giác nào kỳ diệu cho bằng cảm giác được cuộn tròn trong lòng mẹ, nghe những lời thì thầm ngọt ngào của bà, và không có cảm giác nào bình an cho bằng cảm giác được ấm trong tay cha, và nghe những lời giáo huấn của ông, và không có hương thơm nào ngây ngất tuyệt vời cho bằng hương thơm toả ra từ ánh mắt

của bố mẹ khi họ nhìn nhau âu yếm thương yêu.

Đọc được suy nghĩ của nó, cô giáo tiên gật đầu nói:

- Bài học đầu tiên này con học nhanh lắm. Đáng lẽ họ đã có thể tạo dựng một thế giới thật đẹp với hoa thơm quả lạ. Mỗi một nhân vật trưởng thành trong thế giới ấy đều nắm trong tay mình một chìa khoá vạn năng. Họ có thể mở ra cánh cổng của vườn Địa Đàng hay khoá chặt nó muôn đời. Đồng thời, cũng không ai là hoang đảo của riêng mình, con ạ. Nhưng thôi, đã tới lúc chúng ta phải sang một bài học mới.

Nói xong, cô phất tay một cái, lạ thay nó và các bạn từ từ cùng cô bay lên không. Nó quay lại nhìn bố mẹ lần cuối, ánh mắt tha thiết. Nó thì thầm:

- Tạm biệt bố, tạm biệt mẹ. ●

Em Như Trời Mùa Thu

Bát Ngát

Dương Phương Ý

*Em như Trời mùa Thu bát ngát,
Cho anh ngồi ca hát quên đời.
Cho anh giây phút thanh thoi,
Có em như có mặt trời từ đây.*
(thơ Đăng Phong)



Dừng trước cửa viện thẩm mỹ trên đường Kingsway cho Thiên Kim bước xuống, tôi vòng xe vào bãi đậu của khu thương xá, định tìm chỗ đậu xe, xong rồi thả bộ vào quán cà phê ngồi chờ. Vừa bước ra khỏi chiếc xe Jaguar XK mui trần, tôi gặp ngay Hải, thằng bạn mà tôi và nó đã mất liên lạc từ lúc tôi vượt biên rời Việt Nam, sang đảo rồi qua đây. Thật thắm thía câu “tha hương ngộ cố tri” khi tình cờ gặp lại Hải nơi này. Có lẽ bây giờ tôi đã thay đổi nhiều, còn Hải vẫn gầy, vẫn đen, vẫn cái miệng cười hiền lành, vui vẻ như hồi còn đi học.

Cả tôi và Hải đều là hai tên ít nói nhất lớp ngày xưa, vậy mà ngay trong buổi ngẫu hợp này, tôi đã đánh mất ngay cái bản tính cố hữu bởi một niềm vui khó tả đang dâng phủ lấy mình, như vừa uống rượu. Hai đứa chúng tôi tay bắt mặt mừng, hỏi han đủ thứ đến không kịp thở. Lúc sau, một phụ nữ xách hai túi thực phẩm từ trong siêu thị bước ra. Hải đỡ lấy hai túi đồ, rồi quay lại mỉm cười nhìn tôi. Người phụ nữ cũng im lặng, nhưng trong mắt ánh lên một nụ cười rất thân quen. Vợ Hải, một phụ nữ còn khá trẻ, tóc dài, có nét mặt hao hao giống một người nào đó mà trong một thoáng tôi không thể nhớ ra. Thấy vẻ mặt tôi ngơ ngác, Hải cười ngất:

- Ông thiệt không nhận ra ai đây sao? Rán nhớ coi! Chừng nào ông chịu thua, tôi mới nói.

Vợ Hải cười theo chồng, ánh mắt sáng long lanh.

Quen lắm, nhưng tôi vẫn chưa thể nhớ ra cô ta là ai.

Nhìn bộ dạng khổ sở của tôi,

hình như vợ Hải cảm thấy tội nghiệp, cô “cứu nguy”:

- Em nhận ra anh Vĩnh từ đằng xa kìa, trông anh giống như một ông giám đốc! Nhớ chị Hiền em không?

Tôi mừng ra mặt:

- Thảo phải không?

Rồi Hải nhất định không “thả” tôi ra, nó một hai mời tôi về nhà nó ngay tức thì, cho bằng được. Cái thằng vẫn thiệt tình như ngày nào, cái thiệt tình thật dễ thương mà tôi đã đánh mất từ lâu lắm rồi. Từ lúc tôi cưới Thiên Kim.

Hơi do dự, tôi bước qua viện thẩm mỹ định rủ Kim sau khi làm tóc, chúng tôi cùng đến thăm vợ chồng Hải. Trên chiếc ghế uốn tóc loại hạng sang, Kim như nửa ngồi, nửa nằm, mái tóc ngắn cuốn đầy những ống to, ống nhỏ. Nàng chau mày hỏi vặn khi nghe tôi rủ:

- Lại bạn cũ? Sao anh có nhiều bạn cũ quá vậy? Có nhớ là đã hứa đưa Kim đi mua áo không? Cuối tuần sau nhà mình có party rồi, áo đâu mặc?

Nghe Thiên Kim hơi lớn tiếng, mấy cô thợ người Tàu Hongkong kín đáo liếc tôi.

Bất ngờ, Trời thương, nàng hạ lệnh:

- Thôi, để xe lại, anh đi với bạn anh đi. Kim ghé rủ bà Diễm đi được rồi!

Nàng còn dặn theo khi tôi quay lưng như chạy:

- Nhớ ghé đâu ăn trước khi về nhà, khỏi nấu nghe anh!

Như vừa được giải thoát, tôi cảm thấy giây phút tự do sao mà quý giá đến ngần này. Tôi vội vã ra ngoài, bước tới chiếc xe Honda Accord 97 của Hải trong một trạng thái thật hồn nhiên và

bình an.

Tôi mở cửa xe cho Thảo bước lên nhưng cô từ chối. Thảo nằng nặc bắt tôi phải ngồi băng trước với Hải, nàng nói: “Đàn ông nên ngồi với nhau cho dễ nói chuyện.” Tôi chợt nhớ mấy năm trước, khi má tôi từ Việt Nam sang thăm, tôi thường chở má đi xem mấy nơi thắng cảnh, Thiên Kim luôn luôn tự nhiên lên ngồi băng trước. Má tôi phải ngắm cảnh từ băng sau, nhìn cảnh vật hai bên đường, má tôi cảm thấy chóng mặt, nhìn thẳng về đằng trước thì phải ngóng lên ngóng xuống mỗi cả cổ. Tôi kín đáo nhắc Thiên Kim, nàng ngúng nguẩy trả lời:

- Sao lộn xộn quá! Ngồi đâu mà chẳng được, Kim quen ngồi đằng trước rồi!

Lúc ấy, tôi giận nàng căm gan nhưng không dám cãi vã, sợ má tôi bận lòng. Tôi biết má buồn lắm, không phải buồn vì không được ngồi băng trước mà buồn vì thấy tôi bị vợ lấn lướt.

- Nghĩ gì mà ngồi thừ ra vậy, ông?

Hải thân mật vỗ vào đùi tôi hỏi.

Tôi còn chưa biết trả lời sao thì Thảo tế nhị hỏi tiếp:

- Bộ anh Vĩnh còn việc gì cần phải làm hả? Hay là anh không thích đến chơi với tụi em?

- Đâu phải! Tôi tới ở lại luôn một tuần lễ, lúc đó đừng có đuổi tôi đi đó!

Thằng Tí bốn tuổi, con trai đầu lòng của vợ chồng Hải giống cha như đúc, đôi má bầu bĩnh hồng hào, như màu da của mẹ. Tí thản nhiên ngồi im lặng, hai tay mân mê cái đồng hồ đeo

tay của tôi như đang thích thú với một món đồ chơi mới. Tự dưng tôi cảm thấy mọi người trong cái gia đình nhỏ bé này gần gũi và thân thuộc quá. Ngay cả thằng cu Tí mà tôi mới gặp lần đầu tiên, cũng gọi tôi bằng chú và đang ngồi chễm chệ trong lòng tôi không một chút e dè, sợ sệt. Tôi không biết nó đang nghĩ gì nhưng tôi cảm nhận rằng nó tin tôi như tin một người thân. Những cảm giác ấm áp, an bình ấy len lỏi xâm chiếm hồn tôi suốt từ khi bước lên xe theo Hải về đây. Bỗng nhiên tôi thấy căn nhà này gần gũi với mình hơn cả căn nhà nguy nga rộng lớn nhưng lạnh tanh của tôi đang sống.

Thảo mang ra mấy lon bia ướp lạnh và đĩa tôm khô, củ kiệu rồi đưa tay dắt cu Tí, định bước vào nhà trong. Hải níu tay vợ kéo lại:

- Em ngồi đây với tụi anh, nhắc chuyện quê mình đi em.

Thảo cười dịu dàng với chồng:

- Để lo cơm xong em lên. Anh Vĩnh ăn cơm nhà nghèo một bữa nghe. Hôm nay cho mấy ông ăn ghém rau muống, bắp chuối chấm mắm kho ba rọi, chịu không?

- Món ruột của anh đó Thảo ơi! Mới nghe đã chảy nước miếng rồi...

Tôi nói thật lòng. Bao năm nay tôi chưa được ăn lại món mắm kho, kể từ sau ngày lấy vợ. Thiên Kim sinh trưởng ở Sài Gòn nên nàng ưa phở bò viên, mì vịt tiềm hơn là mấy món mặm mòi hương vị đồng quê mà má tôi thường nấu cho tôi ăn hồi còn ở bên nhà. Nàng không muốn những món ăn có mùi vị

dân dã ấy làm hôi hám nhà cửa hay quần áo trong nhà. Mặc dầu tôi có mua một bộ lò ga để nấu ăn ngoài sân nhưng nàng bảo rằng sợ hàng xóm chê mình lạc hậu, nên chúng tôi không bao giờ nấu những món gì có gia vị nước mắm thì nói chi tới món mắm kho. Do đó cái lò ga cứ nằm ì ngoài sân rỉ sét chứ ít khi sử dụng tới. Tôi không phải là người phàm ăn nên cũng chẳng để tâm về việc này. Nhưng hôm nay, khi Thảo bảo cho ăn món mắm kho, tự nhiên tôi thấy mình như sắp được thọ nhận một ân huệ của vợ chồng Hải, một gia đình không biểu lộ sự giàu sang dư giả hơn gia đình tôi và đối đãi tôi không một chút khách sáo. Phút chốc, tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé trước sự ân cần này.

Hải vui vẻ:

- Thiệt là may, thuở giờ, tôi thường đi làm thêm cuối tuần, nên đâu có đi chợ. Nay thấy Thảo ốm nhén, nên tình nguyện đưa rước, để nó xách nặng, cực quá! Nhờ vậy mới gặp được ông. Đúng là trái đất tròn hả? Vô miếng đi!

Nhấp ngum bia, tôi nhìn quanh. Cái truyền hình cũ, bộ sofa cũng cũ. Nhưng mọi thứ được xếp đặt một cách ngăn nắp, gọn gàng hợp lý với vị trí của nó. Trên bức tường phòng khách trước mặt treo bốn cái khung ảnh, hình thằng Tí từ nhỏ lớn dần. Có lẽ mỗi năm vợ chồng Hải chụp hình thằng con trai một lần để kỷ niệm. Thằng Tí đang ngồi yên trong lòng tôi từ nãy đến giờ bỗng nhiên tuột xuống.

Tôi ôm nó lại và hỏi:

- Con không thích ngồi chơi

với chú nữa sao?

Nó nhìn tôi bằng đôi mắt ngây thơ, rồi trả lời:

- Tí muốn vô phụ má!

Xiết nó thật chặt, tôi hôn lên gò má Tí:

- Con ngoan quá!

Nhìn Hải với tâm trạng hân hoan, tôi khen:

- Ông có thằng con thiệt “đã”. Ước gì tôi cũng có một nhóc như vậy!

Mặt Hải rạng rỡ:

- Mấy tháng nay, biết má nó có em bé, thằng nhỏ khoái lắm. Tôi dặn nó phải ở bên để má sai vặt, nó làm y vậy. Còn ông, đợi chừng nào mới có con, lấy vợ năm năm rồi phải không?

Tôi nén tiếng thở dài, tâng lờ bàn sang chuyện khác:

- Ông có tin gì bên nhà, kể nghe! Bạn bè cũ có liên lạc được với ai không?

Hải trầm ngâm:

- Trong đám bạn mình hồi xưa, mấy tên ở miệt khác thì tôi không biết chứ đám ở Tân Tây, tụi thằng Hoà, thằng Niên ghé thăm má tôi hoài, tụi nó đi hụi mấy chuyến, nên đành ở lại, lấy vợ, làm ăn... còn khổ nhưng gia đình êm ấm là được rồi. Còn bà Hiền hồi đó – Hải hạ giọng – bả thích ông lắm, tại ông lo học quá nên không để ý! Khi ông lên Sài Gòn thì bả lấy chồng!

Tôi còn nhớ dáng Thu Hiền nhỏ nhắn, khuôn mặt trái xoan duyên dáng, tóc dài bay trong gió, y như Thảo bây giờ. Hải nói đúng, xưa tôi mê học hơn mê con gái nên chưa có dịp để ý đến Hiền. Thật lòng, tôi không thể nào quên được những buổi sáng tình cờ nhìn dáng Hiền đạp xe đến trường. Tôi vẫn lén nhìn trộm bạn trong màu áo trắng,

tóc dài tha thướt đáng yêu. Thuở ấy, tôi đã ngồi cùng bàn với Thu Hiền những năm trung học, nên chúng tôi rất thân nhau. Đôi lúc, tôi cũng để ý vấn vương một bóng hình con gái, rồi cũng mờ phai đi vì phải đối diện với thời cuộc. Vì thế mỗi một thời kỳ, cứ hình ảnh cô này vừa lặn quên thì một hình ảnh mới lấp vào khoảng trống trong tâm hồn. Và chưa bao giờ tôi có được kinh nghiệm hay sự rung động khi “đứng gần trông với áo tiểu thư”, cho tới khi... Thiên Kim xuất hiện.

Gạt bỏ những suy nghĩ thầm kín, tôi cố ý xoay vấn đề:

- Rồi sao mà ông lại làm em rể của Hiền?

Hải vui ra mặt khi nhắc chuyện tình cảm của mình:

- Ông là dân ở tại Gò Công, nên không biết có rành miệt Tân Tây không. Nhà tôi ở sâu trong đồng, gần Đầm Sen, cách chợ xã mấy cây số. Còn nhà chị em Hiền cũng ở ngay chợ. Hồi đó tụi tôi phải đạp xe lên quận học mỗi ngày, nên tôi thân với Hiền và xem Thảo như em, vì cô ấy kém mình tới đâu năm, bảy tuổi. Ông học giỏi nên đi Sài Gòn học. Tôi tấp bậy vô trường Sư Phạm Mỹ tho, rồi đi dạy học, để tìm đường vượt biển. Tôi đi trật vuột bao nhiêu lần, hết tiền, hết của. Lần đó, tôi bị bắt, ở tù tại Vàm Láng. Má tôi ra chợ mua nếp xay bột làm bánh bán để thăm nuôi, bà loay hoay vất vả, dầm mưa, dãi nắng mà cũng không đủ tiền đi thăm nuôi. Thảo lúc ấy đang giúp cha mẹ bán ở sạp vải gần đó, thấy vậy, mới hỏi thăm. Má tôi tủi thân, khóc kể sự tình. Thảo đã mua gạo, nếp tặng cho bà. Chiều tối,

sau khi dọn hàng về, Thảo còn theo vào tận nhà, giúp má tôi xay bột gói bánh tới khuya. Lần thăm nuôi tháng sau, má tôi bệnh, mấy chị em tôi lấy chồng xa. Thảo đã thay Má đi thăm nuôi tôi. Lúc đó cô ấy còn nhỏ, không có tình ý chi hết. Rồi khi tôi thoát được, sang tới đây, Thảo ở bên nhà thay tôi chăm sóc bà cụ. Mấy năm sau, tôi trở về, xin cưới, năn nỉ lâu lắm Thảo mới chịu. Tội nghiệp! Vợ tôi thiệt thà lắm, qua đây mười năm rồi mà vẫn chưa hiểu biết bằng ai!

Thảo bưng mâm cơm nóng nghi ngút lên phòng khách. Tóc cô búi cao, đôi má rớm mồ hôi. Tôi ăn một bụng no nê thật tình, làm vợ chồng Hải vui lắm. Hải kể, anh đang làm công nhân cho một xưởng đóng bàn ghế, lương cũng kha khá. Còn cô làm bếp chính cho nhà hàng Việt Nam, (thảo nào cô nấu ăn ngon). Tuy cả hai cùng đi làm nhưng vì có con mọn và phải gởi tiền về giúp gia đình hai bên còn ở Việt Nam, nên vợ chồng không dư giả lắm. Tôi cũng thật tình kể Hải nghe, sau khi cưới Thiên Kim, tôi ngưng hành nghề luật sư ở miền Đông Canada, để về Vancouver. Hiện tại, vợ chồng tôi có vốn đầu tư trong một công ty điện tử khá lớn. Chúng tôi đang sống ở bãi biển phía tây thành phố, trong ngôi nhà năm phòng, có hồ bơi, có phòng bóng bàn, có sân khiêu vũ, có quầy rượu, có những buổi tiếp tân, dạ vũ náo nhiệt đến quá nửa đêm. Chúng tôi lấy nhau hơn năm năm, mà chưa muốn có con. Tôi giấu không kể cho Hải nghe hoàn cảnh hiện tại của gia đình tôi và Hải trái ngược nhau.

Chúng tôi vừa mua thêm một căn phố thứ hai trong khi Hải vẫn còn đang ở nhà thuê. Tất cả mọi thứ tiện nghi, tài sản, tôi đều có và còn có dư nữa là đằng khác. Nhưng cái Hải đang có lại là những điều mà tôi hằng mơ ước mà không thể có được: một người vợ ngoan hiền, một đứa con bụ bẫm, một gia đình hạnh phúc. Tôi có tiền bạc, có nhà cửa, nhưng Hải có cả một mái ấm!

Từ dạo ấy, hễ có được cơ hội là tôi ghé nhà Hải, ăn bữa cơm gia đình thanh đạm vui vẻ, cùng Hải nhắc chuyện thuở còn đi học. Thật không có gì làm tôi vui thích bằng khi nhắc đến kỷ niệm, những giờ trống rỗng nhau ra chợ Gò Công ăn bún ốc, hay hái trộm xoài tượng vườn nhà ông giáo Hy sau trường để chia cho bọn con gái, có lần bị con chó vện rượt chạy, tôi chui hàng rào vào trường, bị móc trầy chảy máu, còn rách áo. Chiếc áo đó, chính Thu Hiền đã vội vá vá cho tôi. Khi tiếng chuông vào học vang lên, tôi giắt chiếc áo mặc vội vào, còn để ý thấy giọt nước mắt của Hiền rơi trên áo vì sợ tôi bị phong đồn gánh! Tình bạn xưa êm đẹp làm sao!

Có những khi tôi giành giữ thằng Tí cho vợ chồng Hải đi chơi với nhau:

- Tụi tôi đi xem phim, khiêu vũ hàng tuần. Ông phải chịu khó đưa bà xã đi đây đó. Để Thảo ôm con hoài, tội lắm!

Hải đồng ý:

- Tôi nghe lời ông đó, mà cũng vui thiệt chứ! Lâu nay mình lạc hậu quá. Còn Thảo, hễ thấy tôi vui là cô ấy vui. Thảo lúc nào cũng sống cho chồng cho con, cả đời không dám mua

cái áo năm chục đồng.

Có lần tôi đưa thằng Tí về nhà. Nhà tôi rộng rãi, đẹp đẽ nhưng không có đồ chơi trẻ con ngoài mấy con thú nhồi bông giả thật đẹp để trang trí. Tôi đưa cho Tí con gấu nhưng Thiên Kim không vui. Nàng ưa yên tĩnh, nên không thích trẻ con, nhất là tiếng trẻ cười đùa, Tiếng chân chạy rần rật trong nhà làm nàng bị nhức đầu. Có lẽ vì vậy mà nàng chưa muốn làm mẹ. Không có cách nào khác, tôi đưa Tí ra công viên để có thể nô đùa, vật lộn, la hét với nó cho đã. Càng ngày tôi càng gần bó với gia đình Hải. Ở đó, tôi tìm lại được cái không khí rất Việt Nam, một người chồng vui vẻ làm lưng, lo cho vợ con, một người vợ hiền hậu, chiều chồng quý con, căn nhà đầy tiếng cười đùa. Mặc dù tài chánh gia đình không rộng rãi nhưng cũng không thiếu thốn. Họ chờ đợi đứa con thứ hai ra đời trong hân hoan và mơ ước.

Dần dà, tôi được vợ chồng Hải và thằng Tí xem như là một thành viên trong gia đình. Hải chỉ cho tôi chỗ giấu chìa khoá để tôi có thể tự tiện vào nhà mỗi khi họ cần phải đi ra ngoài. Những lúc Hải đưa vợ đi bệnh viện khám thai hay đi chợ, tôi thường nằm dài trên bộ sofa cũ, có thằng Tí nằm kế bên. Tôi kể chuyện Gò Công cho nó nghe với tất cả tấm lòng tha thiết của mình. Nó ngoan ngoãn nằm nghe, thỉnh thoảng hỏi tôi một câu không dính dáng gì đến câu chuyện tôi đang kể. Dù vậy, có lẽ, không có ai nghe chuyện quê tôi say sưa bằng thằng Tí. Tôi nhớ những thứ bảy thời tiết tuyệt đẹp. Thiên Kim nằm phơi

nặng bên bờ hồ bơi, bên cạnh ly rượu nhẹ là vài ba quyển sách báo tiếng Anh. Ngoài mấy tờ tạp chí thời trang tôi thấy có quyển 101 cách giữ hạnh phúc gia đình kiểu Tây phương, Tôi không thể nào hoàn toàn tin và công nhận những nhận định hay lời khuyên của tác giả được, bởi vì cái phong tục tập quán Việt Nam đã ăn sâu trong máu. Tôi cũng thuộc loại có tư tưởng tiến bộ và chịu học những cái hay, cái mới, nhưng cho mãi đến bây giờ, mặc dù đã dung hòa được hai quan niệm sống luồng tư tưởng đông tây, tôi vẫn không cảm thấy hòa hợp sống bên Kim.

Thiên Kim, vợ tôi là con gái út của một bác sĩ nổi tiếng ở Sài Gòn trước đây. Nàng sinh ra và lớn lên trong nhung lụa, học trường dame, biết ăn đồ Tây từ thuở nhỏ. Mẹ nàng làm chủ một công ty xuất nhập khẩu lớn. Trước tháng tư năm 75, gia đình Kim mang theo toàn bộ tài sản lên máy bay di tản và định cư ở miền đất tự do này. Chúng tôi gặp nhau rồi yêu nhau ở độ tuổi ngoài ba mươi, độ tuổi mà người ta biết tính toán, đắn đo trong hôn nhân hơn là một tình yêu lãng mạn, thuần khiết của tuổi trẻ. Thiên Kim đẹp cao sang, lộng lẫy, thông minh, và có học vấn. Ở cái xứ tự do, da trắng nhiều, da vàng hiếm này, khó tìm được một người con gái vừa giàu, vừa đẹp như Kim.. Ngược lại, nàng cũng khó tìm được một người đàn ông vừa có tiền, vừa có bằng vị, vừa hiền lành, dễ bảo như tôi, ở xứ này. Đúng là xứng lứa vừa đôi. Má tôi mừng lắm khi nghe tôi cưới được người con gái danh giá như vậy.

Nhưng má dịu dàng từ chối việc sang ở luôn với vợ chồng tôi. Bà thương lũ cháu ngoại và thương cái đất Gò Công thật thà, mộc mạc hơn cách sống tây phương của vợ chồng tôi. Cho dù tôi hết lời năn nỉ rằng tôi là thằng con trai duy nhất, nhưng cũng không thay đổi được ý của bà.

Thời gian yêu nhau, tôi thường mang hoa tặng, mời nàng đi ăn, khiêu vũ, trượt tuyết trên núi. Nói chung, tôi không bao giờ cảm thấy hối hận mặc dù phải chi phí những khoảng tiền rất lớn để chiếm đoạt con tim của nàng. Hôn nhân của chúng tôi chỉ được đồng ý khi Thiên Kim giữ hầu hết tài khoản ngân hàng, tài sản riêng của tôi. Hình như đó là nguyên nhân chính để quyết định đám cưới, và tôi bị lôi cuốn vào lúc nào không hay.

Thiên Kim yêu tôi – dĩ nhiên – nhưng nàng yêu tôi vì nàng yêu nàng, không phải để làm tôi hạnh phúc. Nàng yêu tôi sau khi nghĩ đến bản thân nàng. Kim không biết đến má và các chị tôi

bên nhà; không biết đất Gò Công nghèo khó của tôi ở đâu. Những lần nghỉ phép, tôi ao ước được về thăm má, thăm người thân, nhưng Kim luôn mua trước vé máy bay du lịch những nơi nổi tiếng trên thế giới, để đặt tôi vào sự đã rồi. Nếu Kim hiểu được, khi nằm trên bãi biển Hawaii tuyệt đẹp, tôi đã nhắm mắt để nhớ má, khi gió bên sông thổi lên mái tóc bạc lơ phơ, hình dung dáng má gầy, lui cui bên sàn nước; thêm gấp lại mấy đứa cháu kêu tôi bằng cậu, hồi tôi ra đi, tội nó vừa chấp chững thôi nôi; hai người chị tóc sớm bạc vì mưa nắng; ông anh rể, ngày xưa đã chèo ghe đưa tôi ra tàu lớn, rán dúm vào tay tôi mấy chỉ vàng của chị tôi gửi theo, làm lộ phí trên chuyến hải trình... Và tôi ứa nước mắt.

Trong mấy năm như vậy, tôi ngủ quên với nỗi bất bình. Sự phản kháng trong tôi giống như cái gai đã mòn trong một bánh xe răng cưa. Và tôi tự bào chữa rằng “nhân vô thập toàn”, được

nhớ

Ta đã nhớ người lúc nửa đêm
Sương khuya chưa kịp trải bên thềm
Giờ này có lẽ, sương đang ngủ?
Chẳng phải như anh, vì nhớ em!
Anh đã thức giấc từ rất sớm
Người đầu tiên nhớ, chính là em!
Đến khi trời sáng nhiều sương đục
Gợi nhớ trong ta bao muộn phiền!
Nhớ thuở xuân xưa, thời lính chiến
Nhớ rừng trùng điệp, nhớ Tây Nguyên
Bình Khê ngày cuối ta từ biệt
Nỗi nhớ còn đau bởi lệnh truyền...!

hà ngọc lân



này mất khác. Tôi cũng bắt đầu tính từng đồng mỗi khi thấy nàng mua quần áo, giày dép, son phấn, để có lý do rút số tiền tương đương gửi về cho mấy bà chị đông con bên nhà. Cho đến ngày này, năm năm sau khi lập gia đình, tới chơi nhà Hải hàng tuần, tôi mới thấm tình nghĩa vợ chồng thật sự, mà người dạy cho tôi, là cô bé con, em út của người bạn cùng lớp ngày xưa. Vợ chồng Hải nghèo hơn, ít học hơn vợ chồng tôi, nhưng ăn ở có tình, có nghĩa, san sẻ niềm vui và những vất vả hàng ngày, họ yêu trẻ và không sợ cực nhọc chăm sóc con thơ. Tôi có mấy tấm bằng đại học, nhưng đã không nhận ra lý lẽ này.

Khi trở về nhà, nằm trên sofa cạnh Thiên Kim, xem phim, lòng tôi còn mơ màng tưởng như còn bên nhà Hải. Tôi phải đưa vợ đi xem triển lãm, nghe nhạc hòa tấu, đi thăm và ăn tối với cha mẹ nàng với bà chị chưa chồng. Gia đình cho nàng bao nhiêu lời khuyên về cách “dạy chồng” sao cho vâng lời vợ. Họ đã thành công, tôi biến thành thằng người vì yêu hòa bình mà yên lặng. Nếu Thiên Kim không hiểu hết tấm lòng tôi, không phải lỗi của nàng. Khi vừa sinh ra đời, Kim đã có kẻ hầu người hạ, cơm dâng nước rót. Làm sao nàng có thể cảm nhận được người nông dân quê tôi làm lưng vất vả như thế nào để có hạt gạo trắng thơm. Mặc cho trời nóng hay lạnh, Thiên Kim vẫn cứ mặc váy đất tiền, mang giày cao gót, bước lên xe là có tôi đưa đón, thì làm sao nàng hiểu được sự vất vả khi Thảo bồng con đến nhà trẻ, rồi tất tả chạy đi làm, trong ngày mưa

gió.

Nhà tôi tuần nào cũng toàn khách Tây, tôi thêm nghe tiếng Việt, thêm hôn da thịt thơm mùi sữa trẻ thơ, thêm ăn rau sống chấm mắm kho hơn bao giờ hết. Tôi chỉ có được những thứ mình ao ước ở căn nhà ẩm cúng của Hải. Lòng tôi dào dạt hạnh phúc khi nghe Thảo hỏi;

- Bữa nay mấy anh thích ăn gì, để em nấu cho.

Tôi thường bảo Hải:

- Bà xã ông nấu thức ăn Gò Công ngon tuyệt!

Hải vừa lòng:

- Ấy, tôi cũng nói vậy đó! Thảo nêm nếm, nấu nướng giống y như má tôi hồi xưa, nên ăn vừa miệng lắm!

Rồi tôi được ăn món mình yêu cầu, được nhấm nháp lon bia với Hải, được hôn thẳng Tí, được nhìn Thảo loay hoay dọn dẹp trong nhà, được thưởng thức chung niềm hạnh phúc đơn giản, đầm ấm của bạn. Điều đó trở thành một thói quen, không thiếu được. Tôi thêm một mái ấm vô cùng.

Tôi nhận ra tôi yêu mến Thảo, người vợ của bạn thân, tính vui vẻ hồn nhiên, chân thật, dịu dàng. Tôi ước gì mình được như Hải, có người vợ hết lòng vì mình, để tôi có thể yêu lại với tất cả trái tim. Tôi say mê nhìn mái tóc Thảo dài và suông, làn da nâu của con gái vùng biển, bàn tay thô vì công việc nặng nhọc hàng ngày, và nụ cười rạng rỡ. Thảo thật quê mùa nếu đứng bên cạnh vợ tôi, nhưng cô có ánh mắt thiết tha, nhiệt tình chứ không dài dặc, kiêu sa, như đôi mắt Thiên Kim.

Nhìn mặt Hải, trong lòng tôi không chút mặc cảm tội lỗi. Tôi

yêu mến vợ bạn, nhưng không hề muốn chiếm đoạt nàng cho riêng mình. Làm sao tôi có thể diễn tả tình cảm lạ này dành cho Thảo, giống như giọt sương trên hoa, nếu động đây, sương sẽ rơi xuống và tan biến. Tôi yêu Thảo vì cái tình của Thảo yêu chồng, vì ước mơ làm mẹ mãnh liệt trong trái tim cô. Thảo quên mình, cực khổ vì chồng, vì con, không than van hay trách móc. Cô chưa hề đọc một quyển sách tâm lý nào, mà xử sự với tất cả lòng chân thành. Thảo mang hình ảnh của má, của chị tôi, và cả hình ảnh quê hương tôi thương nhớ. Bên cạnh Thảo, người đàn ông cảm thấy rất dễ nhẹ nhàng, như đang ở giữa khung cảnh mùa Thu bát ngát, bao la.

Nhiều lúc, tôi tự hỏi Thiên Kim sẽ phản ứng ra sao khi biết được trong trái tim tôi có chứa hình ảnh của một người đàn bà khác. Tôi tự trả lời rằng vợ tôi có thể không màng nếu tôi vẫn ở gần bên và tuân theo mọi ý kiến của nàng; mỗi năm theo nàng đi Âu Châu nghỉ mát, đưa rước nàng đi mua sắm, xem phim; sổ ngân hàng vẫn đầy ắp và mỗi đêm tôi vẫn ôm nàng trong tay. Đối với Kim như vậy là đủ. Kim tin rằng nàng luôn luôn nắm giữ cả con người tôi. Tôi chỉ là một trong muôn ngàn đàn ông biết làm ra nhiều tiền, nhưng không có một hạnh phúc thật sự trên đất nước này. Chắc chắn sớm hay muộn, họ cũng sẽ nhận ra, như tôi đã nhận ra! Tôi vẫn còn có may mắn hơn họ là trong đời có một hình bóng để tôn thờ, dù cô ấy sẽ không bao giờ biết. ●

(Ghi lại tâm sự của Vĩnh)

Phải Chi Có Thanh Đạo Đồ Long

Hoà Vũ



Hoà Lộc ngày... tháng...
năm...

Tuấn thân mến,

Đã lâu Chuẩn không nhận được thư của Tuấn nên không biết bên đó Tuấn sống ra sao, công việc bận rộn thế nào? Thằng cu và chị Thảo có khoẻ không? Thằng cu bây giờ được mấy tuổi rồi, có phá dỡ không? Còn chị Thảo dạo ni học xong chưa, đã ra đi làm chưa? Phần hai bác và các em Hạnh, Đức như thế nào? Cho Chuẩn và toàn thể gia-đình bên ni gửi lời hỏi thăm tất cả hi.

Về phần vợ chồng Chuẩn thì ở bên ni, nhờ trời làm ăn cũng tạm. Vợ chồng con cái đều khoẻ cả. Ba má Chuẩn vẫn mạnh khoẻ còn các em thì lớn hết cả rồi, tất cả cũng đã lấy vợ lấy chồng, sống đường hoàng. Gia-đình dì dượng Trung và bọn Hiếu, Thuận bây giờ khá lắm, mở tiệm may, cũng gửi lời thăm tất cả đó nhe. Chuẩn thì vẫn sáng sớm kéo xe thùng đi bỏ đá cho các quán cà phê, xong lại kéo xe đi bỏ nước ngọt, bia lên men, đến trưa thì phụ dọn hàng cho vợ đi chợ bán, chiều thì lo phụ dọn về, cứ loay hoay như rửa rồi là xong một ngày. Buổi tối về chơi với con được một chút thì hai con mất hấn nhíp lại phải lên giường để thức dậy hồi 4 giờ sáng mà lo cơm nước rồi kéo xe đi. Ngày mô cũng như ngày nấy Tuấn ơi, không có chúa nhật, thứ bảy chi mô! Ngày mô quán sá họ cũng bán hết, thành thử ngày mô mình cũng phải làm. Nhiều khi mệt quá, muốn nghỉ một đôi bữa, mà hể nghỉ thì lại thiếu hụt ngay. Dạo ni thứ chi cũng đắt đỏ. Chuẩn cũng tính xin

việc chi để làm mà không biết việc chi để xin. Xin mấy chỗ nước ngoài thì phải biết tiếng Anh mà Chuẩn thì bây chừ lớn tuổi rồi, học sao vô; với lại giờ mô, tiền mô mà học! Còn mấy chỗ của người Việt thì đồng lương thấp, không ổn định thành thử cũng ngại. Thêm nữa, thời buổi ni làm chỗ mô cũng phe phái, chán lắm Tuấn ơi!

Chuyện Hoà Lộc mình thì bây chừ khác lạ dữ lắm rồi. Nhà thờ bây chừ xây thêm rộng lắm, mới sửa lại lần ni là lần thứ nhì. Nhà dân thì ai cũng đua nhau xây, nhà ni lên một tầng thì nhà tê lên hai, ba tầng. Tiền mô mà họ xây à? Tuấn sẽ hỏi rứa chứ chi. Tiền anh em bà con ở nước ngoài gửi về đó. Nhiều nhà họ có vốn bung ra làm ăn lên mau lắm. Rứa đó, người mô giàu thì phát, còn người mô nghèo thì không biết khi mô mới cất đầu lên được. Bây chừ ở mô người ta cũng chạy theo tiền hết. Con trai, con gái Hoà Lộc có đứa thì nết na tử tế, biết lo học hành, làm ăn; có đứa thì hư hỏng lông bông, xì ke trộm cắp. Mấy đứa con gái đẹp một chút thì lóng ngóng mấy chàng ở Mỹ, ở Úc về cưới đem đi, có đứa còn đi thi hoa khôi, hoa hậu chi đó trên tỉnh nữa. Chuẩn nghe nói là có đường dây mô trên Sài Gòn chụp hình con gái đủ kiểu để quảng cáo trên máy vi tính chi đó. Kẻ đồn là dịch vụ đi điểm, người thì nói là dịch vụ làm quen để kết hôn với người nước ngoài. Có mấy đứa con gái trong làng mình cũng đi nữa đó.

Tuấn ơi, rứa mà đã mười mấy hai chục năm rồi hỉ! Lúc

mô nhớ lại, Chuẩn cũng cứ tưởng chừng như mới hôm qua đây thôi. Chừng mô vợ chồng con cái Tuấn về để Chuẩn được mừng? Nhớ mới hôm nào tụi mình đi rẫy, đi bằng lăng, nghèo mà anh em thiệt tình với nhau, thiệt vui. Khi mô nhớ lại, Chuẩn cũng rơm rớm nước mắt cả. A còn anh Chính như rứa là biệt tăm luôn rồi Tuấn ơi, thiệt tội! Hồi bác Lộc mất năm tê, khi lâm chung cũng nhắc anh Chính, nghe thảm thiết lắm. Còn anh Nghĩa em anh Chính thì lấy vợ cách đây mấy năm, bây giờ có hai đứa con, một gái một trai, ngoan lắm. Nghĩa lo làm ăn siêng năng nên cũng khá. Lâu lâu gặp Nghĩa, Chuẩn có nhắc anh Chính. Chắc anh chết ở mô rồi chứ nếu sống thì đã về. Rừng ở chỗ mình bây chừ không còn nữa. Người ta phá qua Trại An rồi Mả Đà, lên tuốt miệt Phương Lâm, Tân Phú, không chỗ mô còn rừng...

Đã lâu, tôi chẳng thư từ gì cho Chuẩn, người bạn thân thuở thiếu thời cực nhọc. Phần thì hể thư qua thì thư về mà ở bên đó đồng tiền bạn kiếm đã khó: gửi một cái thư đi để tốn bằng cả tiền ăn của cả nhà một ngày. Phần thì cuộc sống ở đây cũng trăm ngàn cái bận tâm: Xe cộ, nhà cửa, điện nước, gaz, nước, tiền sắm sửa nọ kia, rầm rập đầu vào đấy, chặt chẽ đến... nghẹt thở. Thời giờ có lẽ vì vậy mà thiếu kinh niên. Quê nhà, nỗi nhớ mong, ưu tư, thao thức, nặng trĩu trong lòng ngày nào, bỗng một hôm tỉnh giấc nửa đêm, chợt xét lại, nhẹ tênh.

Nhiều lúc ở hải ngoại, tôi

cảm thấy buồn tủi, kiếm một tình bạn chân thành thật khó. Lắm khi tự hỏi, không biết có bao giờ, trong phần còn lại của cuộc đời, tìm được những người như anh Chính, Chuẩn, Đức? Tôi thêm cái tình chia ngọt sẻ bùi, đơn sơ, chân thành của ba mẹ tôi và bác Lộc, chú thím Trung, dì dượng Thọ. Sống, chẳng ai sợ hơn thua, hay dở; chẳng ai đẹp, ai xấu; mà chỉ cần sự cảm thông, chia sẻ. Tình người đẹp có lẽ ở chỗ ấy.

Thư Chuẩn nhắc nhớ tôi cả một quãng đời. Dĩ vãng trong vài giờ hồi tưởng bỗng hiện về, mới tỉnh khôi như chuyện hôm qua.

Cuối tháng 3 năm 75, nhà tôi từ Đà Lạt chạy giặc về tạm trú nhà dì tôi ở căn hẻm cạnh nhà thờ Ba Chuông, đường Trương Minh Giảng, Sài Gòn. Nhà chú Trung cũng di tản một lượt và tạm trú đầu gần đấy. Hai gia-đình vẫn thường qua lại hỏi thăm nhau luôn. Sau biến cố 30/4/75 ít lâu, nhà tôi theo chú Trung dọn về Hoà Lộc kiếm đất sinh sống. Tôi còn nhớ chú ấy bàn với ba mẹ tôi:

- Bây giờ về lại Đà Lạt, biết làm chi ăn? Cái xứ đó khoai gạo, muối mắm bị lệ thuộc dưới đồng bằng. Hồi xưa mình sống được là nhờ đồng lương và buôn bán chút ít cho khách du lịch. Những thứ đó bây giờ còn đâu!

Nhưng không phải những lý luận như vậy của chú mà thuyết phục được ba mẹ tôi đâu, tôi biết. Điều chính yếu là ở Đà Lạt nhà tôi chả có ai là bà con, họ hàng. Ba tôi là con

một, ông bà nội tôi đều đã mất. Mẹ tôi có hai người em gái đã lấy chồng sinh sống ở Sài Gòn, bà ngoại và cậu tôi ở Ban Mê Thuột. Ở Đà Lạt, gia đình tôi và gia đình chú Trung qua lại lâu năm, trở nên thân như ruột thịt. Bây giờ gia đình chú ấy về Hoà Lộc, nếu về lại Đà Lạt trong cảnh ba tôi đi "học tập", mẹ con tôi hẳn là bơ vơ quá. Thím Trung cũng chèo kéo mẹ tôi:

- Đi với tụi em đi chị ơi, có sao đi nữa mình cũng chia sẻ với nhau được, đi chị nghe?

Ba tôi trong những ngày cuối tại Sài Gòn, trước khi xa vợ con mà chẳng biết lành dữ ra sao thì cũng chỉ biết trông cậy vào sự bảo bọc giúp đỡ của chú. Giọng ông buồn ngùi:

- Ừ thôi mấy mẹ con đi với gia đình chú Trung lên trên đó cho thoáng mát, rộng rãi, chứ ở Sài Gòn này chật chội, nóng nẩy, thiếu ánh sáng, dễ bệnh hoạn lắm. Mà có ở lại đây, nay may chắc họ cũng tìm cách đẩy mình đi. Chính sách của họ rồi sẽ như vậy. Chứng ấy e lại khó khăn hơn.

Hai đứa em gái tôi Hạnh, Đức và hai đứa con gái cùng trạc tuổi của chú thím: Hiếu, Thuận từng là bồ tèo với nhau lâu năm, nay nghe chuyện cùng đi với nhau, lại về quê sống nữa thì reo hò tíu tít. Mà chẳng phải chỉ lũ nhỏ, người lớn cũng vậy, cứ quanh quẩn ở Sài Gòn trong mấy gian nhà chật hẹp, tối tăm thiệt là khó chịu. Lại nữa, Sài Gòn đầu mùa mưa oi bức khủng khiếp.

Chuẩn là người bạn đầu tiên của tôi ở Hoà Lộc. Chuẩn gọi vợ chú Trung bằng dì ruột.

Nhà Chuẩn dọn vào Hoà Lộc từ mùa hè đỏ lửa năm 72. Đến lúc về đó tôi mới biết Hoà Lộc là đất chính phủ trước kia cấp cho dân Công giáo tị nạn Cộng-sản chạy từ Quảng Trị. Hôm tôi và chú Trung lên trước mua đất, thuê thợ làm nhà, hai chú cháu tạm trú tại nhà Chuẩn cả tuần lễ. Gặp Chuẩn buổi chiều đầu tiên, khi Chuẩn mới vác cuốc đi rẫy về, chú Trung giới thiệu hai đứa tôi với nhau một cách "đình huỳnh" có tên, có họ đầy đủ:

- Thăng nì là Chuẩn, con trai lớn của dì dưỡng Thọ, hán bằng tuổi Tuấn đó, Đoàn Chuẩn. Còn đây là Tuấn, Nguyễn Đức Tuấn, ba hán khi tē làm trưởng ty của dưỡng ở Đà Lạt.

Buổi tối cơm nước xong, tôi theo Chuẩn đi lòng vòng dạo xóm. Hoà Lộc lúc đó chỉ có độ 800 nóc gia và gần như toàn bộ là nhà tranh vách đất. Sau buổi đọc kinh tối, đầu khoảng 8, 9 giờ, cả nhà đi ngủ. Tôi và Chuẩn vác mền chiếu ra ngủ trên bộ phận đặt ngoài hàng hiên. Chuẩn ôm theo cây đàn, tập nhạc, và cây đèn hột vẹt. Chuẩn hỏi:

- Tuấn đồn không? Đồn cho vui.

- Không, Chuẩn đồn đi, mình nghe.

Tôi từ chối.

Tôi nằm ngắm ánh trăng quê mọc trễ, chênh chếch mái hiên, trời trong, gió nhẹ, những đọt khoai mì, tàu chuối trong vườn bóng mượt, loang loáng. Chuẩn hát khê khê, giọng dung dị, nhạc Đoàn Chuẩn... thiệt: "... gió bay từ muôn phía, tới đây ngập hồn anh, rồi tình lên

chơi với..."

Cuộc trở về nông thôn của tôi bắt đầu như thế. Năm ấy tôi vừa 16 tuổi, cái tuổi bắt đầu thay đổi, phát triển mộng mơ, đã phải xa rời mái trường và bạn bè để cầm cuốc, cầm dao làm rẫy và vật lộn với cuộc sống. Tôi nhớ bài hát của Nguyễn Văn Tý lúc đó hay phát ra rả trên loa phóng thanh đặt khắp hang ngõ: "... em ở nông trường về thăm lại thành phố, gặp nhau không chào hỏi ai đâu biết em đi xa. Em đi làm rẫy, em đi làm nhà, tay em cầm cuốc tay em cầm dao pha..." Cái cảnh sao giống tôi thế, chỉ có điều cuộc sống đâu mà tươi vui như bài hát vậy!

Sự lo âu đến với tụi tôi lúc nào tôi cũng không rõ. Chỉ nhớ thoát đầu thì chưa đến nỗi tệ. Dẫu phải bỏ trường và ước mơ thuở học trò thì cũng đã an phận: cứ sống cái đã, để coi thử ra sao rồi tính. Vả chẳng, cái cuộc sống nông thôn, người nông dân, xưa mình nghe qua sách vở, thơ nhạc; bị bít bùng ở thành phố, mình thêm được thấy, được sống thử thì đây, cực nhọc vất vả một chút có chi mà thở than! Xa cách bạn cũ thì nay có bạn mới. Mà ở Hoà Lộc, mỗi sáng trên con đường vào rẫy, trong đám tấp nập vác cuốc vác rựa, cũng có nhiều cô bé với khuôn mặt thị thành, xinh tươi, e ấp, thẹn thùng sau chiếc nón lá cũ và bộ quần áo đi rẫy lam lũ, vá víu. Thì ai ai cũng cùng cảnh cả, có đâu chỉ mình mình mà than thân trách phận.

Tôi nhớ những buổi sáng ba anh em tôi, nón mê, cuốc, dao, giỏ cơm bầu nước, quẩy

đi. Tôi cuốc, hai đứa Hạnh, Đức nhặt cỏ, nhìn đám lúa rẫy, khoai mì lên sồn sột, vui lắm vì nghĩ mình cũng có ích, cũng làm ra được miếng ăn. Hai con nỡm em tôi, năm ấy đứa mới 14, đứa 12 tuổi, chẳng bao lâu đen nhẻm; chiều về nhoén miệng cười với mẹ: làm rẫy có cực gì đâu! Sự âu lo hình như bắt đầu từ vụ mùa; lúa rẫy, khoai mì thu hoạch chẳng là bao, không bù lại với công, vốn bỏ ra. Rồi bị thu mua, du kích chặn bắt, loa phóng thanh đêm đêm kêu gọi thu thuế nghĩa vụ, họp hành... Làm không đủ ăn thì phải đi mua thêm, có kẻ mua thì có người bán, người đi buôn. Tiếng tàu xe lửa đêm đêm rít bánh trên đường sắt, tiếng còi kêu giạt từng hồi... Dân đi buôn bứt ống thắt hơi cho tàu ngừng để tuồn hàng hoá xuống. Tiếng súng, tiếng la hét doạ nạt, tiếng chân chạy hoảng hốt trên đường làng, tiếng kêu van xin tha... giữa đêm thanh vắng, xảy ra gần như hằng đêm. Không, có lẽ sự lo âu đã manh nha xảy ra từ lâu, đã nằm trong tiềm thức, từ những tàn sát trong chiến tranh, từ Mậu Thân Huế, từ Đại Lộ Kinh Hoàng Quảng Trị... Gần hơn, từ chuyện đi "học tập cải tạo" của cha, chồng, con. Gần hơn nữa, từ chuyện bộ đội về ở nhà dân, cũng má má con con nhưng súng ống rầm rập, họp hành cần mật. Hoà bình rồi, canh phòng chi dữ rứa hè?

Một hôm sau mùa rẫy hái, Chuẩn rủ tôi:

- Mình hùn mua một chiếc xe thổ rồi đi củi về bán Tuấn hè. Ráng kiếm được chút chi

cho đỡ, chớ sống bữa nì không biết ngày mai ra rã, Chuẩn lo quá!

Tôi hiểu Chuẩn. Nhà đến 5 anh em, đứa nhỏ nhất là Thành lúc đó mới 8, 9 tháng. Dượng Thọ, ba Chuẩn, lại bị thương cụt hết cánh tay mặt. Nghe đâu trước kia dượng là lính sư đoàn 1 Bộ Binh, bị thương trận năm 72. Ở nhà mọi sự đều trong nhờ vào Chuẩn cả.

Tôi bàn với mẹ. Bà không tin tôi đủ khôn ngoan thát vát nhưng nhờ có Chuẩn, bà bằng lòng. Rồi hai đứa có một chiếc xe thổ, sườn là sườn xe mobilette, bánh xe Honda nội hoá, trên sườn xe có gắn giàn dáo để chở hàng. Hồi ấy tiền công thuê một người đàn ông khoẻ mạnh làm rẫy là 3 đồng một ngày, đào giếng là 4, 5 đồng một ngày. Hai đứa tôi đi củi từ sớm đến tối, ba chuyến mỗi ngày, kiếm được 30 đến 40 đồng, chia đôi mỗi đứa được gấp ba, gấp bốn lần tiền đi làm công. Ngày ngày, bọn tôi đi quanh quẩn các khu người ta mới phá rừng làm rẫy, cửa cây từng lóng dài chờ về. Tối đến cơm nước xong, hai anh em lại cửa thành từng khúc nhỏ, chất thành từng khối đống thước tắc để ban ngày mẹ tôi hoặc mấy đứa em tôi, em Chuẩn, bán cho dân đi buôn về Sài Gòn bằng đường tàu hoả. Củi muốn được giá phải là thứ củi cứng, riết rồi không nhựa tôi mà bọn em tôi đều rành cả, nào củi vấp, cám, chò, gáo, dẫu... "Củi tốt lắm chú ơi, toàn vấp, chò không à, vô mua đi, không có củi bộp đâu!" Đứa em út tôi hay rao thế khi thấy khách buôn tàu hoả rảo qua

trước nhà đi lũng mua củi. Bộp là loại cây lá lớn mọc ở chỗ trũng nước, gỗ rất mềm, cháy nhanh, mau tàn. Có lần nghe em tôi rao như thế, mẹ tôi phì cười mắng yêu:

- Cái con lém, mới hồi nào còn khóc lóc nhõng nhẽo, đi học đòi tiên mà bây giờ đã biết rao hàng mời mọc rồi. Sao mi biết không có củi bộp, củi bộp là củi chi?

- Sao không, con biết chớ, con biết hết, cây gì cũng biết. Em tôi cãi.

Tôi và Chuẩn, hình như lúc đó, nổi tiếng trong làng là một cặp ham làm, biếng chơi. Ngoài cái ăn ra, hình như tụi tôi chẳng để ý đến cái gì khác. Quần áo ngoài những bộ đồ lính cũ bạn đi rừng, tôi chỉ có hai bộ quần áo tươm tất, quần xanh áo trắng đồng phục từ thời Trần Hưng Đạo Đà Lạt, để bạn khi đi lễ nhà thờ ngày Chúa Nhật. Mấy bộ đồ ấy đã hơi chật nhưng tôi nhất định nói mẹ khoan may. Tôi muốn dành tất cả cho hai đứa em. Tôi muốn tụi nó đi học đến trường có quần áo tươm tất, sách vở bút mực đầy đủ. Ba tôi trước hôm đi tù dặn tôi là rán lo cho hai em học thêm càng nhiều càng tốt. Ông thở dài lo lắng không biết tuổi thơ tụi nó có còn được hồn nhiên, vô tư không. Ông cũng dặn tôi tìm mọi cách để tự học nâng cao kiến thức. Ông bảo, không có kiến thức con chẳng biết gì để làm đâu, chẳng biết làm sao để sống cho đáng là người nữa. Chuẩn thì cũng vậy, cũng giản dị và hy sinh tận tụy cho em út nhưng nhà đông quá, một sức Chuẩn không đủ nên Kim, em gái kế

Chuẩn, phải nghỉ học bán quán nước mía với thím Trung kiếm thêm chút ít.

Tôi và Chuẩn gặp anh Chính mùa Noel năm đó. Một dạo tôi để ý thấy chú Trung hay vắng nhà, khi đi khi về đều có vẻ vội. Có hôm qua nhà thăm, chú kể cho mẹ tôi nghe là chú bận lo một số việc cho các cha ở dòng Chúa Cứu Thế Thủ Đức. Buổi tối hôm ấy tôi và Chuẩn ngồi trước sân cửa cây như thường lệ bỗng thấy chú đi với một thanh niên sang chơi. Người đó là anh Chính. Dạo ấy anh Chính đang học năm cuối ở đại học Văn Khoa Sài Gòn nhưng bỏ ngang về quê sinh sống.

Nhà anh Chính nằm phía ngoài thôn Hoà Lộc, phía bên kia quốc lộ 1, sau lưng nhà là một thung lũng thoải thoải có con suối. Dưới đó là một xóm nhỏ của người theo đạo Phật, Bắc có, Trung có, Nam cũng có. Cạnh mé rừng cao su gần đó có một ngôi chùa nhỏ tên là chùa Phước Huệ. Nhà anh Chính người Huế nhưng vào Sài Gòn sau Tết Mậu Thân, và cũng như nhà tôi, sau năm 75 bỏ Sài Gòn về quê sinh sống. Ngoại trừ anh Chính về lại Sài Gòn học ít lâu, ở nhà, bác Lộc, mẹ anh Chính, và anh Nghĩa, người em trai rất ít nói, lớn hơn tôi 2 tuổi, chỉ quanh quẩn trong nhà, ngoài vườn. Họ theo đạo Phật nên không đi lại nhiều với bên làng Hoà Lộc. Chú Trung tình cờ quen biết anh Chính đâu trên Sài Gòn mà nhận ra là láng giềng của nhau. Sau này, anh Chính, chú Trung nhập bọn đi củi với tụi tôi, nhà tôi và nhà Chuẩn nhờ

vị trí thuận tiện nên lãnh phần bán củi.

Sau những lần gặp gỡ chia tiền, mẹ tôi và bác Lộc trở nên thân thiết hơn cả chị em. Bác Lộc lúc đó siêng qua bên Hoà Lộc rủ mẹ tôi đi chợ, có khi đi Biên Hoà, Sài Gòn. Sau này khi tôi bảo lãnh cả nhà qua định cư ở Canada, mẹ tôi kể, hôm tiễn gia-đình tôi đi ở phi trường Tân Sơn Nhất, bác ấy khóc như mưa, ôm chặt mẹ tôi, không muốn rời ra. Mấy năm trước, hôm nghe tin bác mất, do chú Trung gọi điện thoại qua, mẹ tôi khóc mấy hôm và bắt cả nhà đọc kinh làm tuần cửu nhật cầu nguyện cho bác mặc dầu bác ấy không có đạo. Tôi hiểu ý mẹ tôi, hẳn bà nghĩ là Chúa hằng thương những người có thiện tâm, chuyện khác thuộc về thánh ý người.

Anh Chính chẳng bao giờ nói về gia cảnh, bản thân anh. Sau này khi đi làm rẫy chung, hai anh em tâm sự về chuyện học hành, anh kể:

- Suốt gần cả năm học 76, sinh viên chỉ được nhồi toàn chính trị và triết học Mác-Lênin, chẳng học cái chi về chuyên môn hết. Lý lịch thì kê khai hết bản này qua bản khác, khai từ đời ông nội đến đời mình, từ năm 54 đến 75. Thấy không ra chi, thôi mình nghỉ cho rồi.

Ba anh Chính bị Việt cộng chôn sống hồi Tết Mậu Thân. Chuyện ấy bác Lộc kể với mẹ tôi, một buổi tối khi bác đến chơi. Lần ấy nhân câu chuyện có người trong làng đi buôn củi bị công an tịch thu hết cả củi lẫn tiền bạc mặc dầu, vì cảnh vợ con nheo nhóc, đã van xin

gần gũi. Bác kể:

- Nói chi nữa, bọn nì hần ác lắm. Tui kể mẹ Dung nghe, ông nhà tui, ba thằng Chính thằng Nghĩa, ông có làm chi ác mô, ông hiền mà chậm chạp, ít nói; thằng Nghĩa ra rãng thì ông như rứa đó. Tết Mậu Thân tui hần vợ, ai cũng chạy đi tìm cách trốn, tui nói nhà mình có ai lính tráng chi mô mà sợ, cứ ở nhà. Rửa mà hần cũng tới bất tể. Ba cái thằng không ra chi ở trong xóm dẫn tui bộ đội tới bắt ông đi. Tui nói với tui nó ông nhà tui không có mần chi quan trọng, ông chỉ là lục sự ở toà án, chỉ là lo ba cái hồ sơ giấy tờ thôi. Bọn hần nói là cứ yên tâm, chỉ gởi đi thanh lọc rồi cho về. Rửa mà hần đem ông hần đi chôn họn đi tể! Thiệt là tức như rứa thôi! Bởi tui nói cái quân nì hần vô hậu lắm, không tin được cái chi ở tui nó hết...

Bác kéo chéo áo lau nước mắt rồi kể tiếp:

- Tui biết rửa nên năm sau tui lật đật dọn vô Sài Gòn. Ở ngoài nớ, mẹ Dung nghĩ coi, thằng Chính thằng Nghĩa bắt đầu lớn trọng rồi, rũi hần ập vô nữa thì hần lại bắt đi mất. Ui chầu, rửa mà mình chạy cũng không thoát tui hần tể. Thiệt



không hiểu cái nghiệp của người mình kiếp trước ra rằng mà kiếp ni khổ như rửa!

Có anh Chính và chú Trung tham gia đi củi, tôi và Chuẩn bắt đầu biết ngồi quán cà phê. Mỗi ngày đi củi, chuyến cuối cùng bao giờ tại tôi cũng chở trội thêm một hai khúc, lúc về ghé ngang quán cà phê thả xuống để đổi cho cũ cà phê tối của ba người: tôi, Chuẩn, anh Chính; chú Trung rất ít khi tham gia. Ở Hoà Lộc lúc ấy đã xuất hiện nhiều quán cà phê. Những quán tranh cát như những túp lều xinh xắn nằm trong những mảnh vườn trồng mít, khoai mì, mình tinh. Ban đêm dưới ánh sáng vài ngọn đèn dầu tù mù bọc giấy xanh đỏ, cảnh trí coi cũng thơ mộng lắm. Những quán cà phê ở Hoà Lộc không có tên hiệu, tên quán được gọi theo tên chủ. Có quán ông Tiên, quán Thi Lan, quán Thuyền Quyên. Tên chủ nghe đã thị thành rồi, khách uống cũng toàn là dân thành thị. Ban đêm các cậu nông dân nửa mùa, như chúng tôi, la cà các quán cà phê nghe vài bản nhạc, trò chuyện về chốn xưa thị thành cho vơi đi nỗi nhớ, hoặc ngắm nghía tán tỉnh các cô chủ quán mà nhớ bóng dáng các nữ sinh trung học mỗi ngày nào chưa xa.

Nghề bán củi của chúng tôi chẳng bao lâu bị cạnh tranh mạnh. Dân làng thấy có ăn cũng sắm xe đi thồ về bán, ngày càng nhiều. Càng ngày chúng tôi càng phải đi xa, tận vào rừng rậm. Đi xa, do vậy đi được ít chuyến hơn, năng suất giảm. Thêm nữa lúc đó việc buôn củi bằng đường tàu càng

lúc càng trở nên khó khăn do đám công an thuế vụ chặn bắt dữ quá, dân buôn có khi lỗ sạch vốn. Củi nhiều lúc ế ẩm, khó bán. Nhóm chúng tôi phải kiếm thêm kế khác sinh nhai.

Trước mặt Hoà Lộc, bên kia quốc lộ 1, đạo ấy rừng vẫn còn trong tầm mắt. Từ mé đường lội đi vào khoảng 2, 3 cây số, chúng tôi thường bắt gặp hố cá nhân của bội đội Cộng-sản. Nhiều lần đi lũng cưa cây, chúng tôi còn gặp nhiều đầu đạn đại bác, súng cối chưa nổ. Cưa cây gặp mảnh đạn, đầu đạn ghim sâu trong thân cây làm mẻ lưỡi cưa là chuyện thường. Chú Trung bảo khu này hồi xưa “mấy ống” hay về đắp mô, chặn đường xe đò; hễ đánh thua thì rút vào sâu hơn, băng qua sông Đồng Nai, rút về Lộc Ninh. Đi vào sâu bên trong nghe nói là khu Mã Đà, đồn điền cao su cũ của Pháp, sau bỏ hoang biến thành chiến khu của Việt cộng.

Giữa mùa khô năm ấy, anh Chính đề nghị đi kiếm đất phá rẫy, kế hoạch trường kỳ phải ưu tiên. Ở Hoà Lộc, đất phát cho dân canh tác trước 75 nằm phía sau lưng làng. Đó là loại đất cát pha sét, rất mau bạc màu, trồng một hai mùa, hoa màu mọc cần cỗi, thu hoạch chẳng là bao. Phân bón lúc đó lại đắt đỏ, hiếm hoi khủng khiếp. Cỏ tranh thì chỉ sau một hai mùa lúa là mọc tràn lan khắp nơi, khó mà diệt cho hết. Thành ra đất ấy chỉ để trồng khoai mì, một loại củ mọc đất nào cũng được và ít tốn công chăm sóc. Tôi không hiểu hồi trước, khi kiếm đất định cư cho dân khẩn hoang lập ấp, chính

phủ có nghiên cứu đất đai trồng trọt để dân có thể sinh sống không! Đất cũ không nuôi nổi người, dân Hoà Lộc băng qua quốc lộ 1 phía trước làng khai rừng làm rẫy. Đất ở đây mấp mô những đồi và dốc. Sau khi đốt rẫy, trồng được một hai mùa lúa lại hết màu, đất trở ra toàn đá tổ ong, dân lại bỏ hoang cho cỏ tranh mọc, họ đi sâu vào phá tiếp rừng làm nữa.

Rừng lúc ấy còn rộng, ai muốn chiếm chỗ nào, cứ đánh dấu để dành phát. Chúng tôi kiếm được cả một khu rừng mênh mông gần Trị An, chưa có ai đánh dấu. Đường đi mất khoảng 2 tiếng đồng hồ, khúc khuỷu gập ghềnh, lên đèo xuống dốc, băng qua hai con suối lớn tên là sông Mây, sông Lạnh. Những ngày đi phát rẫy là những ngày thật vui đùa cực. Mấy anh em tôi chọn một khu khá bằng phẳng rộng khoảng 2 mẫu tây cho bốn người, đánh dấu khoanh vùng cẩn thận. Phần đất còn lại, anh Chính, chú Trung kêu những người dân mà họ quen, dẫn vào chỉ đất cho. Dần dần có đến cả hơn mười gia-đình vào khu đó phát rẫy. Cứ sáng thứ Hai, cả đoàn trai tráng, trung niên, thồ vác đồ đạc, dao rựa lĩnh kính đi vào rừng; và đến chiều thứ Bảy là cả đoàn lại cuốn gói đi về. Chúng tôi chọn một khoảnh đất gần con suối nhỏ, cất một cái lán thật lớn để làm chỗ ngủ. Phía trước lán dọn sạch một khoảng đất trống để đốt lửa trại ban đêm. Cứ chiều tối sau khi tắm rửa cơm nước xong, một đồng lửa thật lớn được đốt lên và bà con tụ tập lại ca hát chuyện trò. Cả

nhóm có ba cây đàn guitar nữa. Có lần anh Chính xuống lên và toàn thể đám người tụ tập lại hát thật hăng say "Việt-Nam Việt-Nam nghe từ vào đời, Việt-Nam hai câu nói trên vành môi..." làm tôi thấy lòng bùng lên một tình cảm thật thiết tha, thúc đẩy tôi muốn làm một chuyện gì đó để mong thay đổi cho đất nước.

Sống chung, gần gũi với những người dân Hoà Lộc trong những hoàn cảnh như vậy tôi học được rất nhiều điều. Buổi tối tôi mắc võng nằm một góc, lắng nghe chỗ này ca hát, chỗ kia chuyện trò, nhạc lính, chuyện đời lính, nhạc tình, chuyện văn thơ, chính trị, sử sách, kiếm hiệp... Chỗ nào nghe hấp dẫn, kích thích trí tò mò, tôi lân la tới, lóng tai lắng nghe. Điều làm tôi suy nghĩ là các bản nhạc lính. Tôi nhớ hồi còn ở trường Trần Hưng Đạo Đà Lạt, bọn trẻ tụi tôi chê loại nhạc này, không hiểu tại sao. Cũng không phải là chán chiến tranh đâu! Máy thằng nhóc cỡ tôi ở tỉnh lẻ, quen với chiến tranh lắm, thấy đó là sự thường, đâu để ý mà chán hay ghét. Vậy mà không thích nhạc lính chứ, thiệt lạ. Nhớ năm nào trong dịp liên hoan văn nghệ, thằng Thành lớp tôi lên đơn ca bản *Nắng Chiều*. Nó vừa mới ôm đàn cất lời "qua bến nước xưa lá hoa về chiều..." là cả lũ bên dưới lao nhao: "Xưa qua rồi tám ơi! Cho qua luôn đi tám ơi!" Làm "tám" bất đắc dĩ kia đành cho qua mà bên lên leo xuống sân khấu. Mà bài hát đó thiệt có xưa đâu, hình như chỉ mới xuất hiện vài năm trước đó. *Nắng Chiều* mà còn bị chê

thì *Rừng Lá Thấp* e cũng chẳng xong. Trái lại, bọn lớp 10 B2 nhảy lên hợp ca Mặt Trời Đen là "quần chúng" chịu quá xá, vỗ tay rào rào. "*Mặt trời đen quá đen, đen như đời ta...*", mấy thằng nhóc cỡ bọn tôi thì đã biết cái quái gì đời mà đen với đỏ chứ! Vậy mà lại khoái, thiệt lạ. Lúc đó nằm giữa rừng nghe lại mấy bài hát lính tráng kia mới thấy thấm, thấy thương lính. Cảnh tôi bấy giờ cũng khổ, tôi ước ao có ai chia sẻ, dẫu ít, dẫu nhiều. Tôi hiểu lính thời trước cũng vậy.

Có lần tôi hỏi anh Chính:

- Lính mình hồi xưa họ hát nhạc lính hả anh Chính?

- Chứ mi nghĩ họ thích nhạc chi, nhạc Trịnh à? Có mô, lính họ thích nhạc Duy Khánh, Nhật Trường, Lam Phương. Có vô lính, rồi thấy chết chóc, thấy khổ đã nộ, lúc đó mới khoái nhạc lính

- Hát nhạc gì mà buồn như vậy rồi làm sao mà đánh đấm? Anh thấy nhạc bộ đội không? Bài nào bài nấy đều hùng dũng khí thế, nghe hát là cứ muốn xông ra trận liền.

- Rửa đó mà lính mình vẫn đánh hăng, thua là tại chuyện khác chỗ đâu phải chuyện nhạc nhieć. Mi biết hí, hồi Tết Mậu Thân nhà tau ở trong thành nội Huế, Việt cộng hấn đóng chốt kiên cố biết chừng mô. Rửa mà Thuỷ Quân Lục Chiến vô đánh bắt đi tề. Buổi tối mấy ông rảnh cũng mở radio nghe hát tì tề với Thanh Tuyền, với Duy Khánh. Rửa đó, mà khi đánh giặc thì chửi lảm, không sợ chết mô. Mi nói nhạc Cộng-sản hùng dũng, kính thích người ta ra trận, cái đó

đúng, nhưng lúc mô cũng cứ hát "*bác đang cùng chúng cháu hành quân*" thì e tinh-thần người ta căng thẳng quá mà đâm ra cuồng sát. Khi mô biểu dương khí thế thì hát "*ngày bao hùng binh tiến lên*", xong trận rồi phải để người ta nỉ non một chút thì tinh-thần mới dịu lại, mới thương bạn bè, thương mình, thương người, rửa mới đỡ hiếu sát chứ.

Ngừng một lát anh tiếp:

- Tụi hấn bây giờ nói văn nghệ Miền Nam là đòi truy, rác rưởi, phản động. Thì kẻ thắng muốn nói gì chẳng được. Nhưng thiệt ra tụi hấn chưa hiểu đâu, cái thực sự đòi truy, nhắm nhí thì cũng như cái văn nghệ chỉ huy của tụi hấn vậy, sống không lâu đâu, dần dần bị đào thải hết. Nếu đám văn nghệ sĩ Cộng-sản mà hiểu được thì họ nên buồn, bởi họ đang làm một thứ văn nghệ đã được tẩm liệm, chỉ còn chờ chôn.

Mới quen anh Chính, cứ nghĩ anh lãnh đạm, gần gũi rồi mới thấy anh hay nhường nhịn bạn bè, và rất thích đùa giỡn châm chọc. Tôi vốn không quen nghe giọng Quảng Trị. Có lần nghe hát, thấy kì kì, tôi hỏi anh:

- Anh Chính, cái gì mà "*ngoài kia súng nổ, đốt lửa đêm đen, cầm bàn tay tiễn em*"?

Anh Chính và cả chú Trung đang nằm gần đó, phá lên cười sảng sặc:

- Úi chầu cái thằng, hấn khờ như rửa thì thôi! "*Ngoài kia súng nổ, đốt lửa đêm đen, tẩm đạn thay tiếng em*". Súng nổ, súng đại bác đó nộ, lửa hấn toé lên, hiểu chưa? Đạn hấn rít

lên nghe đe dọa, không phải là tiếng em thỏ thẻ, dễ thương. Hai cái đối chọi nhau, hiểu chưa? Em mô đó mà em, chỗ người ta đánh nhau, em đi mô vô đó! Ở khúc trước người ta đã hát "tôi ở miền xa, trời quen đất lạ..." rồi "thiếu bóng đàn bà", mi không nghe à?

Thời-gian phát rầy cũng là lúc tôi gặp rồi quen thân với Đức. Anh chàng này ở xóm chùa Phước Huệ, dân Tân Uyên, Sông Bé chính cống, do anh Chính dặt vô kiếm rầy. Đức có gia cảnh như tôi, thiếu cha và có hai em nhỏ. Ba Đức trước kia đi lính chết trận ở Gò Dầu, Tây Ninh đầu năm 72, 73 gì đó. Hồi đó, buổi tối nằm ngủ cạnh nhau, có lúc Đức kể tôi nghe cái cảnh ghê rợn ở nghĩa trang quân đội Biên Hoà. Chỗ đó có khi người ta tắm liệm hàng trăm xác một ngày, lính đủ các binh chủng. Đức kể và tôi tưởng tượng như cảnh người ta đóng đồ hộp vậy. Đức bỏ học sau khi cha mất, đi bán cà rem phụ mẹ nuôi em. Sau 75 cũng dọn về Hoà Lộc kiếm đất sinh sống.

Trước kia chưa bao giờ tôi để ý nghe kỹ một bài cải lương hay vọng cổ. Đi rầy, nằm cạnh Đức, đêm đêm anh chàng hay ca, riết rồi tôi đâm thuộc bài tử của anh chàng. Đức có bài ruột *Hoa Bằng Lăng*. Chiều tối cơm nước xong, không tham gia ca hát loanh quanh thì Đức về nằm gác giò hát "gió lên lay động hoa bằng lăng thiết tha..." "Một buổi tối chả biết lòng dạ, tâm can của chàng bồi hồi ray rứt ra sao, chàng lên thống thiết:

- "Trời tháng tư em mặc áo

hoa cà, qua ngõ nhà anh em kéo nghiêng vành nón, giả bộ vô tình làm rớt cánh bằng lăng. Anh rón rén lượm cất vào trong áo gối, đêm nghe tiếng cuộc gọi hè, anh nhớ em thì... vuốt ve cánh bằng lăng tím... do... ỏ... ỏ..."

Anh Chính nhảy vô phá đám:

- Ui chầu tội chưa tề! Làm chi mà phải rón rén lượm cánh hoa bằng lăng rồi đem về mà bỏ trong áo gối, để rồi đêm đêm lấy ra mà vuốt ve rứa! Chầu, thiệt tội hè!

Đang ngon trớn mà bị chọc phá, Đức tự ái, nổi cơn thịnh nộ:

- Thì tui hát gì kệ tui, mắc mớ chi tới ông? Vậy chỗ ông hát gì có bao giờ tui chọc đâu. Vừa phải thôi chớ.

Anh Chính cười ngượng nghịu vì biết mình quá trớn:

- Thôi thôi, cho tau xin lỗi. Thôi được rồi, mi cứ ca tiếp đi, không ai phá nữa mô. Tau hứa.

Rồi anh lại nói, có vẻ khôi hài:

- Mi hát tiếp đi, tau thích cái đoạn mà "*len lén trông thấy em cười, hàm răng trắng cắn hai hột lúa, mắt thần thờ chậm chậm ngó mây bay*" chi đó. Tau thích cái đoạn nớ. Không biết mắt răng mà thần thờ rứa, chắc say thuốc lào.

Đức im lặng. Anh chàng nằm một lúc rồi bỏ đi. Một lúc sau thì lại nghe chàng nhập giọng "*rừng lá xanh xanh lối mòn chạy quanh...*" với đám trai gái bên góc lảng kia. Vừa hát Đức vừa gõ cái chảo leng keng.

Ở trong rừng hồi ấy cũng có hội đọc kiếm hiệp nữa. Anh

Chính và chú Trung là đồng chủ hội. Chú Trung ngày trước là công chức, hẳn chú có nhiều thì giờ nhàn rỗi lắm nên chú thuộc truyện kiếm hiệp của Kim Dung như cháo. Nếu có ai cần truy cứu lý lịch các nhân vật truyện chưởng thì khỏi cần bắt các nhân vật ấy phải làm bản tự khai, họ khai có khi không đúng đâu, cứ hỏi chú Trung là rõ. Quách Tĩnh quê ở đâu, Hoàng Dục Sư xuất thân thế nào, hoặc Tần Nam Cầm bị bắt ở đâu rồi thất thân với Âu Dương công tử ra sao... cho đến Trương Vô Kỵ ở trong hang, ăn gì để sống, cơ may nào mà chàng học được Cửu Dương thần công, vân vân... Cứ hỏi chú ấy, mọi sự... Kim Dung sẽ minh bạch.

Anh Chính kiếm một bộ *Cô Gái Đồ Long* đem theo vô rừng. Tối tối, hội kiếm hiệp đem trà, điều đóm thuốc lào, châu tuần bên đống lửa nghe anh đọc. Thỉnh thoảng có một hội viên bí quá phải nhảy ra rừng "xả" nước, lúc nhảy vô lại nhặng xị "Tới chỗ mô rồi? Hấp dẫn quá!" Tôi là hội viên không thường trực, lúc vào lúc ra, chẳng báo cáo báo chồn gì. Anh Chính bỏ qua chuyện đó nhưng một đêm kia khi tôi phê bình tính phi hiện thực của truyện và Đức lại rất mộc mạc xía vô thì anh có vẻ giận. Sau đó hể anh thấy tôi nhập hội, ngồi nghe là anh có vẻ lạnh nhạt, chẳng tỏ vẻ ân cần mời mọc như đối với những người khác.

Lần đó không biết có tâm sự gì, đêm đã khuya, anh nói chuyện rì rầm với chú Trung và bỗng buột miệng nói khá

lớn:

- Phải chi mình có thanh đao Đồ Long và thanh kiếm Ý Thiên hề, làm một trận cho sướng tay.

Đức nằm gần tôi, hồi nhiên:

- Dù..., nếu tui mà có con đao Đồ Long thì phát rầy đã hết biết. - Anh chàng vừa nói vừa cười một cách thành thật - Khỏi cần phải mài, cây to nào cũng chặt đứt. Mẹ, chặt bằng cái rửa lút bong tay hết. Có mài mấy rồi nó cũng lút. Rửa gì đỡ khùng khiếp, trưa nào cũng ra vuốt mài mà vẫn cứ lút.

Anh Chính phì cười:

- Có đao Đồ Long, ai đưa cho mi. Đưa cho mi, mi chỉ biết phát rầy, đưa làm chi cho uổng đao!

- Không phát rầy lấy gì mà sống!

Đức chống chế.

Tôi xía vô:

- Chuyện khó tin quá. Gì mà chưởng một cái là gãy cây, sập nhà. Sức người, dù có võ công cỡ nào đi nữa cũng chẳng sao làm được. Dem Trương Vô Kị cân coi được mấy kí, đổi ra coi được bao nhiêu calorie là biết چرا được bao nhiêu khúc củi. Làm gì có chuyện chưởng chiếc bao nhiêu là thành công lực, y như bắn M72 vậy. Rồi con đao Đồ Long chém sắt như chém bùn trong bụng lại có sách. Đức rèn một cây kiếm bằng thép, nóng tới cả mấy ngàn độ, sách làm bằng thứ gì, bỏ vô không cháy sao? Thiệt khó tin.

- Mi là thằng duy lí Tuấn nợ! - Anh Chính hơi gắt - Văn chương thì cũng có thứ ẩn dụ,

mượn chuyện nọ nói chuyện kia. Chuyện chưởng chiếc cốt lõi cuốn người đọc, sách bỏ trong đao cháy hay không, không cần bàn. Hồi xưa người Tàu nói tới báu kiếm bảo quốc, bây giờ Kim Dung viết về đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, tựu trung ý cũng như vậy. Trong Ý Thiên kiếm có bộ binh pháp, trong Đồ Long đao có Cửu Âm chân kinh. Kiếm cũng có trống, có mái, đi theo cặp. Bộ đao Đồ Long, kiếm Ý Thiên là cặp văn võ, chính trị và quân sự. Muốn cứu nước thì phải có cả hai, hiểu không?

Chú Trung góp vào:

- Chính nói hay đó, đọc truyện phải hiểu như rửa mới được. Truyện kiếm hiệp Kim Dung cao lắm, không phải đơn giản mô. Bởi rửa, tao nói hí, hồi trước 75 ai cũng mê đọc, giới mô cũng đọc. Nhiều ông bác sĩ, giáo sư làm việc cả ngày chờ tối về là đọc. Ban ngày lên sở làm, hể rảnh là bàn chuyện kiếm hiệp.

- Em không nghĩ là có nhiều người suy luận cùng cách như vậy đâu. Với em, em thấy nó kích thích cái anh hùng tính trong mỗi người. Với vài người khác, em nghĩ, họ đọc và mộng tưởng ra những cảnh sống khinh bạc, phóng túng, tung hoành ngang dọc. Em không nghĩ nó có ích lợi chi mấy đâu.

Tôi lý luận:

- Văn chương muốn hay thì cần người đọc khá, tao nói rửa đó, khi mô mi lớn học hỏi thêm, mi hiểu. Bây chừ ngủ.

Anh Chính sáng giọng.

Sau này khi đã định cư ở

Canada, mấy tháng đầu rồi rảnh, nhớ lại chuyện cũ, tôi cũng mượn bộ phim Cô Gái Đồ Long về coi nhưng chỉ được vài tập là cụt hứng. Tôi chịu, tôi không thể bớt "duy lí" được.

Tôi cũng gặp một Chu Chỉ Nhược ở ngoài đời. Hoá ra ba nàng và hai đứa em trai xấp xỉ cỡ tuổi tôi và Chuẩn cũng đi phát rầy và cùng là hội viên hội kiếm hiệp của anh Chính. Một buổi sáng thứ hai, anh Chính vào rầy trễ, ánh mắt biểu lộ niềm hân hoan. Cả ngày vừa chặt cây anh vừa huýt gió véo von. Đức kêu tôi và Chuẩn, nói nhỏ: "Chắc có chuyện gì dzui rồi!". Buổi chiều ra vuốt tắm, anh cười cười, nói nói với chú Trung vừa có vẻ bí mật, vừa vui tươi sinh động. Tối đó Đức phát hiện bí mật:

- Ê Tuấn, Chuẩn! Tụi mày biết chuyện gì không? Ông Chính nhà ta đang theo tán tỉnh con nhỏ Liên con ông Báu đó! Con nhỏ chị thằng Hùng thằng Dũng đó! Không, nhỏ Liên là con lớn nhất, đẹp thiệt đẹp. Còn con nhỏ mày nói là con Oanh, kể con Liên. Con nhỏ đó cũng đẹp nhưng không bằng con chị. Sáng nay nàng đón xe đi Sài gòn, ông Chính nhà mình ra đứng nói chuyện, đưa tiễn người đẹp nên vô trễ.

Một buổi tối sau khi đọc xong vài chương kiếm hiệp, anh Chính vô mừng nằm nói chuyện thì thầm với chú Trung, tụi tôi nghe loáng thoáng:

- Con nhỏ khôn khéo mà tinh ma lắm chú ơi. Y như con Chu Chỉ Nhược rửa!

Dần dà tụi tôi chọc anh công khai. Đức khai mào:

- Anh Chính, chuyện của

anh với Chu Chỉ Nhược ra sao rồi, nói cho anh em biết, anh em mừng với coi!

- Nì, tau nói đừng ồn ào nghe chưa, tới tai ông già nó thì phiền lắm đó nờ! Tau không thích ông nghĩ mình đem con gái ông ra mà đùa cợt bậy bạ. Ông coi vậy chớ khó lắm đó! Chuyện tụi tau thì cũng chỉ mới bước đầu, sáng chủ nhật qua nhà thờ đón em đi lễ về, ghé nhà em chơi. Bữa tui thứ bảy mô rảnh thì xin phép ông dẫn hai chị em Liên, Oanh đi ăn chè.

Đức góp vô:

- Tui thấy con nhỏ đó được đó, ở đây phải nói con nhỏ đó là nhứt. Tui thấy anh xứng với nó đó!

- Rửa mi vô con Oanh không, tau giới thiệu? Con nhỏ dễ thương lắm, ăn nói có duyên lắm bây ơi!

- Thôi, cho tui xin hai chữ bình an! Anh làm mai cho thằng Tuấn, thằng Chuẩn đó chứ tui không dám đâu!

Đức nói một cách mặc cảm, tội nghiệp.

Đầu mùa mưa năm đó, sau khi rầy đã dứt, dọn xong và bắt đầu xuống giống, hai chị em Chu Chỉ Nhược vào làm phụ với ông bố và hai em trai. Khi đã vào mùa, ai nấy đều bận tui bụi. Cái lán đã phá sập và đổ luôn trong lần ehâm lửa đốt rầy. Bây giờ ai ở nhà nấy, chẳng còn hội họp văn nghệ văn gừng như lúc trước nữa. Ông bố Chu Chỉ Nhược cất một căn lều lá kê trên sườn đồi bên kia suối. Hôm ông làm lều, anh Chính có qua phụ mấy ngày. Phía bên này suối, nhóm tui tôi cất một chiếc lều lớn

hơn cho cả 5 người, và cả chỗ để đựng thóc lúa nữa. Những ngày có nàng ở rầy, anh Chính trở nên linh hoạt như con sóc, lanh lẹ tháo vát và hể rảnh một chút là lại tạt sang bên nàng.

Một buổi chiều thứ bảy, ông bố và hai em trai ở lại để làm cho kịp vụ mùa, hai chị em Chu Chỉ Nhược được gọi gấm ra về với anh Chính. Không biết khi đi vào với ông bố, hai nàng có đi mau không, chức lúc về thì hai nàng, hỡi ơi, đi chậm hơn rùa, mặc dầu đồ đạc của hai nàng đã bỏ hết lên xe cho tui tôi chở đi! Vừa đi Chu Chỉ Nhược thỉnh thoảng vừa trách yêu anh Chính, lại vừa đổ lỗi "thương" cho cô em. Hai chị em khúc khích, thỏ thẻ như hai con chim gi:

- Anh Chính đi nhanh rửa, Liên theo sao kịp! Ngó nì, đường chi mà đá lổn chổn như rửa, đi mau vấp gẫy móng chùn hết! Cái con Oanh hấn tề chưa tề! Đi thủng thỉnh như rửa biết khi mô mới tới nhà! Mau mau lên cô nương kéo mà người ta thấy người ta không ưng mô!

Nàng cười rúc rích, đáo để lắm.

Lần đó bọn tôi ra đến sông Lạnh ngồi lại chờ. Anh Chính nhờ tôi cầm tay đưa nàng em Chu Chỉ Nhược qua suối. Nước mùa đó đã hơi lớn, lội đến đầu gối. Cầm tay nàng đi qua con suối bề ngang chỉ vón vện có độ 25, 30 mét mà mất gần cả chục phút. Nàng hỏi đôi điều xã giao, còn tôi thì trả lời băng quơ mà mắt thì nhìn thẳng phía trước, rất nghiêm chỉnh. Sau này tôi được biết nàng có hỏi thăm tôi đôi lần qua anh

Chính, rồi qua Hạnh, Đức, hai đứa em gái tôi ở nhà thờ. Nàng dạy giáo lý cho bọn nhỏ ngày chủ nhật. Anh Chính có lẽ biết tôi chưa nghĩ gì cả nên chỉ nói đôi lần: "Oanh gửi lời thăm Tuấn tề! Con nhỏ nhẩn khi mô rảnh thì tới nhà chơi". Hai con em Hạnh, Đức thì lém lỉnh chọc ghẹo: "Chị Oanh thích anh Tuấn đó nhen, khen hoài, hỏi thăm hoài!".

Tôi nhớ, theo anh Chính, nàng hơn tôi một tuổi. Onh có vẻ bạo dạn, tự nhiên, ăn nói lịch thiệp nhưng với khuôn mặt bầu bĩnh, mũi tròn, cặp mắt có vẻ tinh nghịch và khi cười có hai cái răng cửa hơi dài, tự nhiên tôi thấy nàng giống như một chú thỏ ngộ nghĩnh. Tôi chẳng thấy lòng xao động chi cả. Cô "thỏ" thành tên nàng và hai con em tôi mỗi lần đi học giáo lý ngày chủ nhật về là lại ghẹo cô "thỏ" gửi lời hỏi thăm. Cô "thỏ" nghe đâu sau này được chị bảo lãnh qua Mỹ và đang sống ở California.

Chuyện cô "thỏ" và tôi không thành thì không biết nàng có u sầu mấy không, chứ chuyện anh Chính và Chu Chỉ Nhược thì đầy nước mắt và trách cứ.

Giữa mùa mưa là lúc thu hoạch vụ bắp. Hồi đầu, bắp cứ bẻ xuống phơi khô sơ sơ trong rầy rồi cho vào bao chở về. Chẳng bao lâu sau, du kích, thuế vụ chặn bắt thu mua dủ quá thành thử bắp được hái xuống đem phơi thật khô trong rầy, lấy hạt, dồn vô bao, chở về mỗi lúc một ít để tránh thu mua. Việc như vậy tui tôi thường làm ban đêm trong rừng hay những buổi trời mưa,

không làm cỏ lúa được.

Mấy tuần gần đó thấy anh Chính không vui, ít khi nhắc tới Chu Chỉ Nhược mà chú Trung hề có dịp thì cứ lại gần râm rì trò chuyện với anh Chính có vẻ như đang chia sẻ chuyện chi riêng tư. Đôi lần thức giấc giữa khuya, tôi nghe anh đàn bên ngoài lều, những bản nhạc cổ điển soạn cho guitar. Đêm giữa rừng thật thanh vắng, tiếng côn trùng rả rích, tiếng muỗi vo ve và thỉnh thoảng có tiếng chim kêu thất thanh trên bầu trời. Tiếng đàn chảy như con suối nhỏ, lên xuống trầm bổng những cung thứ, nghe sao mang mác buồn. Thỉnh thoảng những âm thanh sắc, đục, do dây đàn bật mạnh vang lên, tưởng như muốn bộc bạch nỗi ẩn ức. Chi mà muộn phiền rửa tề! Ất hẳn là nỗi niềm Chu Chỉ Nhược đó tề.

Buổi sáng ra rẫy hái bắp, Đức dường như cũng linh cảm chuyện buồn của anh Chính nên kêu tôi và Chuẩn nói nhỏ:

- Ê Tuấn, Chuẩn! Máy bữa nay sao không thấy Chu Chỉ Nhược với con nhỏ Oanh vô rẫy? Dám có chuyện chi giữa hai người đó ghen! Chắc là nàng giận chàng rồi!

Chiều thứ bảy, tôi, Chuẩn, Đức chở ít bắp trái mang về cho nhà luộc ăn; anh Chính, chú Trung ở lại rẫy, nói là để ránh hái, phơi thêm ít bắp nữa cho xong. Chiều chủ nhật, chú Trung về nhà, cơm nước xong qua rủ tôi và Chuẩn đi uống cà phê. Nét mặt chú trông bơ phờ thiếu náo:

- Chuyện thằng Chính với con Liên rửa là xong rồi đó nọ! Chiều hôm qua sau lúc tụi bây

về, hẳn qua nói chuyện với ông Báu. Bên đó ông Báu ở lại một mình. Được một lúc tụi nghe hai người to tiếng. Tụi chạy qua thì thấy hẳn đang nắm cổ áo ông Báu, tụi lật đật can ra. Hẳn mặt mũi đỏ lỏm, trợn mắt hỏi ông Báu, chú nhứt định không gả em Liên cho tui phải không? Ông Báu trả lời là con tui lấy anh rồi hẳn lấy chi ă! Tụi lòi hẳn về an ủi. Tội nghiệp, hẳn khóc rưng rức cả đêm. Mai đi làm đừng đưa mô nói chi nghe không, dặn thẳng Đức nữa!

Chuẩn hỏi:

- Rửa chi Liên có nói chi với anh Chính không? Mà ránh kì rửa hề! Thấy máy bữa trước ông Báu ưa anh Chính lắm mà?

- Con Liên mới đây có người ở Sài gòn về coi mắt, hai bên gia-đình nói chuyện với nhau, chịu rồi, đang chờ ngày đặt lễ hỏi và cưới. Thằng nớ nghe mô gia-đình giàu lắm, có anh em ở Mỹ nữa. Nhà hẳn có xưởng cửa ở bên Tân Bình bây giờ cũng làm ăn chia với nhà nước. Con Liên hẳn nói với thằng Chính là hề ba má hẳn đặt đâu thì hẳn ngồi đó. Rửa là rõ rồi chứ chi! Nghe nói thằng chồng sắp cưới của con Liên trước học Vạn Hạnh chi đó, bây giờ chuyển qua học kinh-tế, sắp ra trường. Chính thua rồi. Tội nghiệp!

Thôi thế là nhờ mối mai đưa tiếng, khen tươi như trăng rằm mà Chu Chỉ Nhược đành phụ chàng Trương. Ít tháng sau nghe nói nàng lên ở Sài gòn học thêm may vá thêu thùa chi đó, bên nhà chồng lo. Kỳ thực, tôi nghĩ, họ muốn để nàng tránh anh Chính một thời-gian

cho êm. Một lần đi lễ chủ nhật, tôi tình cờ thấy lại nàng. Tôi choáng ngợp. Nàng bây giờ đẹp kiều sa nhờ thêm phấn son, lụa là và chút dáng vẻ Sài thành. Thôi rồi, *hôm qua em lên phố về, hương đồng cỏ nội bay đi...* quá nhiều. Ít lâu sau đám cưới nàng, tôi nghe Chuẩn báo, nàng đã cùng chồng vượt biên và đã đến được bến bờ bình yên.

Chuyện Chu Chỉ Nhược từ bỏ chốn sơn lâm trở về phố thị, đến cuối tuần kể đó là đã được anh Chính dứt khoát rồi. Nam nhi sá chi chuyện thê nhi dầm dề nước mắt! Gần cuối mùa mưa năm ấy thì nhân Chuẩn nhại lời nhạc Đoàn Chuẩn để ghẹo anh Chính: "Mộng nữa cũng là không, ta quen nhau mùa khô, ta yêu nhau mùa khô để rồi tàn theo mùa mưa..." Anh cười bẽn lễn, chửi đồng: "Mụ nội mi!"

Năm đó mùa lúa khá trúng. Thu gặt, tìm cách đem lúa về xong, nhân có mấy người làm rẫy quen rủ, tụi tôi nhập bọn đi bằng lăng. Rừng ở gần miệt Tri An, Mã Đà lúc ấy thỉnh thoảng người ta vẫn còn kiếm được gỗ gõ, bằng lăng tương đối còn nhiều. Đạo ấy đám bộ đội về Bắc thường ngừng xe lại Hồ Nai mua sắm giường tủ, nghề mộc do vậy còn làm ăn được, dân đi bằng lăng như tụi tôi còn chỗ để sinh sống.

Mùa khô, bầu trời miền đông Nam bộ lúc nào cũng trong xanh thăm thẳm không một gợn mây. Khoảng tháng giêng âm lịch, hoa ô môi, hoa bằng lăng nở rộ. Những khoảng hồng, tím chen nhau, nhấp nhô trên cái nền xanh lục trùng

trùng điệp điệp, và những cánh bướm vàng nhạt chấp chới trong nắng sớm trên những đợt cây. Có lần đứng trên triền dốc nhìn xuống một cánh rừng như vậy, anh Chính chỉ cho cả bọn:

- Coi, đẹp chưa tề!

- Đẹp thiệt đó! - tôi tán thành - Vậy mà anh em, chú cháu mình đã đồn không biết bao nhiêu là rừng rồi!

- Biết làm sao được bây chừ! Không làm, biết lấy cái chi ăn!

Chú Trung nói ngao ngán.

Đi bằng lạng thì cứ tìm chỗ nào có hoa tím mà đến rồi lựa cây mà hạ. Thường bằng lạng mọc từng đám gần nhau, hoa tím rụng đầy mặt đất. Nếu cứ mỗi tuần 6 ngày mà ngày nào cũng có cây và thoát được du kích, đem về chợ Sặt bán cho thợ mộc, thì anh em tôi sau khoảng ăn tiêu bồi dưỡng, mỗi người có được khoảng 2 phân vàng đem về cho nhà.

Hồi ấy khi phá rừng đốt rẫy thì chẳng thấy kiếm lâm đầu, đám thợ mộc làm bàn ghế thì chẳng ai cấm, chẳng ai hỏi cây ở đâu mà có. Nhưng hễ cửa cây mang về thì thấy kiếm lâm, du kích chặn bắt, tịch thu gỗ, tịch thu xe, dao, rựa, cưa, đục... Có khi họ còn nhốt chúng tôi, giam đói một hai hôm, bắt làm giấy cam kết không tái phạm rồi thả ra. Gỗ bắt được thì huyện, xã đem xuống bán cho thợ mộc; cưa, xe thô thì huyện, xã hoá giá đem về... bán lại cho những người bị tịch thu xe, cưa. Do vậy chúng tôi đi vào rừng buổi trưa, kiếm cây, cưa cắt, chất lên xe đầu đầy xong xuôi thì đẩy ra bìa rừng ngồi nghỉ, ca

cầm với nhau cho đến tối mới dám bò về. Dần dà, do được hứa chia chác theo phần trăm, du kích xông xáo lòng sục hơn. Họ phục kích, chặn bắt khiến dân đi gỗ phải nằm nán lại trong rừng đến nửa đêm mới dám bò về.

Có hôm du kích mang súng M79 đến bìa rừng bắn vào các bụi rậm, các chỗ họ tình nghi chúng tôi ẩn nấp làm tội tôi nằm mẹp sát đất, hồn vía lên mây. Bắn hù dọa năm ba phát như vậy, chửi đồng vài câu rồi họ bỏ đi, không dám xông vào rừng vì sợ dân đi gỗ chém. Hình như đã có vụ như vậy xảy ra.

Khổ như vậy nhưng nghề đi bằng lạng ngày càng có nhiều người nhập bọn. Cây càng lúc càng hiếm, đường đi càng lúc càng xa hơn. Về sau, đi lòng sục kiếm cây, cưa cắt, tìm lối ra được đến bìa rừng thì cũng đã gần nửa đêm. Lạc lối nằm ngủ lại trong rừng không phải là chuyện hiếm và người thân ở nhà thì càng lúc càng phải cầu nguyện nhiều hơn mà phó thác tính mạng chồng con, anh em của họ trong tay Thượng-Đế. Nhưng quả thật lúc ấy, ngoài nghề đi gỗ chẳng có nghề nào kiếm được tiền hơn ở cái đất Hoà Lộc khô khan. Nhất phá sơn lâm, nhì đâm hà bá, có lẽ vậy.

Tôi nhớ lại cảnh chú cháu tôi, năm người đi hai xe. Mỗi xe chất gỗ nặng có đến bốn, năm trăm kí lô. Đường đi khúc khuỷu gập ghềnh, đá hòn đá cục, lên đồi xuống dốc. Sứt móng, toét chân, rách da, trặc cẳng là chuyện nhỏ. Mỗi ngày đi hai, ba chục cây số là

chuyện thường. Giày trận của lính, một mùa đi gỗ, tôi đi nát hai đôi. Tôi và Chuẩn đi một xe, anh Chính và Đức đi một xe, chú Trung chạy tới chạy lui, hỗ trợ tiền quân, hậu quân. Gặp con dốc cao quá thì phải chống nạng một xe, xúm nhau đẩy một xe lên trước rồi quay lại đẩy tiếp xe thứ hai. Ra tới quốc lộ 1 thì thường là đã gày gầy cạnh một. Chúng tôi đi như người mộng du, đưa lái đưa đẩy, vừa đi vừa ngủ, xe xiên qua xẹo lại từ lề bên này sang lề đường bên kia. May mà giắc đó không có xe chạy vì lệnh đóng các cầu vào thành phố từ nửa đêm đến 5 giờ sáng. Đến xưởng mộc, bán cây lấy tiền xong xuôi, về đến Hoà Lộc thì đã gần 5 giờ sáng, chuông lễ ban mai đã điểm hồi một.

Hoà Lộc có quán Nam Kha bán cơm cho xe đò. Quán mở cửa từ 4 giờ rưỡi sáng, bán cà phê hủ tiếu cho dân đi buôn sớm. Nhập bọn ăn sớm có các tay đánh xe bò và các chú... bò chở khoai mì bỏ cho các lò bột báng ở Trà Cổ. Đám này trên đường về Trảng Bom luôn luôn dừng lại quán Nam Kha. Chủ uống ly cà phê vọt, ăn chiếc bánh tiêu điểm tâm, bò thì... lai rai mỗi chú một chai la-de con cọt trộn với vài cái hột gà và cám đổ trong xô.

Anh Chính đã có lần thắc mắc về cái tên này:

- Ông chủ ni tên là Năm Kha mà sao quán lại là Nam Kha. Nam Kha là giấc mộng Nam Kha, giấc hoè. "Giấc Nam Kha khéo bất bình, bưng con mắt dậy thấy mình tay không"! Ông Năm là người chất phác, chắc chắn ông không

biết tích Nam Kha đâu. Có lẽ ai bày, thằng cha vẽ bằng hiệu ở Biên Hoà chẳng? Có thể lắm.

Đi về ngang quán, bụng đói, tôi cũng khoái được một giấc Nam Kha lắm! Tôi phết lác:

- "Xử thế nhược đại mộng", đời như giấc mộng lớn! Anh em mình vô làm một giấc Nam Kha rồi về tắm rửa đi ngủ, trưa dậy đi tiếp.

Tất nhiên trong bọn chẳng ai từ chối. Anh Chính còn đòi cho được bằng mấy con bò kéo xe kia. Thế là chúng tôi ngoài tô hú tiếu ra còn được mỗi người một chai la-de con cộp, có đập vào một cái tròng đỏ hột gà. Những chai bia đầu tiên trong đời tôi đấy.

Càng về cuối mùa khô, trời càng oi ả, khó chịu. Trời nhiều mây trắng hơn nhưng chúng cũng chỉ bay vẩn vơ, chẳng chịu làm mưa. Trong rừng do cây cối bung bít, không một hơi gió nào có thể lọt vào, do vậy lại càng oi bức khó chịu hơn. Thân thể chúng tôi lúc nào cũng đầm ướt mồ hôi, rít rít, ngứa ngáy. Mấy con ong ruồi cứ vo ve bay theo rả rả sát mặt từng người quấy nhiễu.

Một buổi trưa như vậy, chúng tôi đến bìa rừng, mệt nhọc ngồi nghỉ dưới bóng mát. Một bên là cánh đồng rẫy, trơ gốc rạ, rải rác những gò mối, tất cả vàng cháy dưới ánh nắng thiêu đốt tháng ba. Ai nấy ngồi lặng thinh, thiu thiu buồn ngủ. Tiếng chim cu xa xa vắng lại nghe buồn xa vắng, gọi nhớ những cái gì đâu! Bỗng tiếng ve đồng loạt nổi lên râm ran cả khu rừng, thu hút sự chú ý của

mọi người.

Anh Chính nhớ thuở còn đi học:

- Ở rừng rãng ve kêu sớm rửa hè? Ở Sài Gòn, ở Huế phải tới mùa hè, tháng năm ve mới kêu. Nhớ hồi đi học, buổi trưa hè vô Đại Nội ngủ trên thành, ve kêu râm ran, ngủ sướng rửa thì thôi! Ở Sài Gòn, ve kêu trên những ngọn cây dầu, nhưng phải ban trưa đường vắng mới nghe rõ.

Ở rừng, ve kêu thiệt ngộ. Thoạt đầu một gã ve nào đó cất lên một giọng rụt rè, ngập ngừng; rồi hai giọng, ba giọng nhập vào; rồi thoát một cái, cả hàng trăm ngàn giọng cùng hoà vào, cả khu rừng râm lên o.. o.. o... át hẳn mọi tiếng cầm thú, côn trùng khác. Chà, các chú gớm nhỉ, các chú có tập thể, có lãnh đạo đấy hẳn! Các chú hát bài ca Kết Đoàn chắc! Rồi bỗng tuồng như cái gã ve lãnh đạo ấy, gã vung tay, cầm chiếc đũa, gạt ngang một cái, cả đám ve ngưng cái rục. Khu rừng bây giờ mới nghe được tiếng sóc kêu, tiếng chim sâu chuyển trong đám lá, tiếng ong ruồi vo ve...

Đức có lần suýt bắt được một gã ve lãnh đạo. Lần đó Đức dựa vào gốc cây thiu thiu ngủ, rừng đang im ắng bỗng một giọng ve thiu thiu xướng ngay trên đầu làm chàng giật mình. Đức đứng dậy với tay định chụp bắt nhưng gã ve lãnh đạo đã bay lên được trên cành cao. Cả khu rừng bây giờ đã râm ran. Cái giống ve rừng ấy hoá ra bé tí, bằng ngón tay út. Nhưng đến lần xướng ca thứ nhì thì cái giọng khởi xướng thiu thiu kia lại ở đâu xa, chả

phải ở cái cây Đức ngồi và lần thứ ba thì cái giọng khởi xướng ấy lại còn xa hơn nữa. À, hoá ra các chú mình biết chơi trò dân chủ nữa đấy, lãnh đạo cũng biết thay phiên nhau chớ chẳng ngồi lì đến chết.

Một buổi chiều ngồi ở bìa rừng nghe ve kêu như thế và vừa khi tiếng ve ngưng, ở trên ngọn dầu bỗng vang lên lãnh lót một giọng chim, nghe thẳng thốt: tu hú, tu hú, tu hú...

- Gần mưa rồi! - anh Chính nói - Chim tu hú hẳn kêu là sắp mưa rồi.

Anh bỗng hứng khởi đọc thơ:

*Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái
cây ngọt dần*

*Đồng quê dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt, đầy sân
nắng dào*

*Trời xanh càng rộng càng
cao*

*Đôi con diều sáo lộn nhào
từng không!*

- Thơ ai mà hay vậy anh Chính?

- Thơ Tố Hữu đó, hay hỉ? Có thiên tài về thơ đó, nhưng sau vì say mê cái chủ nghĩa cực đoan, cuồng sát mà tâm hồn hoá ra chai đá, khô khan. Tố Hữu làm bài thơ này trong tù ở Huế. Ông ta muốn nói là khi đảng Cộng-sản kêu gọi đấu tranh thì cả một tương lai no ấm và tự do đang chờ đón dân Việt.

Lúc đó tôi mới đọc một quyển sách sinh vật, trong đó nói tu hú là loại chim chuyên rình để trứng vào tổ các loài chim khác, như chim sâu chẳng hạn, để được ấp hộ. Tệ hơn nữa là tu hú con thường nở

trước chim sâu và lớn rất nhanh, lớn hơn cả cha mẹ nuôi nữa. Để có đủ thức ăn cho riêng mình, tu hú con chờ cha mẹ nuôi đi kiếm ăn, hất các trứng chim sâu chưa nở xuống khỏi tổ. Tôi kể cho anh Chính và mọi người nghe. Anh ngạc nhiên, im lặng chốc lát rồi nói:

- Hèn chi, mặc dù cũng là chim báo mùa mà dân gian không dành một chỗ thân ái nào cho tu hú trong ca dao cả. Xấu xí buồn thiu như con cuốc cũng còn được ca dao, thi ca nhắc tới. Tục ngữ chỉ có câu "tu hú đẻ nhờ" để ám chỉ phường tráo trở lợi dụng.

Chú Trung góp vào:

- Rửa cái đảng Cộng-sản là đảng chim tu hú tráo trở bội bạc à? Phải quá rồi, đúng quá rồi chớ chi nữa! Cũng lừa lọc, lợi dụng lòng yêu nước của dân tộc, làm đất nước truân chuyên, điêu đứng. Thiệt đúng quá mà, nhà thơ "công huân" của tụi hần nói ra chớ ai vô đó!

Những ngày mưa đi rừng thật cực nhọc. Đường trơn ướt, lầy lội; tệ hơn cả là vắt muỗi nhiều vô kể, ngày đêm xông ra tới tấp đốt người đi rừng. Đầu tiên thấy con vắt, tôi nhợn hết cả người; riết rồi tôi đâm chai lì, mặc kệ bầy muỗi cắn đâu thì cắn. Nhưng những đêm nằm lại rừng chờ thật tối mới dám bò ra dưới trời mưa rả rích, thật chả có buồn nào bằng! Ngồi thu lu, quán tẩm ni lông cho đỡ lạnh, những người đi gỗ ngồi chụm lại từng nhóm. Lâu lâu tiếng rít thuốc Lào, ánh lửa loé lên loang loáng và mùi khói thuốc hăng hắc len qua những hạt mưa tí tách từ tàn lá rừng. Có lần như vậy, anh Chính hỏi

tôi và Chuẩn:

- Không lẽ mình cứ sống như ri cho tới già, tới chết hay sao hè? Hay là đi quách thiệt sâu vô rừng, gá nghĩa với cô thượng nào đó cho quên sự đời, vui với thú rừng núi cho xong? Hay là rủ nhau, kiếm súng ống làm một trận với tụi nó, có chết cũng cam?

Lần khác, cũng ngồi quàng tẩm bạt che mưa, tôi ngủ vật vờ. Trong lúc nửa mê nửa tỉnh, tôi nghe anh đọc thơ Vũ Hoàng Chương, giọng bi phẫn:

Lũ chúng ta đầu thai lắm thế kỷ

Một đôi người u uất nổi chơ vơ

Đời kêu bạc không dung hôn giản dị

Thuyền ơi thuyền xin ghé bến hoang sơ

Tôi là đứa trẻ sớm biết ưu tư. Đi trong rừng, đầu óc tôi luôn luôn ám ảnh nỗi buồn bị xã-hội đào thải, không thích ứng được. Nhưng tôi gan lì, không tin là họ đúng, dẫu họ đông, họ mạnh. Và điều làm tôi băn khoăn không ngớt là, nếu những người Công giáo như tôi, tin rằng cửa hoả ngục không thể thắng nổi, vì thế mà chúng tôi cam chịu thử thách, thì còn hiểu được. Còn những người như anh Chính, như Đức thì sao, điều gì làm họ chối từ Cộng-sản? Có lần tôi hỏi anh Chính, và cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ những lời giải thích hùng hồn của anh:

- Vì sự tàn bạo của họ mà chúng ta không tin rằng họ sẽ dẫn dắt loài người nói chung, dân tộc nói riêng, đi đến một tương lai tốt đẹp nào cả. Phương tiện xấu không thể đưa

đến kết quả tốt được. Họ nguy hiểm lắm, họ dùng cuộc cách mạng Pháp để biện minh cho sự đổ máu do họ gây ra. Thật ra, Rousseau, Montesquieu... không hề chủ trương sự đổ máu. Sự đổ máu xảy ra do một số lãnh tụ cách mạng cực đoan và đám quần chúng bị kích động quá mức. Tuy vậy người Pháp vẫn coi đó là một điểm đen của cuộc cách mạng. Trái lại, trong lý thuyết Cộng-sản, từ Karl Marx, nhất là từ Lenin và những người kế vị ông ta, đều chủ trương dùng bạo lực. Trong sách vở, họ không ngần ngại gọi kẻ thù của họ là chó má, đê tiện, hèn hạ... và luôn chủ trương phải diệt tận gốc. Ông Hồ gọi những người theo Cộng-sản Đệ Tứ là bọn chó và kêu gọi đập chết "bọn chó" ấy.

Còn điều em hỏi rằng liệu họ đúng thì sao. Em đừng lo, họ không đúng đâu. Ở những nước tự do, các chính phủ ngày càng biết lo cho dân nghèo, đâu cần phải tranh đấu bạo lực để xoá bỏ giai cấp như họ kêu gọi. Nhưng họ không dám tranh luận với chúng ta đâu. Họ không bao giờ cho chúng ta nói. Và chúng ta chưa kịp nói thì họ đã chụp lên chúng ta bao nhiêu là mũ, nào là phản động, tay sai thực dân, chống lại nhân dân, tư sản... Họ vu khống Nhất Linh là ăn cắp ba triệu bạc rồi bỏ trốn; họ dạy con nít gọi những nhà ái quốc khác quan điểm với họ là Việt gian, vân vân và vân vân... Sự minh triết không bao giờ pha tạp thủ đoạn đê tiện cả. Sự minh triết cũng không ngại tranh luận đâu. Ngày nào mà

tri thức con người được nâng cao thì cái chủ nghĩa hiếu sát kia sẽ phải cáo chung. Những người yêu nước chân chính bị họ sát hại sẽ được nhân dân xây đài tưởng niệm. Còn họ, những kẻ đang múa may kia sẽ chỉ được coi là kẻ đắc thời trong một giai đoạn đen tối nhất của lịch-sử dân tộc mà thôi.

Những ngày đầu mùa năm ấy là những ngày cuối cùng tôi còn gặp anh Chính. Vì vụ mùa, chúng tôi phải ngưng đi bằng lăng, quay về làm rẫy lại. Một thời-gian sau đó, chú Trung và anh Chính thường vắng mặt, hai người hay đi Sài gòn. Cả hai trở nên ít nói và thường nói chuyện riêng với nhau, vẻ bí mật. Mùa bắp năm đó, cả tuần lễ không thấy anh Chính và chú Trung vào. Tôi, Đức và Chuẩn ráng hái bắp phụ hai người. Một chiều thứ bảy vừa về tới nhà, tôi đã thấy dì Thọ, bác Lộc, thím Trung đang ngồi trên bộ phận, gương mặt ai cũng dầu dàu, đăm chiêu. Mẹ tôi nói chậm rãi, giọng buồn bã:

- Họ bắt chú Trung tối hôm qua, anh Chính trốn được nhưng không biết đi đâu!

Nghe kể lại là sáng sớm hôm đó họ khám nhà ông Hy, kéo dưới giếng lên mẩu khẩu M16 và một bao ni-lông gói mấy chục trái lựu đạn. Ông Hy là trung tá về hưu từ năm 73, mỗi lần đi rừng đều cầm theo xâu chuối, vừa đi vừa ngấm những chạng đường thương khó của Chúa Giêsu. Về sau mới biết họ gọi vụ đó là vụ án Mặt Trận Liên Tôn. Chú Trung bị đưa ra xử, kêu án 5 năm. Ông

Hy cũng bị kêu án chừng ấy thời-gian nhưng sau này nghe nói ông đã chết trong tù. Anh Chính vẫn biệt tăm cho đến ngày tôi bỏ nước ra đi.

Mùa mưa năm đó và một hai mùa mưa sau, tôi, Chuẩn và Đức những hôm ngủ ở rẫy, thường kể nhau nghe những giấc mơ của mỗi đứa, những giấc mơ có anh Chính, đêm mưa lạnh âm thầm đẩy cửa lều chui vào. Trong giấc mơ có đứa thấy anh Chính tiểu tụy, hai gò má nhô cao, bộ ria mỏng vàng cháy nhủ râu ngô. Tôi vẫn mơ thấy anh về ngồi trầm lặng bên mép giường, những ngón tay dài gõ nhịp xuống thanh gỗ, mắt anh ngó tôi nghiêng nghiêng và nói chậm rãi:

- Ngày nào đó chúng ta phải làm một cái gì, không lẽ cứ sống như ri, không lẽ để đời trôi qua vô vị...

Mùa khô năm đó, tôi, Đức và Chuẩn lại đi bằng lăng, ba đứa một xe thôi. Dừng chân những chỗ quen thuộc trong rừng, cả ba cứ mong ngóng gặp lại anh Chính. Đức nói:

- Không biết anh Chính đi đâu, sợ ảnh vượt sông Đồng Nai trốn qua Miền hay lên tuốt miệt Ban Mê Thuột, chớ nếu còn ở đây thế nào ảnh cũng lại mấy chỗ này hay ra rẫy để gặp bọn mình.

Dẫu có ba đứa mà chúng tôi vẫn thấy bơ vơ quá. Buồn nản, và cũng vì việc kiếm bằng lăng càng lúc càng khó hơn, tụi tôi về buôn khoai mì sống đắp đổi qua ngày.

Một hai năm sau đó có nạn lụt dưới miền Tây. Miền Trung lại mất mùa. Rồi cũng như khi

đi bằng lăng dạo trước, dân làng Hoà Lộc ùn ùn vào Bàu Cá, Bàu Hàm mua khoai mì về bán cho lò bột ở Trà Cổ, người đi thuốc rê về bán ở chợ Sắt, lời lóm cũng chỉ đủ nuôi cơm một, hai người. Giấc Nam Kha thật... bất bình. Chỉ còn những con bò được tiếp tục uống bia với tròng đỏ hột gà.

Tệ hơn nữa, những trạm thuế vụ đặt khắp hang cùng ngõ hẻm, buôn gì cũng bắt, buôn cỡ nào cũng bị bắt. Nào trạm Bàu Hàm, Bàu Xéo; nào trạm Dầu Dây, trạm Ba Chứa Thống Nhất... Chỉ vài chục cây số đã có gần ấy trạm thuế thì chạy đâu cho thoát! Những Hai Liên, Lương Thế Hệ, Tư Đà... trở thành hung thần. Ngoài đời đã có ca dao:

*Công an, thuế vụ, kiểm lâm
Trong ba thằng đó nên đâm
thằng nào?*

Kính thưa toàn thể đồng bào

*Cả ba thằng đó, thằng nào
cũng đâm.*

*

* *

Đã lâu, tôi vẫn nhớ anh Chính hỏi tôi:

- Tuấn hè, có bao giờ em nghĩ là một ngày nào đó em sẽ ngồi viết lại những điều đang xảy ra hôm ni không? Ráng đi em, những năm tháng ni không phải là vô ích đâu, có trải qua em mới thấu được.

Tôi không hiểu sao anh lại hỏi vậy, hồi đó có bao giờ tôi nói với anh tôi muốn viết văn đâu! Nhưng tôi biết, hồi đó anh hiểu những bức dọc và tính khí của tôi lắm. Phải, hồi đó chính tôi đây đã ước: phải chi có thanh đao đồ long!



(tiếp theo)

Jake lúc này là khách thường xuyên lui tới căn phòng trọ của Rosie. Với ý định muốn khuyến khích Lorraine lấy lại tự tin để bắt đầu cuộc đời, Jake cho biết nếu Lorraine muốn đi chữa cái răng sún vô duyên phía trước, Jake có người bạn là nha sĩ, có thể trồng lại răng giả cho Lorraine. Răng của Lorraine từ bấy lâu nay không chăm sóc nên trông tệ hại, lại thêm hai cái răng sún làm mất vẻ thẩm mỹ trên khuôn mặt của nàng. Jake cho biết nếu Lorraine có ba chục đồng để trả tiền thuốc thì người bạn sẽ làm công không cho nàng. Nghe Jake nói như vậy, Lorraine phá lên cười:

- Anh lại quen một ông nha sĩ thất nghiệp nào ngứa chân ngứa tay muốn làm công chùa đó hả?

Jake cũng cười theo. Lorraine nói cũng đúng. Ông nha sĩ này cũng trong hội cai rượu. Bây giờ ông ta muốn thực tập để hành nghề trở lại.

Lúc đầu Lorraine ngần ngại không muốn đi vì từ nhỏ nàng vốn sợ đi nha sĩ. Nhưng Jake khuyến khích mãi cuối

cùng Lorraine đồng ý. Kết quả là hai cái răng sún phía trước được nhổ đi để trồng lại hai cái răng giả khiến nụ cười và khuôn mặt nàng trở nên duyên dáng hơn. Ông nha sĩ cẩn thận trám hết mấy răng sâu và chà lại hàm răng nàng trở nên trắng bóng. Lorraine lại nói đối với Rosie là bán đồ của nàng ở nhà người bạn để có ba chục đồng làm răng.

- Cô bạn Sonia này thật là con sâu rượu. Lần nào tui đến là cô nàng cũng ép tui uống rượu nhưng tui từ chối và đi về ngay.

Lorraine muốn nói chận trước để Rosie khỏi đòi đi theo cho biết mặt bạn của nàng. Lorraine đưa cho Rosie hai chục đồng và nói thêm là bây giờ nàng không còn gì để bán cả.

Nói là không còn tiền nhưng trong lúc Rosie đi làm, Lorraine đi đến tiệm uốn tóc để cắt lại mái tóc của mình cho gọn ghẽ. Lúc trước để băng bó vết thương nên Jake đã sỏ tóc phía sau của nàng coi thật dị hợm. Bây giờ tóc mọc ra lởm chởm, Lorraine đề nghị cô thợ cắt ngắn tóc phía trước để cho hợp với phía sau.

Cô thợ khéo tay này làm thật là hay. Mái tóc dài phía trước được cắt ngắn, chỉ chừa lại hai mảnh bên mang tai, được nhuộm khác màu và chải tẽm ngược ra phía sau để che cái theo sau đầu. Kiểu tóc này đang mốt, đang thịnh hành nên khuôn mặt Lorraine trông sáng sủa và đẹp hẳn ra. Nhìn Lorraine bây giờ, không ai có thể tưởng tượng được hình ảnh cô điểm lừ đừ say rượu lúc trước.

Thật ra ngày xưa Lorraine có nét đẹp trên trung bình, lại thêm vóc dáng dong dong cao nên làm rung động nhiều trái tim đàn ông. Chẳng qua vì đam mê rượu chè nên đời nàng mới đi xuống dốc cách thế thảm đó thôi. Bây giờ nhìn khuôn mặt mới của mình trong gương, Lorraine bắt đầu lấy lại tự tin.

Chính Rosie cũng lấy làm ngạc nhiên và thán phục cho sự đổi lột của Lorraine. Riêng Jake, khi vừa thấy Lorraine thì đã huyết gió và khen ngợi hết lời:

- Chào người đẹp! Phen này tha hồ có nhiều ông chết vì cô đấy nhé.

Tuy mừng cho sự thay đổi của Lorraine nhưng Rosie cũng thầm ghen tị khi so sánh mái tóc quăn tít của mình đã lâu không được bàn tay thợ uốn tóc săn sóc. Còn nữa, Lorraine nói không có tiền mà đào đâu ra tiền để đi uốn tóc, làm đẹp cho bản thân như vậy? Ở chung với nhau mà Lorraine không chia tiền nhà, để tiền đi làm tóc hỏi sao không tức? Tiền bạc thiếu hụt, Rosie chỉ làm việc bán thời gian, đồng lương ẻo uột chỉ đủ nuôi một

miệng ăn. Vậy mà bây giờ Rosie cứ mang thêm một miệng ăn nữa, hỏi sao không chặt vật.

Có một việc khiến Rosie phiền lòng hết sức là cô nàng đi dự những buổi họp của hội cai rượu cách đều đặn, trong khi Lorraine cứ tìm đủ lý do để từ chối không đi, ở nhà nằm đọc sách báo, xem ti vi. Rosie không ngại bỏ Lorraine ở nhà một mình nữa nhưng nàng muốn Lorraine đi theo mình. Hết nói xa xôi đến nói huých tét. Rosie nói thẳng với Lorraine là nàng kham không nổi để nuôi hai miệng ăn. Nếu có thể được thì Lorraine tìm chỗ ở khác, hoặc dọn đến nhà người bạn Sonia nào đó ở.

Nhưng Lorraine đâu muốn rời khỏi tổ ấm an toàn này. Nhớ lại những ngày lêu bêu không nhà, tối đứng đường đón khách, trải qua đêm trên những chiếc xe đồ xuyên tỉnh, bán đêm nuôi miệng, Lorraine thấy chán lắm rồi. Không khí trong nhà bắt đầu nặng nề. Ngoại trừ khi Jake đến thăm, hai người đã lâu nói chuyện nhưng khi Jake về rồi thì đâu lại vào đó. Jake có lẽ biết được vấn đề khó khăn của hai người đàn bà nhưng vẫn làm như không biết. Jake cũng không hở môi cho Rosie biết là Lorraine giấu riêng mấy trăm bạc.

Điều Lorraine sợ nhất là trở lại con đường nghiện ngập. Mỗi buổi sáng thức dậy, Lorraine biết mình đang ở trong một mái nhà là cảm thấy vui lắm rồi. Lorraine sợ những ngày ăn đường ngủ chợ, làm bất cứ chuyện tồi bại nào để

có tiền mua rượu uống cho say khướt. Nghĩ đến những ngày sống cô đơn nàng đâm sợ hãi. Nàng đã mất tất cả. Mất người chồng và hai cô con gái đáng yêu cũng vì con ma men.

Trong lòng Lorraine lo sợ, nghĩ nhiều cho tương lai nhưng không lộ ra vẻ mặt bên ngoài. Jake và Rosie chỉ thấy khuôn mặt tự tin, phơi phơi của Lorraine tưởng đâu nàng chỉ biết hưởng thụ. Nhất là họ thấy Lorraine lúc nào cũng tắm rửa sạch sẽ, chăm sóc hai bàn tay với mấy móng tay được cắt giữa trắng tươi. Rosie khó chịu cho rằng Lorraine ích kỷ, chỉ nghĩ đến làm đẹp bản thân mình mà không chịu tính đến việc làm ăn để chia xẻ chi phí trong gia đình. Có một điều khiến Rosie bức mình hết sức là Lorraine không làm việc nhà. Thấy Rosie lúi húi thay drap giường hay hút bụi, Lorraine tỉnh bơ ngồi nhìn. Ở chung với nhau hai tháng trời mà Rosie phải nấu nướng và rửa chén, giặt đồ.. làm hết mọi việc trong nhà. Nhiều lúc Rosie dần mảm xáng chén, đi đứng ùng ùng nhưng Lorraine chỉ im lặng. Nấu nướng xong, Rosie thấy đĩa thức ăn phần của Lorraine lên bàn rồi im lặng ăn một mình, Lorraine cũng chịu đựng, không than phiền một tiếng.

Thấy việc mắng chửi mèo của mình không hiệu quả, Rosie nhờ Jake nói chuyện với Lorraine để mời nàng dọn ra khỏi nhà cho đỡ chướng mắt. Hai người nói chuyện riêng với nhau sau buổi họp cai rượu. Jake nheo mắt nói đùa với Rosie:

- Bấy lâu nay tôi tưởng cô thích cô ta lắm mà? Thấy cô lo lắng sẵn sóc cho cổ không khác gì chị em?

- Lúc trước tui thích cổ. Bây giờ tui cũng không có ghét nhưng tui thấy cổ chỉ muốn lợi dụng tui mà thôi. Tui không nói đến vấn đề tiền bạc. Nội việc tắm rửa, sáng nào cô ta cũng dậy sớm trước tui, vào nhà tắm xài nước nóng cho thật lâu, đến khi tui dậy là phải chờ nước nóng, thật là bức mình. Đồ đạc trong nhà của tui, cổ muốn xài thứ gì là xài không cần hỏi. Bây giờ thì cô ta không thèm nói chuyện với tui. Tối bữa ăn, tui thấy phần ăn lên bàn cho cô ả mà không nghe cổ nói một tiếng cảm ơn.. Tui đâu có nợ gì cổ đâu mà phải trả như vậy? Anh nói dùm tui đi, kêu cô ả dọn đi cho khuất mắt tui. Ở chung với nhau lâu hơn nữa chắc tui nổi điên quá. Nuôi cô ả giống như nuôi con mèo, chỉ thêm việc chứ không ích lợi gì.

Theo lời nhờ của Rosie, Jake canh lúc Rosie đi làm không có nhà bèn ghé tạt qua để nói chuyện riêng với Lorraine. Nhìn qua cửa sổ, Jake thấy Lorraine đang ngồi đọc sách ở ghế sa lông. Jake gõ nhẹ cửa và tự mở bước vào. Lorraine chỉ ngẩng đầu lên nhìn Jake rồi tiếp tục cúi mặt xuống đọc sách.

Jake ngồi xuống ghế đối diện và nói:

- Tôi có chút chuyện muốn nói với cô.

Lorraine vẫn im lặng, mắt vẫn dán vào sách. Jake ngồi gác hai chân mấp ú của mình lên nhau, nói thẳng vào vấn

đề:

- Tôi biết cô sợ rời khỏi chỗ này vì cô cảm thấy được an toàn nơi đây, có thể cô có cảm giác sống lại cuộc sống của người bình thường thuở trước. Nhưng đây là nhà của Rosie. Cô ấy nghèo, không dư dả... lại lo cho hai miệng ăn..

Lorraine đóng mạnh sách lại và hần học nói:

- Được rồi, để tôi đi ra là xong.

- Cô không cần phải dọn

ra. Nhưng cô cần phải đi kiếm việc làm để phụ tiền nhà, tiền chợ với Rosie. Hai người chia xẻ chi phí, công việc nhà. Khi nào cô đủ khả năng để ra riêng thì lúc đó cô dọn đi cũng đâu ai cấm cản?

Lorraine ngấm nghĩa mấy ngón tay của mình rồi nhìn qua cửa sổ như nói một mình:

- Kiếm việc làm... Tôi đâu có biết gì..

Sau đó Lorraine quay phắt lại nhìn thẳng vào mặt Jake,

khuôn mặt không biểu lộ một cảm xúc nào:

- Từ lâu rồi tôi không có đi làm. Anh biết không, làm chung với những người bạn đồng nghiệp thuở xưa.. Có thể tôi chưa có đủ trách nhiệm để đảm nhận một công việc nào. Tôi chỉ biết sống qua ngày, tới đâu hay tới đó. Nhưng bây giờ nghe anh nói vậy thì tôi sẽ ra đi.

- Cô định đi đâu?

Lorraine nhún vai:

- Tôi cũng chưa biết. Nhưng tôi cũng phải tìm đường. Anh đâu có cần lo cho tôi?

- Tôi lo cho cô nhiều lắm chứ. Ngay cả việc tôi kiếm nha sĩ trông rảnh cho cô. Tôi ghét khi thấy cô trở lại con đường xưa. Khi cô rời khỏi chỗ này mà không biết được đi về đâu, thế nào cô cũng đi trở lại con đường cũ. Lại nghiện ngập và sống cuộc đời bê tha..

Nghe Jake nói như vậy, khuôn mặt Lorraine có vẻ suy nghĩ. Nàng đưa ngón tay lên sờ chiếc sẹo sau đầu. Nàng cảm thấy mệt mỏi thật sự.

- Nghiện ngập... Con đường này chúng ta mới quen biết nhau, có phải vậy không?

Jake búng tay, nói với giọng nghiêm nghị:

- Nghe kỹ đây cô nương. Tôi nghiện rượu thật nhưng tôi không có bê tha. Tôi chưa bao giờ đi xuống hố sâu của xã hội.

- Tôi chỉ nói đùa thôi... Này anh Jake, tôi thấy mệt quá rồi.. Nếu không phiền thì mời anh về..

Jake đứng lên, không đi ra cửa mà đi xuống bếp, vừa nói:

- Để tôi pha cà phê cho tôi

trăng viễn xứ

Trăng về trên xứ Thái
Bâng khuâng nhớ quê nhà
Buồn xa xăm với vợ
Phủ kín quanh hồn ta.

Một lần nghe biển hát
Giữa trùng khơi mênh mông
Ta nghe như tiếng khóc
Từ cõi chết khôn cùng.

Việt-Nam! Việt-Nam ơi!
Quê-hương ta còn đó
Mà rĩ máu từng ngày
Mà đốn đau ghệt ngã.

Mẹ tóc trắng mù sương
Cha nhăn nheo vầng trán
Vợ mòn mỏi thương chồng
Trong lao tù Cộng-sản.

Đất trời quay bão táp
Từ tiếng khóc trẻ thơ
Những hồn ma đói khát
Đi vất vưởng không nhà.

Phải chăng ngày tận thế
Nên dã thú bỏ rừng
Xoã tóc về phố thị
Nhuộm máu đỏ quê-hương.



Đi - phải đi - đã đi
Dù đi không hò hẹn
Ta tin có ngày về
Mùa xuân xưa lại đến.

Ơi quê-hương Việt-Nam
Đêm trăng này thốn thức
Tự do trên hành lang
Ta nghe lòng rạo rực...

lê hữu minh toán

và cô.

Jake liếc thấy khuôn mặt của Lorraine đanh lại. Jake biết là Lorraine đang bực mình, chỉ muốn Jake đi cho khuất mắt nhưng Jake chưa nói hết câu chuyện kia mà?

Bưng hai ly cà phê ra phòng khách, Jake nói ngay:

- Chúng ta phải nói chuyện thêm để mỗi người đưa ra một ý kiến. Như tôi đã nói hồi nãy, cô phải có một dự tính gì cho tương lai chứ?

Lorraine cầm cuốn sách lên, không thèm trả lời. Jake giật phắt lại và liêng mạnh lên bàn, giận dữ nói:

- Nè, tôi nói cho cô biết. Cô giờ trò mạt dạy với Rosie như vậy thì được chứ đừng hòng làm vậy với tôi. Tôi nói cho cô biết, Rosie yếu lòng và thất vọng nhiều trong cuộc đời. Cô ta cô đơn nên cần có cô để bầu bạn, để quên những phức tạp trong cuộc đời của cô. Hơn nữa Rosie rất tốt bụng, nhẹ dạ thích giúp đỡ người khác. Phần của cô, bây giờ cô khoẻ mạnh lại rồi, cô phải tính toán làm lại cuộc đời đi chứ, cô có hiểu không?

Lorraine bĩu môi mai mỉa:

- Tại sao anh không làm lại cuộc đời đi? Chơi trò đá gà với cô nàng Rosie đi. Cái này cô ta mới cần nhất đó. Tôi nghĩ đã hơn năm năm rồi, cô ta chưa được gần gũi và cần hơi hướm của đàn ông.

Jake nghe giận tràn hông, chỉ muốn tát cho Lorraine một bạt tai nhưng cố kềm lại. Jake quắc mắt nhìn Lorraine biểu lộ cơn giận và nói móc lại:

- Còn cô lần chót đá gà là bao giờ, cô có nhớ không?

- Chuyện đá gà đối với tôi là quá thừa, đủ cho suốt cuộc đời của tôi rồi.

- Tôi cũng đoán như vậy. Nhiều người nghiện đi làm đi để có tiền uống rượu. Có phải lúc trước cô làm như vậy không?

- Đù má anh!

Jake nhào đến chụp cổ tay Lorraine, nghiêng răng nói:

- Nếu tôi muốn đi... thì cô đã bị tôi đi... rồi. Cô cần Rosie, cô cần chỗ ở này bởi vì cô không có gì cả. Nhưng cô lợi dụng Rosie quá đáng. Tôi chỉ muốn dần xếp giúp cho hai người. Tôi giúp cô nhưng cô phải tự giúp mình chứ? Tôi biết cô có tiền nhưng tôi không hề môi nói ra với Rosie. Tôi biết cô dùng tiền này để trả tiền làm răng và cắt tóc nhưng tôi ủng hộ việc làm cần thiết này của cô.

Lorraine quát lại:

- Đúng vậy, rồi sao?

- Bây giờ nhìn cô khá hơn rất nhiều so với lần đầu tiên cô đến đây, trông thật bệ rạc. Cô có thể tiếp tục giữ gìn nhân dáng như vậy để cảm thấy tự tin hơn. Nhưng cô phải tính toán cho tương lai phải làm gì chứ?

Jake buông tay Lorraine ra. Khuôn mặt Lorraine không biểu lộ một thái độ nào, ngoại trừ đôi mắt nhìn Jake như thách thức. Tuy nhiên Lorraine cầm ly cà phê Jake pha cho mình lên uống. Lorraine không nói năng gì thêm nhưng có vẻ chịu nghe những lời của Jake nói. Rút thuốc lá trong bao thuốc Jake để trên bàn, Lorraine hút hết điếu này đến điếu khác và thả khói lên trần,

mắt nhìn đăm đăm vào vách tường.

Nói thêm một hồi, Jake thấy mình không còn gì để nói. Jake lấy giấy viết ra một vài địa chỉ và số điện thoại chỗ làm việc đang cần người để lại cho Lorraine rồi đi ra cửa. Jake cảm thấy thất vọng và chán nản cùng cực. Lorraine không nói lời từ giã hoặc cảm ơn Jake đã để lại cho mình bao thuốc lá.

Jake biết tánh mình cũng mềm yếu hay động lòng. Jake ngạc nhiên không hiểu sao Lorraine buông lời hỗn ẩu mà Jake không ghét được nàng, lại thấy tội nghiệp.

Đi xuống dưới đường, đứng bên xe, Jake nhìn lên căn phòng trên lầu nghe ngóng. Thật ngạc nhiên, trên phòng của Rosie có tiếng máy hút bụi chạy xè xè. Có thể những lời nói của Jake cũng thấm vào tai của Lorraine.

Buổi chiều đó Rosie đi làm về, căn phòng sạch sẽ ngăn nắp. Giống như Jake nghĩ, Lorraine không những hút sạch bụi khắp nhà, còn lau bếp, làm giường cho Rosie sạch sẽ. Chú mèo cũng được Lorraine cho ăn xong xuôi đầu đó.

Nhìn căn phòng quang đãng, Rosie lí nhí nói cảm ơn, sau đó đặt bao thức ăn mới mua về trên bàn. Dem ra con gà nấu sẵn mua ở tiệm và khoai chiên, Rosie bỏ vào đĩa cho hai người. Trong lúc Rosie sửa soạn bữa ăn thì Lorraine ngồi xem ti vi. Rosie kiếm cách nói chuyện làm hòa thì Lorraine chỉ trả lời ngắn gọn hoặc chỉ nhún vai.

Hai người ngồi ăn trong im lặng. Thỉnh thoảng Rosie lén liếc nhìn sang Lorraine. Coi bộ Lorraine có vẻ thích món gà chiên, gặm từng cái xương với vẻ thích thú. Ăn xong Rosie xoay sang xem ti vi thì Lorraine lẳng lặng đem đĩa dơ xuống bếp rửa, sau đó lau bàn cẩn thận.

Rửa chén xong xuôi đâu đó, Lorraine mới nói:

- Hồi chiều Jake có tới đây.

- Tui biết.

- Ngày mai tui sẽ đi kiếm việc làm để có tiền phụ tiền nhà với bồ.

Rosie vui vẻ gật đầu sau đó nói thêm:

- Vậy thì tốt. Tối nay bồ có muốn đi họp với tui không?

Lorraine hơi ngần ngừ một chút nhưng cũng gật đầu đồng ý, không kiếm cách từ chối như trước.

Giống như mấy lần trước, đi đến phòng họp, Lorraine chọn ghế ở bên dưới ngồi trong lúc Rosie đi tận hàng ghế bên trên. Trong lúc ngồi đọc những địa chỉ trong danh sách tìm việc mà Jake để lại hồi chiều, Lorraine xem chỗ nào sáng mai mình có thể đi thì cổ họng nàng khô khốc, mồ hôi ra nhễ nhại. Đầu nàng bắt đầu giật bưng bưng. Lorraine vội vã chuồn ra ngoài kiếm máy nước để uống. Gần vòi nước là bảng thông cáo để mọi người dán những tin vặt vãnh lên đó như cần người, giờ giấc của những buổi họp hoặc ai có đồ cũ không cần muốn bán rẻ. Lorraine ghi chép địa chỉ chỗ bán quần áo cũ.

Không thấy Lorraine trong phòng họp, Rosie đi ra ngoài tìm. Thấy Lorraine đứng trước bảng thông cáo hí hoáy viết địa chỉ, Rosie cảm thấy yên tâm và hài lòng.

Nhìn về hướng Rosie, Lorraine hỏi:

- Tui cần một ít quần áo cũ để mặc đi làm. Bồ có thích đi với tui đến chỗ bán quần áo cũ xem không?

Ngày hôm sau Rosie bận đi làm, Lorraine đi đến địa chỉ ghi trên giấy một mình. Lorraine chọn mua nào là những bộ vét, những áo sơ mi, giày dép đủ cả. Rosie tự hỏi không biết Lorraine lấy tiền ở đâu ra mà mua. Lorraine nói dối là bà chủ nhà dọn đi nên cho những quần áo cũ, không tính tiền. Thật ra Lorraine chi tất cả trăm rưỡi bạc cho đám quần áo này. Như vậy trong người nàng lúc này còn chưa tới một trăm bạc. Lorraine cũng hơi tiếc tiền nhưng tự nghĩ, số tiền nàng tiêu không phải để mua rượu mà mua quần áo để sửa soạn đi làm.

Rosie ngồi trên ghế sa lông, nhâm nhi lon Coke trong lúc Lorraine đổ tung gói quần áo ra khoe. Nàng mặc thử hết cái này đến cái khác, quay trước quay sau hỏi ý kiến Rosie. Khuôn mặt Lorraine hí hửng như con nít được mặc đồ Tết. Rosie ngồi ngắm Lorraine đi tới đi lui, lấy tay vuốt tóc mình và trả lời âm ừ:

- Ừm.. Cái này đẹp đó. Tui thích bộ này hơn..

Trong lòng Rosie dấy lên một nỗi ganh tị khi thấy Lorraine mặc những bộ đồ này vào trông sang trọng, đẹp hẳn

lên. Quần áo cũ nhưng là đồ hiệu lại còn mới nên mặc vào người ngoài không ai biết đó là đồ phế thải. Nhất là Lorraine mặc thử cái áo sơ mi bằng lụa màu ngà, bên dưới là chiếc váy màu đen, khoác bên ngoài áo vét màu nâu, đi đôi với đôi giày và ví cùng màu trông nàng như một dân văn phòng. Phải công nhận là Lorraine có gu lựa đồ. Tiếng là quần áo cũ nhưng cái nào trông cũng mới tinh và thật thẩm mỹ. Rosie phê bình:

- Quần áo này đẹp thiệt. Nhưng mấy công việc mà Jake giới thiệu cho bồ, đâu có cần mặc quần áo đẹp như vậy đâu?

Lorraine vừa ngấm mình trong gương vừa trả lời:

- Có thể tui sẽ kiếm một công việc đàng hoàng. Ở trên bảng thông cáo, có vài chỗ đang cần người.

- Công việc gì vậy?

Lorraine quay sang nhìn Rosie với vẻ mặt đứng đắn:

- Họ cần một điện thoại viên để tiếp khách. Chỉ ngồi phòng ngoài nhưng cũng phải ăn mặc đàng hoàng. Biết đâu tui may mắn được họ nhận?

Rosie khịt mũi:

- Biết có may mắn hay không đó.

Ban đêm Lorraine khó dỗ giấc ngủ. Phần thì ghế sofa chật chội, phần thì nàng lo nghĩ cho tương lai khiến nàng nằm trăn trở quay qua quay lại cả đêm. Trời nóng nực nên nàng ngồi dậy, xuống bếp vặn nước lạnh trong vòi uống mấy ly. Uống xong thì lại cần đi tiểu nên mấy lần Lorraine nhẹ

gót đi vào phòng của Rosie để dùng toa lét. Nhưng Rosie đặt mình xuống là ngủ ngáy pho pho, đâu hay biết gì.

Lorraine không hiểu sao đêm nay nàng khát nước cách lạ lùng. Uống hết mấy lon Coke của Rosie, uống thêm mấy ly nước lạnh mà cổ họng nàng vẫn khô khốc. Nằm trần qua trở lại một hồi, tự nhiên Lorraine thêm một ly bia lạnh hết chỗ nói. Uống một ly bia chắc không đến nỗi ghiền rượu trở lại?

Không cưỡng lại được, Lorraine lấy áo khoác của Rosie máng trên ghế mặc choàng bên ngoài áo ngủ rồi nhẹ mở cửa bước ra ngoài. Cơn thèm thôi thúc nàng phải đi kiếm một lon bia để uống cho đã. Đầu óc nàng quay cuồng với hình ảnh ly bia lạnh sủi bọt hấp dẫn. Chỉ cần một lon thôi, đâu có phải uống rượu đâu?

Đi vài bước xuống bậc thang, Lorraine thấy một xe tuần cảnh chạy ngang. Trong xe có hai nhân viên cảnh sát. Họ chạy chậm chậm, nhìn vào mấy buyn đình trong khu phố của nàng như tìm kiếm cái gì. Nghĩ làm sao, Lorraine đi trở lên, không muốn ra đường ban đêm khi thấy cảnh sát đang chạy vòng lại. Trở vào nhà, Lorraine nhìn qua cửa sổ. Chiếc xe cảnh sát chạy qua lại căn nhà của Rosie đến mấy lần. Nhìn mãi cho đến khi chiếc xe chạy mất dạng ở đầu đường, Lorraine trở lại sofa nằm vật xuống. Cơn thèm đã bay biến đi.

Lorraine đoán là cảnh sát đang điều tra, dựa theo cú điện

thoại của nàng. Có thể họ đã liên lạc với công đoàn tắc xi để tìm người đàn bà đi chung xe với kẻ tình nghi giết người. Có lẽ nhân dướng bên ngoài của nàng bây giờ khác với người họ muốn tìm nên hai cảnh sát viên hồi nãy thấy nàng nhưng không chú ý lắm. Lorraine bắt đầu nằm suy nghĩ. Hồi nãy thì nàng suy nghĩ về tương lai. Bây giờ đầu óc nàng lại quay về dĩ vãng. Lorraine nhớ lại những ngày mình mặc đồng phục của một sĩ quan cảnh sát.

Thời gian đó, không có nhiều nữ cảnh sát như bây giờ. Trong phân bộ nàng làm, chỉ có nàng là đàn bà nên mới đầu họ chưa có xây toa lét riêng dành cho phái nữ. Mỗi lần muốn đi làm vệ sinh nàng thật là khổ sở, phải trông trước trông sau, chờ cho vắng người mới vào. Sau đó thì sở cảnh sát dành riêng một phòng cho nàng bằng cách dán bên ngoài một hình vẽ đàn bà ngay trong phòng vệ sinh của đàn ông. Nhưng mỗi khi cần vào, Lorraine không thấy thoải mái chút nào vì ít khi phòng vệ sinh vắng người. Mấy bạn nam đồng nghiệp vào đứng tiểu vào bồn bên ngoài nhiều khi khiến nàng đỏ mặt. Bởi vậy giai đoạn đầu phải đi tuần, Lorraine thường làm các bạn đồng nghiệp khó chịu khi nàng kêu họ tấp vào tiệm quán cà phê nào đó để nàng đi tiểu. Lúc đó cứ nghĩ đến việc đi tiểu là nàng đâm sợ. Bởi vậy cả ngày làm việc, nàng không dám uống một thứ gì. Ai mời gì nàng cũng từ chối, dù cho trời nóng nực hay lạnh giá.

Bạn bè chọc phá đặt tên nàng là "Lạc đà", giống như con lạc đà đi trên sa mạc, nhin uống. Từ từ, khi làm việc một thời gian, bắt đầu quen biết, làm bạn với một số nam đồng nghiệp, sau giờ làm việc họ rủ cả nhóm đi uống bia để đầu óc kết bạn. Mới đầu thì nhấm nháp cho vui. Nhưng dần nhậu mà, lúc nào họ cũng thách nhau uống. "Vô.. vô.. chơi cạn ly!..". Nghe thiên hạ khích, Lorraine căng bụng ra uống, chứng tỏ cho mọi người biết mình không thua gì mấy trụ đàn ông. Thế là lần lần, tửu lượng nàng cao hơn mấy tay nam đồng nghiệp. Không những uống bia không mà nàng bắt đầu chơi luôn rượu mạnh. Uống quen thì cảm thấy rượu ngon cách lạ kỳ. Không uống thì nhớ. Đi nhậu với cả nhóm, đàn ông gục hết mà Lorraine vẫn uống tì tì. Lúc này thì bạn bè không kêu nàng là "Lạc đà" nữa mà gọi nàng là "Trường túc". Lorraine tự hào cho tửu lượng của mình, bắt đầu lên bạn bè mà mua rượu nhâm nhi riêng một mình trong giờ làm việc.

Nằm trên ghế sofa mơ màng, nửa thức nửa tỉnh, Lorraine cố nhớ lại hết thuở quá khứ mà nàng đã chôn vùi trong trí nhớ từ lâu. Thật không có gì khổ sở bằng khi mới ra trường, đeo lon cảnh sát. Giống như hoa lạc giữa rừng gươm. Trong cơ quan cảnh sát, nhìn chung quanh đâu cũng là đàn ông. Họ không thích đàn bà chen chân trong nghề này. Lorraine phải chứng tỏ mình cũng ngầu lắm

không thua gì, ai tới đâu nàng tới đó. Bởi vậy phải trầy vì tróc vảy Lorraine mới leo lên được chức trung uý. Mấy ông xếp thấy khả năng nàng vượt hơn mấy người bạn nam đồng nghiệp nên khen thưởng và thăng chức cho nàng.

Không ai biết lý do thâm kín của Lorraine muốn gia nhập cảnh sát chính vì cha của nàng. Cha của Lorraine ngày xưa cũng là sĩ quan cảnh sát. Lorraine ghét cha nên muốn đi cảnh sát để chọc tức cha của mình. Từ thuở nhỏ, cha nàng vì nghề nghiệp, ít có thời gian ở nhà với con cái. Hễ khi có mặt ở nhà, ông dành thời giờ và tình cảm dồn cho đứa con trai út mà ông thương hết lòng. Em trai của Lorraine tên Kit, được cha nuông chiều, muốn gì được nấy. Trong khi đó cha nàng chỉ xem nàng như một bóng mờ. Con gái lớn đi lấy chồng, sanh con đẻ cái, làm người nội trợ là xong. Học giỏi hay học cao không thành vấn đề. Cha của Lorraine chỉ chú tâm đến đứa con trai, hãnh diện khoe với mọi người về đứa con trai của mình.

Mẹ của Lorraine là con sâu rượu. Một người đàn bà yếu đuối, sợ hãi khi đi ra ngoài đường một mình nên tối ngày lúc thức trong nhà, buồn tình lén mua rượu uống một mình. Chỉ khi có rượu vào, xỉn xỉn rồi thì bà mới có đủ tự tin đi ra ngoài một mình. Thật là xấu hổ khi một ngày, cảnh sát đi tuần thấy một người đàn bà đi chân nam chân xiêu ngoài đường nên bắt lên xe tuần tiểu chở về ty cảnh sát. Khi biết ra bà là vợ của người bạn đồng

nghiep của mình, mấy người cảnh sát chở bà về nhà. Họ không phạt bà về tội say rượu ngoài đường phố hay phá rối trật tự. Mỗi lần như vậy là cha của nàng giận lắm, nhốt vợ trong phòng cả tuần lễ để cai rượu. Mỗi lần như vậy là bà tỏ vẻ hối lỗi và khóc lóc. Lúc đó tuổi còn nhỏ, Lorraine nằm ở phòng bên cạnh, nghe tiếng mẹ khóc tỉ tê trong đêm, chịu không được phải lấy gối bịt tai lại. Khi mẹ nàng không say rượu thì bà lo nấu nướng thức ăn cho chồng con, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ. Nhưng khi nhón được chút tiền của chồng là bà lại lén đi mua rượu uống, lại cảnh cũ diễn ra. Riết rồi cha nàng và Lorraine không để ý đến mẹ của nàng nữa.

Bây giờ hình dung lại khuôn mặt xanh xao với mái tóc vàng rối bời của mẹ, Lorraine cảm thấy thương và hiểu mẹ hơn ngày xưa. Đôi mắt của mẹ lúc nào cũng đỏ hoe, không hiểu vì rượu hay vì u sầu. Hai bàn tay mẹ lúc nào cũng vôn vôn vào nhau, biểu lộ một sự kém tự tin. Khuôn mặt Lorraine giống mẹ nhiều, có lẽ như vậy mà cha của nàng không thương nàng chăng? Ông giận vợ đã làm ông mất mặt với bạn đồng nghiệp. Lorraine không nhớ mẹ mình bắt đầu nghiện rượu lúc nào. Nhớ lại lúc đó Lorraine chỉ mới bảy, tám tuổi gì đó, cha của nàng biểu nàng đi kiếm khắp xóm nhà, thấy ở đâu có chai rượu thì đưa cho ông. Mở nút, đổ hết chất cay vào bồn, cha của nàng giận dữ trong lúc mẹ của nàng ngồi co rúm sợ hãi. Sau đó thì mẹ của nàng lại trách và ghét nàng,

cho là nàng a dua với cha làm mẹ nàng lãnh đủ mọi cơn thịnh nộ. Từ từ, khi kiếm được chai rượu nào là Lorraine âm thầm đổ vào bồn rửa chén một mình, không nói cho cha biết để che chở cho mẹ khỏi bị cha la mắng.

Năm Lorraine lên mười ba tuổi thì mẹ của nàng qua đời. Lúc đó bà mới bốn mươi hai tuổi chớ mấy.

Từ lúc mẹ qua đời, mặc dù tuổi còn non dại nhưng Lorraine phải lo trong ngoài. Từ việc nấu nướng, giặt giũ cho đến chăm sóc cho cha và em trai. Nhưng khi có giờ rảnh rỗi, cha nàng chỉ dẫn đứa em trai đi coi đá banh, đánh cầu, không cần biết đứa con gái đang nhìn theo thèm thuồng muốn được cha cho đi chơi chung.

Một buổi tối, trong lúc Lorraine đang chiên thịt bít tết cho cha ăn tối. Ông đang lầu bầu khi thấy Kit giờ này chưa chịu về ăn cơm thì điện thoại reo lên. Không nghe cha nói gì nhiều nhưng nhìn khuôn mặt của cha là Lorraine biết chuyện khủng khiếp gì đã xảy ra. Ông buông rơi máy điện thoại xuống, đập đầu vào vách tường liếp hồi, sau đó đi trở lại ghé lấy áo khoác mặc vào người, vừa nói như kẻ mất hồn:

- Kit đã bị tai nạn.

Ngay đến bây giờ Lorraine vẫn còn nhớ mùi thơm của bít tết, mùi khoai chiên ngày hôm đó đã kiến nàng chóng mặt muốn ói khi nghe tin khủng khiếp này. Kit chết ngay tại chỗ. Hai thiếu niên chưa có bằng lái, ăn cắp chiếc xe, chạy leo lên lề đường, tông phải Kit đang đi học về. Kit té đập đầu

xuống đường chết ngay tại chỗ.

Sau cái chết của con trai, cha của Lorraine đau khổ tột cùng. Ông không còn nhớ đến sự hiện diện của đứa con gái còn lại. Ngoài giờ làm việc, về nhà ông im lìm như chiếc bóng, không hề hỏi han hay tỏ vẻ thương yêu đứa con lẻ loi mồ côi mẹ bên cạnh ông. Ngay cả khi Lorraine báo tin đã thi đậu vào trường cảnh sát, ông cũng không nói gì một tiếng. Có thể trong thâm tâm ông cũng hãnh diện vì con gái của mình nhưng không muốn biểu lộ. Ba tháng trước khi Lorraine tốt nghiệp ra trường thì cha nàng mất đi, không thấy được ngày vinh quang của con.

Lorraine quyết định bán căn nhà cũ của cha mẹ để dọn vào một căn ấp nhỏ. Tốn nhiều thời giờ soạn hết những giấy tờ, đồ dùng cá nhân của cha để xem bỏ đi thứ gì, giữ lại thứ gì, Lorraine nhặt được tấm hình của mẹ còn trẻ. Cầm hình mẹ lúc còn con gái trước khi lập gia đình, Lorraine ngạc nhiên khi thấy ngày xưa mẹ của mình đẹp quá với cái cười dịu dàng, e ấp trong bộ mặt trái xoan... Lorraine chỉ giữ lại duy nhất một tấm hình em trai và tấm hình cười của cha mẹ, còn lại bao nhiêu kỷ niệm nàng đốt bỏ tất cả. Lorraine lục kiếm một tấm hình chụp chung cả nhà, trong đó có nàng nhưng không thấy. Từ khi có đủ trí khôn, nàng thấy gia đình chưa có những buổi đi chơi chung, làm sao có được hình kỷ niệm? Giờ thì Lorraine không còn gì cả. Ngay cả tấm

hình Mike và hai cô con gái thân yêu cũng không còn. Lorraine tưởng tượng đến khuôn mặt đứa con gái nhỏ Julia và cô chị Sally.. Lần đầu tiên trong đời, Lorraine thấm thía nỗi mất mát to lớn.

Lorraine giật mình tỉnh giấc khi nghe tiếng chân Rosie đi thình thịch trong bếp. Nàng nghe cả thân người ê ẩm vì cả đêm qua nằm ngủ co như con tôm. Cả đêm nằm suy nghĩ cho đến gần sáng mới chợp mắt nên giờ này Lorraine vẫn còn say ngủ.

Theo thói quen, sáng sớm nào là Rosie cũng không được vui nên miệng nói lầu bầu:

- Bữa nay đi làm trễ nữa cho coi.

Bưng hộp cơm ra đổ vào chén, rót sữa vào, Rosie múc ăn ngồm ngoàm, sữa ướt cả quanh môi. Rosie nhìn Lorraine đang vươn vai ngồi dậy, nói vùng vằng:

- Ở nhà cho mèo ăn dùm một cái được không?

Lorraine đi xuống bếp, vừa nói chuyện cầu hòa với Rosie:

- Bỏ có nghĩ là chất rượu làm con người ghiền, khi bỏ rồi mà uống một chút lại thì cơn ghiền trở lại thói quen như xưa hay không?

Rosie trả lời dăm dảng:

- Nếu như bỏ chịu đi hợp vài lần thì biết rồi, không phải hỏi. Họ có nói rành rành ra đó. Mấy tờ bướm tui mang về bỏ không chịu khó mà đọc.

Rosie bỏ đi vào phòng thay quần áo. Lorraine nhắm mắt cảm ơn Trời Phật, ngày hôm qua nàng đã không mua bia uống. Thêm một ngày bỏ được rượu. (còn tiếp)

đợi xuân



Quê nhà ai cũng tưởng
Nước ngoài tôi vui sướng
Ăn Tết chắc thật to
Tiền đô xài chẳng tiếc!

Nỗi lòng tôi ai biết
Xuân đến lạnh tím hồn
Tuyết rơi trắng núi non
Trùm chăn nghe hương cũ!

Nước non xa vời vợi
Năm tháng mỗi mòn trôi
Ra đi mang nỗi nhớ
Quê-hương theo trong đời.

Cha mẹ già đã mất
Mồ mả cỏ mọc hoang
Từ đường nhang khói vắng
Lòng nào chẳng héo hon!

Vườn nhà xưa chim hót
Xuân đến khoe sắc hoa
Cây nêu dây pháo đỏ
Giao thừa vui rộn nhà.

Xuân giờ trong kỷ niệm
Tết đến nhớ Xuân xưa
Hẹn ngày én trở lại
Mang xuân về quê nhà.

nguyễn văn cường

TIẾNG MỒ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân



(tiếp theo)

Chiều tối đã lên đèn, thỉnh thoảng tiếng mồ mù u, cùng với mồ tre từ dưới ấp Giồng Kiến, bị Việt cộng bắt dân đánh thúc vọng lên, một âm thanh vừa nghe qua rất là man rợ. Nó không giống bất cứ một loại âm thanh nào, dường như nó đang khủng bố tinh thần của người dân, và đe dọa cả bóng đêm đầy bất trắc. Nhưng người dân ở đây nghe thét muốn quen, nên họ chỉ đóng chặt cửa ở trong nhà rồi tắt đèn đi ngủ. Chỉ có mấy người Việt cộng nằm vùng, hay mấy người liên lạc viên, thì họ còn thức để bàn tán với nhau, coi ở ấp Giồng Kiến cách mạng đang làm gì, để ngày mai họ sẽ đứng lên hưởng ứng.

Sáng thức dậy hai vợ chồng ông Bảy Dỉ đều uể oải. Hồi hôm cả hai thức lục đục tới khuya, và vì cất ở trong nhà một số tiền quá lớn, nên hai vợ chồng thỉnh thoảng cũng thì thầm, bàn tán là nên bán thêm ít con gà mái giò, để có đủ tiền ráp chiếc xe máy đạp có gạt-đờ-bu, chớ còn để trần trụi như vậy mỗi khi đi đâu gặp trời mưa, thì đất bùn nó văng lên dính quần dính áo coi gì được.

Nhưng ông Bảy Dỉ lại nói với bà, thôi sẵn dịp đi lên trên đó, để tôi ghé xuống xã Quới Sơn thăm anh chị Sáu Tổ luôn, vì lâu quá mà mình chưa có đi lên thăm được.

Gần tới nửa đêm hai vợ chồng mới chợp mắt ngủ trong giấc mộng hiền, ông thì nằm mơ thấy mình đạp chiếc xe đi ra chợ ngoài thăm ông Chín Cơ, còn bà vợ thì lại thấy được ông chở đi ăn giỗ. Ôi một chiếc xe máy đạp nó tiện lợi vô phương, bà chỉ cần ngồi lên trên đó, rồi ông nhấn giò đạp tới là xe chạy bon bon trên đường lộ. Vậy mà từ hồi nào tới giờ bà chỉ ngó thấy chớ có khi nào được ngồi trên đó một lần cho biết mùi đậu, thế mới biết nhà nghèo cái gì cũng khổ. Còn mấy đứa con của bà tụi nó ngủ ngáy khò khò, vì cái tuổi mới lớn ăn chưa no lo chưa tới nên đâu có cha mẹ nào mà trách con cho nỡ. Bà Bảy Dỉ định bụng trong lòng mà chẳng dám nói ra, đợi tới việc rồi hãy nói. Số là bà đã tính, là bận đi hai vợ chồng bà ghé nhà bà chị thứ sáu ở xã Quới Sơn, thăm chơi rồi ở lại ngủ một đêm để hai chị em tâm sự. Sáng hôm sau bà nhờ bà chị đi mua dùm

một chục xoài tượng, với chừng một rổ mận hồng đào. Rồi ông với bà chịu cực xách theo, khi qua tới Mỹ Tho cũng ráng ăn đại một ổ bánh mì thịt chơi cho biết. Sau đó thì hai vợ chồng bà đi lại tiệm xe đạp Đỗ Quang, sẽ lựa ra những món đồ phụ tùng cho vừa ý, rồi ngồi chờ cho thợ ráp xe xong. Bà biểu ông đạp về luôn cũng tiện, vì từ trên Tân Thạch về đây chỉ có mười mấy cây số chớ mấy, hơn nữa gặp gió nam thổi mạnh như vậy, không chừng đi còn nhanh hơn xe hơi của ông Bộ Hiền nữa.

Những suy tính chắc mẫm như vậy làm cho bà cảm thấy rất yêu đời, nên bà cứ xẩn bấn kể bên ông, rồi nói:

- Bữa nay mới có 24 âm lịch hả ông, không chừng bữa nay cua cốm cũng nhiều, còn cua lột nhuộm thì chưa có bao nhiêu. Vậy ông chịu cực mang thêm một cái giỏ nữa để đựng cua lột riêng ra, chớ còn để chung thì nó bị cua cứng quằn như tử hết làm sao chịu nổi!

Ông nhìn bà trêu mếu, rồi nói:

- Má nó nhớ quán thêm cho tui một vun giấy quuyến nữa, với bỏ thêm một cục thuốc Gò, bữa nay tui tính lội ra tới ngoài miệt rừng Cả Muồn, để kiếm đào ít con cá thòi lòi luôn, chớ ăn ba con cua thét rồi coi bộ sắp nhỏ đứa nào cũng ngán.

Bà vợ ông sau khi cụ bị thuốc giấy, rồi đi đến kể bên nói nhỏ:

- Nhớ đi về sớm sớm nó ghen ông, đừng có ham làm quá rồi bị nuông không biết phải làm sao. Bởi ở ngoài đó lóng rày cũng ít có người qua

lại...

Hai vợ chồng nhìn nhau cười chúm chím, rồi bà nói tiếp:

- Phải chi mình đợi chừng hai ngày nữa chắc có cua lột, bắt một mớ đem lên cho chị Sáu Tố xào giấm ăn cơm, còn cua cốm thì chỉ có kho khô, chớ nấu canh thì không ngọt nước.

Ông Bảy Dĩ nhìn vợ rồi nói vu vơ:

- Cốm lột gì cũng vậy thôi, tôi sợ để trễ nữa rồi tôi với bà phải ở nhà giữ chẳng chẳng số tiền này thì cực lắm. Chi bằng mình đi ráp trước chiếc xe đạp cho xong, chớ để lỡ có việc gì xài rồi không còn cơ hội nữa.

Tuy miệng thì nói vậy, chớ bà cũng đi bẻ vài trái chuối xiêm chín rục bỏ vô, phòng khi tới trưa đói bụng ăn vô cũng đỡ. Xong xuôi đâu đó bà lại lấy một nùi giấy chuối chẻ phơi khô, rồi cột xâu lại nằm trên mép giường. Phải nói là dân bắt cua nghề nghiệp đều có cụ bị sẵn đồ nghề, cho nên cái dao cùn và một cái cù móc để móc cua lúc nào cũng giắt trên nẹp vách. Thấy vợ con lẳng xăng lo lắng tự nãy giờ, nên ông Bảy Dĩ ráng và cho hết chén cơm, vì đi đào cua mà để bụng đói thì làm sao đào nổi. Ăn cơm xong ông còn vẩn một điều thuốc hút như một thói quen, đến chừng bập được vài hơi cho đã, thì ông dán đuôi thuốc dưới môi nhìn bà nói trống:

- Thôi tôi đi đào cua ghen. Ở nhà mình nhớ sửa soạn đồ đạc đợi ngày may rồi đi, nhớ coi lại bộ đồ vải ú của tôi giùm cái.

Bóng ông Bảy Dĩ lội qua

con rạch, vừa khuất qua chỗ bụi dừa nước sau nhà, thì ông đã thấy một hang cua đùn mà chãi đất còn ướt nhẹp. Ông bèn lấy cuốc đào vô tới trong nôi gò, rồi dùng dao phay cùn sờ cho thông miệng hang, sau đó ông lấy cây cù móc thò vô đụng nghe cái cẳng. Là một người bắt cua có kinh nghiệm, ông đoán được con cua nầy chỉ don don. Ông ấn cây cù móc vô sâu một chút, để tránh cho con cua dùng hai cái càng đỡ ra, rồi móc nhẹ con cua nường theo đó mà bỏ ra ngoài; chớ không phải như mấy tay ngang, vì ham quá nên cứ cầm cây cù móc thọc riết, làm cho con cua nó sợ nó lấy càng kẹp lại nên hai cái càng gãy hết.

Ông Bảy Dĩ cứ việc đi men theo xon xẻo lá bắt một hồi cũng được mấy con, rồi ông đi đổ qua dây đất của ông Sáu Hưng gần đó, để đi xuống mấy dãy ruộng gò mà kiếm thêm cua cốm. Quả thật vào thời buổi này đất rộng người thưa, ở chỗ nào cua cá cũng còn đầy nhóc, nên miếng ăn ở nơi đồng ruộng người dân đi kiếm rất dễ dàng, chỉ ngại nỗi giặc giã tràn lan khiến dân lành sợ hãi, có người phải bỏ trốn lên thành để tìm chỗ yên thân.

Ở nhà bà vợ ông cứ đi ra đi vô hoài không biết làm gì. Dường như bà đang nhớ tới con heo đã nuôi gần cả năm trời mền tay mền chum nên làm sao không nhớ thương cho được. Rồi bà xách nước vô chuồng dội rửa, định bụng mai mốt đi lên chợ mua một con heo con thả vào, hay đợi bầy heo con của bà Tư Nhị phá bầy rồi mua sau cũng được.

Xong xuôi những công việc hằng ngày rồi bà cảm thấy đói bụng, nhưng không biết làm món gì để ăn cơm, cá kèo kho khô thì ăn hoài làm sao ăn nổi nên bà đi ra sau hè lựa một nanh chuối xiêm thật non, rồi xắn đem vô xắt ra làm rau ghém. Rồi bà lấy một chút tương hột ra để kho dừa. Bà để tương sôi lên vài dạo cho nó sặc nước xuống một chút, rồi đổ tô nước cốt dừa vào, đợi cho nó sôi lên vài dạo bằng con vừa đủ béo rồi nhắc xuống múc ra tô. Thế là bà đã có một bữa ăn, tuy bình dân thôn dã nhưng mà lạ miệng rất ngon, nên bà và một hơi hết mấy chén cơm liền. Rồi bà định bụng đến chiều ông Bảy Dĩ đi bắt cua về, bà sẽ lấy ít con cua cốm, nấu cho ông một tô canh rau đắng đất để cho ông dễ nuốt. Còn mấy đứa con của bà thì đang đi học trường làng, tụi nó thì ăn cái gì mà hỏng được, hà tất phải lo, bao nhiêu ý nghĩ hồn hậu trong đầu, bỗng dưng làm cho bà vui vẻ mà quên đi thời khắc.

Ăn cơm xong rồi không biết phải làm gì, hôm nay tự dưng bà cảm thấy thừa thãi tay chân, mà bà cũng không dám chạy lại nhà hàng xóm để nhờ bắt chí mặc dầu bà đã biết trên đầu nay đã có chí mền rồi. Hồi nãy đây bà đưa tay lên gãi, vô tình có một con chí đực xốc vào móng tay, bởi nó no dầu dừa do bà mới xức hồi ngày hôm qua nên còn bóng lưỡng. Rồi bà đưa lên miệng cắn theo thói quen, tiếng chí kêu nghe cái bụp ôi nó đã gì đâu! Người đàn bà nhà quê nào cũng ghiền cắn chí hết trơn, nên đối với họ con

chí ở trên đầu không có điều chi là gớm ghiếc. Bà nghĩ thầm, bữa nào rồi rảnh thì chạy tới mấy bà chòm xóm kêu ngồi bắt chí vắn công, đó cũng là một cái thú tiêu khiển giải trí của những người đàn bà nhà quê thôn dã. Còn bây giờ công việc chẳng hở tay, phải lo sửa soạn vài bộ đồ để ngày mai với ổng đi lên Mỹ Tho ráp chiếc xe máy đạp. Với còn một gói tiền nầy đang bỏ trong giường học nên bà không thể đi đâu, vì hồi hôm nầy ổng đã dặn đi dặn lại nhiều lần, gia tài chỉ có bao nhiêu đó hãy ráng giữ gìn cẩn thận, đừng để hơi hồng mà bị mất đi, thì không biết tới khi nào mới làm ra được nữa. Bởi nuôi được một con heo gần tới một tạ ở trong nhà, không phải là một chuyện dễ dàng đối với những người nghèo khó. Có nhiều khi con heo nuôi đang lớn, rồi gặp chuyện thất ngật trong gia đình thì cũng phải kêu người ta bán sớm.

Đi ra đi vô một hồi thấy cũng buồn, bà liền chạy ra sân như một thói quen, để đo bóng mặt trời coi tới đâu, rồi đoán chừng theo giờ giấc. Vậy mà giờ giấc của bà với giờ của đồng hồ nó không có xê xích bao nhiêu. Rồi bà trực nhớ lại, xem chút nữa thì quên, vì quần áo của hai ông bà cho đến giờ nầy mà chưa sửa soạn nên bà đi vô giường học, gỡ mấy tấm ván lên, rồi cầm cái bông đựng quần áo của hai vợ chồng ra ngắm nghía. Sau một hồi quan sát, bà nhứt định phải mặc cái quần vải ú đen nầy, với một cái áo túi màu trắng hột gà, rồi khoác thêm bên ngoài một cái áo bà ba, với choàng hầu một

đón xuân này nhớ xuân xưa

*Gió xuân lướt qua đồi non cỏ dại
Nắng xuân rây vàng bãi lạnh mồ hoang
Hoa xuân buồn ủ rũ nhuộm màu tang
Trời nhỏ lệ bên bờ xuân biển Thái.*

*Cuộc bể dâu hăm chín năm nhớ lại
Một mùa xuân tang tóc phủ quê-hương
Cuộc đời đầy những cảnh thê lương
Tình xuân chết giữa lòng non nước Việt.*

*Những kẻ mưu đồ giả vờ không biết
Mới khuyên quên quá khứ nặng đau buồn
Về tiếp tay hoà hợp bán nước non
Lòng phản trắc thành tội đồ phản quốc.*

*Còn đau lắm, mùa xuân trên đất nước
Còn nhớ hoài, vết nứt giữa con tim
Phải đấu tranh quét sạch nạn búa liềm
Mới đón được những mùa xuân dân chủ.*

phan long yên



cái khăn the nầy thì coi cũng đẹp, chớ đi lên thành phố mà ai đội nón lá bao giờ.

Tới phiên lựa đồ cho ổng bận thì mới gặng đây, vì hồi trước tới giờ ổng chỉ có độc nhứt có một bộ đồ để đi ăn giỗ. Nhưng hôm tháng rồi bà trực nhớ đem ra phơi phong trở lại, thì mới hay dán đã ăn mấy lỗ ở chỗ đường lai, còn cái áo bà ba vải ú tuy đã sờn vai nhưng vẫn còn mặc được. Bà cầm bộ đồ lên ngắm nghía một hồi, rồi bà ao ước. Phải chi có dư tiền, thì bà mua cho ổng ít thước vải lụa lèo, đem lên chợ ngã tư

mướn thợ may một bộ đồ nữa để dành, gặp mấy lúc đi lên Mỹ Tho như vậy mặc vô trông nó đẹp biết bao nhiêu. Bà cũng thầm mong phải chi có cái bàn ủi đẩy bấy nó vài đường cho dễ coi. Nhưng bàn ủi ở đây bây giờ không dễ dầu gì mà mượn được, thôi thì bà đành xếp lại, rồi lấy mấy cái gói dằn lên, tới sáng mai chắc bộ đồ cũng thẳng thớm thêm đôi chút.

Rồi bà đi ra ngoài giếng, xách nước vô đổ trong mái để lóng cho trong. Cái giếng đã cạn nên mọi ra chưa kịp. Bà định bụng khi đi ráp chiếc xe

đạp đem về rồi, thì bà nhắc nhở ông phải vét cái giếng thêm cho sâu một chút để có đủ nước mà xài, rồi còn rửa ráy chiếc xe, chớ mình không thể rửa nước mặn để sét ăn hết bộ cầm, tới chừng đó ngó thấy thì đã muộn. Việc gì cũng vậy phải biết phòng xa, đó là bản tính của bà từ trước tới nay cho nên suốt cả cuộc đời của bà, dường như lúc nào trên nét mặt cũng đang lo lắng...

Riêng về phần ông Bảy Dỉ cũng nôn nóng trong lòng, khi nghĩ tới cái cảnh ngày mai hai vợ chồng ra ngoài lộ đá đón xe đò, rồi leo lên ngồi để nghe chiếc xe hơi chạy xình xịch bốc ra một mùi xăng thơm phức. Rồi tới Tân Thạch, ông với bà sẽ đi bộ xuống xã Quới Sơn để thăm bà chị Sáu Tố. Tội

nghiệp cho hai vợ chồng bà chị này, chỉ có sống với nghề giứt dừa mướn kiếm cơm, chớ không còn một huê lợi nào khác nữa. Không chừng trong lúc ngồi ăn cơm vui miệng, rồi ông sẽ rủ người anh bạn rể này giở nhà về dưới này sống hui hút với ông. Chỉ cần chịu cực chừng vài năm đầu đi phá đất, thì sẽ có chừng một mẫu ruộng làm kiếm cơm không bao giờ đói.

Bao ý nghĩ hỗn nhiên như vậy cứ dồn vào hai bàn tay làm cho ông mạnh khoẻ phi thường, nên gập hang cua nào cho dù có theo lỗ mọi bao sâu, ông cũng đều đào tới nơi bắt trời. Chừng già một buổi, thì ông bắt đầy nhóc một giỏ cua, rồi còn treo tòng teng ở ngoài đầu năm sáu cặp.

Thông thường đi bắt cua thì

ai cũng vậy, lúc mới đi bắt thì hăm hở muốn bắt cho nhiều, nhưng khi về thì đi không muốn nổi. Bởi vì vào tới giờ đó thì trong bụng lại sôi cơm, phần hai cái giò nó mới thiếu điều muốn rụng. Nhưng ông Bảy Dỉ đã có kinh nghiệm trần đời, ông liền xỏ cái giỏ cua lên cán cuốc để ngược ở phía sau, rồi cứ như vậy mà quảy nó về cho đỡ nặng. Từng bước chân trần đã dẫm lên khắp bờ bụi chông gai, từ chỗ con rạch sau hè nhà ông cho tới một dãy rừng đất Cả Muôn ở đâu ông cũng biết. Mỗi khi nhìn thấy hang cua, thì ông đã biết con cua này ở sâu hay cạn, và nó lớn cỡ bao nhiêu. Bởi vì nhìn vào cái dấu bò của nó, thì ông đoán không bao giờ trật được. Đó là kinh nghiệm dãi dầu của cái nghề

nhớ bạn

*Ta có rượu ngon nhớ bạn hiền
Nhớ này nhớ nọ, nhớ như điên
Nhớ thằng bạc tóc chưa bao tuổi
Ta uống một mình khóc Đặng Dung.*

*Nhớ bạn lung linh miên miên viễn
Nợ nước đền xong, lạnh chỗ nằm
Cộng-sản còn bán dân bán đất
Bạn chắc gì an nghỉ ngàn năm!*

*Ta có rượu ngon nhớ bạn hiền
Nhớ này nhớ nọ, nhớ triền miên
Bạn thân tàn phế mòn trông ngóng
Ta nhớ bạn ơi, nhớ đoạn trường!*

trương vũ chinh nhân

sống thừa

*Tôi vẫn còn đây, ở chốn này
Từng ngày hiu hắt đợi chờ ai?
Từng đêm thao thức ôm hư mộng
Đắp đổi bao mùa xác lá bay!*

*Tôi là kẻ ở tiền người đi
Thân ái ngày xưa còn lại gì?
Một kiếp trần gian chừng ngần ngủ
Sao nhiều tử biệt với sinh ly!*

*Tôi vẫn còn đây, vô tích sự
Kéo dài hơi thở, sống dư thừa
Giữa đời một bóng chơ vơ đứng
Mờ mịt vòng vây cát bụi khua!*

b.h.t.

bắt cua nầy mà ông đã biết khi vừa lên bảy tuổi.

Về tới nhà thì ông lo tắm rửa để một chút ăn cơm, còn bà Bảy Dỉ thì lo rọng mấy con cua vào trong khạp. Có mấy con cua cốm thì bà phải rọng riêng, vì sợ rọng chung mấy con cua chắc kia nó quần phải chết, còn mười mấy con cua lột nhuộm kia, thì bà cắt lá chuối đem vào ủ lại, định bụng ngày may đi lên Quới Sơn cho bà chị xào giấm ăn chơi, còn mấy con kia cứ rọng trong khạp để dành ăn dần. Cua nước kém nầy con nào cũng chắc lợi. Gạch son nó muốn hờ mu, chỉ nhìn vào thì cũng biết chớ không cần phải bấm yếm để thử như mấy ngày nước rong cua ộp.

Tội nghiệp cho ông Bảy Dỉ khi tắm xong rồi đi vào trong buồng mà đứng ngẩn ngơ, bởi có mấy cái quần tiểu mà cái nào cũng ướt. Thôi thì ông xỏ đại một cái quần nó đã rách te tua, còn hơn cá chột rửa nữa. Xong xuôi đâu đó ông mới đứng chải đầu, ông đã thấy có mấy cọng râu mọc ra lờm chờm, định bụng bữa nào rảnh đi đến nhà ông Hai Khanh, biểu ổng hớt chải thật cao, cho nó được vài tháng mới hớt một lần, chớ còn hớt bóng chừa pát tuy nó đẹp mà tóc ra nhanh chịu đời gì thấu.

Hai vợ chồng ngồi vào ăn cơm ở nhà dưới, trên một cái giường bện bằng vạt tre, nên phải đặt chén đĩa cho cẩn thận chớ còn không thì bị đổ. Trong lúc hai vợ chồng vừa ăn vừa nói chuyện, thỉnh thoảng lại nhắc tới chiếc xe máy đạp trong mơ mà bà thì không biết cỡi, còn ông thì biết cỡi là nhờ

hồi nhỏ đi ở đợ giữ trâu ở nhà ông Cả Vạn. Rồi ông cười hề hề nói trống với bà:

- Cái gì rồi cũng có số bà ơi, như giày giép mà còn có số, huống chi con người. Hồi đó tôi đang ở đợ giữ trâu cho nhà ông Cả Vạn, ổng có một thằng con út rất cứng. Tui ngoài cái việc chăn trâu ra còn phải cõng nó đi chơi nữa chớ. Rồi nó lớn chồng ngồng, nó đòi chiếc xe máy đạp bà ơi, ổng phải tức tốc đi lên tận tới Sài Gòn mua về cho nó, chòm xóm họ bu tới coi muốn chạt nhà. Thế là ổng giao cho tui đẩy xe ra vịn cho nó tập cỡi chớ ai, nhờ vậy mà tui đây mới học ké...

Bà vợ bới cơm vô chén cho chồng, lườm ông một cái rồi mới nói:

- Ông lù mù coi vậy mà thành quỉ. Hồi ông đi cưỡi tui, đêm động phòng tui sợ thiếu điều chết giấc, tui cột tới mấy sợi dây lưng quần, vậy mà ông mở được hồi nào tui cũng hồng hay, thế mới biết ông là một người tài ba dễ sợ...

Ông Bảy Dỉ lại khoái quá cười lên hắc hắc:

- Hồi đó tôi có bùa mà bà, chỉ cần thoa bùa vô tay, rồi tôi rà tới đâu thì bà trên mình tới đó, chớ làm sao chịu nổi hả bà...

Bà vợ ông con mắt có đuôi:

- Đồ thành quỉ mà còn khoe, báo hại cho tui mỗi năm mỗi để vậy hà...

Tiếng cười giòn tan của hai vợ chồng trong bữa cơm rất là hạnh phúc, thì có tiếng tăng hắng của ông Bảy Lượng bước vô nhà. Hai vợ chồng ông niềm nở biểu ngồi chơi, rồi bà vợ lật đặt đi rót ly nước trà bưng tới.

Ông Bảy Lượng sau một hồi khoe khoang cho biết là ông ta đã đi xuống dinh quận họp mới về, ở xã Lộc Thuận của mình bây giờ đã có rất nhiều tên bị ghi vô sổ bìa đen, trước hay sau gì rồi thì cũng bị nhốt. Nói vài câu phủ đầu như vậy, cho hai vợ chồng ông Bảy Dỉ sợ chơi, rồi ông ta mới hỏi là ngày hôm qua đã bán con heo đó hả. Nghe nói lông rày heo thịt đã rục rịch lên, nên con heo đó chắc đâu cũng gần một tạ lận mà...

Vợ chồng ông Bảy Dỉ vừa nghe qua mà lo sợ trong lòng, nhưng bà cũng làm bộ cười giả lả rồi nói trống một câu:

- Con heo bồ đó coi vậy mà lỏng thịt, không tới một tạ cậu Bảy nó ơi...

Ông Bảy Lượng mỉm miệng cười rồi nói tiếp:

- Bữa nay tôi đi lại định mượn đờ con heo chị đây, chừng nào chị cần thì tôi trả lại.

Vợ ông Bảy Dỉ run giọng nói:

- Ý hồng được đâu cậu Bảy ơi. Cha sắp nhỏ định ngày mai đi lên Mỹ Tho ráp một chiếc xe máy đạp đặng có làm chừn, chớ mỗi khi trong nhà có việc hữu sự không biết chạy đi đâu để mượn!

Dường như ông Bảy Lượng đã đoán trước sẽ gặp phản ứng như vậy, nên ông ta làm bộ nghiêm mặt lại rồi nói:

- Tôi đang cần gấp để đi xuống quận họp với mấy ổng đây, còn việc ráp chiếc xe đạp thì đâu có gấp. Nếu chị cố tình không cho mượn thì thôi, sau nầy có chuyện gì xảy ra thì đừng chạy tới nhà tôi cầu khẩn nữa nghen.

Ông Bảy Dĩ ngồi nghe nãy giờ trong dạ muốn nóng hơ, nhưng ráng dần lại rồi nhỏ nhẹ nói:

- Cậu Bảy nó nói phải. Việc ráp chiếc xe đạp đó đâu có cần thiết lắm đâu, việc cậu đi xuống quận họp hành mới là quan trọng. Vậy cậu chờ tôi một chút, để cho tôi đi vô buồng lấy hết số tiền đó đem ra, rồi khi nào có cậu trả cho tôi đi ráp chiếc xe đạp sau cũng được.

Nói xong rồi ông Bảy Dĩ đi vô buồng với những bước chân nặng trĩu. Từ chỗ nhà dưới đi lên nhà trên có mấy bước, vậy mà ông nghe nó cả sơn trường, dường như ông đang leo núi hay trèo đèo làm cho ông muốn quy. Ông cố gắng đi thẳng vô buồng, giở tấm ván đập trên cái giường học ra, rồi thò tay vào lấy gói giấy dầu có quấn hai lần dây thun cứng ngắt.

Khi ông cầm gói tiền trở ra, thì ông Bảy Lượng cười hề hề nói:

- Nếu mai mốt anh với chị, và mấy đứa nhỏ có đi làm ruộng ngoài dây đất Cả Muôn, hễ gặp lính đi ruộng xét hỏi thì cứ việc nói ở gần nhà tôi, bảo đảm không có ai bắt bớ gì đâu đừng có sợ.

Ông Bảy Dĩ cầm gói tiền đưa lên, ngập ngừng nói nhỏ:

- Tiền bán con heo đây nè cậu Bảy...

Ông Bảy Lượng hỏi lại:

- Bao nhiêu vậy anh? Để cho tôi biết sau này còn trả lại nữa chớ...

Nói xong một câu màu mè như vậy, rồi ông ta đứng dậy đi về với bộ tướng vòng rây.

Bởi ông nầy hồi nhỏ là con cầu tự, nên được ông già là ông Tám Lăng cứ công tối ngày, mấy khớp xương chậu còn yếu thành thử bị tật từ đó đến nay.

Đợi cho ông Bảy Lượng đi về được một chút, bà vợ mới ngược đôi mắt đỏ lòm nhìn ông nói:

- Sao cha nó không rút lại cái số tiền lẻ, để mai mốt tôi đi ra chợ ngoài mua cho vài thước vải xiêm, để về may đồ một bộ đồ, lỡ khi có đám tiệc cho mình bận đi đám với người ta, chớ còn thấy mình bận áo vá hoài thì tui đây buồn lắm!

Một câu nói rất chân tình của một người vợ tấm mẫn vừa thốt ra, làm cho ông Bảy Dĩ rưng rưng đôi giòng lệ. Rồi ông an ủi:

- Thôi má sắp nhỏ đừng buồn, để tới nước tui ráng đi đào cua, rồi mình để dành các củm khi nào có thì mua cũng được. Còn không thì bận áo vá cũng đâu có sao, bởi mạng sống của con người mà không còn giữ được, thì hà tất gì nói đến manh quần tấm áo làm gì!

Hai vợ chồng ngồi nhìn nhau rầu rĩ. Bỗng tiếng chim bìm bịp kêu nước lớn từ đám ô rô sau hè cất tiếng kêu vang, làm cho bà vợ giựt mình nhìn ông rồi nói:

- Hay là một chút nữa mình chặn tấm đặng xuống trong xẻo lá, để nước ròng kiếm bầy cá cho mấy đứa nhỏ nó ăn, chớ cua thì ăn hoài tui coi mồi không đứa nào nuốt nổi.

Ông Bảy Dĩ thở dài nhìn vợ rồi nói nhỏ:

- Như vậy ngày mai mình có đi lên thăm anh chị Sáu Tố nữa hôn?

Bà vợ của ông ngần ngừ một hồi, rồi nói:

- Thôi để hẹn lại khi khác đi mình, ngày mai tui phải bưng mấy chục con cua nầy lên chợ bán, để mua thuốc giấy cho mình, với dầu lửa nước mắm cho qua cơn, vì trong bếp núc bây giờ không còn cái gì nữa hết!

Nói xong một câu buồn bã như vậy, rồi hai vợ chồng ông nhìn nhau mà tan nát cõi lòng, khi thấy cuộc đời nầy đầy dẫy những kẻ lộng quyền. Như vậy thì những người dân thấp cổ bé họng như ông, muôn đời vẫn bị người ta ức hiếp, mà không biết kêu cứu vào đâu vì ở chỗ nào thì cũng vậy.

Trong khi đó thì dưới ấp Giồng Kiến có tiếng súng vọng lên, dường như lính tráng họ đang đi ruộng, hay đang bao nhà bắt ai. Ngoài con rạch nước đã giựt ròng, từng bầy cá đối ụt móng nhón nhơ, để tô điểm cho đời sống đồng quê thêm phần no ấm. Nhưng dường như hạnh phúc của con người đã vượt khỏi tầm tay, kể từ khi tiếng mõ tre, mõ mù u, tiếng thùng thiếc đánh vang lên trong đêm tối. Con người ở đây đang phải đối diện với bao nỗi chết chóc kinh hoàng, mà mạng sống chỉ tính từng ngày, từng tháng, từng năm chớ làm sao dám tính tới chuyện lâu dài trong thời chiến tranh giặc giã, bởi bên nào cũng có thể nghi nan và chụp lên đầu họ một cái mũ! Cho dầu ở phía bên nầy hay phía bên kia, thì cũng đều là một tai hoạ khôn lường, nếu không bị giết chết thì cũng ở tù cho tới khi tan nhà nát cửa!

(còn tiếp)

NÚI ĐOẠN SÔNG LÌA

(truyện dài)

NGÔ NGUYỄN DŨNG

*Dừng không núi đoạn sông lìa
Đêm ôm gối lạnh, ngày chịu gần dài.*



(tiếp theo)

Mưa bắt đầu rơi từ nửa đêm. Sáng ra, ngưng một đôi rồi trút hột trở lại. Bầu trời quện bùn non xám xỉn. Chái nhà sau, chỗ dựng lăm lúa và chứa nông cụ, dột vài chỗ. Giữa khuya, Cẩm thức giấc vì tiếng má hối chị Ba Khởi và chú Năm Tự lấy thau, khạp hứng mưa dột. Nhiều vệt đèn dầu xiên xéo khe ván hở. Tiếng chân người xê dịch lao xao. Mưa đập lào rào mái nhà. Gió chướng xô cửa sổ lá sách đập lạch cạch vô vách. Chị Châu lật đật xỏ dép đi khép cửa.

Đã tháng sáu. Mạ vừa gieo tuần trước, thời tiết còn trở nắng trong veo. Có lần ông nội nói trong bữa cơm, năm nay có mùa như mưa ít. Lệ thường, theo vòng tuần hoàn của mùa màng, tới tháng này nước sông dâng cao. Năm nào mưa nặng, nước ngập mấp mé nền nhà cao hơn nửa thước, phải bắc ván ra tới đầm nước cắm xuống tam bản. Bằng không, nước chỉ ngập ghé mắt cá chân.

Xong bữa lót lòng cháo trắng với trứng vịt muối, Cẩm và anh Chung sửa soạn thay quần áo đi học thì mưa trở

nặng, còn dậm thêm gió. Má kêu, hôm nay cho hai đứa bây ở nhà. Cẩm và anh Chung khoái chí, lẹ làng thay quần áo. Chỉ còn vài tuần là bãi trường. Được nghỉ, học trò đứa nào cũng ham, riêng chị Châu không vậy. Tuy đã thôi học, nhưng sáng nào chị cũng theo Cẩm và anh Chung tới trường. Cho đỡ buồn vậy thôi. Má tỉnh mắt, thấy hết, nhưng không hỏi. Chị Châu uể oải thay đồ rồi thấp đèn đọc sách bên cửa sổ khép kín.

Cẩm luẩn quẩn trong chái bếp, coi chị Ba Khởi sửa soạn bữa cơm trưa. Trước đó chị đã lừng chừng muốn chèo ghe ra chợ, nhưng má cản, nói mưa gió như vậy chợ chiếc gì, mầy coi trong nhà còn thứ gì, quơ quào nấu đỡ, mai đi chợ cũng được. Chị Ba Khởi sai chú Năm Tự dầm mưa ra vườn cắt trái bầu và bứt dùm hành lá. Chị nói với má:

- Con nấu canh bầu với tôm khô, nướng mấy miếng khô cá sặc dầm nước mắm xoài băm, được không dì Tư?

Má dặn dò:

- Sao cũng được, nhưng nhớ luộc riêng cho tao miếng bầu, tao chấm với tương hột.

Chị Ba Khởi đổi ý:

- Hay thôi, con luộc trứng vịt dầm nước mắm ớt.

Bà nội chen vô:

- Nhớ làm thêm chén nước mắm, mỡ hành, nội vét cơm cháy, nghe Khởi!

Má cười hăng hắc:

- Má còn mấy cái răng làm vốn, nhai đồ cứng, coi chừng mất đa!

- Kệ má, con.

Chú Năm Tự bước vô, tay xách trái bầu dầm nước nhều nhão, miệng lăm bầm trổng không:

- Gió thổi sập cha cái giàn bầu rồi.

Chị Ba Khởi xẵng giọng:

- Hành lá đâu?

- Luống rau ngập nước lênh láng, hành hẹ gì nữa mà bứt.

Chị Ba Khởi "hử" tiếng lớn, xoay qua nói với bà nội:

- Con xào mỡ với hành củ, được không nội?

- Ờ, thì vậy chớ sao. Chú Năm nó đi thay đồ, không thôi cảm lạnh. Mà chú giỏi ước chừng phong thủy, thấy con nước năm nay ra sao?

Chú Năm Tự quơ cái khăn móc trên vách, lau ráo người, chặm giọng:

- Mưa mừng này, tui hổng biết chừng, nội à! Gió dữ lắm. Mây kéo giề vắn vện hướng cửa sông, thiếu điều nuốt trứng núi Phụng. Điều này, tui nghi mưa gió liên hườn, nghe nội.

Giọng má nửa tin nửa ngờ:

- Sáng nay còn nghe chùa động chuông.

Bà nội chứng hứng:

- Sao má hổng nghe gì ráo.

Cẩm ngồi ngó mưa bên ngạch cửa dẫn ra vườn sau, vọt

miệng:

- Con cũng nghe tiếng chuông.

Thật vậy. Lúc mưa mỏng hột, trời rưng chút sáng len qua rãnh cửa, Cẩm trở mình. Đâu đó xa xôi, khi được khi mất, tưởng như từ góc hẹp chiêm bao vọng lại là tiếng chuông trầm mặc. Cẩm tỉnh dần. Chuông giống từng hồi khoan thai. Thêm tiếng mưa rắc mỏng và gió giảm cường độ khiến hồi chuông nghe như giọng từ bi. Trăm lần như một, nghe chuông, Cẩm không khỏi liên tưởng vương mặt sắc cạnh của vị sư trú trì. Cặp mắt sáng lờm dưới đôi chân mày rậm, vài sợi bạc cong dài gần chạm mi dưới. Tai lớn, để cụt ngoẵng, liền với quai hàm bạch, ánh xanh chân râu xuống tận chiếc cằm ngang. Ông ưa mặc cà sa vắt chéo vai. Bên vai trần có xăm mấy nét chàm ngoằn ngoèo, người ta nói đó là chữ Miên. Tới tai ông nội, ông háng tiếng, bây nà, chữ Phan chớ Miên Lèo gì ở đây. Mặt mày nhà sư coi bặm trợn, tay chân ông bấp thịt u nần vậy mà giọng nói ông nhỏ nhẹ, hiền khô. Tới ngày rằm lớn, hay cúng Vu Lan, Đản sanh, má và bà nội đều đi chùa, lần nào cũng dắt Cẩm theo. Đôi lúc có thêm chị Châu, anh Chung.

Khởi hành từ hừng sáng. Chú Năm Tự chèo ghe chở ra chợ, từ đó tới chân núi Phụng bằng xe ngựa. Núi Phụng không cao, leo bộ được, những chỗ dốc người ta đồn cây làm bậc cấp. Chùa xây trên đỉnh bằng, chỗ đổ gạch vụn chỗ lấp gạch tàu. Mặt tiền hướng về tây

phương. Phía sau dựng lan can gie ra sườn núi đứng. Những sáng trời đẹp, cảnh mặt trời rưng huy hoàng. Sân chùa trồng nhiều sứ trắng. Cẩm ưa lượm bông sứ, xâu chuỗi đeo cổ, thơm ngát. Giữa sân, một hồ nước chữ nhật trồng sen trắng. Trước hồ dựng một lư đồng lớn đại, cho thiện nam tín nữ cắm nhang khấn vái. Những dịp lễ lạc, khói hương nghi ngút. Khách thập phương đông nghet, Cẩm phải níu tay người lớn, sợ lạc.

Vậy mà cũng có lần Cẩm đi lạc. Đang đứng mếu máo giữa đám xô bồ thì có bàn tay ai chạm lên vai. Một giọng đàn bà cất lên:

- Con đi lạc, phải không?

Cẩm ngược nhìn. Gương mặt sư cô ưu ái cúi gần. Cẩm gật đầu, nước mắt lưng tròng. Sư cô nắm tay Cẩm dẫn lối, cười trấn an:

- Con vô đây ngồi chơi, đợi sư cô kiếm thân nhân cho.

Cẩm theo sư cô lách đám đông, ra sau chùa. Người thừa hần. Sư cô dắt Cẩm vô gian nhà rộng, mùi xào nấu thơm lừng. Chính giữa, một bộ ngựa ván đầy cả tấc, kẻ ngồi người đứng loay hoay xắt thái, chuyện vãn rân rân. Rau củ, xôi bánh bày biện ê hề. Bên trái, cạnh ba vuông cửa sổ mở toang, dãy ông táo kê nổi niêu son chảo, lửa khói từng bùng. Nước mắt Cẩm tuôn đầm đìa, phần vì khói cay phần vì lo lắng. Sư cô phải an ủi, dúi vào tay Cẩm cái bánh ú. Cẩm không bóc ăn vội, cảm thấy bụng thấp thỏm đầy hơi.

Ngồi được một lát, Cẩm có thêm bạn đi lạc. Một thằng

con trai, tóc bờm xờm mỏng dầy. Đi lạc mà vẻ mặt nó không lộ nét gì sợ sệt. Được sư cô cho bánh, nó bóc ăn liền, rồi chạy xin nước uống. Nó còn xà lại chỗ nầy, tấp vô chỗ kia, miệng hỏi tay chỉ tía lia. Sư cô phải nắm tay, kéo nó về chỗ ngồi, cao giọng:

- Con ngồi xuống đó, cấm cục cựa! Nói không nghe, sư cô kêu sư ông tới bây giờ.

Thằng nhỏ le lưỡi sợ hãi. Ngồi yên mà nó cứ xoay qua ngó Cẩm chằm chằm. Nó có hai con mắt cá thòi lòi. Cặp môi vánh ra, chực ăn chực nói. Rồi, như không dẫn được, nó nuốt nước miếng cái ực, ngó xuống tay Cẩm, hỏi:

- Sao không ăn đi?

Cẩm xụ mặt làm thinh.

- Mày nắm nó hoài, nó sinh ra, ăn đau bụng, ỉa chảy đó!

Cẩm tiếp tục im lặng, lơl mấy ngón tay nắm bánh, mặt vẫn cúi gằm.

- Lạc vô chỗ nầy, coi như lạc luôn. Đứa nào không biết đường đi nhà, sư ông giữ lại, cạo đầu bắt đi tu, coi như rồi đời.

Cẩm thót bụng, dịch vị ứa ra chua loét.

- Tao biết đường đi nhà đó chớ, nhưng giả bộ theo sư cô vô đây để ăn bánh.

Cẩm bắt đầu hoang mang, nhưng không nói ra, len lén liếc sang chỗ thằng nhỏ. Nó đang nhìn chỗ khác. Cẩm thấy màng tang thẳng con trai hần một vệt trắng, dài tới sau ót, không một sợi tóc. Vánh tai nó lốm đốm chấm trắng. Miệng nó lấp đáp:

- Đi tu buồn lắm nghe mậy.

Tụng kinh, gõ mõ suốt ngày, chán lăm. Mà cực nữa. Nhà mây ở đâu?

Thằng nhỏ đột ngột day qua ngó Cẩm. Đứa con gái lúng túng:

- Không biết... Xa lăm.

- Sao khờ quá vậy? Nhà ở đâu cũng không biết, sao dĩa cho đặng?

Giọng Cẩm nức nghen:

- Tao đi... đi... với má, với... bà nội.

- Đi với ai, kệ mây! Không biết đường dĩa nhà là đi tu măn kiếp. Mấy thấy mặt sư ông lần nào chưa?

Cẩm gật đầu. Thằng nhỏ nhích ghế lại gần Cẩm, thều thào:

- Thấy mà ghê. Ông dữ lăm nghe mây. Học kinh không thuộc, ông oánh bằng roi cá đuối, ở đó cà rơn!

Bộ mặt dị thường của nhà sư trú trì hiện lên trí Cẩm. Lần này đơm thêm nét gì như hung dữ. Cẩm lỏng tay giữ bánh. Dạ dĩa Cẩm trợn trạo no hơi. Cẩm không thiết ăn uống gì nữa, chìa tay đưa bánh cho thằng nhỏ, mặt chăm vằm. Mắt đứa con trai sáng lên. Nó chụp lấy, lệ làng bóc vỏ, bỏ vô miệng ngốn nghiến.

Ngoài kia, nắng đã lên cao. Một mảnh trời trong vắt, không một gợn mây, làm phong bức tranh sơn thủy lồng trong khung cửa gỗ nâu bóng. Vài cành sứ già đâm ngang, lá thưa, bông đơm trắng muốt, bụi bầm. Một sợi khói lẳng đặng giây lát rồi tan biến. Tiếng tụng niệm rầm rì đềm tiếng mõ từ chánh điện theo gió đưa lại, lúc rõ lúc không. Chợt, một cánh chim gì không biết từ

khung cửa trái lao ngang. Thoát cái mất hút vào mênh mông. Tiếng cánh xoạc rớt lại lẻ loi. Cảnh tượng diễn ra chỉ vài giây, mà sao Cẩm nhận rõ mồn một. Cái màu xanh rười rượi của bầu trời. Cánh bông sứ no đầy sức sống. Làn khói uốn mình múa theo nhạc kinh. Bóng chim xám ngoắt vệt cánh đập, như vẩy mực lên sắc trời tinh khiết.

Cẩm xúc Cẩm lúc ấy lạ lùng lăm. Nhiều sự việc xảy tới cùng lúc, dồn dập như đợt sóng xô bờ ngoài cửa sông ngày gió nổi. Cẩm bối rối cùng cực. Trong sâu thẳm giác quan tuồng như có động lực vô hình nào tách đôi Cẩm. Bằng nhãn quan của kẻ thứ hai, sành sỏi, Cẩm nhận ra nhiều chi tiết mới mẻ, phân biệt rạch ròi giữa cái vô cùng rộng với cái vô cùng chật. Điều này khiến Cẩm vừa thích thú vừa lo sợ. Hai con mắt tinh tường của kẻ thứ hai trong Cẩm chứa đựng nhiều bí ẩn, như nội dung những pho sách dày trong tủ khoá kín. Và, lần đầu tiên trong đời, Cẩm ngỡ ngợ thấy ra mình không những có một tương lai thậm thụt trước mắt, mà còn những quá khứ mờ mịt sau lưng. Cẩm sợ có lúc mình sẽ là cánh chim mê muội lao về phía vô tận, đành đoạn bỏ lại chỗ nường nấu quen hơi.

Cẩm xúc động băng quơ, ứa nước mắt.

- Khóc hoài, rầu quá!

Thằng nhỏ cất tiếng than. Cẩm giơ tay áo, chùi nước mắt.

- Mấy muốn nghe tao kể chuyện không?

Cẩm gật đầu. Thằng nhỏ

điểm nhẹ ngón trở lên vai Cẩm vài cái dè chừng:

- Mà mấy không được thèo lèo với ai nghe không?

Cẩm lại gật.

- Chuyện động trời, hổng phải giỡn chơi. Sư ông chùa này trước kia là tướng cướp đó nghe mây.

Cẩm giật mình, trợn mắt ngó thằng con trai. Nó thần nhiên tiếp lời:

- Mấy có để ý thấy mấy chữ ổng xăm trên vai không? Chỉ có tướng cướp mới xăm mình, người làm ruộng, ai làm vậy? Không phải tao đặt điều tầm bậy đâu, tao nghe lóm người lớn nói chuyện với nhau. Ông là người Việt gốc đảng Thổ, trước kia ở đâu đó miệt biên giới, chuyên cướp của dân thương hồ. Được cái, ổng ăn cướp để phân phát cho dân nghèo. Lần nọ ổng đánh cướp nhà ông phú hộ nghe đồn giàu nứt lức tỉnh. Tới nơi mới hay, ông phú hộ giàu thiệt, mà ở đất đai ruộng vườn cò bay mỗi cánh, chớ tiền bạc vòng vàng chẳng có bao nhiêu. Nhầm lúc loạn lạc, đất ruộng bị chia xẻ manh mún. Ông bà phú hộ lại chẳng có con cái gì. Đám bà con ổng bả được thể giành đất làm của riêng. Bữa đó, hổng biết ổng nói gì với đám ăn cướp, mà dĩa nhà, tướng cướp bỏ xứ, cạo đầu đi tu luôn. Có ngộ hông?

Cẩm nghe chuyện mà đầu óc bay nhảy nơi đâu, nơm nớp không biết má và bà nội có kiếm ra chỗ này. Vừa lúc có giọng đàn bà ré lạnh lạnh:

- Được, đồ quỷ phá chùa chay! Mấy trốn đâu làm tao tìm muốn chết?

Thằng con trai nhớn nhác ngó Cẩm, chếp miệng, má tao, rồi rúm người lại, giơ tay che đầu. Người đàn bà xấn tới, đập chan chát lên lưng, lên đầu thằng con trai, rửa xả:

- Trời ơi, đồ yêu lồi! Xổng tay một chút là mấy chạy mất, trăm bận như một. Lần này là lần chót tao dắt mày theo. Dìa nhà, mày biết tay tao! Tao nhốt mày vô chuồng heo, cho ăn cám xú.

Nhiều người xúm lại, can lớn. Cẩm xanh dờn mặt mày, ngó điệu bộ hung tợn của người đàn bà, chết trân. Thằng Được co người như con cuốn chiếu, lặn cù ra đất. Sư cô chạy tới, tách đám đông, chụp cườm tay người đàn bà, trấn an. Bà ta tiếp tục phân bua, mặt mũi đỏ gay:

- Tại sư cô với bà con hồng biết, nhẹ tay với thằng quỷ này, hồng có được. Nó phá phách, đặt chuyện kỳ khôi lắm lặn. Chờ đại mà tin nó. Biết vậy, thà tui để hột gà hột vịt, ăn quách!

Nhiều tiếng cười lớn. Sư cô "mô Phật" liên hồi, tay giữ thằng Được, tay nắm người đàn bà, dẫn ra cửa. Từ đám đông nhốn nháo, Cẩm nghe giọng má đồn dập gọi tên. Tiếng kêu "Cẩm, Cẩm ơi..." dạo nào lẫn vào tiếng mưa xào xạc vườn lá đầu ngày, nhỏ dần rồi tan hút. Câu chuyện "kỳ khôi" của thằng con trai tên Được sóng sánh màn mưa trở về xâm nhập trí Cẩm, nhều xuống từng giọt chữ, xếp hàng méo mó lên trang vở ấu thơ Cẩm. Ẩn mật như những giấc mơ. Lao xao âm thanh. Loè loẹt màu sắc. Chợt Cẩm bần

thần nhận ra, chúng có cả linh hồn. Như mỗi động vật. Luôn cả tĩnh vật. Điều mà Cẩm luôn luôn tin rằng có thật.

Sang ngày thứ ba mưa vẫn không dứt, mà chừng như nặng hơn. Nước đã ngập lút lối đi. Trường chợ đóng cửa từ hôm qua. Trong bữa cơm, má dợm ý ông nội:

- Cha coi thời tiết này, liệu mình có nên chất đồ đạc lên gác?

Nhà dưới, chỗ lằm lúa, có xây cái gác gỗ tạp cất vật dụng linh tinh. Thuở nhỏ, tới mùa gặt, lúa đầy lằm, anh Chúc và anh Chung ưa trèo lên gác, long nhong xuống lằm lúa, cười nắc nẻ.

Ông nội bình thản:

- Chờ thêm vài bữa, rồi tính.

Tới xế trưa, má kêu chú Năm Tự sửa soạn chèo ghe đưa má đi công chuyện. Bà nội lo lắng:

- Mưa dầm như vậy, con định đi đâu?

- Mưa lớn, nhưng không có gió. Con tới rạch Bần, thỉnh ý thầy Ba, coi sao.

Bà nội biết tính má, khó ai cản. Cẩm chộn rộn theo chân má vô buồng thay quần áo. Má biết ý, nói:

- Thầy Ba không ưa con nít. Má đi chút xíu về.

Cẩm xụ mặt, vớt vát:

- Má nhớ mua kẹo dừa nghe má!

- Để coi người ta có bán không đã.

Má thất lại khăn rằn, rồi cấp dù, hối hả xấn quần men theo hiên nhà, ra cầu ván. Mây đen vẫn vện như có ai rần

mất quệt lợ nghe lên da trời. Mưa lác rắc cầm chừng, lâu lâu lại quất mạnh đe dọa lên tàu lá chuối. Chú Năm Tự mình trấn trụi trụi, bận mỗi cái quần xà lỏn đen, chống dầm bươn ra sông. Mặt nước lầy vầy run theo từng nhát chèo. Có con rắn nước ngóc đầu loăn ngoăn dầm ngang mũi ghe. Lòng sông vắng hoe. Nước ứa ra hai bờ, ngập lộ đất. Đồng lau sậy loi ngoi chết đuối. Cảnh vật mênh mang xám xịt. Chỗ vàm đất rẽ vô nhà thầy Ba, không còn thấy lối đi. Một thân dừa lở đất sóng soãi ngang mặt sông, chừa khe hở hẹp tẻ, phải khom lưng mới qua lọt.

Chú Năm Tự lơi tay dầm, cản nước cho ghe chậm lại. Tiếng chõ sữa khách từ lùm bụi um tùm vang ra. Thời tiết làm thổ ngại nơi này đã tịch mịch càng thêm âm u. Mười lần như một, ghé lại đây, má đều cảm thấy rờn rợn sống lưng. Không phải sợ, mà e dè. Như thể mọi thứ chung đụng với thầy Ba đều hoá nên linh thiêng, huyền bí. Góc gác thầy, làng xóm ai cũng biết, nhưng không ai tưởng tận. Nghe đâu, thầy mù bẩm sinh vì người mẹ mắc bệnh phong tình. Lẽ đó mà da dẻ thầy sần sùi, khô quăm, bàn tay trái mất lông cụt ngắn. Mù vậy mà thầy thấy hết thiên la địa võng, chỉ cần mò mẫm lòng tay kẻ khác là xỏ vanh vách chuyện khứ lai. Giác quan thầy nhạy bén khác thường. Nghe hơi gió tiếng mưa, bắt được độ nóng lạnh đêm ngày là thầy đoán ra thiên thời địa lợi. Chuyện hạn hán, rồi cào

cào, châu chấu từ Cao-miên túa qua phá rụi mùa màng mười ba năm trước là do thầy tiên liệu. Tới chuyện nước mặn từ vịnh Xiêm-la tràn vô, gây lụt lội sông ngòi hồi nãy cũng do thầy báo động. Rồi những năm dịch hành, người chết không kịp rắc vôi, cũng chính tay thầy gieo quẻ, biết hết.

Gia cảnh thầy Ba trở trụ, không vợ con chi. Ai ưng? Thầy nuôi một đứa ở gái, con Mừng, kêu bằng cháu và một con chó mực chân cao chân thấp. Con Mừng tướng tá cục mịch, mặt mày bặm trợn, ăn uống như súc vật. Nó có bề ngang xấp xỉ chiều cao, hai bàn chân nứt nẻ ngang phè. Rảnh, nó ưa ra cầu ván, ngồi xoắn tóc vuốt trứng chí, bỏ vô miệng cắn lách nhách. Có lời đồn, thầy Ba nuôi con Mừng không phải chỉ để phụ họ chuyện cơm nước, mà còn để giải quyết đồn nén sắc dục.

Má nghe được, bỏ ngoài tai. Ở cái làng nầy, chuyện thị phi hà rầm, hơi đâu để ý. Lúc má hư thai, phải nạo bỏ, cũng có kẻ bêu riếu, cái thai là của người khác. Không biết có phải vì vậy mà sau nầy má ít đi đâu, khách vắng lai cũng thưa thớt. Nhà chỉ rộn ràng mỗi năm đôi ba bận giỗ Tết, hay những khi anh Chúc, chị Châu tụ họp bạn bè đàn ca hát xướng những đêm rằm mùa nắng.

Con Mừng buộc chó vô chân bàn thờ ông thiên, rồi chẳng nói chẳng rằng, ngoắc mắt ngó má một cái, xăm xăm đi trước. Má hiểu ý, theo nó vô nhà. Chái lá âm u, thoảng mùi

nhang đèn. Con Mừng tới chống cửa sổ. Luồng sáng lem luốc soi lờ lợ chỗ khách ngồi đợi. Cái ghế dài gỗ trơn, lót chiếu hai người ngồi kê cạnh chiếc bàn vuông, một chân chêm miếng ngói vụn như thể ếm bùa. Mặt bàn đã bày sẵn bình cắm nhang và hai chân đèn cây bằng đất nung. Con Mừng bật hộp quẹt châm đèn. Má sững mặt thấy nó nhếch môi cười khó hiểu. Hai luồng quyền đứa con gái lăm tấm mun cam nhô ra vũng ánh sáng loang dần. Nó rút ba cọng nhang, sắp ngay ngắn trước mặt má, rồi lạch bạch chân vọt lui vô gian trong.

Má yên tâm trở lại khi khe tiếng chú Năm Tự hò dứt hơi, bật gió ngoài cầu ván. Bỗng đứng má cảm thấy điều gì nghịch lý hết sức. Tự nhiên có sức mạnh vô hình thúc hối má tới đây, bất kể mưa gió, không hẳn chỉ vì bản tính tin chuyện bói toán. Điều đó càng rõ rệt hơn, khi thầy Ba chậm chạp bước ra ngồi đối diện má. Hôm nay, chẳng hiểu sao, thầy không đeo kiếng đen. Má nhìn mình thấy lần đầu cặp mắt không trông lờ ra hai khối thịt đỏ hồng, tươi rói. Má không dám ngó lâu cái diện mạo quái dị của người đàn ông, cúi mặt rằm rập tuân theo lời thầy sai khiến.

Sau khi má đốt nhang cắm vô bình, miệng lâm râm khấn vái thần linh về chứng giám, thầy Ba kêu má ngửa tay lên bàn. Sống lưng má lạnh điện một đường, khi người đàn ông lần ngón tay cạy một phần ba, mảy mò từng ly vuông lòng tay. Má nhắm rịt hai mắt.

Trong giây lát thịt da tiếp xúc, má cảm nhận rành rành hơi lửa nóng từ người đàn ông truyền sang. Và đường lông tay rị mọ theo mỗi lần sinh mệnh gây cảm giác ran rát như đầu kim chích. Tâm trí má rối rắm, quên tuốt quá khứ, chỉ còn lơ đãng mảnh thực tại lơ lửng trong bối cảnh lở loét thời tiết.

Không hiểu thầy Ba mò mẫm dọc chỉ tay má bao lâu, khi thầy cất giọng mệt mỏi ra lệnh má nắm tay lại thì má nẩy vai ba cái, hé mắt thấy ánh đèn cây vàng lờm chói loà. Thầy Ba ngâm ngón tay cạy thêm chốc lát trong lòng tay nắm mới rút ra, chậm rãi. Nỗi khoan khoái kỳ lạ lan khắp người má. Chợt, người đàn bà nhận rõ, đó chính là cái lý do thúc đẩy bà tới đây.

Người đàn bà thấy nóng rần rật gò má, sượng sùng háng tiếng chờ nghe lời thầy. Người đàn ông thở hắt, lim dim mắt. Hai rãnh thịt rực ánh đèn, đỏ lên như loé lửa. Lâu sau thầy mới cất giọng, nghe như của ai khác:

- Thời gia đạo đương hồi phẳng lặng. Nhưng không lâu. Cái người thân kia biệt tăm xa lác, không phải ngái nhưn bất tín, ngật nổi rủi ro. Mười phần hết bảy, khó trở lại. Còn thằng trai nọ mới thiệt khó lường. Nó lậm phải bùa mê thuốc lú, gieo rắc tai hoạ. Mệnh hệ nó vậy. Không cản được. Có điều, cái đứa gái mới đáng thương. Gặp phải duyên phận khác thường, thêm lúc cơ đồ mạt vận, gánh nhăm hậu quả dai dẳng nhiều năm. Mà chớ phải riêng bà mắc vận, mà đa

số đều vậy. Chút an ủi còn lại là tin tưởng chuyện thịnh suy. Không có gì suy thoái hoài.

Nói tới đó, thầy Ba oái giọng, đầu ngúc ngắc như giữ sạch vương vís. Mấy điều thầy vừa phán, má không hiểu trọn. Nhưng chung qui, nhiều phần xấu. Má rầu rĩ rút tay về, chán nản đặt lên đùi. Bây giờ má mới nhận ra hơi bàn tay lạnh ngắt từ khi nào.

Má lần túi, lấy tiền trả quẻ. Toan đứng dậy ra về, má sức nhớ, lý do tới đây là để vấn thầy chuyện phong vũ. Thầy Ba chắc lưỡi:

- Mưa dầm kiểu này, tui áng chừng điềm xấu. Tới ngày thứ bảy, nếu trời còn mưa, liệu bề tản cư lên núi Phụng lánh nạn là vừa. Tui cảm nhận cái mùi gió trong khí trời hơi hướm âm thần. Chưa đoán được nặng nhẹ ra sao, nhưng chớ coi thường.

Má thở dài:

xuân



*Tháng giêng tháng chạp
Mùa lạnh đã trốn xa
Giêng Hai xuân lại
Lơ thơ chầu bông trà
Mưa phùn giăng trên phố
Lất phất cụm mai già
Lữ hành dừng chân lại
Cả rừng đào trở hoa.*

phương mỹ hoa

- Tạ ơn thầy đã chỉ dạy.

Gương mặt người đàn ông trơ trơ, không cảm xúc.

Trong lúc thầy Ba tiếp má trong nhà khách, con Mừng rảnh tay, nhắc ghế đầu ra hông nhà, ngồi ngó mông. Trời đất gì mà thê lương. Rặt một màu xám ngắt. Mây đọng từng giề đen đui, in bóng lên tứ bề nước ngập. Điều may, nền nhà đắp tương đối cao. Nó chép miệng thành tiếng, nghiêng đầu rũ bện tóc rối nùi qua một bên vai. Tay phải nó ghệt tóc thẳng sợi, tay trái bắc qua rì mọ tước trứng chí. Được trứng nào, nó bỏ vô miệng nhai cái "tách". Nó niềng mặt, hai con ngươi lơ lơ, mép môi lệch lạc, khoan khoái. Nó quên bằng thực tại.

Chợt, ngay sau lưng, phát ra tiếng cười "hì". Con Mừng giật thót, ngoảnh mặt lại, ánh mắt sắc nét hung tợn. Nó lườm lườm ngó người đàn ông chèo ghe đưa bà khách tới coi bói. Chú Năm Tự đang đứng chống nạnh, điều thuốc vẫn dính môi, mặt lí lắc. Con Mừng mắc cỡ, chết trân. Phất cái, nó quàng tay ra sau gáy, hất mái tóc bù xù ra trước, phủ kín mặt. Lưng nó cong xuống, dẻo dẻo, đầu kẹp giữa hai gối quần vải thô đã rượt chỉ.

Chú Năm Tự thản nhiên ngồi chồm hồm xuống cạnh con Mừng, gỡ điều thuốc bắn ra bãi nước mênh mông nghe cái "xèo", cất tiếng:

- Mấy hồng nhớ tao, sao Mừng?

Không nghe tiếng trả lời.

- Tao thấy mấy lớn bọn rồi nghe.

Cái đầu tóc vẫn bất động. Chú Năm ngừng mặt hồ lơ:

- Ớ... nữ thập tam, nam thập lục ơ... ờ... Người đừng xấp lại, con ghé đực cũng muốn cặp bầy...

Hai vai áo đưa con gái phập phồng. Chú Năm gheo tiếp:

- Giỡn chơi, mấy đừng giận. Tao hỏi thiệt, có con ghé đực nào để ý tới mấy chưa?

Phiến lưng con Mừng động dậy từng chập. Rồi, không kèm được, đưa con gái ngắc mặt, vén tóc, cười rúc rích. Chú Năm Tự được thể, gộp cười phụ họa, hò tiếp:

- Hò ơ... Vòng vo lục tỉnh sáu miền. Tới đây sấm ruộng, đóng thuyền ơ... ờ... cái mà đợi em.

Bấy giờ con Mừng mới lấp bắp:

- Tui... tui... như vậy, ai... ai mà thêm, chú?

Nói mà mặt nó ngó lảng đầu đầu. Chú Năm thấy tội, an ủi:

- Tại chưa bén duyên, chớ người ta ai cũng có cặp.

Con Mừng cúi mặt, lí nhí:

- Nói vậy... vậy chú... cặp với ai chưa?

Chú Năm giật mình, ngấm lại thân phận, cũng cô lẽ chiếu đơn. Chú cười khì:

- Duyên tao cũng chưa bén, Mừng à.

Rồi chú ví von:

- Mưa gió như vậy, lửa nào bén nổi.

Con Mừng ngược mắt lên thình không. Mây đen quện tứ phương. Nó chép miệng, bắt chước giọng điệu thầy Ba mù:

- Tui áng chừng điềm xấu, nghe chú!

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Vịt nghe sấm

Hỏi: Trong cuốn "Kể chuyện thành ngữ tục ngữ" do nhà xuất bản Khoa Học Hà Nội ấn hành, tác giả giải thích câu "vịt nghe sấm" như sau:

"Ừ ừ cạc cạc như vịt nghe sấm", có nghĩa là: Ừ ừ là tiếng sấm, cạc cạc là tiếng vịt, không cần biểu thị một quan hệ nào, như thế cũng có ý nói là giữa tiếng sấm ừ với tiếng vịt kêu chẳng có mối quan hệ gì, bởi khi có sấm, vịt ta chỉ giống cổ lên kêu, ra vẻ ngạc nhiên, chứ kỳ thực chẳng hiểu ra sao cả."

Bác BC có đồng ý với cách giải-thích này không?

Thủy Văn
Úc đại lợi

Đáp: BC không đồng ý với cách giải thích nêu trên.

1) Vịt nghe sấm:

"Sấm" trong thành ngữ "vịt nghe sấm", là sấm truyền, sấm ký (như sấm Trạng Trình, sấm Phật Thầy), không phải là tiếng sấm sét.

Sấm, thường là một bài thơ dài, đoán trước những chuyện lớn của nước non sẽ xảy ra trong tương lai. Lời lẽ trong Sấm rất bí hiểm, người nghe còn không hiểu, nói chi... vịt!

Thành ngữ "vịt nghe sấm" hay "nghe như vịt nghe sấm", theo BC, có nghĩa là "những lời lẽ quá cao-siêu, người nghe không hiểu gì cả y như vịt nghe lời sấm."

2) Ừ ừ cạc cạc:

Xuất xứ từ tiếng cổ: ừ-cạc, có nghĩa là ngơ ngẩn, không hiểu gì cả. Sau được nói thành "ừ ừ cạc cạc", rồi ghép luôn vào thành ngữ "vịt nghe sấm", dùng diễn-tả sự lẫn-lộn, không liên hệ, và chẳng hiểu gì cả!

Chùa Bà Đanh

Hỏi: Cháu nghe bà cháu hay nói: "Vắng như chùa bà Đanh". Vậy thì:

1) Có chùa nào tên là Bà Đanh không thưa bác? Tại sao lại gọi là "Bà Đanh"? Chùa nằm ở đâu, cất từ bao giờ?

2) Tại sao chùa Bà Đanh lại vắng?

Hélène
Pháp

Đáp:

1) Chùa Bà Đanh là tên Nôm của chùa Châu Lâm, sau đổi thành chùa Phúc Lâm.

Bà Đanh là tên người đàn

bà có công dựng chùa, cất lên vào đời Lê Thánh Tông (1460-1497), không rõ chính xác năm nào. Chùa này nằm ở làng Thụy Chương sau đổi tên thành Thụy Khuê (để tránh miếu hiệu vua Thiệu Trị), ở Hà-nội.

2) Vì chùa Bà Đanh đi kèm với tu-viện Trùng Lâm, nên người xây chùa chọn một nơi xa chỗ thị tứ, trái đường, cốt để giảm bớt số người tiện chân lui tới làm náo-nhiệt chỗ thanh tu. Từ ngày tu-viện Trùng Lâm bị bãi bỏ, hầu như không mấy ai lên chùa nữa.

Khi Pháp chiếm Việt-nam, thực dân cho dời chùa dời về hướng tây nam cuối làng, đổi tên thành chùa Phúc Lâm, và lấy đất chùa cũ xây trường Trung-học Bảo-hộ (1907), nay là trường Chu (Văn) An.

Lệnh ông không bằng công bà

Hỏi: Cháu nghe bạn của bố cháu trêu bố rằng "Lệnh ông không bằng công bà", mỗi khi cháu xin điều gì, bố không cho nhưng mẹ cho và bố phải nghe theo.

Lệnh và công là gì hở bác? Và tại sao ông lại thua bà?

Trương Bình
California

Đáp: Lệnh (cái thanh-la, phèng la) và công là hai vật để gõ lên, ra hiệu.

Cái lệnh làm bằng đồng, hình tròn, tiếng vang và chói.

Công cũng làm bằng đồng, giống như cái chiêng nhưng không có núm.

Có hai cách giải-thích câu "Lệnh ông không bằng công

bà”.

a) Hai anh em Triệu Quốc Đạt và Triệu Thị Trinh (bà Triệu) cùng chiêu binh mãi mã để chống Bắc xâm. Để phân biệt, ông anh dùng lệnh làm hiệu, bà em dùng công làm hiệu. Cuối cùng bà Triệu mộ được nhiều quân hơn anh, công bà hơn lệnh ông.

b) Có người cho rằng ý nghĩa câu này phát xuất từ tục cười xin ngày xưa của đồng bào thiểu số ở Bắc phần. Khi nhà trai đến rước dâu, khi đến nơi, phải đứng cách nhà gái một quãng xa xa và gõ lệnh bao hiệu “xin vào”. Khi nào nhà gái đã sẵn sàng, sẽ gõ công báo hiệu. Thường thì để giữ giá, nhà gái đợi nghe “lệnh” xin đến lần thứ ba mới gõ “công” đáp ứng. Cho nên, “lệnh” lép vế hơn “công.”

Hai mươi bốn “khí”

Hỏi: Cháu nghe nói “tứ thời bát tiết”, có phải là bốn mùa, và 8 ... gì? Còn nghe nói cái gì khí nữa (trong các chữ

thời tiết, bệnh thời khí).

Nguyễn Văn Nam

Đáp: Tứ thời, bát tiết, nhị thập tứ khí.

Tứ thời (bốn mùa): Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Bát tiết (8 tiết trong năm), gồm nhị phân, nhị chí và tứ lập:

- Nhị phân: Xuân phân, Thu phân

- Nhị chí: Hạ chí, Đông chí

- Tứ lập: Lập Xuân, Lập Hạ, Lập Thu, Lập Đông.

Nhị thập tứ khí (24 khí):

- 1) Vũ thủy
- 2) Kinh trập
- 3) Xuân phân
- 4) Thanh minh
- 5) Cốc vũ
- 6) Lập hạ
- 7) Tiểu mãn
- 8) Mang chủng
- 9) Hạ chí
- 10) Tiểu thử
- 11) Đại thử
- 12) Lập thu
- 13) Xử thử
- 14) Bạch lộ

15) thu phân

16) Hàn lộ

17) sương giáng

18) Lập đông

19) Tiểu tuyết

20) Đại tuyết

21) Đông chí

22) Tiểu hàn

23) Đại hàn

24) Lập xuân.

Quyền làm chủ đất ở Canada

Hỏi: 1) Tôi nghe nói bên Canada, không ai có quyền làm chủ đất, mà chỉ có chính phủ mới làm chủ đất, đúng không?

2) Nghe nói chính phủ Ontario vừa ban hành đạo luật cấm xây cất trên 1,8 triệu acres đất hình cánh cung bao quanh đô-thị Toronto; như vậy thì giá nhà đất bên trong vòng cung ấy sẽ vọt lên phải biết!

Ngô Hoài Anh
Texas

Đáp: 1) Nói cho thật đúng, thì như thế này: Hiến pháp Mỹ bảo vệ quyền làm chủ đất, nhưng Hiến pháp Canada thì không. Bạn có tiền, bỏ ra mua nhà đất, thì bạn làm chủ, nhưng một khi cần mở rộng đường, làm cống, làm đồn bót hay khu nghiên cứu, chính-phủ có quyền trưng dụng đất đai của bất cứ ai và chủ đất phải chấp-nhận món tiền bồi thường do chính phủ qui-định, không có quyền đi kiện.

2) Bà nhận tin chính xác đấy. Giá nhà đã tăng vọt lên 15% (trung bình khoảng 50.000 gia-kim mỗi căn) trong hai tháng vừa qua. ●

buổi sáng

sương trắng cà phê
hoa trắng rơi...

Buổi sáng
mù sương trắng núi đồi
không ai đi dạo
chỉ mình tôi...

Ở đây
không phải là quê quán
không bụi bờ xưa
lặng lẽ ngồi.

Lên con đường dốc
thương Đà Lạt
chỗ nửa đời tôi
sống một thời.

Buổi sáng thở ra
hơi thở khói
lòng không nghe ấm
cuộc rong chơi.

Xuống thung lũng
nhớ Ban Mê Thuật

trần vấn lệ



Bé cái lằm!

Quan toà tuyên án xong, phán:

- Tôi hi vọng đây là lần cuối cùng tôi trông thấy anh!

Tên trộm:

- Trời! Tui thấy ông còn ... khoẻ mạnh quá mờ!

Lại bé cái lằm!

Quan toà tuyên án xong, phán:

- Tôi hi vọng đây là lần cuối cùng tôi trông thấy anh!

Tên trộm:

- Trời! "Giộp" thơm như thế, bỏ uống quá, thưa bà?

Lý do chánh đáng

Quan toà:

- Tại sao anh lấy trộm xe của người ta?

Chú chích:

- Thưa toà, tôi đâu có trộm! Thấy chiếc xe nằm một mình trong nghĩa địa, tui tưởng đâu chủ của nó... chết rồi!

Ai là Võ Tòng

Cư sĩ Ba-Hoa, Chủ tịch Hội Thờ Bà, một hôm xổng chuồng vắng vợ, đang đàn diễn thuyết.

Ba-Hoa hăng hái:

- Thí dụ như là tôi, có kẻ xấu mồm bảo rằng tôi sợ vợ. Sự thật, ở trong nhà, tôi là Chúa Sơn Lâm!

Câu tuyên bố xanh dờn vừa ra khỏi miệng, cả hội trường chột im phăng phắc, con ruồi bay ngang cũng nghe tiếng.

Ba-Hoa hơi chột dạ, chưa hiểu tai họa gì đang xảy ra, chột nghe tiếng đằng hắng hết sức quen thuộc từ một góc phòng, lão mặt mày tái ngắt, lập-bập chữa lửa:

- Tôi là Chúa Sơn Lâm... Là cọp... là con cọp đó quý vị. Còn nhà tôi... nhà tôi, bà là ... là Võ... Võ Tòng!

Gia trưởng

Toà Thị chính Houston tổ chức nghiên cứu xem trong cộng đồng Mít, ai là chủ gia đình, chồng hay vợ.

Toà Thị chính gửi các phiếu tham khảo đi và bắt đầu làm thống kê:

- 50% các gia đình Mít ghi tên người vợ ở cột "chủ gia đình".

- 10% ghi tên người chồng ở cột "chủ gia đình" và chú thích: "nhưng vợ tôi không đồng ý."

- 10% ghi tên người người đàn ông ở cột chủ gia đình, và chú thích là "độc thân".

- 10% ghi tên người đàn ông vào cột chủ gia đình, và chú thích là "góa vợ."

- 10% ghi tên người đàn ông vào cột chủ gia đình, và chú thích là "ly-dị."

- 9.99% ghi tên người chồng ở cột chủ gia đình, và chú thích: "Vợ tôi bảo ghi như thế".

- Riêng có hai ông ghi tên

mình ở cột "chủ gia đình" và không chú thích gì cả.

Toà Thị chính cho mời hai đáng đại trượng phu tới làm lễ gắn huy-chương và mời phát biểu.

Ông thứ nhất ngáp-ngừng nói:

- Hôm đó kiếm không ra cái kính... tôi... tôi ghi lộn chỗ.

Ông thứ hai ngáp-ngừng hơn, lăm lét nhìn về phía khán giả:

- Minh... mình ơi... anh nói đại cái gì ghen?

Không ai cả

Bà Phán gằn giọng, rít lên:

- Thằng nào? Đứa nào làm cái bụng mày phưỡn ra? Thằng đều con lão Quỷ phải không? Hôm nọ nó đến chơi, rù rì với mày cái gì đó?

Cô con gái thút thít lắc đầu.

Bà Phán:

- Thằng chết đâm con lão Toác chứ gì? Thằng Tí trông thấy chúng mày đi vào xi-nê mí nhau?

Cô con gái thút thít lắc đầu.

Bà Phán:

- Hay là thằng ma-cô con mẹ Gái ở dưới phố? Nó đeo mày đi đâu hôm nọ đấy?

Cô con gái thút thít lắc đầu.

Bà Phán:

- Hay là chú... chú Toàn? Gớm, chú chú cháu cháu!

Cô con gái thút thít lắc đầu.

Bà Phán điên lên:

- Vậy chứ thằng nào con nào? Thiên lôi Hà bá nào làm cho con của tôi chườn-ưỡn ra thế này, ối giời cao đất dày ơi! Ồi giời ơi là giời!... Ai? Ai vào đây hả giời?

Cô con gái thốn-thức:

- Không ai cả mẹ ạ. Ai ... cũng thế, mẹ ạ!

Ước mong thực tiễn

Ba ông thần men nhậu xỉn lái xe, tông vào đâu đó ngổm củ tỏi cả ba.

Gặp nhau ở trung-giới, họ hỏi nhau:

- Lúc con vợ mấy tối nhà thương nhìn xác mấy, mấy mong nó nói câu gì?

Bác sĩ Bob Vũ đáp:

- Tao chỉ mong nó nói: "Anh là một bác sĩ giỏi nhất thành phố này. Anh là người đáng kính nhất đáng yêu trong gia đình." Còn mấy, mấy mong vợ con mấy nói gì?

Bác sĩ Remond đáp:

- Tao chỉ mong nó nói: "Anh là giáo sư Y-khoa xuất sắc nhất Viện Đại học, và là người chồng người cha thánh-thiện của gia đình!" Còn mấy, mấy mong vợ con mấy nói gì?

Nhà thơ Cu Vững đáp:

- Tao hả? Tao mong chúng nó kêu lên: "Ô! Coi kìa! Bố nhúc nhích kìa!"

Những điều chiêm nghiệm thực tiễn

1) Dù táo bón và mất ngủ tới mức nào, không bao giờ uống thuốc xổ và thuốc ngủ trong cùng một đêm.

2) Giữa đam-mê và điên-khùng có một ranh-giới, nó hết sức mờ nhạt.

3) Những người muốn chia-sẻ quan-niệm về tôn-giáo của họ cho bạn rất ít khi muốn được bạn chia-sẻ quan-niệm tôn-giáo của bạn cho họ.

4) Đừng lẫn-lộn giữa nghề-

ng nghiệp và đời sống.

5) Chẳng ai thêm quan tâm bạn nhảy giỏi hay dở. Hãy nhắc mông lên và bước ra sàn!

6) Đừng bao giờ liếm lưỡi dao ăn bít-tết.

7) Lực-lượng hùng-hậu nhất trong xã-hội là đảng ngồi lê đôi mách.

8) Đừng bao giờ hỏi thăm về tình trạng bầu bì của một phụ nữ, ngoại trừ khi cô (hay bà) ta có một đứa con bên cạnh.

9) Có một lúc nào đó bạn nên chấm dứt kỳ-vọng người khác trọng-đại-hoá sinh-nhật của bạn. Bắt đầu từ sinh nhật thứ 11 trở đi.

10) Có một điều mà toàn thể nhân loại, khôn phân-biệt sắc-tộc, tôn-giáo, đảng-phái, tuổi tác, giới-tính, tình-trạng kinh-tế, đều nghĩ như nhau, là họ đều tin là họ lái xe "trên mức trung-bình."

11) Điều mà các tổ chức biểu tình toàn cầu luôn luôn đạt được, là chọc ngứa những người không nhập đoàn với họ.

12) Cái người đang dễ thương với bạn và thô-lỗ với người hầu bàn, là người không dễ thương.

13) Con chó lấm bùn tắm xong thì sạch; con người ném bùn càng ném càng dơ.

14) Ai cười sau cùng là người suy nghĩ chậm nhất.

15) Nên nhớ, phân nửa số người bạn gặp, ở mức dưới trung-bình.

16) Một ngày không mặt trời, là đêm.

17) Mặt khác, là cái ót.

18) 42.7% các bảng thống-kê được làm tại chỗ.

19) 99% các luật sư làm

cho số còn lại mang tai tiếng.

20) Trâu chậm uống nước đục, chuột chậm gặm miếng mồi.

21) Một lương-tâm trong sáng là biểu-hiện cho một trí nhớ tồi-tàn.

22) Tiền các thói lại ít khi đủ, ngoại trừ ở máy bán bánh kẹo và nước uống.

23) Hãy mua một chiếc xe thể-thao thật chiến cho vợ (hay chồng), có khi đó là một sự trao đổi không thiệt thòi chút nào.

24) Đừng tưởng người ta quên mất bạn! Thử vát vài cái bills vô sọt rác xem.

25) Tốc độ ánh sáng? Biết rồi. Thế, tốc độ của bóng tối là bao nhiêu?

26) Khi thấy tất cả mọi thứ chiếu vào bạn, bạn nên biết là bạn đang đi ngược đường một chiều.

27) Sự siêng-năng sẽ được tương-lai tưởng-thưởng; sự lười biếng được tưởng-thưởng liền.

28) Nếu bạn không thể tử tế, ít nhất bạn cũng nên biết giả đồ.

29) Tại sao người ta lại phải dùng các mũi kim đã khử trùng khi chích thuốc hành quyết các tử tội?

30) Có bao giờ bạn thắc-mắc, tốc-độ của sấm-sét là bao nhiêu, nếu nó không chạy ngoằn ngoèo như thế?

31) Tất cả mọi người đều có những hình ảnh trong đầu; chỉ một số không có phim.

32) Tôi không chữa được bộ thắng xe cho ông, vậy tôi làm cho cái còi kêu to hơn nhé?

33) Tại sao mấy người psychics cứ phải hỏi tên bạn?

Bí ẩn bao trùm ba vụ án “Nam Kờ” TRẦN VĂN VĂN, NGUYỄN VĂN BÔNG, TRẦN VĂN BÁ

Lâm Lễ Trinh

(Nén hương cho sĩ khí Trần Văn Bá)

Nhiều năm đã trôi qua nhưng một số câu hỏi vẫn chưa được trả lời về hai vụ ám sát dân biểu Trần Văn Văn (1966) và giáo sư Nguyễn Văn Bông (1971) cũng như án tử hình của nguyên chủ tịch Tổng Hội sinh viên Việt Nam tại Pháp Trần Văn Bá (1985). Cả ba nạn nhân đều gốc Miền Nam Việt Nam. Vì những vụ này liên hệ đến lịch sử, đánh dấu ba giai đoạn nhiều nhượng khác nhau của Đất nước, nên người viết đã thu thập một số tài liệu, mong có thể giúp soi sáng phần nào một hồ sơ chưa được nhiều giả thuyết.

I - Dân biểu Trần Văn Văn và nhóm Caravelle.

Trần Văn Văn là một tiêu biểu điển hình cho giới trí thức Miền Nam thời Pháp thuộc và trong giai đoạn đấu tranh giành thống nhất và độc lập cho xứ sở. Ra đời tại Long Xuyên năm 1907, ông tốt nghiệp trường Cao đẳng thương mại Paris (HEC) và sau khi trở về nước, hùn với kỹ sư Kha Vạng Cân lập ra hãng đúc kim khí Cân &

Văn trước 1945. Kha Vạng Cân bỏ theo kháng chiến, được bổ nhiệm Bộ trưởng kỹ nghệ trong Chính phủ Hồ Chí Minh và về sau, thất sủng. Trần Văn Văn có lúc giữ chức Tổng trưởng Kinh tế và Kế hoạch trong chánh phủ Bảo Đại và là một nhân vật cốt cán của đảng Phục Hưng do Trần Văn Hương thành lập.

Ngày 26.6.1954, theo lời mời của Bảo Đại, chí sĩ Ngô Đình Diệm về nước với chức Thủ tướng có toàn quyền chính trị và quân sự. Sau khi dẹp Bình Xuyên và giáo phái, truất phế Bảo Đại trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 23.10.1955, bác bỏ ngày 20.7.1956 việc tổng tuyển cử hai miền quy định bởi Hiệp ước Genève, ông tuyên bố thành lập nền cộng hòa ngày 26.10.1956. Từ 1956 cho đến nửa năm 1959, tình hình an ninh trong xứ được văn hồi tương đối nhờ những cải cách xã hội, tảo thanh của Quân đội quốc gia và vì một phần quân đội Bắc Việt rút về trên vĩ tuyến 17. Tuy nhiên một thời gian sau, Việt cộng

xây dựng lại được cơ sở hạ tầng tại nông thôn với các cán bộ không tập kết. Ngày 26.1.1960, cách tỉnh lỵ Tây ninh lối 12 cây số, chúng chiếm đồn Trảng Sập, gây thiệt hại nặng về nhân mạng và vũ khí cho sư đoàn 21.

Mặt khác, sự lộng quyền của một số đảng viên Cần lao và chính sách đàn áp của Chính phủ bắt đầu gây bất mãn trong quần chúng. Nhóm Tự do Tiến bộ xuất hiện - gồm nhiều nhà trí thức đối lập - trong đó Trần Văn Văn là một người đầu đàn vì giao thiệp rộng, có uy tín và mưu trí. Sau nhiều tuần thảo luận và tiếp xúc trong vòng bí mật, sáng ngày 26.4.1960, hai ông Phan Khắc Sửu và Trần Văn Văn, âu phục chỉnh tề, bất thần đến trước cổng Dinh Độc lập đại lộ Thống Nhất Saigon, nhờ quân phòng vệ chuyển đến Tổng thống Ngô Đình Diệm một bản tuyên ngôn mang chữ ký của 18 nhân sĩ thuộc nhiều khuynh hướng chính trị, xong họ đi thẳng đến khách sạn Caravelle, ở trung tâm Saigon, họp báo. Báo giới ngoại quốc và các Tòa Đại sứ được mời tham dự nhưng không cho biết trước địa điểm, hẹn sẽ được hướng dẫn khi đến giờ. Caravelle được chọn vì an toàn. Để đánh lạc hướng cảnh sát, báo chí Việt được mời nhóm riêng tại một khách sạn Chợ lớn.

Theo bác sĩ Nguyễn Lưu Viên, hiện ở Virginia, tiết lộ, ông được giao phó thảo ra bản tuyên cáo (dựa vào các ý kiến thu thập trong nhóm Tự do Tiến bộ) với sự giúp đỡ của giáo sư Trần Văn Hương và

ông Trần Văn Văn. Trần Văn Tông, trưởng nam của cố kỹ sư Trần Văn Văn, hiện giữ trong tay bản chính được (cố) ký giả Bernard Fall dịch ra ngoại ngữ để phổ biến. Nội dung văn kiện này chỉ trích quyết liệt các sai lầm của chính quyền Diệm về chính trị, hành chính, xã hội và quân sự, gây ra tình trạng bất mãn trong dân chúng, suy thoái của chế độ và làm giảm tiềm lực đấu tranh chống cộng. Tuy nhiên, ngoài việc đòi hỏi thực thi dân chủ và chấm dứt gia đình trị, những đề nghị cải cách tương đối khiêm tốn. 18 nhân vật ký tên bản tuyên ngôn gồm có: Trần Văn Văn, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương, Nguyễn Lưu Viên, Lê Ngọc Chấn, Huỳnh Kim Hữu, Phan Huy Quát, Trần Văn Đỗ, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Lý, Nguyễn Tăng Nguyên, Nguyễn Tiến Hỷ, Lê Quang Luật, Phạm Hữu Chương, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chất, Lương Trọng Tường và linh mục Huỳnh Văn Vui. Mười trong số đó là cựu ân nhân, đồng chí, bạn thân và bộ trưởng từng hợp tác với ông Diệm. Cố vấn Ngô Đình Nhu mỉa mai gọi họ là "chính khách xa-lông, chính khách phòng trà". Lời kêu gọi của các trí thức đối lập này, tiếc thay, không được chính phủ xét đến.

Tuy nhiên, bản tuyên cáo báo động Caravelle có tiếng vang ở quốc ngoại và trong quân đội. Một chuỗi biến cố liên tiếp xảy ra sau đó: Cuối tháng 10.1960, Tổng thống Diệm cải tổ nội các vì có bất đồng nội bộ, Bốn bộ trưởng ra đi: Nội vụ (Lâm Lễ Trinh),

Quốc phòng (Trần Trung Dung), Thông tin (Trần Chánh Thành) và Tư pháp (Nguyễn Văn Sĩ) sau một thủ tục điều tra do các bộ này khởi xướng về những lạm quyền của đảng Cần lao. (đọc Hoàng Lạc & Hoàng Mai Việt trong tác phẩm *Blind Design, Why America lost the VN War?*, chương *The Lottery scandal*, trang 131, và trong hồi ức Đỗ Mậu VN máu lửa, quê hương tôi, trang 259).

Lối hai tuần sau, ngày 11.11.1960, nhóm Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng, Nguyễn Chánh Thi, Hoàng Cơ Thụy và Phan Quang Đán đảo chính nhưng thất bại. Bác sĩ Nguyễn Lưu Viên xác nhận: nhóm Caravelle không có liên hệ gì đến vụ mưu loạn nhưng cơ quan an ninh Nhà nước thừa cơ hội để câu lưu nhiều thành viên của tổ chức này tại trại Ô Ma (Aux Mares). Ngày 20.12.1960, Mặt trận Giải phóng Miền Nam được thành lập. Tháng 2.1961, lực lượng võ trang Giải phóng Miền Nam chính thức hoạt động. Ngày 27.2.1962, hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử dội bom Dinh Độc lập và cuối cùng, ngày 1.11.1963, Quân đội lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm, đưa Miền Nam VN vào một cuộc phiêu lưu hỗn loạn.

Khi nhóm sĩ quan trẻ, mệnh danh Jeunes Turcs, lên nắm quyền, vào năm 1966, Trần Văn Văn đắc cử dân biểu Quận 3 Saigon trong Quốc hội Lập hiến. Không thuộc đảng phái nào, cố vấn của Hội Liên Trường mà đa số đoàn viên là dân Miền Nam, Văn thường

chỉ trích tại diễn đàn Nguyễn Cao Kỳ, chủ tịch ủy ban hành pháp trung ương, và các hành vi lạm quyền của cảnh sát - công an do đại tá Nguyễn Ngọc Loan chỉ huy. Sau vụ Loan cho câu lưu bác sĩ Nguyễn Tấn Lộc vì lý do ông Lộc (gốc Nam) kỳ thị địa phương sa thải một số nhân viên người Bắc trong Bộ Y tế, cuộc tranh chấp Nam-Bắc nổ lớn. Tổng trưởng Kinh tế-Tài chính Âu Trường Thanh cầm đầu 5 tổng trưởng khác (gốc Nam) từ chức để phản đối: Nguyễn Văn Trường (Giáo dục), Trương Văn Thuấn (Vận tải), Trần Ngọc Liểng (Xã hội), Võ Long Triều (Thanh niên) và Nguyễn Hữu Hùng (Lao động). Phó thủ tướng Nguyễn Lưu Viên không đồng ý về quyết định này. Dư luận cho rằng Trần Văn Văn giật dây, để đòi thay thế Nguyễn Ngọc Loan.

Ngày 7.12.1996, vào buổi sáng, ông Văn bị hai kẻ lạ mặt đèo nhau trên chiếc Honda bắn chết khi xe hơi của ông trở tới góc đường Phan Đình Phùng và Mạc Đĩnh Chi. Đài phát thanh Saigon tố cáo Việt Cộng chủ mưu vì bất được Võ Văn Ớn. Trong một cuộc họp báo, với dáng người tật nguyền, mắt gần mù lòa, mặt đỏ chằng chịt, Ớn chịu nhận bản án tử hình và khai rằng MTGP sai y và một đồng chí về thành để thi hành nhiệm vụ: y lái xe (mới tập), còn tông phạm ngồi phía sau thì cầm súng bắn.

Trong nguyệt san Quê Mẹ, Paris, đầu năm 1986, chủ bút Võ Văn Ái ghi lại rằng hành vi và ngôn ngữ của Ớn làm cho dư luận nghi rằng đây là một sự

dân cảnh của cơ quan điều tra. Ba ngày liên tiếp 7, 8 và 9.12.1966, Đài Hà nội tố cáo “Dù khác chính kiến, dù không đồng quan điểm chính trị với ông Trần Văn Văn, chúng ta không bao giờ can dự vào việc ám sát ông Văn, Đây là hành động dơ bẩn của bọn tướng lãnh khát máu ở Sài Gòn”. Bà quả phụ Trần Văn Văn (hiện sống ở Paris) vẫn ấp ức tin rằng Võ Văn Ớn chỉ là con chốt thí, con cò mồi, cho nên ngày 10.1.1967, bà đã gửi thư xin Tổng thống Thiệu ân xá cho Ớn. Đây là cách gián tiếp tố cáo Kỳ-Loan mưu sát chồng bà.

Trong bài Nhớ lại cái chết bi thảm đầy nghi vấn của ông Trần Văn Văn đăng năm 1978, trong số 58 nguyệt san Vì Nước, Paris, ký giả Hoàng Ngọc Giao ghi lại lời khai của C. trưởng ban Bài trừ Du đảng (một tổ chức của “Chính phủ người nghèo” của Nguyễn Cao Kỳ) thú nhận y được cấp trên chỉ thị giết Trần Văn Văn. Theo Giao, về sau, để phi tang, C. bị thủ tiêu trong một tai nạn xe hơi được sắp đặt (đọc Tuyển tập Trần Văn Bá).

Đâu là sự thật? Trần Văn Văn có phải là một nạn nhân của phe quân phiệt gốc Bắc? hay Cộng sản đã giết Văn để gây ly tán và nghi kỵ trong chính trường Miền Nam? hay vì CS Bắc Việt sợ Trần Văn Văn quy tụ được một lực lượng quốc gia đa số gốc miền Nam có khả năng lôi cuốn quần chúng hơn tổ chức bù nhìn của chúng là Mặt trận Giải phóng miền Nam?

Đầu tháng chạp 2004, tại

Hoa Thịnh Đốn, Bác sĩ Nguyễn Lưu Viên xác nhận với tác giả bài này rằng nhóm Caravelle không liên hệ, trực tiếp hay gián tiếp, đến vụ đảo chính Tổng thống Diệm và cũng không hợp tác với chính phủ quân nhân trong giai đoạn đầu của “cách mạng”. Tháng 9.1965, Bác sĩ Viên là nhân vật đầu tiên và duy nhất của cánh Tự do Tiến bộ nhận tham chánh trong chức Phó Thủ tướng của nội các Nguyễn Cao Kỳ, sau khi lấy ý kiến của các đồng chí trong nhóm Caravelle. Ông kể lại với người viết: Ngày 1.11.1963, khi hay tin đảo chính thành công, Trần Văn Văn liền điện thoại cho ông, vừa nói vừa cười hô hô: “Viên ơi, thằng Minh Cồ nó giết lão Diệm rồi, bây giờ nó không biết phải làm gì!”

II - Bí ẩn quanh vụ mưu sát Gs Nguyễn Văn Bông.

Khác với Trần Văn Văn thuộc một gia đình khá giả, Nguyễn Văn Bông có một thời niên thiếu cơ cực. Cha của Bông làm nghề thợ bạc, ly dị với mẹ Bông là một thợ may, cả hai đều tái giá sau đó và có con riêng. Bông sống với ông, bà nội khi mới lên ba, tại làng Kiến Phước, tỉnh Gò công, nơi Bông ra đời năm 1931. Lúc 14 tuổi, để có tiền vào trung học, Bông lên Saigon xin một chân quét dọn và đánh máy trong trường Huỳnh Cầm Chương, lao công ban ngày, tối đi học, để dành tiền mua một vé tàu hạng ba qua Pháp,

Tại Paris, Bông phải làm bồi bàn (cùng với Nguyễn Ngọc Huy) tại tiệm ăn La

Table du Madarins của “anh Mười” để sinh sống. Chàng học trò khó Nguyễn Văn Bông xuất sắc, lấy xong bằng Tú tài thì vào Đại học Sorbonne, theo ngành Luật và Chính trị học. Có một lúc, Bông làm phu khuân vác đêm tại Nhà Lồng Paris hay Les Halles và bị bệnh lao, phải nằm nhà thương. Với tinh thần tự tin, tự lập, Bông thành công vẻ vang. Năm 1963, thay vì nhận chức phụ tá giáo sư tại Pháp, Thạc sĩ luật khoa Nguyễn Văn Bông quyết định trở về Việt Nam để đấu tranh và phục vụ. Trước khi hồi hương, Bông đã hứa hôn với nữ sinh viên Thu Vân tức là bà Nguyễn Văn Bông sau này, tác giả Mây Mùa Thu (MMT), vừa xuất bản tại Hoa Thịnh Đốn. Đây là dịch bản tiếng Việt của hồi ký tiếng Anh Autum Cloud (Capitol Books, VA, 2001).

Tại trường Luật và Quốc gia hành chánh Saigon, GS Bông dạy môn luật Hiến pháp và Khoa học Chính trị. Sau ngày đảo chính 1.11.1963, Bông được bổ nhiệm Viện trưởng Học viện Quốc gia hành chánh và lao mình vào chính trường với sự hỗ trợ của Nguyễn Ngọc Huy, tiến sĩ chính trị học, một đồng chí từ ngày ở Paris. Huy lãnh đạo đảng Tân Đại Việt (TDV), Bông sáng lập Phong trào Quốc gia cấp tiến (PTQGCT) vào mùa xuân 1969, hai tổ chức hoạt động chặt chẽ với nhau và mang nhãn hiệu đối lập với chính phủ đương nhiệm. Trong hai năm 1970 và 1971, PTQGCT phát triển mạnh. Phần đông đảng viên và cảm tình viên là cựu sinh viên

Quốc gia hành chánh nắm giữ những chức vụ cốt cán tại Miền Nam Việt Nam.

Cương lĩnh PTQGCT cổ võ cho một nước VN thống nhất dưới một chế độ dân chủ, với quyền bình đẳng giữa các công dân, tôn trọng nhân quyền, triệt tiêu nạn tham nhũng và cải tổ hành chánh. Về kinh tế, Phong trào chủ trương đẩy mạnh phát triển, cải cách điền địa, canh tân thuế vụ và khuyến khích đầu tư. Về an sinh xã hội, Phong trào đòi hỏi một chế độ quân dịch công bằng, giáo dục miễn phí và, cưỡng bách và sự phục hồi uy tín của giáo giới.

Tháng 9.1971, PTQGCT và TDC đưa được vào Hạ viện 21 dân biểu, một lực lượng đáng kể. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cử GS Huy tham gia, với tư cách cố vấn, vào phái đoàn đàm phán với Bắc Việt tại Paris. Uy tín của Nguyễn Văn Bông lên như diều. Bất thần, vào cuối 1969, xảy ra một vụ mưu sát: một trái bom nổ cạnh bên phòng làm việc của GS Bông tại tầng hai Học viện quốc gia hành chánh. Ông Bông không bị thương tích nặng nhờ được che chở bởi một cái bàn viết khi ngã xuống.

Nhưng lỗi một năm sau, ngày 10.11.1971, GS Bông không thoát khỏi lưỡi hái của tử thần trong vụ mưu sát thứ hai, mặc dù ông được toán an ninh bảo vệ khá chặt chẽ. Vào giờ ăn trưa ngày vừa nói, kẻ ám sát thấy một trái bom dưới sườn xe hơi của GS Bông, trên đường Cao Thắng, Saigon, nơi có đèn đỏ, làm xe nổ tung và gây thiệt mạng cho ông Bông,

người tài xế và ba vệ sĩ.

Trong hồi ký MMT, trang 148 và tiếp theo, bà Nguyễn Văn Bông ghi: Ngày hôm trước, 9.11, Tổng thống Thiệu gọi người anh là ông Nguyễn Văn Kiểu, đại sứ tại Đài loan, đến tận nhà để thảo luận. Khi ông Kiểu ra về, Bông cho (vợ) biết ông đã “chấp thuận làm Thủ tướng cho TT Thiệu”, thay thế tướng Trần Thiện Khiêm. Chỉ 15 phút sau, báo chí điện thoại xin xác nhận tin này, ký giả Pháp Francois Nivolon của France Soir cũng gọi phôn để chia vui. Bà Bông ghi nơi trang 148 và 152: “Đến mùa thu 1071, ông Thiệu thấy rằng để nâng cao sự ủng hộ bên trong và chống trả hữu hiệu CS Bắc Việt, ông phải liên minh với một chính phủ liên hiệp mạnh. Anh Bông cũng có ý kiến như vậy, sự thật anh đã đúc kết một chương trình đối lập rộng lớn cho PTQGCT mà anh hy vọng các lực lượng chống Cộng sẽ quy tụ xung quanh...Vài tháng sau, hai thanh niên Việt Cộng bị bắt. Một trong hai người, có tên Nguyễn Hữu Thái, là lãnh tụ nhóm sinh viên trường Kiến trúc Đại học Saigon.”

Sự việc đáng lưu ý là trong chương cuối cùng của hồi ký MMT, nhan đề Những suy tư về cuộc chiến VN và thời kỳ hậu chiến, trang 270-276, bà Bông viết: tháng 7.1971, Kissinger (K) qua Saigon vào lúc TT Thiệu lo tái tranh cử và trước khi K chuẩn bị viếng thăm Bắc kinh. Kissinger gặp vợ chồng Bông “lần đầu tiên” trong một buổi tiệc tại dinh của ĐS Elsworth Bunker, sau khi K vừa viếng Thiệu và

Khiêm trong ngày. Bữa sau, K gặp riêng Bông. Sau đó, - bà Bông viết - “báo chí Saigon suy đoán rằng anh Bông sẽ là vị Thủ tướng kế tiếp được Kissinger và chính phủ Mỹ hỗ trợ. Mọi người VN lúc đó đồn rằng bất cứ vị lãnh tụ miền Nam nào mà không được Mỹ ủng hộ sẽ không thể tồn tại lâu được; ký ức về những gì đã xảy ra cho TT Diệm và người em vẫn chưa phai mờ. Cả hai ông đã bị giết chết trong một cuộc đảo chánh của các tướng lãnh miền Nam năm 1963 với sự chấp thuận của Mỹ. Vài tuần sau khi gặp ông Kissinger, vào khoảng 9 giờ tối, ngay lúc anh Bông đi dự tiệc, một người lạ điện thoại cho tôi biết tánh mạng anh Bông sẽ lâm nguy. Y nói anh Bông phải lập tức trở về nhà, xong y cúp điện thoại làm tôi quá run sợ. Đêm đó, ông Khương Hữu Điều, giám đốc Ngân hàng Phát triển Kỹ nghệ, mời anh Bông để gặp tại nhà một nhóm người quan trọng, tất cả đang nắm những địa vị then chốt và được xem như những người trẻ chủ trương cải cách.”

Như thế, tin đồn K và Hoa kỳ áp lực Thiệu thay thế Khiêm bằng Bông đã xảy ra lỗi hai tháng trước vụ hạ sát Bông ngày 10.11.1971. Trong hồi ký chót Ending the VN War, (Simon & Schuster, NY, 2001), chính K cũng đã xác nhận: Ngày 21.10.1972, tức là trước khi tiếp K qua hôm sau tại Dinh Độc lập Saigon để chấp nhận bản dự thảo Hiệp ước Paris, TT Thiệu đã điện thoại tố cáo - với một giọng hằn học - K và phụ tá

Alexander Haig tổ chức, theo tin tình báo, đảo chánh Thiệu. Trước đó, ngày 6.2.1972, trong một bức thư riêng cho TT Thiệu, Nixon cũng đã viết không úp mở như sau: “Chúng tôi không muốn thấy tái diễn tại VN biến cố ghê tởm năm 1963” (ám chỉ vụ thảm sát TT Diệm).

Điểm chốt nên ghi: Như mọi người đều biết, Đảng Đại Việt đóng vai trò quan yếu chẳng những trong vụ biến loạn 1.11.1963 mà còn trong các vụ chỉnh lý và đảo chính liên hồi về sau. PTQGCT của Bông và đảng Tân Đại Việt của Huy cũng xuất phát từ đó và có nhiều đảng viên và cảm tình viên chẳng những trong chính giới, Quân đội mà còn trong Quốc hội năm 1971.

BS Nguyễn Lưu Viên kể với người viết: Đầu năm 1975, quân đội rút vô trật tự khỏi miền Trung. Thiệu chấp nhận cho Trần Thiện Khiêm từ chức thủ tướng mà tướng Khiêm giữ từ ngày 1.9.1969. Thiệu yêu cầu Khiêm đề nghị người thay thế. Trong danh sách nạp trình, Thiệu phê bình từng nhân vật. Đến tên Nguyễn Ngọc Huy, Thiệu gạch bỏ và cuối cùng, chọn... Nguyễn Bá Cẩn, không nguy hiểm.

Năm 1997, trong một buổi gặp gỡ tại Houston, tác giả bài này có hỏi TT Thiệu: Trong chính giới, phía dân sự, tổ chức nào xem như đã “phản bội” ông. Một phút suy nghĩ, Thiệu trả lời: “Nhóm Huy - Bông”. Vì họ không giữ lời giao kết sẽ giúp xây dựng đảng Dân chủ (của Thiệu) nếu Thiệu giao cho họ nắm Học viện quốc gia

hành chánh (là lò đào tạo các cán bộ trong guồng máy cai trị). Về sau, Bông và Huy hoạt động chống Thiệu. Mộng của cả hai chắc chắn không ngưng nơi cái ghế Thủ tướng mà còn nhắm cao hơn nữa. Thiệu và anh là Nguyễn Văn Kiểu đều gia nhập Đại Việt nhưng Đại Việt có nhiều phe phái. Ngoài ra, Thiệu cũng là một đảng viên Cần lao.

Sau 1980, tác giả bài này có dịp hỏi cựu Quốc trưởng Nguyễn Khánh tại California về tin GS Bông là một trong số luật gia đã từng giúp thảo ra Hiến chương Vũng Tàu cho ông Khánh (văn kiện này, về sau, bị chính ông Khánh hô “đả đảo” khi sinh viên chống đối dữ dội). Tướng Khánh (cười) trả lời (vòng quanh): “Ông Trần Chánh Thành không phải là người duy nhất đã giúp tôi.”

GS Bông qua đời khi vừa 41 tuổi, để lại hai trai và một gái. Sau 1975, bà quả phụ Nguyễn Văn Bông nhũ danh Thu Vân (30 tuổi khi chồng bị ám sát) tái giá với Lacy Wright, một nhà ngoại giao Mỹ, nay đã về hưu tại Virginia. Bà lấy tên mới Jackie Bông Wright và hiện hoạt động hăng hái về xã hội, nhân quyền. Trong một buổi phỏng vấn có thu hình ngày 11.12.2004 tại Hoa Thịnh Đốn, bà Bông cho người viết biết thêm: Tháng 9.1995, K, chủ tịch công ty tư vấn Kissinger & Associates và một phái đoàn viễn thông Mỹ viếng Ba Tây. Trong một buổi tiếp tân do đại sứ Lacy Wright tổ chức, khi biết bà đại sứ gốc Việt Nam, Kissinger nói: “Tôi lấy làm buồn khi gặp người

Việt. Nước Mỹ đã bỏ rơi VN.”

Để tưởng nhớ thầy cũ, sau 1975, Chi hội cựu sinh viên Quốc gia Hành chánh định cư tại Ontario, Gia Nã Đại, đã chung tiền đúc tượng của GS Nguyễn Văn Bông. Với sự đồng ý của “Bà Năm”, thân mẫu GS Bông hiện sống ở miền Nam Californie, tượng này được an vị tại Trung tâm Cư sĩ Phật giáo thành phố Westminster.

Ai giết GS Nguyễn Văn Bông? Và vì sao? Jackie Bông Wright đưa ra một số giả thuyết và cho biết nhận định như sau:

1/ Nhiều người nghi Quân đội là thủ phạm, vì Bông thường tố cáo Quân đội “tham nhũng và bất tài.” Phe quân nhân tại chức sợ bị thanh lọc và không dễ dàng rút lui.

2/ Có dư luận cho rằng Trung ương tình báo Mỹ chủ mưu, vì Nixon lo ngại Bông sẽ cản trở kế hoạch Việt nam hóa chiến tranh bằng cách kéo dài cuộc chiến.

Hồi ký MMT, trang 153 ghi: “Tôi còn nói với đại sứ Martin Herz (một bạn thân gặp ở Hoa Thịnh Đốn mùa hè 1972) rằng nhiều người khác nghi giáo sư Huy, người cộng sự chính trị với anh Bông vì Huy muốn anh Bông dang ra xa, bởi vì đảng của anh giờ đây rất mạnh và sẵn sàng đứng lên nắm quyền trong một dịp nào đó. Ông Huy không còn cần anh Bông nữa nên muốn thay thế anh. Ông (Huy) muốn thành lập một liên minh với quân đội, hoặc với các nhóm khác mà anh Bông chống, thành lập sau lưng anh. Một

vài chính trị gia còn nói ông Huy có chương trình hành động được dấu kín: nắm lấy chính quyền bằng mọi giá. Ông Martin hỏi tôi có nghi ông Huy có dính líu gì trong cái chết của anh Bông không? Tôi trả lời: “Không. Tôi không tin rằng ông Huy có thể làm một việc khủng khiếp như thế.”

Sau hết, bà góa phụ Nguyễn Văn Bông nêu ra một số dữ kiện về chuyện Việt Cộng sắp xếp vụ ám sát ngày 10.11.1971: a) Năm 1976, báo Giải Phóng có đăng một bài của ký giả thiên tả Ý Tiziano Terziani phỏng vấn Nguyễn Hữu Thái và đồng bọn, chúng xác nhận chính chúng đã giết GS Bông. b) Một người chị ruột của bà Bông tên “chị Năm Lý”, theo kháng chiến từ lâu, cho biết CS giết Bông vì Bông được CIA ủng hộ. c) Một chị khác của bà Bông là bà bác sĩ Nguyễn Văn Tạo – hiện ở Paris – được anh chồng là tướng VC Nguyễn Văn Tây cho hay năm 1985 rằng các thủ phạm giết ông Bông đã được chính phủ Hà nội tặng huân chương sau 1975. Đại sứ Bunker cũng xác nhận giáo sư Bông là nạn nhân của Cộng sản.

Cái chết của Trần Văn Văn và Nguyễn Văn Bông chứng minh thêm một lần nữa kỳ thị Nam-Bắc là một yếu tố không thể coi thường trong chính trường VN, không chỉ riêng trong Nam mà còn bên kia vĩ tuyến 17. “Hội chứng” này khi ẩn, khi hiện, có lúc nổ tung như trong giai đoạn Nam kỳ quốc của Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu, Mặt trận giải phóng miền Nam (trước và sau 1975)

và ngay cả trong cách dùng người của Hồ Chí Minh, Ngô Đình Diệm, Dương Văn Minh... Các đảng phái chính trị có tiếng tại VN (Đại Việt, VN Quốc Dân đảng, Cần lao, Cộng sản ..v..v..) cũng không tránh được tệ nạn đáng tiếc này. Thời hậu CS sắp đến, đây là một vấn đề thực tế, cần nghiên cứu để tìm giải pháp.

III – Cộng sản xử tử hình Trần Văn Bá.

Sinh ngày 14.5.1945 tại Sa đéc, Trần Văn Bá là thứ nam của cố dân biểu Trần Văn Văn và vừa tròn 17 tuổi khi thân phụ bị thảm sát ngày 7.12.1966. Ngày 2.1.1967, Bá qua Paris, đoàn tụ với anh là kỹ sư Trần Văn Tông, ghi tên vào trường trung học Carnot và sau đó, Michelet để chuẩn bị lấy bằng Tú tài. Vì rất hạc miệng tại trường Cao đẳng thương mại HEC, Bá đổi qua môn kinh tế và thi đậu bằng cử nhân tại Đại học Assas (thiên hữu) năm 1971. Bá được tuyển dụng làm phụ tá giáo sư tại trường Đại học Nanterre, nổi tiếng thiên tả, mặc dù Bá hoạt động hăng hái trong phong trào sinh viên Việt chống cộng.

Bá không bỏ trai, hom hem gầy yếu, độc thân, ít nói. Sau cái vó “con cóc chết”, Bá cởi mở, chân tình, lạc quan, luôn luôn xung phong lãnh việc khó, giúp mọi người, bởi thế, thu hút cảm tình mọi giới. Vì mang một vết son lớn trên trán, Bá được bạn bè tặng cho biệt danh Bá Đầu Đỏ. Ăn bận xuềnh xoàng, không thích của gái, sống khắc khổ trong một căn gác nghèo tại Bourg-la-

Reine, Bá thường la cà nơi tiệm cà-phê Chalet du Parc, tại Parc Montsouris để tán gẫu với bạn học cũ tại Lycée Yersin Đà Lạt. Bá mê Adam Smith, thích xem phim xưa loại Le Pont de la Rivière Kwai, La Grande Illusion, Pour qui sonne le glas

Ngoài việc giảng huấn, Bá xông xáo hoạt động thanh niên, tổ chức trại hè Nổi Vồng tay lớn 1973, và cổ động trí thức thành tài về nước phục vụ. Năm 1972, Bá đắc cử chủ tịch Tổng hội sinh viên VN, giữ chức này bốn khóa, cổ võ xây dựng cộng đồng, chống tuyên truyền của cộng sản Hà nội... Tháng 4.1975, Sài Gòn thất thủ. Mất tòa Đại sứ, mất Câu lạc bộ, mất trụ sở, Ban chấp hành Tổng hội sinh viên rút về ngoại ô Paris, trên lầu 6 của một chung cư, đường Maréchal Joffre. Giới người Việt ở Pháp hoang mang tột độ.

Ngày 30 tháng tư, trong cảnh hỗn loạn, Bá (30 tuổi) giữ bình tĩnh, chạy đến Phòng lãnh sự VNCH, đại lộ de Villiers Paris. Ông đại sứ tự ý giải nhiệm. Tòa Đại sứ tuyên bố đóng cửa chính thức ngày thứ sáu. Nhưng Tổng hội sinh viên vẫn tồn tại, đưa lưng gánh vác một gia tài tủi nhục. Với một số bạn, Bá phụ đốt các hồ sơ, cấp phát chứng thư cần thiết cho kiều bào, chuyển sách vở, phim ảnh về những điểm mật của Tổng hội sinh viên. Bá tuyên bố: “Sinh viên tiếp tục đấu tranh. Hãy giúp chúng tôi!” Tới phút chót, lúc 6 giờ chiều, đại sứ Nguyễn Duy Quang trao cho Bá một ngân

phiếu khiêm nhượng, tiền dư bạc thừa, quỹ đen, quỹ đỏ. Sáng thứ hai, khi đại diện của Tổng hội ra băng để lãnh thì trưởng mục của Sở quán đã đóng từ tuần trước!

Bá không nản chí, luôn luôn đứng đầu mũi dùi. Dù thiếu phương tiện, dù bị hăm dọa từ mọi phía, Tổng hội sinh viên cần rằng hoạt động. Tết 1976, Bá và các bạn tổ chức biểu tình đả đảo Hà nội tại Salle de la Mutualité với khẩu hiệu "Ta Còn Sống Đây!" Tổng hội xoay qua đón tiếp, giúp đỡ và ủy lạo – với tiền ít nhưng lòng nhiều! – các đợt sóng thuyền nhân đầu tiên. Bá chỉ huy, tổ chức (đôi khi... "xà ngẫu"), và phát ngôn không hùng hồn nhưng chinh phục mọi người vì tận tụy hết mình, làm việc bất kể giờ giấc, cắt liên lạc với mẹ, anh và chị sống tại Paris.

Năm 1977, khi Phạm Văn Đồng viếng Paris, Bá và các bạn xuống đường, đánh lộn bằng gậy, gộc, cây, búa với phe Việt kiều cộng sản, Tây cộng và sinh viên ngoại quốc thiên cộng, đông hơn. Kết quả: cuộc triển lãm và hội thảo CS tại cư xá sinh viên quốc tế đường Jourdan phải hủy bỏ. Vì lý do an ninh.

Bá nói: "Người ta nói chúng tôi nhận tiền của CIA, bị Bắc Kinh giật giây. Không ai biết tôi đang khám phá con người thật của tôi". Rồi mẹ của Bá vượt đến Pháp trong số thuyền nhân. Bá mất việc làm, phải nhờ anh là kỹ sư Tòng phụ cấp. Tòng hỏi Bá: "Đây có phải là lúc chống cự như vậy hay không? Cậu sẽ phải lợi qua đại

dương!". Bá cười: "Đó là con đường ít bị kẹt nhứt. Khi Hồ, Giáp và Đồng bắt tay vào business của họ, họ chỉ là 4 hay 5 người. Lúc đó, đảng CS yếu xù. Dân nghèo đã khuyến khích họ." Đúng thế, Bá nghĩ rằng vấn đề dân chủ và thuyền nhân phải được giải quyết tại Việt Nam, bằng sự tranh đấu bên trong. Nếu người Việt không tự giúp, ai sẽ giúp họ?

Nói là làm. Lối 1979, Bá biệt tích tại Pháp. Tin đồn Bá bí mật bay qua Bangkok, vào Thái lan, Cam bốt, Việt Nam. Bá về bưng. Ngày 6.6.1982, Bá viết thư từ nước Thái: "Tôi vẫn mạnh khỏe. Rất khó, khó thật. Nhưng tôi thấy tôi mạch lạc với chính tôi và đoàn kết với đất nước tôi, nghèo nàn, khốn khổ, đói rách. Tương lai Việt Nam tùy thuộc nơi thành phần đối kháng bên trong, không phải nơi các chính trị gia lưu vong." Trong một bức thư khác, Bá than: "Điều khủng khiếp nhứt là sự cô đơn. Tìm đâu ra những giá trị nhân bản, tôn giáo, trí tuệ? Đừng nói những gì chúng tôi đang làm là vô bổ."

Chiều 11.9.1984, có tin Trần Văn Bá bị bắt với (cựu phi công) Mai Văn Hạnh tại Minh Hải trong lúc công tác, trên chiếc xe hơi của một cán bộ cao cấp CS. Vì bất cẩn hay vì bị gài bẫy? Ngày 8.1.1985, tại Nhà Hát lớn Saigon, trụ sở của Hạ viện cũ thời quốc gia, Tòa án Nhân dân Tối cao - sắp xếp như một trò hề công lý, một vở tuồng cải lương - tuyên xử Bá và 20 can phạm khác thuộc Mặt trận Thống nhất các Lực lượng Yêu nước Giải Phóng

Việt Nam về tội "phản bội tổ quốc, chống phá cách mạng". Các "chiến lợi phẩm tịch thu được từ các kháng chiến quân" được triển lãm ở nơi đây. Nhà chức trách còn đặt nhiều máy phóng thanh tại công trường Lam Sơn để dân chúng – trên 1000 – theo dõi diễn tiến của vụ án từ bên ngoài.

Trong bản cáo trạng, công tố viện Trần Tế cho biết: ngay từ đầu tháng giêng 1981 cho đến tháng 9.1984, cơ quan an ninh Nhà nước đã phát hiện được "mười toán gián điệp" xâm nhập vào VN với sự hỗ trợ của Trung quốc, Thái lan và Hoa kỳ. Tổng cộng 119 người, bị bắt giam hoặc giết chết.

Cá nhân Bá bị truy tố về tội đã chỉ huy, từ 1981 cho đến tháng 9.1984, nhiều nhóm kháng chiến xâm nhập VN, một chuyến đường bộ từ Thái lan về An giang với sự giúp đỡ của phe Pol Pốt và chín chuyến đường biển từ Thái đến mật cứ ở Minh Hải và Phú Khánh, đưa lậu vào VN hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược. Báo Quân đội Nhân Dân số 8456 ghi: "Bá, người thấp, gầy, ra trước Tòa lúc 15 giờ ngày 14.12.1984, thường chỉ nói rất ngắn, rất nhanh".

Ông Lê Quốc Túy đáng lẽ cũng đi cùng toán thứ mười nhưng vì phải vào nhà thương ở Pháp vào giờ chót nên thoát nạn. Ngày 27.12.1984, ông họp báo tại khách sạn sang trọng Lutétia, Paris với tư cách ủy viên đối ngoại của Mặt trận nói trên. Trước báo chí ngoại quốc đông đảo, Túy – trên ngũ tuần - xác nhận lãnh tụ Mặt trận còn ở trong xứ và một số

chiến sĩ của tổ chức đã bị bắt từ 1980. Một trận đánh lớn đã xảy ra tại Hà Tiên gây thiệt hại cho khoảng 120 cán binh Việt cộng. Theo ông Túy, không có nước nào giúp. Súng đạn do chính cán bộ hồi chính CS cung cấp hay binh lính CS bán lại. Trong số 21 người bị xử, có hai cựu cán bộ cao cấp CS.

Đồng minh của Mặt trận là kháng chiến Khờ-me. Mặt trận không có liên lạc với nhóm Hoàng Cơ Minh nhưng nếu cần, sẵn sàng giúp đỡ. Trả lời một câu hỏi, Túy cho biết Mặt trận, trong giai đoạn hiện tại, chưa chủ trương thiết lập những vùng giải phóng mà chỉ chú trọng xây dựng những cơ cấu nhỏ để từ đó, xâm nhập vào guồng máy và hàng ngũ bộ đội CS. Đáp một câu hỏi khác, Túy xác nhận số vũ khí do CS trưng bày tại Tòa án là thực nhưng “chúng tôi còn nhiều hơn thế nữa.”

Điểm đáng lưu ý: Bản cáo trạng có ghi Mặt trận của Lê Quốc Túy được sự hậu thuẫn của cố Thủ tướng Trần Văn Hữu, nhóm Lai Hữu Tài, Lai Hữu Sang và nguyên nghị sĩ Hòa Hảo Lê Phước Sang (đọc bài Vụ án Yên Bái 84 của Trần Phổ Minh, trong Tuyển tập Trần Văn Bá).

Triệu Quốc Mạnh, một trong các luật sư (quốc doanh) được chỉ định để biện hộ thí cho nhóm bị can, làm cho các khán giả nức cười khi y tuyên bố: “Các can phạm đã vi phạm luật. Không ai bào chữa cho họ được vì họ là những người tội đồ phản quốc”. Nơi đây, xin mở dấu ngoặc: thời Quốc gia,

Mạnh là phó Biện lý Tòa án Gia Định, cán bộ nằm vùng CS, được Trần Ngọc Liễng gởi gắm với Dương Văn Minh. Minh, trong 48 giờ đồng hồ phù du cầm quyền, trao cho Mạnh chỉ huy cảnh sát tại Thủ đô, Mạnh lẹ tay thả hết tù chính trị để lập công với Hà nội nhưng sau đó vẫn bị thất sủng, về sanh sống trong giới thầy cãi.

Tại phiên Tòa, Hồ Thái Bạch bị đàn áp bằng dùi cui khi lớn tiếng phản đối. Huỳnh Vĩnh Sanh bị bịt miệng khi hô to “Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!” Sau bốn ngày diễn trò bịp bợm, Tòa tuyên án 1) Tử hình: Trần Văn Bá, Mai Văn Hạnh, Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch 2) Chung thân: Trần Nguyên Hùng, Tô Văn Hườn, Hoàng Đình Mỹ. 3) từ 8 đến 20 năm tù: 13 kháng chiến quân còn lại.

Nhiều cuộc biểu tình xảy ra ở ngoại quốc để phản đối nhà cầm quyền cộng sản, Đức Giáo hoàng và Tổng thống và Thủ tướng Pháp cùng nhiều nhân vật chính trị và tôn giáo trên thế giới can thiệp. Ngày 4.1.1986, lúc 19 giờ 35, bà goá phụ Trần Văn Văn, 71 tuổi, mang biểu ngữ “Sauvez mon fils - Hãy cứu con tôi!” đến Tòa Đại sứ CSVN, đường Boileau, Paris 16 xin gặp Nguyễn Cơ Thạch nhưng tên đại sứ này lánh mặt. Mười bốn hội đoàn thanh niên tại Đan Mạch, Đức, Thụy sĩ, Bỉ và Pháp xuống đường tố cáo Hà nội. Trần Văn Tông, anh của Bá, phối hợp một Ủy ban quốc tế để tranh đấu cho các tội

nhân. Lễ cầu an được tổ chức khắp nơi.

Dưới áp lực quốc tế, nhà cầm quyền Việt nam đổi án tử hình của hai can phạm có Pháp tịch là Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh thành khổ sai chung thân. Trần Văn Bá (mặc dù mang sổ thông hành Pháp), Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch bị hành quyết tại khám đường Thủ Đức ngày 8.1.1985. Một thông cáo văn tắt của Nhà nước cho biết tin này. Xác của các tử tội không được trả lại cho gia đình, theo Trần Văn Tông nói với người viết bài.

Trên 3.000 đồng bào VN biểu tình tuần hành tại Paris ngày 10.1.1985 từ Maison de la Radio, quận 16, đến trước sứ quán Việt cộng để tố sự căm phẫn với bạo quyền Hà-nội. Lê Quốc Túy sau đó qua đời ngày 25.1.1988 tại Pháp, thọ 55 tuổi.

Vụ án Trần Văn Bá và chiến hữu làm sống lại khí phách của vụ Yên Bái năm 30. Đây là vụ Yên Bái 84. Vụ đầu, kháng thực dân Pháp. Vụ sau, chống độc tài cộng sản, ghê tởm hơn nhiều. Liệt sĩ thời đại mới Trần Văn Bá đã gieo hạt giống tốt. Bá không hy sinh vô bổ. Gương của Bá đáng ghi vào sử xanh.

Chống Pháp và Mỹ, Cộng sản đã thắng, vì đã bịp được dân. Chống dân tộc Việt, ngày nay nhận thấy mặt trái Xã hội Chủ nghĩa, Cộng sản chắc chắn sẽ thảm bại phen này. Thảm bại chua cay! ●

THƯ TỊCH:

1/ Tiểu luận Vấn đề địa phương

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

Bà Sơn Tùng Nguyễn Minh Ngọc khê danh và bút hiệu: Phi Loan

đã qua đời ngày 22 tháng 2 năm 2005 tại Falls Church, Virginia, Hoa-kỳ;
hưởng thọ 65 tuổi,

Chúng tôi xin chia buồn cùng văn hữu Sơn Tùng cùng quý tang quyến.
Xin cầu nguyện hương linh chị Loan sớm về nơi an nghỉ đời đời.

*BCH Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
Toàn thể hội viên Văn Bút VN Canada
Gia đình Quang Huy & Minh Đức Hoài Trinh
VH Lê Hữu Mục
VH Vi Khuê
Gia đình Nghiêu Minh & Ngô Thị Hiền
Gia đình Trần Quốc Bảo
Gia đình Cao Thế Dung
VH Đào Trường Phúc
Gia đình Nguyễn Văn Thông
Gia đình Trương Sĩ Lương
Gia đình Hoàng Duy Hùng
VH Tuệ Nga
Gia đình Đoàn Hữu Định
Gia đình Lê Hồng Long
Gia đình Hoàng Hải Thủy
Gia đình Ngọc Anh
Gia đình Bùi Dương Liêm
Gia đình Lâm Thuý
VH Linh Phương
VH Nguyễn Tú
Gia đình Khải Chính Phạm Kim Thư
Gia đình Nguyễn Đăng Tuấn
Gia đình Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa*

trong chính trường Việt Nam của
Lâm Lễ Trinh, trong tạp chí Thế
Giới, Houston ngày 18.5.2001 và
Nhân Văn Hải Ngoại, 6.2001.

2/ Ký ức Mây Mùa Thu của
Jackie Bông Wright, Virginia,

7.12.2004.

3/ Tuyển tập Trần Văn Bá 14
mai 1945 – 8 janvier 1885, Paris.
(gồm nhiều bài báo)

4/ Trần Văn Bá Tương hội,
Paris, 2.8.1999

5/ Việt Nam máu lửa, Quê
hương tôi, hồi ký của Hoàng Linh
Đỗ Mậu, CA 1986

6/ Blind Design, Why America
lost the VN War? by Hoàng Lạc &
Hà Mai Việt, 1996

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



THIỆP XUÂN

(tiếp theo)

Nhà văn Phạm Thắng và gia đình (Calgary); Nhà thơ Lan Cao (Texas); Ông bà Trọng Kim, Texas; Nữ sĩ Tuệ Nga (Oregon); Gia đình Ngọc Yến (Spokane); Ông Nguyễn Kim (Hoa-kỳ); Ông bà Lý Thái Hùng (Hoa-kỳ); Ông bà Hứa Vĩnh Tín (Hoa-kỳ).

Đoàn đại ca, Cali: Được

thư khích lệ của đại ca và đại tẩu. Xin đa tạ. Hi vọng năm nay sẽ có dịp thăm quý tân gia. Kính.

Nhà thơ Vĩnh Thao, London: Đã nhận được tất cả. Xin đa tạ. Chúc mừng sinh nhật 80. Còn những 20 năm nữa, nợ bút nghiên còn dài, xin trả cho đủ! Kính.

Ông David Kolzion, Úc: Đã nhận được sách "The Voice

of God's Rock", cảm ơn ông. Sẽ đọc bản thảo "Hồi ký từ bên kia" và cho biết ý kiến.

Chúc ông viết đều.

Nhà văn Phạm Thắng, Calgary: Cảm ơn ông về sự giúp đỡ. Đã thay ông mua hoa lễ cụ. Xin đa tạ về sự lân ái. Kính chúc toàn gia an khang, và riêng ông, viết và vẽ khỏe như xưa.

Chị Mai Lâm (Lâm Văn Trung), Tennessee: Vẫn nghĩ tới chị và các cháu luôn. Mùa hè, có dịp Bắc du, xin ghé qua, cổng làng luôn luôn mở rộng.

Năm nay khá bận nên chắc không xuống thăm chị và các cháu được. Lu bu quá, đến khi gặp lại nhau, dễ thương các cháu nội ngoại đều lớn cả! ●

Nhà xuất bản Văn Mới trân trọng giới thiệu tác phẩm của năm 2004:

DẤU ẤN

Tuyển tập 19 truyện ngắn dày 325 trang
14 mỹ kim (21 gia kim). Tranh bìa Đinh Cường (full color)

Liên lạc: Văn Mới

P.O. Box 287, Gardena, CA 90248 USA

Chi phiếu xin đề: Nguyễn Khoa. Không tính cước phí trong nước Mỹ; hoặc có thể xem thư mục "sách mới về" của Làng Văn.

"Độc giả sẽ bắt gặp ở tuyển tập Dấu Ấn cách dựng truyện mới, đường lối văn chương lột xác khá nhiều của N.T. Thanh Bình. Nhưng khí hậu trong truyện cô vẫn không hề thay đổi bản sắc: đó là một khí hậu khắc nghiệt, tàn nhẫn. Dấu Ấn nói chung đã ghi một dấu ấn sắc nét và bất hủ trong tâm thức độc giả để họ bắt nhìn ngoái lại khoảng tối sau lưng của cõi văn chương dĩ vãng mà nhìn vào cái thế giới văn chương khai phóng" (trích *Bảy Sắc Cầu Vồng*, bút khảo văn chương của Hồ Trường An)

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

DẤU ẤN



VĂN MỚI

SÁCH MỚI VỀ

**Ái Nam Quan đã thành
mục Nam Quan**
Nhận định
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Anh hùng Liêu Đông
Kiếm hiệp (3 tập)
Quỳnh Mai
US\$14.00-CA\$36.00

**Anh ngữ đàm thoại
hằng ngày**
Linh Giang
US\$8.00-CA\$12.00

Áo gấm về làng
Tập truyện
Trần Yên Hoà
US\$15.00-CA\$23.00

Bãi gió cồn trắng
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$23.00

Bạn già
Tập truyện, Phùng Nhân
US\$12.0-CA\$18.00

**Bến lưng những con
chữ**
Tập truyện, Song Thao
US\$12.0-CA\$18.00

**Bến Tre xanh thắm
bóng dừa**
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16.0-CA\$24.00

**Bí ẩn về những kiếp
đời nối tiếp**
Đoàn Văn Thống
US\$18.0-CA\$27.00

**Bí ẩn về quyền-lực và
tình-ái của Hồ Chí
Minh - Tài-liệu**
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

**Bí mật phong thủy của
các hoàng cung Trung
quốc**
Trần Thanh
US\$20.0-CA\$30.00

Bí ẩn về phong thủy
Đoàn Văn Thống
US\$17.0-CA\$26.00

**Bí quyết bói bài hỗn
hợp**
Nguyễn Văn Bằng
US\$10.0-CA\$15.00

Cai đả
Tập truyện, Phùng Nhân
US\$15.0-CA\$23.00

Cần khôn tâm pháp
Kiếm hiệp (6 tập)
Trần Thanh Văn
US\$60.0-CA\$90.00

**Câu chuyện văn
chương**
Tập văn, Nhật Thịnh
US\$15.0-CA\$23.00

**Chân dung một tên
khủng bố**
Truyện dài
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

**Chiếc bảo ấn cuối
cùng**
Biên khảo, Lê Văn Lân
US\$14.0-CA\$21.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn, Hoàng Thư
US\$24.0-CA\$36.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn
Đã Cầu Đại Hiệp
US\$12.0-CA\$18.00

**Chủ nhật hồng giữa
mùa tím**
Cổng giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US\$16.0-CA\$24.00

**Chuyện bên lề và chợ
trời chữ nghĩa**
Tập văn
Tu Đình Vo Cao
US\$12.00-CA\$18.00

Chữ dưới chân tường
Truyện dài, Nguyễn Viên
US\$12.00-CA\$18.00

**Có thể giới khác
không?**
Tâm linh
Đoàn Văn Thống
US\$16.0-CA\$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00-CA\$14.00

**Cơn mưa tuyết đầu
mùa**
Tập truyện dịch
Trần Hồng Văn
US\$16.00-CA\$24.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US\$12.0-CA\$18.00

Cười một nghĩ
Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US\$7.00-CA\$11.00

Dấu ấn
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Thanh Bình
US\$14.00-CA\$21.00

Dịch căn kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US\$15.0-CA\$23.00

Dòng đời
Tập văn, Lê Đình Chi
US\$15.0-CA\$23.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh, Minh Tâm
US\$19.0-CA\$29.00

Đa tình kiếm khách
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$44.0-CA\$66.00

Đại địa phi ưng
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$32.00-CA\$48.00

Đàm thoại
Tập văn, Võ Phiến
US\$15.0-CA\$23.00

Đàn trắng quạt bướm
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$17.00-CA\$25.00

Đất nước tôi
Hồi ký, Nguyễn Bá Cẩn
US\$20.0-CA\$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài, Tạ Duy Anh
US\$20.0-CA\$30.00

**Đình miếu và lễ hội
dân gia miền Nam**
Biên khảo, Sơn Nam
US\$17.00-CA\$25.00

Hào kiệt Lam Sơn
(2 tập, bìa cứng)
Dã sử Việt
Vũ Ngọc Đĩnh
US\$48.00-CA\$72.00

Hán cung 28 triều
Truyện Tàu (2 tập)
Tử Triết Thần
US\$44.00-CA\$66.00

**Hình ảnh người Việt
đất Việt trong tranh**
Nguyễn Nhật Tân
tranh minh hoạ
Bìa cứng
US\$25.00-CA\$37.00

**Hoa hồng khóc trong
đêm & Đoạn cuối
cuộc tình**
Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Khi loài sâu biết khóc
Truyện dài
Hoàng Thị Bích Ti
US\$12.0-CA\$18.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US\$8.00-CA\$12.00

**Lao xao trong nắng &
Giã biệt tuổi mộng mơ**
Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Lăn theo khói súng
Truyện dài, Phùng Nhân
US\$16.0-CA\$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài,
Sơn Tùng
US\$14.0-CA\$21.00

Mảnh đời luận lạc
Tập truyện
Nhiều tác giả
US\$12.00-CA\$18.00

Mẫu hệ
Truyện dài
Trần Yên Hoà
US\$15.0-CA\$23.00

Máy sống cũng lợi
Truyện dài
Hoàng Chính
US\$13.0-CA\$20.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện, Vũ Nam
US\$10.0-CA\$15.00

Mua vợ
Tập truyện
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

**Nghệ thuật và bí
quyết bói bài theo
khoa học**
Hà Hữu Hạnh
US\$11.0-CA\$17.00

**Nghĩ về văn học hải
ngoại**
Tiểu luận
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

**Người tình của thuyền
trưởng**
Trình thám
Hoàng Ngọc phóng tác
US\$13.00-CA\$20.00

Ngựa nản chân bon
Tập truyện
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

**Nhìn lại 60 năm tranh
đấu cho VN**
Hồ sơ CS đệ tứ
US\$20.0-CA\$30.00

**Những bí thuật thời cổ
đại**
Đoàn Văn Thống
US\$10.0-CA\$15.00

Những đoá mẫu đơn
Tuyển tập
Đặng Phú Phong
US\$12.0-CA\$18.00

**Những gương mặt tí
phú Sài Gòn trước 75**
Dương Đức Dũng
US\$8.0-CA\$12.00

Những mảnh vụn
Tập truyện, Tiểu Tử
US\$12.0-CA\$18.00

Những người đã qua II
Hồi ký, Thế Uyên
US\$10.0-CA\$15.00

**Những nhánh sông mất
biển**
Tập truyện, Thu Thuyền
US\$11.0-CA\$17.00

Những sai-lạc tốt xấu theo quan-niệm phong-thủy
Đoàn Văn Thông
US\$12.00-CA\$18.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh
Nhận định,
Trọng Đạt
US\$14.0-CA\$21.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn
Nhận định,
Trọng Đạt
US\$14.0-CA\$21.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
Văn Phố Hoàng Đồng
US\$22.0-CA\$33.00

Nội kinh tinh yếu
Đông y, Mã Kiếm Minh
US\$16.0-CA\$24.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.0-CA\$18.00

Nước Mỹ lạnh lùng
Tập ghi, Huy Phương
US\$15.0-CA\$23.00

Nương tựa ở giữa đời
Tuyển tập
Hồ Minh Dũng
US\$20.0-CA\$30.00

Ở một nơi khác
Tập truyện
Hàn Song Tường
US\$10.0-CA\$15.00

Phía nam Hoàng Sơn
Truyện dài dã sử VN
Đỗ Hùng
US\$15.0-CA\$24.00

Phiếm
Song Thao
US\$15.00-CA\$22.00

Phong kiếm Xuân Thu diễn nghĩa
Truyện Tàu,
Tô Chấn
US\$18.0-CA\$27.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo,
Hoàng Nguyên Nhuận
US\$18.0-CA\$27.00

Qua những nẻo đường Bình Thuận
Mường Giang
US\$25.0-CA\$38.00

Quê hương mờ trong khói súng
Truyện vừa,
Xuân Vũ
US\$7.00-CA\$11.00

Sáng trắng
Nhận định chính trị
Hà ST Phu
US\$16.0-CA\$24.00

Sân trường lá rụng
Truyện dài,
Triều Văn
US\$15.00-CA\$22.00

Sống với chữ
Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.0-CA\$18.00

Sử Việt đọc vài quyển
Tạ Chí Đại Trường
US\$20.00-CA\$30.00

Tấn Thủy Hoàng diễn nghĩa
Truyện Tàu
US\$24.0-CA\$36

Thần võ bí kíp
Kiếm hiệp (7 tập)
Kim Dung
US\$70.0-CA\$105.0

Thủy triều vàng
Trình thám
Hồng Phương
US\$10.00-CA\$15.00

Thương nhớ hoàng lan
Tuyển tập
Trần Thủy Mai
US\$12.0-CA\$18.00

Tiếng dương cầm
Truyện dài,
Phương Lan
US\$15.00-CA\$22.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US\$12.0- A\$18.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US\$10.0-CA\$15.00

Tình hận
Lịch sử tiểu thuyết
Ngô Viết Trọng
US\$10.0-CA\$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập,
Trọng Đạt
US\$12.0-CA\$18.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký,
Võ Văn Sáu
US\$8.00-CA\$12.00

Tôi là một áng mây
Quỳnh Dao
US\$11.0-CA\$17.00

Trái đắng ngọt ngào
Tập truyện,
Nguyễn Khôi
US\$12.0-CA\$18.00

Trên cả hận thù
Tập truyện
Tiêu Dao Bảo Cự
US\$12.00-CA\$18.00

Trên lưng Trường sơn
Hồi ký
Nguyễn Thế Giác
US\$25.00-CA\$37.00

Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú
US\$7.00-CA\$11.00

Truyện và những đoản văn
Lâm Chương
US\$12.0-CA\$18.00

Tuổi 20 yêu dấu
Truyện dài
Nguyễn Huy Thiệp
US\$12.00-CA\$18.00

Tử-vi, Phong-thủy, Tướng-mệnh, Chỉ tay
Đoàn Văn Thông
US\$15.00-CA\$22.00

Ừ thôi kiếp sau
Tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá giới tính và văn học
Nhận định
Nguyễn Hoàng Văn
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá tri tuệ nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21
Nhận định,
Lê Thị Huệ
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá Việt-Nam
Tài liệu, Duyên Hạc
US\$18.0-CA\$27.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US\$10.0-CA\$15.00

Văn về bên anh
Quỳnh Dao
US\$12.0-CA\$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US\$7.00-CA\$11.00

Về một quãng đời
Trịnh Công Sơn
Hồi ký
Nguyễn Thanh Ty
US\$12.0-CA\$18.00

Vết đạn thù
Truyện dài
Nguyễn Trung Dũng
US\$15.0-CA\$23.00

Việt-Nam 1945-1995
(Chiến-tranh và tị-nạn)
bìa cứng
Lê Xuân Khoa
US\$25.00-CA\$38.00

Việt-Nam đi về đâu
(2 tập)
Nhận định
Lê Trọng Quát
US\$32.0-CA\$48.00

Việt-Nam thăng hoa
Văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$20.00-CA\$30.00

Viết về Huế
Tuệ Chung
US\$14.0-CA\$21.00

Võ lâm tuyệt địa
Kiếm hiệp
(6 tập)
Đạt Phong
US\$54.0-CA\$80.00

Võ lương thần công
Kiếm hiệp
(5 tập)
Ngoạ Long Sinh
US\$32.00-CA\$48.00

Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy
Tài liệu
B. O'leary
US\$25.0-CA\$38.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Từ
US\$8.00-CA\$12.00

Yếu tính phá sản trong "Tổ Quốc An Nã" của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Nguyễn thị Sông Hương
US\$12.0-CA\$18.00

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí;

Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: Làng Văn

P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐÍNH CHÍNH

Giá sách "Hình ảnh người Việt đất Việt" trong tranh Nguyễn Nhật Tân" trên bìa báo số này bị in sai.

Xin theo giá (đúng) là:
US\$25.00-CA\$37.00

Chân-thành tạ lỗi cùng quý đại-lý và độc-giả.

Sách "SALES"

Mùa Xuân 2005

bớt "upto" 80%

Chưởng

Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$44.00 còn **\$35.00**
CA\$70.00 còn **\$52.00**

Cô gái Đồ long
Kim Dung (6 tập)
US\$54.00 còn **\$40.00**
CA\$86.00 còn **\$60.00**

Hậu Cô gái đồ long
Kim Dung (3 tập)
US\$42.00 còn **\$32.00**
CA\$67.00 còn **\$47.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$45.00**

**Đơn kiếm diệt quần
ma** (2 tập)
Kim Dung,
Tứ Khánh Phụng
US\$26.00 còn **\$20.00**
CA\$42.00 còn **\$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Thương Lan
Nam Kim Thạch
US\$52.00 còn **\$40.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Lệnh xé xác
(7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00 còn **\$45.00**
CA\$99.00 còn **\$69.00**

Liên thành quyết
(Tổ Tâm Kiếm)
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$27.00 còn **\$20.00**
CA\$43.00 còn **\$32.00**

Lục mạch thần kiếm
Kim Dung, Hàn Giang
Nhận (6 tập)
US\$60.00 còn **\$45.00**
CA\$96.00 còn **\$70.00**

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiền Phong,
Tứ Khánh Phụng
US\$36.00 còn **\$26.00**
CA\$58.00 còn **\$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngọa Long
Hàn Giang Nhận
US\$52.00 còn **\$39.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia Cát Thanh
Vân, Lão Sơn Nhân
US\$40.00 còn **\$30.00**
CA\$64.00 còn **\$45.00**

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung
US\$38.00 còn **\$28.00**
CA\$61.00 còn **\$45.00**

Truyện Tàu, & Dã-sử

**Càn Long du Giang
Nam** (2 tập)
Thạch Phong
US\$22.00 còn **\$16.00**
CA\$35.00 còn **\$25.00**

Cổ học tinh hoa
Ôn Như (2 tập)
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$18.00**

Tam quốc ngoại

truyện (2 tập)
Nguyễn Duy Phú
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$32.00 còn **\$23.00**

Tào Tháo (3 tập)
Tào Trọng Hoài
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$44.00**

Thủy hử (4 tập)
Thị Nại Am
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Quỳnh Dao

Chớp bể mưa nguồn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00 còn **\$11.00**
CA\$22.00 còn **\$16.00**

**Hoa hồng khóc trong
đêm**
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$10.00 còn **\$7.00**

Song ngoại
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$12.00**

**Truyện ngắn Quỳnh
Dao** (2 tập)
US\$22.00 còn **\$16.00**
CA\$33.00 còn **\$23.00**

Vội vã
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

Truyện Ngắn

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Chân bài thứ năm

Mai Thảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$10.00 còn **\$2.00**
CA\$16.00 còn **\$3.00**

**Chút tình với quê
hương**
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 còn **\$8.00**
CA\$18.00 còn **\$11.00**

Chuyện đồng hương
(tác giả miền Bắc)
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Chuyện tình thời thổ
lũ**
Nguyễn Hoài Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 còn **\$7.00**
CA\$22.00 còn **\$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Lan man ngày tháng
cũ**
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 còn **\$8.00**
CA\$21.00 còn **\$10.00**

Lời của quá khứ
Khế lêm
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$11.00 còn **\$6.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nghệ-thuật o mèo
Phùng Nhân
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$10.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Phá sơn lâm đâm hà
bá**
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Quê hương trong ngăn
lệ**
Thanh Phương
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

Suýt chết
Hải Ngự
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$11.00**

Trời trên nỗi nhớ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Thương tiếc
Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

**Tiếng hát trên cánh
đồng xanh**
Phạm Thanh Quang
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

TRUYỆN DÀI

Bản đàn thôn dã

A. Gide, Mai Kim Ngọc
US\$6.00 còn \$1.20
CA\$9.00 còn \$1.80

Bùa yêu

Hùng Sơn
US\$15.00 còn \$10.00
CA\$24.00 còn \$12.00

Cậu Chó (4 tập)

Trần Đức Lai
US\$32.00 còn \$24.00
CA\$50.00 còn \$35.00

Chiếc quạt Tôn Nữ

Hồ Trường An
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Cổn mây

Hồ Minh Dũng
US\$17.00 còn \$12.00
CA\$27.00 còn \$16.00

Cuộc đời vô định

Tống Minh Long Quân
US\$17.00 còn \$12.00
CA\$28.00 còn \$15.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)

Tống Minh Long Quân
US\$28.00 còn \$21.00
CA\$45.00 còn \$30.00

Đêm

Ngô Nguyễn Dũng
US\$7.00 còn \$1.40
CA\$11.00 còn \$2.20

Đi tìm nhân chứng

Tống Minh Long Quân
US\$20.00 còn \$15.00
CA\$33.00 còn \$19.00

Đùa với lửa

Tống Minh Long Quân
US\$18.00 còn \$14.00
CA\$30.00 còn \$18.00

Kẻ giết dây

Lê Đình Chi
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Mang xuống tuyến đài

Hoàng Hải Thủy
US\$18.00 còn \$11.00
CA\$30.00 còn \$14.00

Mặt trời và bóng đêm

Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn \$12.00
CA\$26.00 còn \$16.00

Mưa xuống cuộc đời

Ngọc Anh
US\$16.00 còn \$12.00
CA\$26.00 còn \$16.00

Nho sĩ đồ vật

Toan Ánh
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Quê nội quê ngoại

truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US\$20.00 còn \$13.00
CA\$32.00 còn \$20.00

Rừng núi về đêm

Huyền Châu
US\$9.00 còn \$6.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Tình hận

Tống Minh Long Quân
US\$19.00 còn \$14.00
CA\$31.00 còn \$18.00

Vạch mặt

Tống Minh Long Quân
US\$16.00 còn \$11.00
CA\$26.00 còn \$15.00

TÂM LINH, TÔN GIÁO

Bên kia cửa tử

Trần Ngọc Anh
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$11.00

Để có một tâm linh lành lặn

Trần Viết An Cựu
US\$16 còn \$9.00
CA\$26 còn \$12.00

Đức Giáo Hoàng

Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 còn \$5.00
CA\$20.00 còn \$6.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa

Tranh vẽ khổ lớn

4 màu, E. van Dam,

Nguyễn Hạnh
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Giáo hoàng và sấm ký

LM Vũ Đình Hoạt
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$18.00 còn \$12.00

Lòng tin Âu Mỹ đầy

Trần Quý
US\$16.00 còn \$10.00
CA\$26.00 còn \$15.00

Mặt giáo thâm thâm nội nghĩa

Pram Nguyên
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$29.00 còn \$16.00

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp

US\$18.00 còn \$14.00
CA\$29.00 còn \$20.00

Phương tiện thiện xảo

Phạm Công Thiện
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Tặng thư sống chết

S. Rinpoche, Trí Hải
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$30.00 còn \$18.00

Thiền hành yếu chỉ

Thực tập thiền hành
US\$5.00 còn \$3.00
CA\$7.50 còn \$4.00

Thiền trong nghệ thuật bắn cung

TT Thích Viên Lý
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$7.00

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt

Thơ Nhất Hạnh
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$29.00 còn \$15.00

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)

LM Vũ Đình Hoạt
US\$48.00 còn \$35.00
CA\$77.00 còn \$53.00

Sách Nguyễn Phong

Đường mây trong

cõi mộng - Sư Hán Sơn

US\$18.00 còn \$14.00
CA\$29.00 còn \$20.00

Đường mây trên đất

Hoa
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Hành trình về phương

Đông
US\$10.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$10.00

Hoa sen trên tuyết

US\$9.00 còn \$7.00
CA\$14.00 còn \$8.00

Minh triết trong đời sống

US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$11.00

Tây-tạng huyền bí

US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$9.00

CHIẾN TRANH, CHÍNH-TRỊ

25 năm tiến xuống xã hội chủ nghĩa

Nhận định, V. Willis
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$14.00

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc - Tài liệu

US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Dấu ấn chân tù

Hồi ký tù, Bảo Thái
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$17.00

Dọn đường về nước

Nhận-định thời-sự chính-trị Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$30.00 còn \$12.00

Dựa lưng nổi chết

Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$8.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ

Nguyễn Hữu Nghĩa

US\$10.00 còn \$6.00
CA\$16.00 còn \$7.00

Hồ sơ đơn CSVN từ 1945 đến nay

M. Toriac
US\$14.00 còn \$11.00
CA\$22.00 còn \$16.00

Những năm mất trắng

(2 tập) Trần Tri Vũ
US\$25.00 còn \$18.00
CA\$40.00 còn \$28.00

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt-Nam

Nguyễn Đức Phương
US\$17.00 còn \$12.00
CA\$27.00 còn \$18.00

Thăm sát Tết Mậu Thân tại Huế

US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$13.00

Tù binh và hoà bình

Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Việt Nam và trật tự Trung hoa

Nhận định, N.X. Nghĩa
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Vượt Trường Sơn

Phan Nghị
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$9.00

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI

13 năm tranh luận văn học 1932-1945 (3 tập)

Thanh Long
US\$50.00 còn \$35.00
CA\$80.00 còn \$56.00

Bút ký Irina (2 tập)

Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn \$12.00
CA\$32.00 còn \$14.00

Cõi người trong văn chương bình dân

Huỳnh văn Phú
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US\$10.00 còn \$6.00
CA\$16.00 còn \$7.00

Chân dung 10 nhà văn nữ - Hồ Trường An
US\$14.00 còn \$10.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$25.00 còn \$11.00

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US\$24.00 còn \$12.00
CA\$39.00 còn \$15.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US\$14.00 còn \$9.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$29.00 còn \$12.00

Lá thư Sài Gòn
Người Tân Định
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$12.00

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00 còn \$4.00
CA\$15.00 còn \$5.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Nhân-văn, Giai-phẩm Mạc Đình
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$30.00 còn \$16.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liên
Trần Công Định
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$13.00

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$17.00

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$13.00 còn \$6.00

SỨC KHOẺ, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US\$5.00 còn \$3.50
CA\$8.00 còn \$5.50

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US\$5.00 còn \$3.50
CA\$8.00 còn \$5.50

Canh dưỡng sinh
(bản mới, có kiểm-nghiệm và bổ-chính)
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$6.00

Cấp cứu những tai-nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US\$6.00 còn \$4.00
CA\$10.00 còn \$7.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy
Nguyễn Hà
US\$10.00 còn \$5.00
CA\$16.00 còn \$6.00

Để lành bệnh tự nhiên

Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$19.00

Để tận hưởng ái-ân
Giáo dục sinh lý Đức Mỹ
US\$14.00 còn \$9.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Kroya
Giáo dục sinh lý
US\$15.00 còn \$12.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Khí-công: phương-pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Kỹ-thuật nấu-nướng
Triệu Thị Chơi
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Món ăn tráng dương bổ thận (dành cho nam giới)

US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Nghệ-thuật tỏ tình
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$8.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Phong-thuỷ dành cho doanh-nghiệp
US\$6.00 còn \$4.00
CA\$10.00 còn \$7.00

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Suối nguồn tươi trẻ
(5 cách tập đơn-giản để trẻ lâu, khoẻ-mạnh)
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$7.00

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh
võ-học và dưỡng-sinh
Thiếu-Lâm-Tự
US\$10.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Tố-nữ kinh
Giáo dục sinh lý

(theo cổ thư Trung-hoa)
US\$12.00 còn \$10.00
CA\$19.00 còn \$13.00

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Sách Y-học
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$8.00

CƯỜI:

Mười hai cuốn sách vui như Tết của Cả Cười:

- Cười chạy
- Cười chết bỏ
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười cho đời lên hương
- Cười đỏ
- Cười khi
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười lẩn
- Cười mận
- Cười mệt nghỉ
- Cười toe
- Cười tắm

Giá MỖI cuốn:
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$7.00

(mua 5 cuốn, được tặng 1)

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 60\$: miễn cước phí. Mua dưới 60\$: thêm phần nửa tiền sách (hoặc 10\$) làm cước-phí.

Mua trên 120\$ được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% làm cước-phí có bảo-hiểm.

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.
- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: Làng Văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 30.6.2005

ĐÃ PHÁT HÀNH



Compact Disc: \$15.00 (kể cả cước phí First Class). Xin liên lạc: N.A. Productions, P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044. Tel: (703) 533-0264

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

- GIÁ BÁO DÀI HẠN -

một năm 6 số, tất cả đều gửi bằng máy bay
(hiệu-lực từ ngày 10.10.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

. Gửi trong Canada: 30 gia-kim

(2 năm: 55 gia-kim)

. Gửi đi Mỹ: 40 mỹ-kim

(2 năm: 70 mỹ-kim)

. Nước khác, xin chọn theo giá nào rẻ nhất trong các giá: 60 mỹ-kim (USD); hoặc 50 âu-kim (EUR); 80 gia-kim (CAD); 35 bảng Anh (GBP); 500 na-kim (NOK); 7.000 yen; 75 quan Thụy sĩ (2 năm: xin nhân đôi).

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro.

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu-phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Am Schultenhof 42

44149 Dormund

HOÀ-LAN:

Hồ Thị Chiến

Barillehof 36

1628 XD-Hoorn NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.)

Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn trong vòng 40 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

X

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

X

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THUỖ DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

**CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI**

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
Mississauga

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI THUẾ LỢI TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

**Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang trong:

- nguyên trang \$100 một kỳ
- nửa trang \$60 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT-BẢN?**

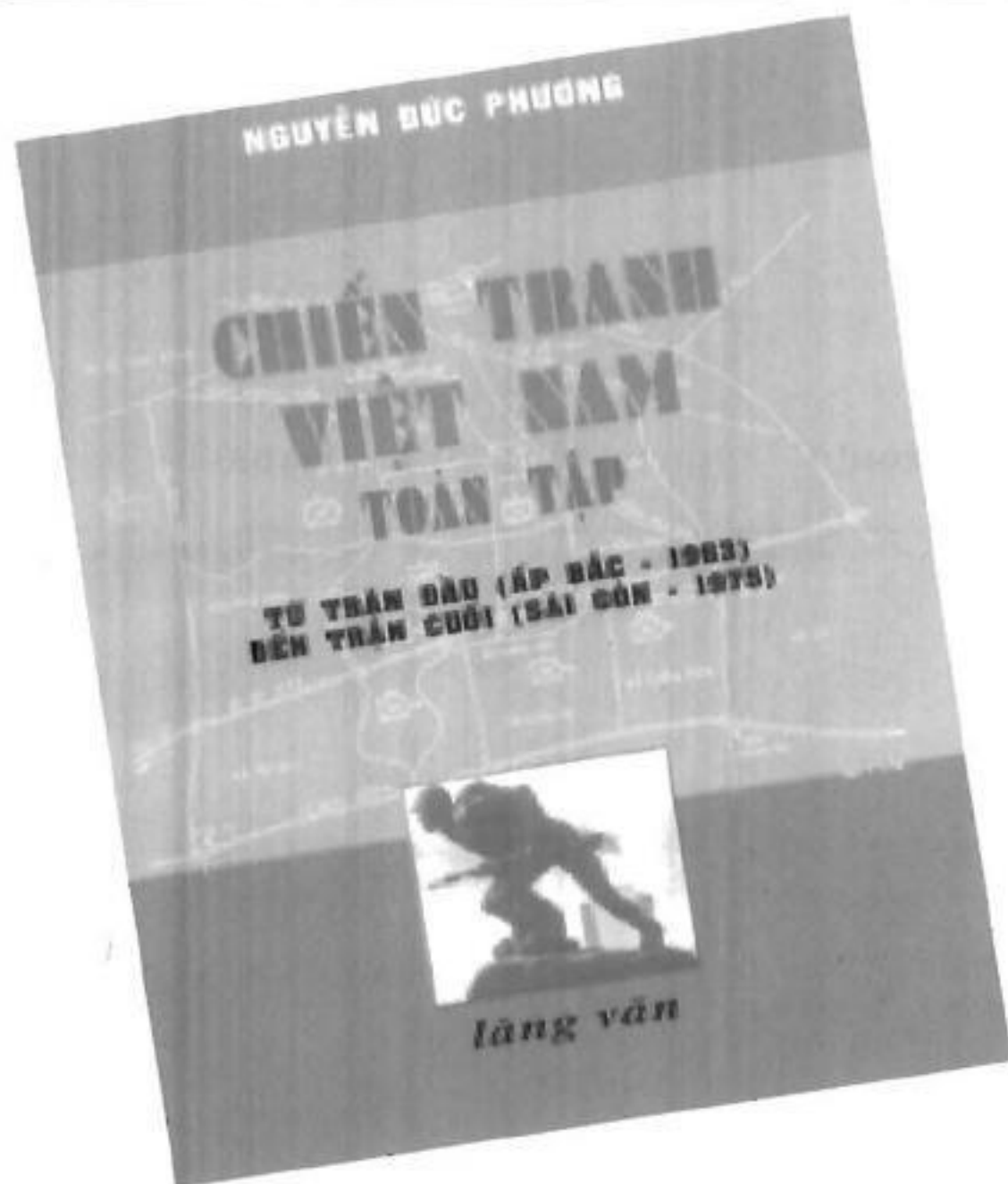
**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản
và phát-hành chuyên-nghiep**

- . Xếp chữ, lên trang
- . Trình-bày bìa và phụ-bản
- . In thành sách, gửi đến tận nhà
- . Có thể giúp phát-hành một phần

**Nhận in từ 300 cuốn trở lên,
GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH**

Liên lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

ĐT: (905) 607-8010
langvan@langvan.net



Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)

**Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến
trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn**

(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.11.2004

**Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:**

**Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:**

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH
- . Quân-đội Mỹ tại Việt-nam
- . Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng
Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

GIÁ QUẢNG-CÁO TRANG NÀY: 1 ô \$120 (12 kỳ; 2 ô : \$200 (12 kỳ)

Xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, fax: (905) 607-8012, cel: (416) 278-8010

Làng Văn hân-hạnh giới-thiệu
tập minh-họa của một hoạ-sĩ
đã tạo nên sắc-thái đặc-biệt của Làng Văn



Sách dày 356 trang giấy dày, bìa cứng có jacket, với 270 bức minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân, kèm bài viết

của Nguyễn Hữu Nghĩa, Võ Đình, Nguyễn Nhật Tân,...

Giá 20 mỹ-kim cả cước-phí

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada